

LỜI TIÊN TRI NÚI ANDES

MẶC KHẢI THỨ MƯỜI

JAMED REDFIELD

LỜI NÓI ĐẦU	2
1. HÌNH DUNG CON ĐƯỜNG	4
2. XEM LẠI CUỘC ĐỜI	26
3. CHIẾN THẮNG NỖI SỢ HÃI	48
4. HỒI TƯỞNG	73
5. ĐÓN NHẬN KIẾN THỨC	90
6. THỨC TỈNH	113
7. CHIẾN THẮNG ĐỊA NGỤC NỘI TÂM	135
8. THA THỨ	161
9. NHỚ LẠI TƯƠNG LAI	197
10. GIỮ GÌN TẦM NHÌN	214

LỜI NÓI ĐẦU

Là ngụ ngôn và đồng thời là truyện phiêu lưu, cuốn sách này là nỗ lực nhằm minh hoạ một cách sống động sự tiến hoá tâm linh, một mô tả gợi lên những tình cảm, nhận thức và hiện tượng mới sẽ quyết định đời sống của con người ở buổi đầu của thiên niên kỷ thứ ba.

Theo tôi, những ai cho rằng đã hoàn toàn am hiểu và xác định được yếu tính của tâm linh, là những người đã sai lầm lớn lao. Lịch sử dạy chúng ta rằng văn hoá và tri thức của con người là không ngừng biến đổi. Nếu các quan điểm cá nhân thường kết tụ một cách cứng nhắc, thì chân lý, về phần nó, năng động hơn nhiều. Chúng ta cảm thấy rất vui khi có thể tự do bày tỏ tình cảm, tìm thấy chân lý của riêng mình, và truyền đạt nó cho những người khác; lúc ấy chúng ta có thể quan sát bằng cách nào chân lý đó phát triển một cách đồng bộ và biểu hiện rõ ràng hơn khi nó ảnh hưởng đến dòng đời của một con người.

Mỗi cá nhân đều tiến theo một đường hướng nhất định; mỗi thể hệ đều xây dựng từ những thành tựu thể hệ trước; chúng ta đã được định phải tiến đến mục tiêu mà chúng ta chỉ còn nhớ một cách rất mơ hồ. Tất cả đều đang nhận thức về nhân tính đích của mình, đang dần dần phát hiện mục tiêu sự hiện diện của chúng ta trên trần gian, và công việc chờ chúng ta thường tỏ ra cam go. Nhưng tôi tin rằng, nếu chúng ta luôn hợp nhất những đóng góp của các truyền thống mà chúng ta phát hiện, nếu chúng ta theo sát sự tiến hoá trên quy mô toàn cầu, Mọi thách thức mà chúng ta gặp có thể được giải mọi va chạm giữa các cá nhân sẽ không còn,

kể từ khi chúng ta nhận thức về định mệnh của mình phép lạ của đời sống.

Tôi không muốn thu nhỏ những vấn đề lớn lao mà nhân loại phải đương đầu, nhưng chỉ gợi ý rằng mỗi chúng ta, trong hoàn cảnh của mình, là thành phần của giải pháp. Nếu biết quan sát và nhận thức bí ẩn lớn lao của đời sống, chúng ta sẽ nhận thấy mình đã được đặt đúng chỗ, đúng nơi... để làm thay đổi một điều gì đó trên thế giới này.

James Redfield — 1966

1. HÌNH DUNG CON ĐƯỜNG

Tôi tiến đến mép vách đá cheo leo và nhìn về hướng Bắc Dưới mắt tôi là một cảnh quan tuyệt đẹp. Nằm gọn trong khối núi Appalaches là một thung lũng dài khoảng mười kilômét và ngang tám kilômét. Một dòng nước quanh co qua những đồng cỏ và khu rừng già, với những cây xanh cao đến vài chục mét.

Tôi nhìn bản đồ. Mọi chi tiết của thung lũng rất khớp với hình vẽ: mép vực thẳm nơi tôi đang đứng, con đường đi xuống, dòng sông, và xa hơn là những dãy núi đâm ngang. Hẳn đây là cảnh quan mà Charlène đã vẽ trên một mẫu giấy mà người ta tìm thấy trên bàn của cô. Tại sao Charlène đã phác hoạ cảnh này? Và tại sao nàng biến mất?

Như vậy là Charlène đã mất tích hơn một tháng, và trung tâm nghiên cứu, nơi tuyển dụng Charlène, đã không nhận được tin gì của nàng. Khi Frank Simons, một đồng nghiệp của Charlène, gọi điện cho tôi, giọng nói của anh có vẻ lo âu.

Anh giải thích:

- Charlène thường biến mất, nhưng chưa lần nào lâu thế. Cô ấy có hẹn với các thân chủ, vậy mà đã thất hứa, một điều chưa từng xảy ra. Hẳn có điều gì đó không ổn.

Tôi hỏi:

- Sao anh biết số điện thoại của tôi?

Ở bàn giấy của Charlène, Simons đã tìm thấy lá thư mà tôi viết cho Charlène cách nay vài tháng, kể về chuyến du hành và những trải nghiệm

của tôi tại Peru. Cạnh lá thư đó, trên một mẫu giấy, cô ghi vội tên và điện thoại của tôi.

Simons nói:

- Tôi đang gọi cho những người mà Charlene quen. Cho đến nay, chẳng ai biết lý do khiến Charlene mất tích. Anh là một trong số những người bạn thân của cô ấy. Tôi nghĩ có lẽ cô ấy đã liên lạc với anh.

- Từ bốn tháng nay, chúng tôi đã không liên lạc với nhau.

Khi nói câu đó, tôi nhận ra rằng thời gian trôi quá nhanh. Một thời gian ngắn sau khi nhận được thư của Charlene đã để lại cho tôi một lời nhắn trên hộp thư thoại của tôi, và cho biết rất phấn khởi bởi những mặc khải cùng sự lan toả một cách nhanh chóng những lời hướng dẫn đó. Tôi nhớ mình đã nhiều lần nghe thông báo này, nhưng cảm thấy chưa sẵn sàng để nói chuyện Charlene, tôi quyết định gọi cho nàng sau. Nếu không, tôi đã nhớ lại mọi chi tiết của Bản Sách Cổ Chép Tay và cung cấp cho nàng những giải thích. Tôi cần đôi chút thời gian để suy nghĩ và rút ra những bài học.

Thật ra, tôi vẫn chưa nắm rõ ý nghĩa của một số phần của Lời Tiên Tri. Hẳn nhiên, tôi đã biết cách kết nối với năng lượng tâm linh bên trong mình, điều đã giúp tôi rất nhiều, bởi những dự án của tôi với Marjorie đã thất bại, và giờ đây tôi phải trải qua những thời khắc cô đơn. Và, hơn lúc nào hết, giờ đây tôi chú ý nhiều đến những ý tưởng trực giác và những giấc mơ, đến sự ngập tràn ánh sáng của một căn phòng hoặc một cảnh quan. Nhưng, đồng thời tính chất lẻ tẻ của những trùng hợp ngẫu nhiên làm tôi thất vọng.

Chẳng hạn, tôi cảm thấy mình có khả năng nhận biết những vấn đề chủ yếu của đời mình, và thông thường, tôi có một trực giác khá rõ về điều tôi

phải làm để tìm được lời đáp. Tuy vậy, sau bước mở đầu, thường thì không có sự kiện quan trọng nào xảy ra. Tôi chẳng nhận được một thông điệp nào, cũng như chẳng thấy một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào.

Điều đó đặc biệt đúng khi trực giác gợi ý tôi đến gặp một người mà tôi mới quen, hoặc một người mà tôi đã thường xuyên cộng tác. Đôi khi, tôi và người ấy tìm thấy một mối quan tâm chung, nhưng thường thì trực giác của tôi chẳng dẫn đưa về đâu. Dẫu tôi đã dồn mọi nỗ lực để phóng chiếu năng lượng, người kia vẫn không ưa tôi hoặc, tệ hơn, sự gặp mặt bắt đầu với vẻ hứa hẹn, rồi tình huống trở nên không thể kiểm soát, và cuối cùng tôi ra khỏi đó, cực kỳ bối rối và bức tức.

Những thất bại như thế không làm tôi chán nản, nhưng tôi nhận ra rằng tôi đang thiếu sót một điều gì đó khi áp dụng những mặc khải vào trường hạn. Ở Peru, tôi đã bị lôi cuốn vào một động thái tập thể, và thường hành động một cách tự phát. Khi trở về quê nhà, trong môi trường quen thuộc của mình, được bao quanh bởi những người rất hay hoài nghi, tôi dường như đã mất hy vọng hoặc mất niềm tin rằng, những trực giác của tôi sẽ đưa tôi đến một nơi nào đó. Có vẻ như tôi đã quên một số kiến thức cần thiết... hoặc cũng có thể tôi hoàn toàn không biết chúng.

Đồng nghiệp của Charlene nói với tôi:

- Giờ đây, tôi không biết phải làm gì. Charlene có một bà chị ở New York, nhưng tôi không biết địa chỉ. Anh có thể liên lạc với bà ấy chứ? Liệu bà ấy, hoặc bất cứ ai có thể cho tôi biết Charlene hiện ở đâu không?
- Rất tiếc, tôi không có cách nào để giúp anh. Charlene và tôi vừa gặp lại nhau. Tôi không biết gia đình cũng như bạn bè hiện nay của cô ấy.
- Thế thì tôi phải nhờ cảnh sát tìm, trừ khi anh có ý kiến nào khác.

- Đúng, anh có lý. Anh có manh mối về sự mất tích của Charlène?
- Chỉ có một bức vẽ lạ về một nơi mà tôi không biết.

Cuối ngày, Simons gửi cho tôi những ghi chú mà anh tìm thấy ở bàn giấy của Charlène, kể cả sơ đồ vẽ vội, chưa hoàn chỉnh với những đường nét, con số, và những dấu hiệu mơ hồ ở rìa. Tôi đối chiếu dữ liệu được ghi trên bức vẽ của Charlène với những con số trong cuốn Atlas Hoa Kỳ. Tôi phát hiện nơi đã được vẽ ra, đúng như tôi đã ngờ. Một hình ảnh chính xác của Charlène hiện ra trong tâm trí, và đó cũng là hình ảnh ở Peru khi tôi nghe nói đến sự tồn tại của mặc khải thứ mười. Phải chăng sự biến mất của Charlène có liên quan, cách này hay cách khác, đến Bản Sách Cổ Chép Tay?

Một cơn gió thoảng lướt qua mặt tôi và tôi nhìn xuống thung lũng dưới chân mình. Ở tận cùng phía trái của hướng Tây, tôi thấy một dãy nhà. Đó hẳn là thị trấn mà Charlène đã ghi trên bản đồ. Tôi nhét tờ giấy vào túi áo và quay trở về con đường.

Đó là một thị trấn nhỏ khoảng hai ngàn dân, như được ghi trên tấm biển cắm ở lề đường. Dọc theo con đường duy nhất, song song với dòng sông, là những cửa hàng. Tôi thấy có một motel gần lối vào khu rừng bảo tồn quốc gia, và tôi lái xe vào bãi đỗ, trước một nhà hàng. Cùng lúc, tôi thấy có nhiều người đi vào nhà hàng và tôi đặc biệt để ý đến một người đàn ông cao lớn, tóc đen nhánh, da rám nắng, xách theo một cái túi to tướng. Khi biết mình bị nhìn, ông ta nhìn chằm chằm vào tôi.

Tôi ra khỏi xe và, do linh cảm, tôi quyết định vào quán ăn trước khi đặt phòng ở khách sạn. Quán hầu như vắng khách - ngoài vài người ở quầy bar và nhóm nhỏ vừa vào trước tôi. Hầu hết đều không để ý đến tôi, nhưng mắt tôi vẫn tiếp tục đảo quanh phòng. Một lần nữa, tôi lại gặp ánh

mắt ban này; ông ta đang đi về phía cuối quán ăn. Ông ta mỉm cười, nhìn tôi một lúc rồi biến mất qua cánh cửa dẫn ra cánh đồng.

Tôi đi theo. Ông đang ở cách tôi vài mét, nghiêng người trên túi xách. Mặc quần bò, áo sơ mi cao bồi, mang ủng, ông ta trạc ngũ tuần. Phía sau ông, mặt trời lúc chiều rọi những bóng dài lên những cây cổ thụ và đồng cỏ; không xa, dòng sông trôi, tiếp tục cuộc du hành của nó ngang qua thung lũng.

Ngước mắt nhìn tôi, ông mỉm cười hỏi:

- Cậu cũng là một khách hành hương?

Tôi đáp:

- Tôi tìm một cô bạn. Trực giác mách bảo tôi rằng ông có thể giúp tôi.

Ông ta gật đầu, chăm chú nhìn tôi, rồi bước đến gần và tự giới thiệu:

- Tôi là David Lone Eagle, hậu duệ của những người Indian đầu tiên sống tại thung lũng này.

Như tôi đã đoán, lối mở chuyện của ông có vẻ thừa. Tôi nhận thấy trên khuôn mặt của ông có một vết sẹo nhỏ chạy từ mày đến cằm, nhưng không phạm vào mắt.

Ông hỏi:

- Cậu dùng cà phê nhé? Quầy bar ở đó có loại rượu Perrier tuyệt vời. Nhưng cà phê thì không ngon.

Ông hất hàm về phía con sông, nơi có một cái lều nhỏ được dựng ở giữa ba cây dương lớn. Có khoảng vài chục người đang di chuyển, một số trong họ đi dọc theo con đường mòn ngang qua cây cầu dẫn vào khu rừng. Nơi này có vẻ yên bình. Người đàn ông bật cái bếp gas nhỏ, đổ nước vào xoong, rồi đặt trên lửa. Cuối cùng, ông hỏi tôi:

- Cô bạn cậu tên gì?

- Charlène Billings.

Ông lặng im và nhìn thẳng vào mắt tôi. Chúng tôi nhìn nhau. Có một hình ảnh rất rõ về ông, vào một thời điểm khác, xuất hiện trong tâm trí tôi. Trong hình ảnh đó, ông ta trẻ hơn bây giờ nhiều, mặc quần da hoẵng và đang ngồi bên đống lửa. Có nhiều người ngồi quanh ông, những người Indian và hai người da trắng là một phụ nữ và một người đàn ông vạm vỡ. Cuộc tranh luận càng lúc càng gay gắt. Một số chủ trương chiến tranh, số khác chủ trương hoà giải. David lên tiếng và chế giễu những người muốn ký kết hoà ước. Ông nói, “Tại sao họ có thể khờ khạo đến thế, sau khi đã không ít lần bị phản bội?”.

Người đàn bà da trắng có vẻ hiểu ý ông, nhưng muốn ông hãy nghe hết lời trình bày. Bà giải thích, “Nếu huy động mọi năng lực tâm linh, thì ta có thể tránh phải giao tranh, và thung lũng sẽ được bảo vệ một cách hữu hiệu”. David dứt khoát không chấp nhận đề nghị đó. Cùng với các chiến hữu, ông lên ngựa và ra đi. Hầu hết những người Indian đều theo ông.

David nói, đột ngột cắt ngang thị kiến của tôi:

- Trực giác của cậu không đánh lừa cậu. Tôi đã nhận thấy điều đó.
- Tôi thấy lo lắng. Không ai được tin Charlène. Tôi muốn biết cô ấy có ổn không và tôi có chuyện cần phải nói với cô ấy.

David mỉm cười hỏi:

- Nói về mặc khải thứ mười ư?
- Làm sao ông biết chuyện đó?

— Chỉ là ước đoán. Trong thung lũng này, hầu hết các khách tham quan không chỉ quan tâm đến vẻ đẹp của khu rừng không thôi. Họ đến đây để tìm hiểu về Lời Tiên Tri Núi Andes và nghĩ rằng họ sẽ tìm thấy mặc khải thứ mười ở nơi nào đó tại đây. Một số người còn cho rằng đã tìm

thấy nó.

Ông quay mặt đi và cho cà phê vào nước sôi. Qua giọng nói của ông, tôi có cảm tưởng ông đang thăm dò tôi.

Tôi hỏi:

- Charlène đang ở đâu?

Ông chỉ tay về hướng Đông:

- Trong rừng. Tôi chưa từng trò chuyện với cô ấy, nhưng một hôm, ở quán ăn, tôi đã nghe người ta nói đến tên cô ấy và từ đó, tôi đã nhiều lần gặp cô ấy thoáng qua. Lần cuối tôi gặp cô ấy là cách nay vài hôm. Cô ấy đã một mình thực hiện chuyến dã ngoại tại thung lũng. Tôi thấy cô ấy có mang theo những vật dụng cần thiết. Theo tôi thì giờ đây cô ấy còn ở trong thung lũng.

Tôi nhìn về hướng David đã chỉ. Thung lũng có vẻ mênh mông, trải dài bất tận. Tôi hỏi:

- Theo ông thì cô ấy có thể đi đâu?
- Có thể là về phía hẻm vực Sipse. Ở đó có một cánh cửa.
- Cửa gì?

David mỉm cười bí ẩn:

- Những cánh cửa thuộc chiều kích không gian khác.

Tôi nghiêng người về phía David và nhớ đến những trải nghiệm ở khu phế tích Celestine:

- Ai biết điều đó?
- Không mấy ai. Cho đến lúc này, đó chỉ là một tin đồn, những mẩu thông tin nho nhỏ, những trực giác. Chưa ai thực sự trông thấy Bản Sách Cổ Chép Tay. Hầu hết những người đến đây để tìm hiểu mặc khái thứ

mười đều có cảm giác được hướng dẫn một cách ăn khớp, đồng bộ. Họ đã thực tâm áp dụng chín mặc khải vào cuộc sống của họ, nhưng họ than rằng, trong một thời gian, những trùng hợp đã đẩy họ về một hướng nhất định, rồi đột ngột ngưng hẳn. Tất cả chúng ta đều hiện diện ở đây, có phải thế không? Mặc khải thứ mười phải dẫn đưa chúng ta đến một nhận thức toàn bộ - nhận thức những trùng hợp huyền bí, phát triển tâm linh, sự biến mất của mặc khải thứ chín — tất cả từ một quan điểm cao hơn, hầu như chúng ta có thể hiểu những lý do của sự biến đổi và tham gia một cách tích cực.

Tôi hỏi:

- Làm thế nào ông biết điều đó?

Một tia tức giận loé lên trong đôi mắt của David:

- Tôi biết điều đó!

Trong một lúc, khuôn mặt ông giữ vẻ nghiêm khắc, rồi sau đó lại trở nên nồng nhiệt. Ông nghiêng người, rút cà phê vào hai tách, rồi đưa cho tôi một tách. Ông nói tiếp:

- Trong hàng ngàn năm, tổ tiên tôi đã sinh sống quanh thung lũng này. Đối với họ, khu rừng là một nơi linh thiêng, nằm lưng chừng giữa thượng giới và thế giới trung gian là Trái Đất, nơi chúng ta đang sống. Họ ăn chay và đến đây để tìm kiếm những thị kiến hầu khám phá năng lực đặc biệt của họ, hiểu biết phương thức điều trị những thương tổn tâm hồn, và để tìm thấy con đường của đời họ.

Ông của tôi đã kể cho tôi nghe chuyện một thầy pháp, từ một bộ tộc xa xăm, đã đến đây để dạy người dân chúng tôi cách thức nhằm đạt đến điều được gọi là “trạng thái thanh tịnh”. Thầy đã khuyên tổ tiên chúng tôi hãy xuất phát từ nơi này và đi cho đến khi nhận thấy được những dấu hiệu

của một hoặc nhiều con vật. Sau đó, tiếp tục tiến bước cho đến khi thấy sự linh thiêng của thượng giới. Nếu xứng đáng, tức là đã loại bỏ mọi xúc cảm của hạ giới, có thể họ sẽ được phép bước vào cửa thiêng và gặp lại tổ tiên của họ. Và lúc đó, họ sẽ không chỉ thấy lại thị kiến của mình, mà còn có thể thấy thị kiến của cả nhân loại.

Dĩ nhiên, tất cả điều đó đã chấm dứt kể từ khi người da trắng đến. Ông tôi đã không còn nhớ cách thức tiến hành việc này và tôi cũng thế. Vì vậy, chúng tôi phải ước đoán mò mẫm, như mọi người.

Tôi hỏi:

- Ông cũng đang tìm kiếm mặc khải thứ mười ư?

— Đương nhiên...! Nhưng đến nay, tôi có cảm tưởng mình đang tự chịu khổ hạnh để được tha thứ (giọng nói của ông lại trở nên chua chát, và có vẻ như ông đang nói với chính mình hơn là với tôi). Mỗi khi tôi cố tiến bước, thì một phần trong tôi không thể quên mối thù hận và phần nộ đối với những hành động tàn sát và chiếm đoạt mà dân tộc tôi là nạn nhân. Nhưng thù hận đó vẫn không nguôi. Làm thế nào người ta có thể cướp đoạt đất đai của chúng tôi, làm đảo lộn và huỷ diệt lối sống của chúng tôi? Tại sao người ta được phép làm một điều như vậy?

- Quả là đáng tiếc, - tôi nói.

Ông ta cúi đầu:

- Tôi tin cậu. Nhưng sự hối tiếc đó chẳng thay đổi được gì. Cứ mỗi lần nghĩ đến cách thức mà thung lũng này bị tàn phá, thì sự phẫn nộ lại dâng lên trong tôi. Cậu thấy vết sẹo này chứ? - Ông nói tiếp và chỉ vào mặt mình. — Ngày hôm đó, tôi đâu muốn đánh nhau. Những tay cao bồi ở Texas gây hấn khi chúng đã say khướt. Lẽ ra tôi nên nhịn, nhưng sự phẫn nộ đã thôi thúc tôi làm vậy.

Tôi hỏi:

- Có phải phần lớn thung lũng này là thuộc nhà nước?
- Chỉ phân nửa thôi, ở phía bắc dòng sông, nhưng chính quyền thường xuyên dọa bán nó hay tiến hành những dự án đô thị hóa.
- Còn nửa kia? Ai sở hữu?
- Trong một thời gian dài, nó là đất tư, nhưng giờ đây một công ty đa quốc gia, có trụ sở ở nước ngoài đang tìm cách mua lại nó. Chúng tôi không biết đằng sau công ty đó là ai, nhưng họ đã đề nghị những món tiền rất lớn với các chủ đất hiện nay.

Ông hướng mắt sang nơi khác một lúc, rồi nói tiếp:

- Có điều làm tôi day dứt: Tôi ước chi lịch sử của ba thế kỷ đã qua không như thế. Tôi không chấp nhận việc người châu Âu đã biến xứ sở này thành thuộc địa mà không cần biết đến những dân tộc đã sinh sống ở đây từ trước khi họ xuất hiện. Tôi ước chi lịch sử đi theo một dòng chảy khác, nếu có thể tôi sẽ bằng cách này hay cách khác thay đổi quá khứ. Lối sống của chúng tôi có giá trị riêng. Chúng tôi biết tầm quan trọng của ký ức. Đó là thông điệp mà người châu Âu hẳn đã nhận được từ dân tộc chúng tôi nếu họ chịu lắng nghe.

Trong khi ông nói, tôi lại một lần nữa chiêm bao giữa ban ngày. Tôi thấy hai người — một người Indian và một người đàn bà da trắng - nói chuyện với nhau bên dòng sông, ở bìa một khu rừng. Sau một lúc, có nhiều người Indian tụ tập quanh hai người đó để nghe họ nói.

Người phụ nữ da trắng khẳng định:

- Chúng tôi có thể chữa lành nỗi đau đó.

Người Indian nói:

- Chúng tôi chưa hiểu rõ vấn đề. (Mặt gã lộ vẻ kính trọng). Hầu hết

các tộc trưởng của chúng tôi đã ra đi.

- Tại sao vậy? Hãy nghĩ đến những quan điểm đã trao đổi giữa tôi và anh. Chính anh đã tin tưởng khi nói rằng chúng ta có thể chữa lành nỗi đau đó.

- Đúng. Nhưng đức tin là một xác quyết, một nhận thức rõ ràng về cách thức mà các sự việc sẽ phải là. Tổ tiên chúng tôi biết điều đó, nhưng thế hệ chúng tôi ít người đạt được sự hiểu biết như họ.

Người đàn bà nói, giọng nài nỉ:

— Có lẽ giờ đây chúng ta có thể đạt được.

Những thị kiến của tôi bị cắt ngang bởi hình ảnh các nhân viên Cục Thủy Lâm đang tiến về phía một người có tuổi đi trên cầu. Ông ta mặc quần hẹp ống, áo cổ cồn và bước đi hơi khập khiễng.

David hỏi:

- Cậu có thấy ông ta?

- Thấy. Có chuyện gì vậy?

- Từ hai tuần nay, tôi thấy ông ta xuất hiện ở những vùng quanh đây. Tên ông ta là Feyman. (David nghiêng người về phía tôi; lần đầu tiên, David tỏ ra tin tưởng tôi). Có điều gì đó lạ lùng đang xảy ra. Từ nhiều tuần nay, các nhân viên kiểm lâm hình như muốn kiểm tra bất kỳ ai đi vào thung lũng. Trước đó, họ không làm như thế, và hôm qua có người cho tôi biết là họ đã hoàn toàn đóng cửa lối vào ở phía Đông. Trong khu vực hoang vu này, có những nơi cách xa lộ gần nhất đến mười sáu kilômét. Rất ít người dám đi xa đến thế, vậy mà... Một số người đã nghe thấy những âm thanh lạ xuất phát từ hướng ấy...

- Loại âm thanh gì?

- Những âm thanh lạ lùng. Hầu như, người ta không thể hiểu đó là

loại âm thanh gì.

Đột nhiên, David đứng dậy và gấp lều một cách vội vã.

Tôi hỏi:

- Ông làm gì vậy?
- Không thể ở đây nữa. Tôi phải vào thung lũng.

Sau vài phút, David dừng tay và lại nhìn tôi. Ông nói:

- Có một điều cậu nên biết. Tôi đã nhiều lần gặp người tên là Feyman đi với cô bạn của cậu.

- Quan hệ của họ thế nào?
- Họ trò chuyện một cách thân thiết, nhưng theo tôi thì có gì đó không bình thường.

Một lần nữa, David cúi người thu xếp hành lý. Tôi lặng lẽ nhìn ông một lúc, tự hỏi mình nên làm gì lúc này, nhưng tôi cảm thấy David có lý trong vấn đề Charlene: nàng hẳn đang ở một nơi nào đó trong thung lũng.

Tôi nói:

- Tôi đi lấy balô của mình. Tôi có thể đi theo ông?

Có vẻ khó xử, David đáp vội:

- Không. Mỗi người chúng ta phải tự khám phá. Tôi không thể giúp cậu lúc này.

- Ông có thể cho tôi biết hẻm vực đó ở đâu không?
- Hãy men theo dòng sông khoảng ba kilômét. Cậu sẽ đến một con suối nhỏ đổ xuống từ phía Bắc. Hãy đi dọc theo nó một kilômét rưỡi, và nó sẽ dẫn cậu đến lối vào hẻm vực Sipseý.

Tôi gật đầu và chuẩn bị ra đi thì ông nắm lấy cánh tay tôi:

- Này, cậu sẽ chỉ tìm thấy cô bạn nếu cậu nâng năng lượng của mình

lên một mức cao hơn. Một số vị trí trong thung lũng sẽ giúp cậu.

- Có phải đó là những cánh cửa thuộc chiều kích không gian khác?

- Đúng, có thể cậu sẽ khám phá nội dung của mặc khải thứ mười. Nhưng để tìm thấy những nơi đó, cậu phải hiểu nội dung thực sự những trực giác của cậu, và biết gìn giữ những hình ảnh tâm trí. Hãy quan sát các con thú và cậu sẽ bắt đầu nhớ ra điều đã khiến cậu đến thung lũng này... nhớ ra lý do đã khiến chúng ta hiện diện ở đây. Nhưng, hãy thận trọng. Đừng để ai trông thấy cậu vào rừng. (David trầm ngâm một lúc). Một người bạn của tôi là Curtis Webber đã đi vào thung lũng. Nếu gặp ông ấy, hãy nói rằng cậu đã nói chuyện với tôi và tôi sẽ gặp ông ta ở nơi đó.

David mỉm cười và tiếp tục gấp lều.

Tôi muốn David xác định những ý nghĩ của ông về trực giác và về tín hiệu do những con thú phát ra, nhưng ông né tránh ánh mắt của tôi và tiếp tục tập trung vào việc chuẩn bị ra đi.

Tôi nói:

- Cảm ơn ông.

David đưa tay chào từ biệt.

Tôi nhẹ nhàng đóng cửa phòng và rời khỏi khách sạn bằng những bước chậm rãi, dưới ánh trăng. Không khí mát lạnh và sự căng thẳng làm tôi rùng mình. Tôi thầm nghĩ, tại sao mình dấn thân vào cuộc phiêu lưu này? Tôi không có một chứng cứ nào cho thấy Charlene vẫn còn ở thung lũng, cũng như những nghi ngờ của David là có cơ sở. Tuy vậy, trực giác mách bảo tôi rằng đã có một điều gì đó lạ lùng xảy ra. Tôi đã suy nghĩ nhiều về việc: liệu tôi có nên đến gặp cảnh sát trưởng địa phương? Nhưng tôi sẽ nói gì với ông ta? Một cô bạn của tôi đã mất tích; dĩ nhiên không ai

bắt buộc cô ấy phải vào rừng, nhưng có lẽ cô ấy đang gặp nguy hiểm? Nói ra tất cả điều đó trên cơ sở một bức phác họa tìm thấy trong một bản giấy cách xa nơi này hàng trăm kilômét ư? Để tìm kiếm một người mất tích trong vùng hoang vu rộng lớn, cần phải huy động hàng trăm người, và tôi biết nhà chức trách sẽ không tiến hành một cuộc tìm kiếm như thế nếu không có những thông tin chính xác.

Tôi dừng lại và nhìn trăng non đang lên trên những hàng cây. Tôi dự tính sẽ vượt sông ở phía đông, thật xa trạm kiểm lâm, và sau đó theo lối đi chính dẫn vào thung lũng. Ánh trăng sẽ soi đường cho tôi.

Tôi ngang qua phía sau quán cà phê của khách sạn, và đi về nơi mà David đã dựng lều. Nơi này đã được dọn một cách chu đáo. Để xóa mọi dấu vết về sự hiện diện của mình, David đã rải lá vàng và lá thông lên đó. Trước khi đến nơi đã xác định vị trí, tôi phải vượt qua khoảng năm mươi mét trống trải, không xa căn nhà lụp xụp của toán kiểm lâm, mà tôi có thể thấy rõ. Qua ô kính cửa căn nhà đó, tôi thấy hai nhân viên kiểm lâm đang trò chuyện. Rồi một trong hai người đứng dậy và gọi điện thoại.

Tôi xóc balô lên vai và lom khom tiến đến bờ sông cát trắng. Cuối cùng, tôi bước xuống dòng sông, chân dẫm trên những viên đá cuội trơn trượt. Quanh tôi là bản giao hưởng côn trùng. Tôi liếc nhìn về phía các nhân viên kiểm lâm; họ vẫn tiếp tục trò chuyện và không hay biết gì. Dòng sông không quá rộng. Nơi sâu nhất, nước có vẻ chảy xiết và mặt nước ở trên đầu tôi, nhưng chỉ vài giây sau, tôi đã sang bờ bên kia, ở giữa một khóm thông.

Tôi thận trọng tiến bước, hầu như tìm thấy con đường dẫn vào thung lũng. Ở phía Đông, con đường mòn mất hút trong bóng tối. Trong khi tôi nhìn chăm chăm về hướng đó, thì những nghi ngờ bỗng tràn ngập tâm trí.

Những âm thanh đã khiến David phải bận tâm là những âm thanh gì? Bất ngờ nào được dành cho tôi ở những nơi đang chìm trong bóng tối dày đặc đó?

Tôi xua đi nỗi sợ. Tôi biết mình phải đi tiếp, nhưng do thận trọng, tôi chỉ đi trên lối mòn trong ít phút, rồi rời khỏi nó để tiến vào một vùng cây cối rậm rạp. Tôi dừng lều và chui vào ngủ qua đêm. Tôi thầm nghĩ, tốt hơn nên chờ đến sáng rồi hãy tiếp tục đi.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy vào lúc bình minh và nghĩ đến lời David đã khuyên là hãy chú ý đến trực giác của mình và gìn giữ chúng. Tôi nhớ đến mặc khải thứ bảy, nhấn mạnh đến logic ngầm ẩn của sự đồng bộ, ăn khớp. Quả thật, mỗi người chúng ta, một khi đã hiểu rõ cơ chế điều khiển, thì có thể xác định những câu hỏi chính ở giai đoạn hiện tại của đời mình — những vấn đề có liên quan đến nghề nghiệp, bạn bè, đến nơi mà mình phải sống, những quyết định mà mình phải chọn. Nếu ta chăm chú theo dõi, thì bản năng, trực giác của ta sẽ chỉ cho ta phương hướng và những quyết định đáng mong đợi, những người mà ta phải tiếp xúc để tìm thấy lời giải đáp.

Sau đó, dĩ nhiên, có một trùng hợp xảy ra: nó sẽ cho thấy lý do khiến ta bị thúc đẩy phải đi theo con đường đó, nó sẽ cung cấp những thông tin mới hữu ích, và giúp ta ứng dụng vào cuộc sống. Nhưng làm thế nào để gìn giữ trực giác?

Tôi vén cửa lều và nhìn ra ngoài. Chẳng thấy gì bất thường, tôi ra khỏi lều. Trong không khí mát lạnh buổi sáng, tôi đi xuống sông rửa mặt, sau đó thu dọn đồ đạc và đi về phía đông trong khi nhăm nháp một thanh muesli và cố lẩn sau những đại thụ ven sông. Vượt qua khoảng năm kilômét, tôi cảm thấy bồn chồn và có một nỗi sợ mơ hồ. Bất chợt thấy

mệt, tôi ngồi xuống, tựa người vào một thân cây, trong khi cố tập trung vào cảnh vật xung quanh và gia tăng nội lực của mình. Trời xanh không bóng mây, những tia nắng nhảy múa qua những tán cây và trên mặt đất quanh tôi. Tôi để ý đến một loài cây nhỏ trổ hoa vàng cách tôi vài mét và để cho vẻ đẹp của nó thâm nhập vào mình. Đắm chìm trong ánh mặt trời, những bông hoa trở nên rực rỡ hơn, và màu xanh của những chiếc lá cũng long lẫy hơn. Tôi ngửi thấy hương thơm của hoa cùng với hơi ẩm của lớp mùn và lá.

Cùng lúc, tôi nghe thấy tiếng bầy quạ trên cây. Những tiếng kêu của chúng khiến tôi kinh ngạc, nhưng lạ lùng là tôi không biết đích xác nơi phát ra những tiếng kêu đó. Trong khi tập trung lắng nghe, tôi có sự nhận thức đầy đủ về hàng chục âm thanh khác nhau đang tạo nên bản hợp tấu ban mai này: tiếng chim trên những cành cây phía trên tôi, tiếng vo vo của một con ong đất giữa những khóm dã cúc mọc ven sông, tiếng nước vỗ bập bênh quanh các mỏm đá... Và tiếp đến là một âm thanh vo vo khác, rất nhỏ và lạc điệu.

Tôi đứng dậy, nhìn quanh. Âm thanh đó từ đâu đến?

Tôi khoác ba lô và đi về hướng đông. Tiếng lá xào xạc dưới chân tôi; vì vậy, tôi phải thường xuyên dừng bước hầu có thể tiếp tục nghe thấy tiếng vo vo. Âm thanh đó vẫn không dứt. Sau khi đến bìa rừng, tôi đi vào một cánh đồng đầy cây đan sâm và hoa dại đủ màu sắc, cao đến đầu gối. Khi gần đến cuối cánh đồng, tôi thấy những bụi dâu dại gần một thân cây bị bật rễ. vẻ đẹp của chúng làm tôi sững sờ và tôi bước đến gần để xem; chúng trĩu nặng đầy quả.

Lúc đó, tôi có cảm giác của sự đã-thấy. Cảnh tượng có vẻ thân quen, như thể tôi đã từng đến thung lũng này và từng ăn những trái dâu dại

này. Làm thế nào điều đó có thể xảy ra? Tôi ngồi trên thân cây và chậm rãi thưởng thức những quả dâu chín mọng. Vào lúc đó, chợt xuất hiện trong tâm trí tôi hình ảnh của một hồ nước trong như thủy tinh với hậu cảnh là nhiều thác nước bậc thang và, cũng thế, tôi thấy cảnh quan này rất thân quen. Một lần nữa, tôi có cảm giác sợ hãi.

Đột nhiên, có một con thú vùng vẫy, thoát khỏi những bụi gai, làm tôi giật mình. Nó chạy về hướng bắc rồi đột ngột dừng lại. Do bị cây đan sâm che khuất tầm nhìn nên tôi không thể thấy rõ con vật; tôi không biết nó là loài gì, nhưng có thể lần theo những dấu vết của nó trên cỏ. Khoảng vài phút sau, nó quay trở lại rất nhanh, dừng một lúc rồi lao về hướng Bắc, và lại dừng sau khi chạy được một quãng. Tôi nghĩ đó là một con thỏ rừng, tuy động thái của nó rất lạ lùng.

Trong khoảng năm phút, tôi quan sát nơi đã thoáng thấy con vật lần cuối, rồi chậm rãi đi về hướng đó. Khi tôi còn cách con vật vài bước, nó phóng nhanh về hướng bắc. Trước khi nó mất hút, tôi có thể thấy cái đuôi màu trắng và hai cẳng sau của con thỏ rừng.

Tôi mỉm cười và tiếp tục đi về hướng đông, dọc theo con đường mòn. Đến cuối khoảng rừng thưa, tôi tiến vào một khu rừng rậm. Có một con suối nhỏ; chảy về từ phía trái để đổ vào dòng sông. Đây hẳn là điểm định vị mà David đã chỉ cho tôi. Giờ đây tôi phải tiến về hướng Bắc.

Khổ nỗi, không hề có đường mòn ở hướng này; ngoài ra, dọc theo con suối, có nhiều cây nhỏ rậm rạp và những bụi gai đan xen nhau tạo thành một hàng rào không thể vượt qua. Không thể băng ngang ngã này; tôi phải quay trở lại để đến cánh đồng mà lúc này tôi đã vượt qua để tìm một lối đi nhằm tránh chướng ngại.

Dọc theo bìa những hàng cây, tôi cố tìm một lối đi giữa thảm thực vật

dày đặc dưới tán cây lớn. Rất đổi ngạc nhiên, tôi trông thấy lối mòn mà con thỏ rừng đã để lại trong đám đan sâm; tôi theo lối mòn đó cho đến khi lại nhìn thấy con suối nhỏ. Ở đây, thảm thực vật có vẻ ít rậm rạp hơn, và tôi có thể rẽ một lối đi đến vùng có những cây đại thụ, trong khi vẫn men theo con suối, thẳng về phía bắc.

Sau khi vượt khoảng một kilômét rưỡi, tôi thấy sừng sững ở phía xa là một dãy núi đá đâm ngang, vây lấy con suối. Tôi tiếp tục tiến về phía trước và nhận ra rằng hình thế hiểm trở đó tạo nên thành vách của một hẻm vực và hình như chỉ có duy nhất một lối vào.

Khi đến nơi, tôi ngồi xuống cạnh một cây óc chó và quan sát cảnh vật xung quanh. Phía trước tôi khoảng một trăm mét, ở hai bên con suối, là những bức tường bằng đá vôi thẳng đứng, cao như những toà nhà; xa hơn đôi chút, những bức tường đó nghiêng ra phía ngoài để hình thành một hẻm vực lớn có dạng cái bát bề rộng khoảng ba kilômét, dài sáu kilômét. Tôi lại nghĩ đến tiếng vo vo và cố lắng tai nghe trong vài phút, nhưng âm thanh đó hình như đã dứt.

Cuối cùng, tôi lấy từ balô ra cái bếp gas nhỏ và bật lên. Tôi đổ nước từ bidông vào xoong, cho vào đó một gói rau củ khô, rồi đặt xoong lên bếp lửa. Trong vài phút, tôi nhìn những cuộn khói bay lên và tan biến bởi một ngọn gió nhẹ. Trong lúc mộng mơ đó, tôi lại thấy cái ao và những thác nước, nhưng lần này tôi hoà nhập vào cảnh tượng. Và ở đó tôi đi gặp một người. Tôi xua đi hình ảnh trong tâm trí. Điều gì đã xảy ra? Những hình ảnh càng lúc càng trở nên rõ ràng. Trước tiên là hình ảnh của David ở một thời điểm khác; giờ đây là hình ảnh của những thác nước.

Cảm nhận có một chuyển động trong hẻm vực, tôi liếc nhanh về phía con suối và sau đó ở bên kia, nơi có một cây một đại thụ cách suối không

xa. Đại thụ đã trụi lá và giờ đây kín cả quạ; có nhiều con bay xuống mặt đất. Tôi có cảm tưởng chúng chính là những con quạ mà tôi đã gặp trước đây. Rồi chúng đột ngột bay lên, lượn vòng ngoạn mục bên trên ngọn cây. Một lần nữa tôi lại nghe tiếng kêu của chúng, nhưng như lúc này, âm vang của những tiếng kêu không tương ứng với khoảng cách; giờ đây, chúng có vẻ gần hơn nhiều.

Nước sôi sục và khói bốc lên khiến tôi phải chú ý đến cái bếp. Món rau củ của tôi đang sôi trào. Một tay tôi cầm cái xoong, tay kia hạ lửa. Khi món ăn bớt sôi, tôi lại đặt xoong lên bếp và nhìn cái cây trụi lá. Đàn quạ đã bay đi.

Tôi nuốt vội món rau củ, rửa chén bát, cho mọi thứ vào balô và tiến vào hẻm vực. Sau khi vượt qua những tường thành đá vôi dốc đứng, tôi thấy màu sắc của cảnh vật trở nên rực rỡ hơn. Cánh đồng đan sâm giờ có màu nâu ánh vàng, khá lạ lùng và tôi nhận thấy nó được điểm xuyết bởi nhiều hoa dại — vàng trắng và vàng cam. Thổi về từ những ngọn đồi phía đông, cơn gió thoảng mang theo hương thơm của loài đỗ quyên hoang dã.

Trong khi men theo con suối chảy về hướng bắc, tôi vẫn để mắt đến cây đại thụ ở phía trái tôi, nơi những con quạ đã lượn quanh. Khi đại thụ đã hoàn toàn ở phía sau tôi, tôi nhận thấy con suối đột ngột rộng ra. Tôi rẽ vào một lối đi qua những cây liễu và lau sậy rồi thấy mình đã đến trước một hồ nước. Hồ này không chỉ tiếp nước cho con suối mà tôi đã men theo khi này, mà còn tiếp nước cho con suối thứ hai, tách khỏi con suối thứ nhất, để chảy về hướng đông nam. Tôi thầm nghĩ, phải chăng chính cái hồ này đã xuất hiện trong thị kiến của tôi? Không, bởi nó không có những thác nước.

Một ngạc nhiên khác đã chờ tôi: ở cuối hồ, suối nước hoàn toàn biến mất. Vậy, nước xuất phát từ đâu? Tôi bất chợt phát hiện rằng, cái hồ cũng như con suối mà tôi đã men theo đều được tiếp nước bởi một suối ngầm tuôn trào ở ngay nơi này.

Ở phía trái, cách mười lăm mét trước mặt tôi, có một gò đất với ba cây bạch phong — một nơi thích hợp để thiền định. Tôi bước đến đó và ngồi xuống, tựa lưng vào một thân cây. Ở nơi này, tôi có thể trông thấy cây đại thụ nơi có những con quạ cùng với nguồn nước ở bên tay phải. Giờ đây, tôi phải đi theo hướng nào? Tôi có nguy cơ lang thang trong rừng nhiều ngày mà không gặp Charlene. Và những hình ảnh trong tâm trí sẽ mang đến cho tôi những chỉ dẫn gì?

Tôi nhắm mắt và cố gọi lại thị kiến trước đây về cái hồ và những thác nước, nhưng dần cố đến mấy, tôi vẫn không thể thấy lại những chi tiết chính xác. Cuối cùng, tôi từ bỏ nỗ lực và một lần nữa ngắm cỏ xanh, những bông hoa dại và cây bạch phong. Tôi hít thở sâu và lại thấy cây đại thụ cùng bầy quạ.

Tôi khoác balô và đi về phía đó. Ngay tức khắc, hình ảnh cái hồ và những thác nước ngang qua tâm trí tôi. Lần này, tôi cố nhớ lại toàn bộ cảnh tượng. Hồ trải rộng trên một diện tích lớn và từ đó nước đổ xuống thành những thác nhỏ dốc đứng. Nếu hai thác nhỏ nhất đổ xuống từ độ cao khoảng năm mét, thì thác cuối cùng đổ xuống từ độ cao gấp đôi. Một lần nữa, từ hình ảnh trong tâm trí, tôi thấy mình đi gặp một ai đó.

Tiếng xe ở phía trái khiến tôi phải dừng bước. Tôi quì xuống để ẩn mình sau những bụi cây. Chiếc Jeep màu xám đang băng ngang qua khoảng rừng trông theo hướng đông nam. Tôi biết kiểm lâm không cho phép ô tô tư nhân đi vào vùng này, vì vậy tôi nghĩ chiếc Jeep hẳn phải có

gắn phù hiệu của Cục Thủy Lâm. Nhưng, lạ thay, tôi chẳng thấy. Khi cách tôi năm mươi mét, chiếc Jeep dừng lại. Qua những cành lá, tôi thấy chỉ có một người trong xe đang dùng ống nhòm quan sát, vì vậy tôi phải nằm bẹp xuống để tránh bị phát hiện. Người đó là ai?

Chiếc Jeep lại chuyển động và nhanh chóng biến mất trong rừng. Tôi ngồi dậy, cố một lần nữa lắng nghe tiếng vo vo. Chẳng nghe thấy gì. Liệu tôi có nên quay về thành phố? Liệu có nên chọn một cách khác để tìm Charlene? Tôi do dự, nhưng tự thâm tâm, tôi biết câu trả lời: tôi không có quyền chọn lựa. Tôi nhắm mắt, nhớ đến lời David khuyên tôi hãy giữ cho trực giác sinh động, và sau đó tôi nhớ đến toàn bộ hình ảnh cái hồ và những thác nước. Tôi đứng dậy, và một lần nữa đến bên gốc đại thụ và bày quạ trong khi cố giữ trong ký ức mọi chi tiết của cảnh tượng.

Đột nhiên có tiếng kêu đỉnh tai của một loài chim khác, lần này là một con chim cắt, đang bay nhanh về hướng bắc. Vì nó bay qua ở phía sau cây xanh, nên tôi không thể biết nó lớn đến mức nào. Tôi bước nhanh trong khi cố dõi theo nó.

Sự xuất hiện của con chim cắt làm gia tăng năng lượng trong tôi và, kể cả khi nó đã mất hút ở chân trời, tôi vẫn tiếp tục tiến theo hướng của nó. Tôi đi trong gần nửa giờ. Ở đỉnh của ngọn đồi nhỏ thứ ba, tôi đột ngột dừng lại khi nghe thấy, ở xa, tiếng nước: Một dòng sông ư? Không, một thác nước.

Thận trọng, tôi đi xuống sườn dốc và băng qua một khe lũng sâu. Nơi này, một lần nữa, gợi lên trong tôi cảm giác đã-thấy. Tôi đi lên gò đất gần đó và khi lên đến đỉnh, tôi thấy cái hồ và những thác nước y hệt những gì trong thị kiến, nhưng quang cảnh thật đẹp và lớn hơn nhiều. Riêng hồ cũng đã trên một trăm mẫu và nằm trong một cái nôi gồm những khối đá

lớn và những lớp địa chất lộ thiên.

Ở cuối hồ là một màn sương khói và những giọt nước nhỏ tung toé mọi hướng; từ hai thác nước nhỏ cao hơn phía trên miệng vực, nước đổ xuống, tung bọt trắng xoá.

Trong khi ngắm cảnh đẹp, ấn tượng đã - thấy trong tôi được củng cố thêm. Những âm thanh, màu sắc, cảnh quan trên đồi... tất cả đều có vẻ cực kỳ thân quen. Tôi đã từng đến đây. Nhưng vào lúc nào?

Tôi đi về phía hồ và quan sát xung quanh. Tôi bước đến bên hồ và nếm thử vị nước của nó, rồi nước của dòng thác; tôi leo lên những tảng đá để sờ vào thân cây. Tôi muốn tan loãng trong cảnh đẹp của nơi này. Cuối cùng, tôi nằm dài trên một mặt đá phẳng nhìn xuống hồ; những tia nắng ve vuốt khuôn mặt khi một ấn tượng quen thuộc lướt qua — hơi ấm của con người và một sự quan tâm mà từ nhiều tháng nay tôi không được cảm nhận. Thật vậy, cho đến lúc đó, tôi đã quên mất cảm giác chính xác ấy và tính chất của nó, tuy giờ đây điều đó là hoàn toàn có thể nhận biết. Tôi mở mắt và đột ngột xoay người; giờ đây, tôi biết mình sẽ gặp ai.

2. XEM LẠI CUỘC ĐỜI

Đứng trước một tảng đá phân nửa bị che khuất bởi phần nhô ra, là Wil đang chống nạnh. Anh mỉm cười, nhưng khuôn mặt có vẻ hơi mờ. Vì vậy tôi phải nheo mắt mới thấy rõ.

Nhanh nhẹn bước đến cạnh tôi anh nói:

- Tôi biết cậu sẽ đến, tôi đã chờ cậu.

Kinh ngạc tôi nhìn Wil và ấp úng:

- Tôi không ngờ anh có mặt ở đây! Chuyện gì đã xảy ra với anh sau khi anh mất tích ở Peru? Anh đã đi đâu?

Wil ra hiệu cho tôi ngồi xuống đối diện anh trên tảng đá kế cận.

- Rồi tôi giải thích cho cậu sau. Nhưng tại sao cậu đến thung lũng này?

Tôi kể cho Wil mọi chuyện được tin Chariene mất tích, suy đoán từ bản đồ bí ẩn của cô ấy và gặp David. Wil nêu lên nhiều câu hỏi chính xác về cuộc nói chuyện giữa tôi với người Indian. Rồi anh nghiêng người về phía tôi và nói:

- Mặc khái thứ mười nói về sự phục hưng tinh thần đang diễn ra trên hành tinh chúng ta, dưới ánh sáng của một chiều không gian khác. Nhưng trước tiên, cậu phải khám phá bản chất thực những trực giác của cậu, David hẳn đã giải thích cho cậu?

- Có, - tôi đáp. - Điều đó có đúng không?

Wil trầm ngâm một lúc, rồi hỏi tôi:

- Điều gì đã xảy đến với cậu kể từ khi cậu đi vào thung lũng?
- Ngay tức khắc, tôi đã nhận được những hình ảnh. Một trong số

chúng xuất phát từ quá khứ xa xăm, nhưng sau đó tôi nhiều lần trông thấy cái hồ này, với các chi tiết — những tảng đá, những thác nước — và tôi linh cảm là có ai đó đang chờ tôi ở đây, nhưng không biết chính là anh.

- Cậu đã làm gì trong thị kiến đó?
- Tôi đã đến nơi này và đột nhiên trông thấy cái hồ cùng những thác nước.

- Vậy thì đó là tương lai tiềm ẩn của cậu.

Tôi nhìn Wil:

- Tôi không rõ lắm.
- Như David đã giải thích cho cậu, phần đầu của mặc khải thứ mười nhằm đến một sự am hiểu rõ ràng hơn về những trực giác. Khi áp dụng các bài học của chín mặc khải trước đó, chúng ta thấy trực giác của mình như là những nhận thức có tính máy móc, hoặc là những ấn tượng mơ hồ và chóng qua. Nhưng càng làm quen với chúng, chúng ta càng có thể nắm bắt thực chất của chúng. Cậu hãy nhớ đến điều đã xảy ra cho cậu tại Peru. Trực giác của cậu không mang đến cho cậu hình ảnh gì hay sao? Cậu đã thấy không chỉ những người mà cậu sẽ gặp, mà còn cả những tình huống và địa điểm chính xác, và điều đó đã thúc đẩy cậu đi theo hướng này hoặc hướng nọ. Phải chăng bằng cách đó mà cậu đã biết lúc cậu phải đến khu phế tích Celestine?

“Ở đây, trong thung lũng này, cậu đã qua những trải nghiệm như thế. Cậu đã nhận được một hình ảnh tâm trí về một sự kiện tiềm ẩn — thấy thác nước và gặp một ai đó - và cậu đã tiếp tục tiến bước, cậu đã biết tạo ra sự trùng hợp giúp phát hiện nơi này và gặp tôi. Nếu xua đi hình ảnh đó, hoặc nghi ngờ về khả năng phát hiện những thác nước, thì cậu hẳn sẽ bỏ

qua tính đồng bộ và đã thất vọng. Nhưng, cậu đã không xem thường hình ảnh đó; cậu đã giữ nó trong tâm trí”.

Tôi nói:

- David đã giải thích rằng, tôi phải biết gìn giữ trực giác của mình.

Wil gật đầu tán thành.

Tôi nói:

- Còn những hình ảnh khác thì sao? Những cảnh tượng quá khứ? Những dấu hiệu phát ra từ các con vật? Mặc kệ thứ mười nói lên điều gì? Anh đã trông thấy Bản Sách Cổ Chép Tay?

Wil xua tay gạt đi những câu hỏi của tôi:

- Trước tiên, hãy để tôi kể cho cậu trải nghiệm của tôi ở chiều kích không gian khác, điều mà tôi gọi là Cõi Bên Kia. Ở Peru, tôi đã giữ được mức năng lượng của mình trong khi cậu và các bạn đã sợ hãi và để mất. Tôi đã được đưa sang một thế giới kỳ lạ, không tưởng tượng được, nơi ngự trị của cái đẹp và ánh sáng. Tôi không hề rời khỏi nơi mình đang đứng, tuy vậy mọi sự khác hẳn. Cái thế giới ánh sáng đó đã gây ấn tượng cho tôi đến nỗi giờ đây tôi vẫn chưa đủ khả năng để mô tả nó. Trong một thời gian, tôi đã tiến hoá trong vũ trụ lạ lùng đó, và con người tôi rung động một cách mãnh liệt hơn. Ngoài ra, tôi đã phát hiện một hiện tượng lạ lùng. Chỉ với ý chí của tôi thôi, tôi có thể ngoại xuất ở bất cứ nơi đâu trên trái đất; chỉ cần hình dung nơi đến. Tôi đã dạo chơi ở nhiều nơi, tôi đã tìm kiếm cậu, Julia và những người bạn khác, nhưng không gặp.

Và tôi cũng có một quyền năng khác nữa. Nếu tưởng tượng hình ảnh một vùng rộng lớn nguyên thủy, thì tôi có thể ra khỏi trái đất để đến một không gian hoàn toàn tưởng tượng, nơi tôi có thể tạo ra mọi điều tôi muốn bằng cách hình dung nó. Tôi đã tạo ra đại dương, núi non, những

cảnh vật tuyệt đẹp, những con người như tôi ao ước... Và những hình ảnh đó cũng thực như con người hoặc những cảnh quan trên trái đất.

Tuy vậy, tôi thấy cái thế giới bịa đặt đó không mấy phong phú. Việc sáng tạo một cách tùy tiện không mang lại cho tôi sự hài lòng nào. Sau một thời gian, tôi quay về nhà và suy nghĩ điều tôi muốn thực hiện. Vào đạo đó, tôi có thể đạt đến một ý thức cao cấp. Tôi có thể ăn và ngủ, ngay cả khi tôi không cần điều đó. Nhưng tôi đã không quan tâm đến một yếu tố quan trọng: tôi không còn bận tâm đến việc gọi lên và cảm nhận sâu sắc những trùng hợp. Khi thấy mình đã siêu xuất, tôi mắc phải lỗi lầm là tin rằng mình có thể gìn giữ sự kết nối bên trong; tôi đã tìm cách làm chủ những hoàn cảnh một cách thái quá và tôi đã lạc lối. Ở mức độ rung động đó, quả là rất dễ dàng để lạc lối, khi ta có thể rất dễ dàng và nhanh chóng tạo ra một điều gì đó bằng cách sử dụng ý chí.

Tôi hỏi:

— Sau đó, chuyện gì đã xảy đến với anh?

— Tôi tập trung vào nội tâm trong khi tìm cách nối lại một cách mãnh liệt hơn với năng lượng thiêng liêng, như chúng ta đã luôn làm như thế. Ngoài ra, tôi chẳng còn điều gì khác để làm. Kể từ lúc đó, rung động của tôi đã trở nên mạnh hơn trước, và tôi lại nhận được những trực giác. Lúc đó, tôi đã trông thấy một hình ảnh của cậu.

— Tôi như thế nào trong những thị kiến đó?

— Tôi không rõ lắm, bởi hình ảnh khá mờ. Nhưng khi nhớ đến trực giác của mình và giữ nó trong tâm trí, tôi đã đi vào một vùng mới của Cõi Bên Kia, nơi tôi có thể thực sự thấy những linh hồn khác, hay nói đúng hơn là những nhóm linh hồn. Tôi chưa có khả năng để nói chuyện với họ, nhưng tôi mơ hồ hiểu được những ý tưởng và nắm bắt những hiểu biết

của họ.

Tôi hỏi:

— Những linh hồn đó có truyền đạt cho anh bản văn mặc khải thứ mười?

— Không, mặc khải thứ mười chưa hề được chép lại.

- Sao vậy? Nó không phải là một phần của Bản Sách Cổ Chép Tay ư?

- Không.

- Hãy cho tôi biết nó có thật hay không?

- Đương nhiên, nhưng không ở trên trần gian. Nó chưa đi vào chiều kích vật chất, và chỉ tồn tại ở Cõi Bên Kia. Khi có khá đủ những người trên trần gian cảm nhận được qua trực giác thông tin đó, thì nó sẽ trở nên hiện thực trong ý thức của một số người để có thể được ghi lại trên giấy. Đó là điều đã xảy ra đối với chín mặc khải đầu tiên. Thật ra, người ta nhận thấy điều đó xảy ra đối với mọi bản văn thuộc tâm linh, kể cả đối với những sấm ngôn linh thiêng nhất. Trước tiên, thông tin tồn tại ở Cõi Bên Kia; sau đó, khi nó được nhận biết một cách rõ ràng trong chiều kích vật chất, thì người đã được ấn định để ghi chép sẽ ghi chép lại. Chính vì thế mà người ta nói rằng những bản văn đó là đã được thần khải.

- Tại sao phải mất quá nhiều thời gian để có thể nhận biết thông điệp của mặc khải thứ mười?

Wil có vẻ lúng túng:

- Tôi không biết. Nhóm linh hồn mà tôi đã giao tiếp hình như biết điều đó, nhưng tôi thì không hiểu. Mức năng lượng của tôi không đủ cao. Điều đó có thể giải thích bằng sự việc là con người càng lúc càng lo sợ nhiều hơn. Chúng ta sống trong một thế giới đang tiến hoá từ chủ nghĩa duy vật sang một quan niệm tâm linh mới có tính tổng thể.

- Vậy, theo anh thì chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ biết mặc khải thứ mười?

- Đúng, các nhóm linh hồn đã thấy điều đó dần dần xuất hiện ở mọi quốc gia, khi càng lúc nhân loại càng đạt được một quan điểm cao hơn; điều đó xuất phát từ sự hiểu biết Cõi Bên Kia. Nhưng để chiến thắng sợ hãi, cần phải có một số người thấu triệt nó.

- Anh có biết phần còn lại của mặc khải thứ mười nhằm nhủ điều gì không?

- Rõ ràng việc hiểu biết chín mặc khải trước đó là không đủ. Chúng ta phải biết chu toàn số phận của mình, biết nắm lấy quan hệ đặc biệt giữa chiều kích vật chất và Cõi Bên Kia. Chúng ta phải khám phá ý nghĩa sự ra đời của chúng ta, nơi chúng ta đã xuất phát, và toàn bộ mục tiêu mà nhân loại đang theo đuổi.

Một ý tưởng bất chợt chạy ngang qua tâm trí tôi:

- Anh đã có dịp trông thấy bản sao của mặc khải thứ chín. Vậy, nó nói gì về mặc khải thứ mười?

Wil nghiêng người về phía tôi:

- Nó khẳng định rằng chín mặc khải đầu tiên mô tả sự phát triển tâm linh, trên bình diện cá nhân lẫn tập thể. Nhưng, để có thể thực sự áp dụng những khải thị đó, để cảm nhận sâu sắc chúng mỗi ngày và chu toàn định mệnh của mình, thì chúng ta cần phải thấu triệt quá trình. Theo mặc khải thứ mười, con người trước tiên phải cảm nhận sâu sắc một sự biến đổi tâm linh, không chỉ từ quan điểm trần gian, mà còn từ quan điểm của Cõi Bên Kia. Chúng ta sẽ hiểu rõ hơn vì sao chúng ta cố hợp nhất hai chiều kích, vì sao chúng ta phải thực hiện cái mục tiêu lịch sử đó. Mặc khải thứ mười cũng nói đến sự sợ hãi: cùng lúc sẽ nổi lên một ý thức tâm

linh mới, sẽ diễn ra một phản ứng phân cực; điều đó sẽ hình thành một sự đối kháng dựa trên nỗi lo sợ, và sự đối kháng đó sẽ tìm cách làm chủ tương lai bằng nhiều công nghệ mới khác nhau — những công nghệ còn nguy hiểm hơn cả vũ khí nguyên tử và đang được khám phá. Mặc kệ thứ mười giúp bạn loại bỏ sự phân cực đó.

Wil đột ngột im tiếng và hát hàm về phía đông:

- Cậu có nghe thấy?
- Gì chứ?
- Tiếng vo vo đó.
- Tôi đã từng nghe thấy nó lúc nãy. Thứ tiếng đó là gì?
- Tôi không rõ. Nhưng ta cũng có thể nghe thấy nó trong chiều kích khác. Những linh hồn mà tôi đã gặp có vẻ rất bối rối vì thứ tiếng đó.

Khi Wil nói, trong tâm trí tôi hiện rõ khuôn mặt của Charlène.

Tôi hỏi, đôi chút lơ đãng:

- Theo anh thì tiếng vo vo có liên quan đến những công nghệ mới?

Bất chợt thiếu tập trung, Wil không trả lời câu hỏi của tôi. Anh hỏi:

- Phải chăng cô bạn mà cậu đang đi tìm là người có đôi mắt to, với cái nhìn đăm đăm?

- Vâng.
- Tôi vừa thấy một hình ảnh của khuôn mặt cô ấy.

Ngạc nhiên, tôi nhìn Wil:

— Tôi cũng thế.

Wil quay mặt đi và ngắm những thác nước trong khi tôi hướng mắt theo tầm nhìn của anh. Quanh thác nước, bọt trắng và ánh ngũ sắc của những giọt nước tạo thành một cảnh quan tuyệt đẹp. Tôi cảm thấy năng

lượng đang dâng lên trong tôi.

Wil nói:

- Cậu chưa có đủ năng lượng. Nhưng do nơi này giúp người ta khỏe ra, nên tôi có thể giúp cậu. Nếu hai ta tập trung vào khuôn mặt của cô bạn cậu, thì chúng ta có thể đi vào chiều kích tâm linh và có thể sẽ phát hiện nơi cô bạn cậu đang hiện diện cũng như điều gì đang xảy ra trong thung lũng này.

Tôi nói:

- Anh tin rằng tôi cũng có thể đạt được điều đó? Có thể anh sẽ phải đi một mình và tôi ở đây chờ anh.

Khuôn mặt Wil trở nên mờ ảo. Anh mỉm cười, đặt bàn tay lên lưng tôi và truyền cho tôi năng lượng.

- Chẳng lẽ cậu không thấy sự hiện diện của chúng ta ở nơi đây là có một mục tiêu chính xác ư? Nhân loại đã bắt đầu linh cảm có sự hiện hữu của Cõi Bên Kia và bắt đầu nắm bắt mặc khải thứ mười. Giờ đây, chúng ta có dịp để cùng thăm dò chiều kích khác. Định mệnh của chúng ta định cho chúng ta phải thực hiện điều đó.

Vào lúc này, tôi nghe thấy ở hậu cảnh có tiếng vo vo át cả tiếng của những thác nước. Thật vậy, tôi cảm nhận tiếng vo vo đó cả trong đám rối dương của mình.

Wil khẳng định:

- Tiếng vo vo đó đang gia tăng cường độ. Chúng ta đi thôi. Có lẽ Charlène đang gặp rắc rối.

Tôi hỏi:

- Chúng ta sẽ làm gì?

- Tạo lại hình ảnh cô bạn cậu mà chúng ta đã nhận.

— Wil đáp, bàn tay vẫn đặt trên lưng tôi.

- Để bảo vệ cô ấy ư?

- Đúng. Như tôi đã nói với cậu, chúng ta đang học cách nhận biết giá trị những trực giác của chúng ta và tin vào hiệu năng của chúng. Chúng ta cầu mong những trùng hợp sẽ diễn ra thường xuyên hơn, nhưng phần đông chúng ta, chỉ gần đây thôi, mới nhận thức được tầm quan trọng của chúng. Nền văn hoá mà chúng ta đang sống đầy rẫy sự bi quan, thiếu hy vọng và niềm tin. Tuy nhiên, nếu chúng ta chú tâm, nếu chúng ta xem xét chi tiết những hình ảnh của tương lai mà chúng ta quán tưởng, nếu chúng ta nỗ lực gìn giữ những hình ảnh đó trong tâm trí và tin mãnh liệt vào điều đó, thì mọi hình ảnh trong tâm trí chúng ta sẽ có xu hướng cụ thể hoá một cách dễ dàng hơn.

- Như vậy, ý chí của chúng ta có mọi khả năng ư?

- Không. Cậu hãy nhớ những điều tôi đã kể về trải nghiệm của tôi ở Cõi Bên Kia. Chỉ bằng ước muốn, cậu có thể tạo ra bất cứ điều gì, nhưng điều đó không phong phú. Ở trần gian này, điều đó cũng diễn ra theo cùng cách, nhưng mọi sự phát triển một cách chậm rãi hơn. Trên trần gian, chúng ta có thể tạo ra hầu hết những điều mà chúng ta mong ước, nhưng chúng ta chỉ thoả mãn thực sự khi chúng ta lắng nghe đấng thiêng thánh đang hướng dẫn nội tâm chúng ta. Chỉ khi đó, ý chí của ta mới giúp ta tiến đến những tương lai tiềm tàng mà ta đã hình dung. Với cõi nguồn thiêng thánh, chúng ta trở thành những kẻ đồng sáng tạo. Giờ đây, cậu đã rõ những tiền đề của mặc khải thứ mười rồi chứ? Chúng ta sẽ học cách làm chủ khả năng quán tưởng của mình, như chúng được sử dụng ở Cõi Bên Kia; một khi đã biết làm chủ chúng, chúng ta sẽ hoà hợp với chiều

kích đó và điều này sẽ góp phần hợp nhất Đất và Trời.

Vì hiểu giải thích của Wil nên tôi gật đầu. Sau khi hít thở sâu nhiều lần, Wil ấn mạnh hơn lên lưng tôi và yêu cầu tôi tạo lại những chi tiết của khuôn mặt Charlene. Trong một lúc, chẳng có gì xảy ra. Rồi đột nhiên, tôi cảm thấy có một lực đẩy trên thân thể tôi, và tôi bị phóng ra phía trước trong một chuyển động dữ dội.

Bằng tốc độ dị thường, tôi băng ngang qua một đường hầm đầy màu sắc. Hoàn toàn ý thức, tôi ngạc nhiên khi thấy mình không chút sợ hãi. Trái lại, tôi có cảm giác hài lòng và thanh thản, như thể trước đây tôi đã từng đến nơi này. Khi chuyển động chấm dứt, tôi thấy mình được bao quanh bởi một ánh sáng trắng nóng. Tôi đưa mắt tìm Wil, anh đang đứng sau tôi, phía trái.

Wil mỉm cười:

Môi anh không mấp máy, nhưng tôi có thể nghe rõ tiếng anh. vẻ bề ngoài của Wil vẫn thế, nhưng thân thể anh rực sáng từ bên trong.

Khi tôi vươn tay để chạm bàn tay Wil, tôi nhận thấy thân thể tôi cũng có một vẻ tương tự. Vào lúc tôi muốn chạm vào Wil, tôi nhận thấy có một trường năng lượng dày khoảng nhiều centimét đang bao bọc anh. Nếu cố xâm nhập vào trường năng lượng đó, tôi chỉ xa cách Wil hơn thêm.

Wil hỏi:

- Quả là dị thường phải không?
- Sự rung động ở đây còn mãnh liệt hơn lần ở khu phế tích Celestine.

Chúng ta đang ở đâu?

Wil lặng im, quan sát xung quanh. Chúng tôi đang lơ lửng, bất động giữa trời và chẳng thấy chân trời ở đâu. Chỉ có một ánh sáng trắng ở mọi hướng.

Cuối cùng, Wil giải thích:

- Đây là một điểm quan sát. Tôi đã từng đến đây trong thoáng chốc, lần đầu khi tôi hình dung khuôn mặt của cậu. Hôm ấy, tôi đã gặp những linh hồn khác.

- Họ đã làm gì?

- Họ quan sát những người quá cố.

- Sao? Anh muốn nói, họ đến đây ngay sau khi qua đời?

- Đúng.

- Thế thì tại sao chúng ta đến đây? Phải chăng Charlene đã gặp chuyện nghiêm trọng?

— Không, tôi không nghĩ vậy. Cậu hãy nhớ điều đã xảy đến cho tôi khi tôi bắt đầu hình dung. Tôi đã đến nhiều nơi trước khi gặp cậu gần ba tháng trước. Hẳn phải có điều gì ở nơi này mà chúng ta cần chứng kiến trước khi có thể tìm thấy cô bạn của cậu. Chúng ta hãy chờ xem điều gì xảy đến với những linh hồn đó.

Wil hất hàm về phía trái, nơi có nhiều thực thể hình dạng người đang hiện hình trước mắt chúng tôi, cách mười mét.

— Này Wil, làm sao chúng ta có thể biết ý định của họ? Chúng ta phải xử trí ra sao nếu họ tóm lấy hoặc làm hại chúng ta?

Vẻ mặt của Wil trở nên nghiêm nghị:

— Ở trần gian, làm thế nào để cậu biết ai đó muốn kiểm soát cậu?

— Tôi nhận biết một cách dễ dàng. Tôi đoán ra ngay khi ai đó muốn thao túng tôi.

Wil hỏi:

— Bằng cách nào?

— Tôi cảm thấy người ta đang đánh cắp năng lượng của tôi, khi khả năng suy xét, phán đoán của tôi kém đi và khả năng quyết định của tôi cũng giảm.

— Đúng thế. Cậu đoán được rằng đối tác của cậu không tuân theo chỉ dạy của những mặc khải. Những nguyên tắc đó vận hành theo cùng cách thức trong chiều kích khác.

Các thực thể càng lúc càng hiện hình rõ hơn, nhưng tôi vẫn chăm chú theo dõi, Đột nhiên, tôi cảm thấy toả ra từ những thực thể đó một năng lượng tích cực đầy yêu thương; thân họ gồm một màu trắng và màu hổ phách chuyển động óng ánh. Khuôn mặt của họ có những nét giống con người, nhưng tôi không thể nhìn thẳng vào mặt họ. Tôi không biết có bao nhiêu thực thể. Đôi khi có ba hoặc bốn linh hồn xuất hiện trước mặt chúng tôi. Tôi chớp mắt, và đột nhiên trông thấy có sáu linh hồn, rồi một lần nữa chỉ còn ba, khi biến khi hiện. Tất cả những linh hồn đó hình thành một đám mây vàng óng sinh động, chập chờn, trong một cảnh quan trắng xoá.

Sau vài phút, có một hình dạng mới hiện hình phía sau những hình dạng kia. Tôi có thể phân biệt rõ bởi thân của hình dạng đó lung linh sáng như thân của Wil và tôi. Đó là một người đàn ông trạc ngũ tuần đang giận dữ nhìn quanh; ông ta có vẻ nguôi ngoai đôi chút khi thấy các linh hồn.

Tôi chú tâm đến ông ta và nhận thấy mình có thể nắm bắt được những ý nghĩ và tình cảm của ông. Điều đó làm tôi rất ngạc nhiên. Tôi liếc nhìn Wil; anh gật đầu với ngụ ý rằng anh cũng nhận thấy những phản ứng của người đàn ông đó.

Tôi lại chú tâm đến ông ta. Mặc dù có một sự dừng dưng nhất định, và mặc dù được bao quanh bởi tình yêu thương và sự nâng đỡ tinh thần, cái

chết đột ngột của ông vẫn khiến ông bị sốc. Vài phút trước đó, ông đang chạy bộ như thường lệ, và khi chạy lên đồi, ông bị đột quỵ. Sau một khoảng khắc đau đớn ngăn ngủ, ông bay lượn trên cái xác của mình và thấy một nhóm người qua đường chạy đến giúp ông. Một toán cấp cứu nhanh chóng đến hiện trường, nhưng chẳng thể làm ông hồi sinh.

Ngồi cạnh xác mình trong xe cứu thương, ông kinh hoàng nghe trưởng toán cấp cứu nói rằng ông đã chết. Một cách vô vọng, ông cố nói với họ nhưng chẳng ai có thể nghe thấy tiếng ông. Tại bệnh viện, một bác sĩ khẳng định, tim ông hầu như đã vỡ: vô phương cứu chữa.

Một phần trong ông cố chấp nhận cái chết của mình; phần kia thì không. Ông kêu cứu, và ngay tức khắc thấy mình đang trong một đường hầm đầy màu sắc, và cuối đường hầm là nơi chúng tôi đang đứng lúc này. Trong khi chúng tôi nhìn ông, ông bỗng nhận thức về sự hiện diện của các linh hồn, và tiến về phía họ. Tôi thấy cái bóng của ông càng lúc càng mờ dần và trở nên giống như mọi linh hồn khác.

Rồi ông ta tiến về phía chúng tôi, và đột nhiên chúng tôi thấy ông trong một văn phòng có nhiều máy tính, những đồ thị dán trên tường và những người bận rộn. Tất cả đều có vẻ thật, ngoại trừ những bức tường gần như trong suốt khiến chúng tôi có thể trông thấy mọi điều đang diễn ra ở bên trong. Bầu trời bên trên văn phòng không xanh, mà là một màu ôliu kỳ lạ.

Wil giải thích cho tôi:

— Ông ấy đang lừa phỉnh chính mình, cố tạo lại văn phòng nơi mình đã làm việc ở trần gian và làm như thể mình vẫn còn sống.

Các linh hồn tiến đến gần nhau và càng lúc càng xuất hiện nhiều hơn; những cái bóng của họ khi hiện khi biến, chập chờn trong ánh sáng màu hổ phách.

Hình như họ đang gửi đến cho người đàn ông đó tình yêu thương và những thông tin mà tôi không có khả năng hiểu. Văn phòng trở nên nhạt nhòa, rồi hoàn toàn biến mất.

Một vẻ cam chịu lộ trên khuôn mặt người đàn ông và ông ta đi theo các linh hồn.

Đẩy vào lưng tôi, Wil nói:

- Chúng ta hãy đến gần hơn.

Tôi cảm nhận toàn bộ năng lượng đang toát ra từ cánh tay Wil. Trong thâm tâm, tôi đồng ý, và ngay tức khắc tôi có cảm giác mình đang dịch chuyển. Tôi trông thấy rõ hơn những linh hồn và người đàn ông đó. Khuôn mặt họ toả sáng, như mặt tôi và Wil, nhưng tay và chân họ thay vì có hình dạng rõ ràng, thì chỉ đơn giản là những tia sáng. Giờ đây, tôi có thể chú tâm đến những thực thể đó trong bốn hoặc năm giây. Sau đó, tôi không thấy gì nữa, và tôi lại phải nheo mắt để có thể nhìn thấy họ.

Các linh hồn và người đàn ông nhìn về một điểm sáng rực rỡ, và điểm sáng đó di chuyển về phía chúng tôi. Nó phình ra để trở thành một tia sáng lớn soi sáng mọi thứ. Không thể nhìn thẳng vào tia sáng, tôi quay mặt đi để chỉ còn thấy cái bóng của người đàn ông. Ông đang nhìn chăm vào tia sáng, chẳng chút khó khăn,

Một lần nữa, tôi lại có thể nắm bắt những ý nghĩ và tình cảm của ông. Ánh sáng đang toả ra đó tràn ngập ông bằng tình yêu thương và sự dịu dàng lạ lùng. Trong khi cảm giác đó dâng tràn trong ông, thì khả năng hồi ức của ông cũng gia tăng và ông nhìn lại toàn bộ cuộc đời mình từ một quan điểm rộng hơn trong khi phát hiện những chi tiết cực kỳ chính xác.

Ngay tức khắc, ông có thể thấy lại hoàn cảnh ông chào đời, cùng những năm tháng ấu thơ sống trong gia đình. Ông tên là John Donald

Williams; cha ông là một người hơi chậm chạp; về phần mẹ ông, bà hầu như không quan tâm đến chồng, ít khi có mặt ở nhà vì có một đời sống xã hội rất tích cực. Là một đứa trẻ đa nghi và nóng nảy, Williams thuộc dạng người đầy tham vọng: muốn trở thành một người xuất sắc, thành công. Ở tuổi hai mươi ba, ông lấy bằng thạc sĩ vật lý tại giảng dạy tại bốn trường đại học danh tiếng, trước khi được tuyển vào Bộ Quốc phòng, và sau đó làm việc cho một công ty lớn chuyên về các nguồn năng lượng.

Ông đã làm việc quên mình. Trong nhiều năm, ông không quan tâm đến sức khỏe và chế độ dinh dưỡng của mình. Cuối cùng, bác sĩ phát hiện ông bị một chứng bệnh tim mãn tính. Sau đó, ông bắt đầu chạy bộ đều đặn, nhưng rồi ngày hôm đó, do chủ quan, nên ông đã có một cố gắng dẫn đến mất mạng. Ông qua đời ở tuổi bốn mươi tám.

Vào lúc này, quan điểm của Williams đã thay đổi: ông cảm thấy đau buồn và hối tiếc vì đã sống theo cách như thế. Ông hiểu rằng cha mẹ và nhà trường đã xếp đặt cuộc sống của ông: ông sớm trở nên kiêu căng ngạo mạn, tin chắc mình là một nhân vật quan trọng và thuộc thành phần ưu tú. Vũ khí chính của ông là chế giễu: ông hạ thấp người khác bằng cách chỉ trích những khả năng, quan niệm làm việc hoặc tính cách của họ. Nhưng giờ đây, ông nhận ra rằng trong suốt đời mình, những con người đó đã được đặt trên đường đời để chống lại bất an tiềm tàng. Tất cả đều xuất hiện đúng lúc để chỉ cho ông con đường tốt đẹp, nhưng ông đã hoàn toàn không biết đến họ.

Mặc cho những dấu hiệu chỉ cho ông biết phải lựa chọn công việc một cách có suy xét hơn và giảm bớt nhịp độ, nhưng ông vẫn bảo thủ như thế cho đến phút cuối. Công trình nghiên cứu của ông về công nghệ mới có nhiều hệ lụy nguy hiểm, nhưng ông chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Ông đã nhồi nhét vào đầu nhân viên mình những lý thuyết mới, kể cả

những nguyên tắc vật lý ông không nắm vững, nhưng chẳng buồn thắc mắc giá trị của chúng. Điều quan trọng đối với ông là chúng tiến triển tốt, vì đã đưa ông đến thành công và được xã hội coi trọng. Một lần nữa ông không cưỡng nổi nhu cầu được người khác ngưỡng mộ.

Dòng ý tưởng của ông đột ngột đổi hướng và làm ông cảm nhận sâu sắc một cảnh tượng khác, trong một kiếp trước. Lúc bấy giờ là đầu thế kỷ 19, ông đang đóng quân tại một tiền đồn ở Appalachos của miền nam Hoa Kỳ. Trong một lều trại, dưới ánh đèn, nhiều người đang cúi mình trên một tấm bản đồ. Các sĩ quan cao cấp đang có mặt ở đó đều cho rằng chiến tranh là điều không thể tránh khỏi; vì vậy, phải nhanh chóng tổ chức một cuộc tấn công.

Là sĩ quan tùy tùng của viên tướng tư lệnh, Williams hướng theo quan điểm của những sĩ quan khác, bởi theo ông nếu bày tỏ sự không đồng tình, tôi sẽ phải từ bỏ binh nghiệp. Dẫu sao thì cũng phải tiến hành cuộc tấn công đó, trận đánh lớn sau cùng của cuộc chiến chống người Indian tại miền Đông Hoa Kỳ.

Một quân nhân bước vào lều để báo tin một phụ nữ xin được gặp tư lệnh. Nhìn qua cửa lều, Williams trông thấy một phụ nữ da trắng mảnh mai, trạc ba mươi tuổi, ánh mắt tuyệt vọng. Là con gái của một nhà truyền giáo, cô đến để báo rằng người Indian đề nghị một cuộc đàm phán hoà bình mới. Cô đã đích thân đàm phán với người Indian và đã phải chấp nhận nhiều hiểm nguy.

Nhưng viên tướng tư lệnh không tiếp cô, ông vẫn ngồi trong lều trong khi cô nói lớn bên ngoài để ông nghe thấy, sau đó ông ra lệnh đuổi cô ra khỏi trại. Một lần nữa, Williams phải tự kiềm chế. Cấp trên của ông đang chịu những áp lực lớn: Ông ta đã hứa rằng vùng này sẽ được bình định

cho sự bành trướng kinh tế. Để dự định của những ông trùm công nghiệp và tài chính cùng những đồng minh chính trị của họ trở thành hiện thực, thì chiến thắng là điều cần thiết. Không có chuyện để cho bọn tá điền và người Indian cùng nhau tạo một nền văn hoá riêng của vùng biên địa. Không, phải điều hướng và làm chủ tương lai để bảo vệ quyền lợi của những người mang lại sự ổn định và thịnh vượng cho đồng loại của họ. Cái ý nghĩ để những người tầm thường, thấp hèn quyết định số phận của họ là điều làm cho những người có chức quyền cảm thấy lo sợ và xem là vô trách nhiệm.

Williams biết rằng một cuộc chiến tranh sẽ làm hài lòng những ông trùm đường sắt, than đá, cũng như những ông trùm dầu khí — một ngành công nghiệp đang phát triển mạnh — và nó cũng sẽ đảm bảo cho tương lai của ông. Ông chỉ cần im tiếng và thi hành lệnh của cấp trên. Tuy vậy, trái với sĩ quan tùy tùng thứ hai của tướng tư lệnh, một sĩ quan nhỏ con đi hơi khập khiễng, Williams dẫu im lặng nhưng không đồng ý cuộc tấn công này. Chẳng ai biết tại sao người sĩ quan đó lại đi khập khiễng, bởi chân anh ta không hề bị thương tật. Viên sĩ quan giỏi nịnh hót đó biết rõ những dự án bí mật của các tập đoàn công nghiệp; anh ta ngưỡng mộ những dự án đó và muốn được tham gia. Ngoài ra, còn có một lý do khác.

Viên sĩ quan đó, cũng như tướng tư lệnh và các chính trị gia, thuộc loại Kẻ đe dọa; họ e sợ và muốn đuổi những người Indian ra khỏi vùng này. Do vậy, người Indian có thái độ thù nghịch trước sự bành trướng của nền công nghiệp đang xâm lấn đất đai và huỷ diệt văn hoá của họ. Về phần người da trắng, điều làm họ kinh sợ hơn cả là một ý tưởng mãnh liệt, có tính tái tạo, mà chỉ những người kỳ cựu mới biết chi tiết. Cái ý niệm đó thấm đẫm toàn bộ văn hoá của họ và đã có sức mạnh khiến cho những người cầm quyền phải thay đổi quan điểm, phải nghĩ đến một tầm nhìn

xa hơn về tương lai.

Williams phát hiện rằng con gái của nhà truyền giáo đã thuyết phục các thầy pháp, một lần cuối, hãy cùng nỗ lực nhằm chia sẻ sự hiểu biết của họ và tìm những từ ngữ thích hợp để truyền bá nó - nỗ lực sau cùng để giải thích và tỏ rõ giá trị của họ cho một thế giới càng lúc càng trở nên thù nghịch hơn. Tự thâm tâm, Williams cho rằng, cấp trên của ông hẳn phải lắng nghe người phụ nữ đó, nhưng ông không nói ra suy nghĩ của mình; cái hất hàm của vị tướng đã loại bỏ khả năng hoà giải và đó cũng là mệnh lệnh khởi phát những thù nghịch.

Trong khi nhớ lại quá khứ, Williams thấy mình đang ở bên trên một hẻm vực, trong một khu rừng rậm, nơi người ta có thể quan sát cuộc đụng độ sắp diễn ra. Kỵ binh người da trắng lao xuống từ một sườn núi để đánh úp người Indian; chiến binh Indian đánh trả rồi phục kích kỵ binh đối phương từ những vách đá nhìn xuống hẻm vực. Cách đó không xa, có một người nam to cao và một người nữ đang nấp giữa những tảng đá. Người nam là một chàng trai trẻ tuổi, tốt nghiệp đại học, là trợ lý của một thành viên Quốc hội. Anh ta có nhiệm vụ đến đây để quan sát. Khiếp đảm trước trận chiến kề cận, anh biết mình đã mắc phải một sai lầm khủng khiếp. Cái mà anh say mê là tiền chứ không phải bạo lực. Theo anh thì người da trắng và người Indian không cần phải đánh nhau; những kế hoạch phát triển vùng này có thể được sửa đổi nhằm hoà hợp hai nền văn hoá.

Ở cạnh anh ta là người phụ nữ trẻ mang sứ vụ truyền giáo mà trước đó Williams đã trông thấy nơi lều trại của các sĩ quan. Cô cảm thấy mình bị bỏ rơi. Cô biết, lẽ ra những nỗ lực của mình đã mang lại kết quả, nếu lãnh đạo cả hai bên nghe theo đề nghị của cô. Nhưng cô tự hứa, sẽ không từ bỏ ý định, cho đến khi tình trạng bạo lực được chấm dứt. Cô không

ngưng lấp đi lấp lại: Ta có thể chấm dứt điều đó! Ta có thể chấm dứt điều đó!

Thình lình, trên sườn dốc phía sau họ, hai kỵ binh da trắng đang lao đến một người Indian. Đó chính là vị thủ lĩnh hăng hái mà tôi đã thấy trong giấc mơ giữa ban ngày của tôi. Khi tôi nói chuyện với David, ông đã tranh cãi mãnh liệt về những ý tưởng của người phụ nữ da trắng. Thủ lĩnh Indian vội vã xoay người và bắn một mũi tên vào ngực của một trong hai kỵ binh đang lao đến ông. Kỵ binh còn lại nhảy bổ vào ông. Hai bên giao tranh dữ dội, và cuối cùng kỵ binh da trắng đã đâm một nhát dao vào cổ người Indian.

Giữa những tảng đá, chàng trai trẻ cuống cuống nài nỉ người phụ nữ hãy cùng anh chạy trốn, nhưng cô ta khoát tay ra hiệu cho anh bình tĩnh và ở yên tại chỗ. Lần đầu tiên, Williams trông thấy một thầy pháp già ở gần một thân cây, không xa hai người đó; ông ta run rẩy, khi ẩn khi hiện trong tầm nhìn của tôi. Một toán kỵ binh thứ hai đột ngột xuất hiện ở đỉnh đồi và xả súng bắn tứ phía. Chàng trai trẻ da trắng và người phụ nữ không tránh khỏi những loạt đạn đó. Mỉm cười và đứng thẳng lên, người thủ lĩnh Indian thách thức các kỵ binh, và cuối cùng ông ta cũng bị hạ gục.

Vào lúc đó, sự chú ý của Williams chuyển đến một ngọn đồi bao quát toàn cảnh. Ở đó có một người đàn ông miền núi, đang theo dõi trận đánh. Ông mặc quần áo da hoẵng, và dẫn theo con la cái. Rồi ông quay lưng, xuống đồi bằng một hướng khác, bỏ lại phía sau những thác và hồ nước, mất hút khỏi tầm nhìn của tôi. Kinh ngạc, tôi nhận ra rằng trận đánh đã diễn ra ngay tại nơi này, trong thung lũng, ở phía nam ba thác nước.

Sự chú ý của tôi lại hướng đến Williams, lúc này ông đang thấm thía về trận chiến dẫm máu và sự thù hận. Williams nhớ lại quang cảnh mà ông đã trải qua với một người trên đỉnh ngọn đồi có những đại thụ bao quanh. Vào lúc đó, người bạn của ông hẳn đã nhớ lại dự định của mình, và anh ta đi tìm năm người khác trong thung lũng để hợp thành một nhóm bảy người. Tất cả đều cùng chiến đấu để loại bỏ cảm giác sợ hãi.

Ý nghĩ đó khiến ông đắm chìm trong một hoài niệm còn xa xưa hơn. Sợ hãi là kẻ thù lớn của loài người trong suốt dòng lịch sử và Williams biết rằng xã hội hiện nay đang phân cực, giúp cho những kẻ đe dọa có được cơ hội sau cùng để nắm quyền bằng cách sử dụng những công nghệ mới cho các mục tiêu của riêng họ.

Williams đau buồn đến nỗi mong muốn trở về với lòng đất. Những thành viên của nhóm bảy người phải gặp lại nhau, và đó là điều rất quan trọng. Hoàn cảnh lịch sử đã chín muồi cho sự xuất hiện của những nhóm người như thế và nếu đại đa số họ hiểu rõ về nỗi sợ hãi, thì chỉ lúc đó sự phân cực mới được loại bỏ và người ta có thể chấm dứt những thí nghiệm trong thung lũng.

Một cách chậm rãi, tôi nhận thức rằng mình đang quay trở về nơi đã chìm đắm trong một thứ ánh sáng trắng dịu dàng. Những thị kiến về Williams đã chấm dứt, ông ta và những thực thể khác nhanh chóng biến mất. Tôi nhận thấy có một chuyển động phía sau rồi cảm thấy chóng mặt và lạc lối.

Wil đang đứng bên phải tôi.

Tôi hỏi:

— Điều gì đã xảy ra? Ông ấy đã đi đâu?

— Tôi không biết — Wil đáp.

— Điều gì đã đến với ông ấy?

— Ông ta đã trải qua quá trình hồi tưởng.

Tôi gật đầu.

— Cậu biết điều đó chứ? — Wil hỏi tôi.

— Tôi biết. Những người đã trải qua kinh nghiệm lâm tử thường kể rằng trong vài giây, họ đã thấy kịch bản của toàn bộ cuộc đời họ. Có phải điều đó?

Wil trầm ngâm:

— Đúng, nhưng sự nhận thức về hiện tượng đó có một tác động đến nhân loại. Sự hiểu biết về Cõi Bên Kia mở ra cho chúng ta những quan điểm tâm linh mới. Hàng ngàn người đã có những trải nghiệm lâm tử; truyền bá và suy nghĩ về những trải nghiệm đó, thì trải nghiệm càng hoà nhập vào hiểu biết hàng ngày của chúng ta. Sau khi chết, chúng ta phải xem xét lại toàn bộ cuộc đời mình; và chúng ta sẽ đau buồn vì những cơ hội bị bỏ lỡ, vì những hoàn cảnh mà chúng ta cần phải hành động, nhưng rồi chẳng làm gì. Quan điểm đó khiến chúng ta nhớ lại mọi hình ảnh trực giác xuất hiện trong tâm trí, và khắc sâu chúng trong đầu. Chúng ta sống một cách ít tiêu cực hơn. Chúng ta không muốn bỏ qua một sự kiện quan trọng nào. Chúng ta muốn tránh phải đau buồn khi sau này xem lại cuộc đời mình, nếu không chúng ta sẽ nhận ra rằng mình đã làm hỏng mọi chuyện, rằng chúng ta không có khả năng để ra những quyết định thích hợp.

Đột nhiên, Wil ngưng nói. Ông ngẩng đầu lên như thể nghe thấy một điều gì đó. Ngay tức khắc, tôi cảm thấy có một chấn động trong đám rối thái dương và tôi lại nghe thấy tiếng vo vo lạc điệu. Tuy nhiên, âm thanh đó biến mất sau vài phút.

Wil nhìn quanh. Có những ánh sáng xám lấp lánh cách quãng trên cảnh quan trắng xoá đang bao bọc chúng tôi. Anh nói:

— Có một điều gì đó cũng đang tác động đến chiều kích không gian này. Tôi không biết liệu chúng ta có thể duy trì sự rung động của mình hay không.

Chúng tôi chờ đợi. Những ánh sáng xám giảm dần cường độ, và cảnh quan lại trở về với một màu trắng đồng bộ.

Wil nói tiếp:

— Cậu hãy ghi nhớ cảnh báo của mặc khải thứ chín về những công nghệ mới, cũng như lời của Williams về những người đang sợ hãi và tìm cách làm chủ những công nghệ đó.

Tôi hỏi:

— Còn sự trở về của nhóm bảy người thì sao? Và những thị kiến của Williams về các thung lũng ở thế kỷ 19? Tôi cũng có những thị kiến như thế. Chúng có nghĩa gì?

— Tất cả chúng ta đều thấy những điều đó, vì chúng đã được định trước. Theo tôi nghĩ thì cậu cũng là thành phần của nhóm bảy người.

Đột nhiên tiếng vo vo lại gia tăng cường độ.

Wil nhấn mạnh:

- Williams đã nói rằng, để chiến thắng sợ hãi, trước tiên chúng ta phải am hiểu nó. Phần việc sắp đến của chúng ta là: tìm cách để hiểu rõ về nỗi sợ hãi.

Wil vừa dứt lời thì tôi nghe thấy một âm thanh đĩnh tai, khiến toàn thân tôi run rẩy. Tôi lùi lại. Wil đưa tay về phía tôi; khuôn mặt anh biến dạng rồi mất hẳn. Tôi cố túm lấy cánh tay Wil, nhưng anh cũng đột ngột biến mất, và tôi rơi vào một cái giếng đầy màu sắc.

3. CHIẾN THẮNG NỖI SỢ HÃI

Qua đi cảm giác chóng mặt, tôi lại nhận ra rằng một lần nữa mình đang ở vị trí ba thác nước. Phía bên kia, trên một tảng đá phía trên tôi, tôi thấy cái balô của mình, đúng ở nơi trước đây tôi đã để nó. Tôi nhìn quanh: chẳng thấy bóng dáng Wil đâu. Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao Wil biến mất?

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay. Như vậy đã gần một giờ trôi qua kể từ khi tôi và Wil đi vào một chiều kích khác. Tôi suy nghĩ về trải nghiệm mà tôi vừa kinh qua: tôi cảm thấy đầy ắp tình yêu thương, sự thanh thản, và cho đến lúc này, tôi chỉ cảm thấy một chút lo âu. Tôi thấy những màu sắc quanh mình có vẻ mờ xỉn.

Với đôi chút mệt mỏi, tôi đi lấy cái balô và lúc đó tôi thấy sự sợ hãi dâng lên trong mình. Tôi quá trơ trọi giữa những tảng đá này, vì thế tôi quyết định quay về những ngọn đồi ở phía nam. Một người đàn ông nhỏ con, tóc hung, có chòm râu cằm, trạc ngũ tuần, đang đi ở phía trái tôi. Tôi toan ẩn núp, nhưng ông đã trông thấy và tiến thẳng về phía tôi.

Khi đến trước tôi, ông mỉm cười dè dặt:

- Tôi đã đi loanh quanh một lúc. Anh có thể chỉ cho tôi con đường để về thành phố không?

Tôi nói:

- Ông hãy đi về hướng nam đến con suối, rồi theo dòng sông phía tây cho đến trạm kiểm lâm.

Người đàn ông thở phào nhẹ nhõm:

- Lúc nãy, cách đây một đoạn về phía đông, tôi có gặp một người và người này chỉ cho tôi con đường trở về, nhưng tôi không theo kịp những chỉ dẫn. Anh cũng về thành phố chứ?

Tôi đáp:

- Không. Tôi đi tìm cô bạn đang du ngoạn ở nơi này. Người lúc nãy ông gặp trông như thế nào?

- Đó là một phụ nữ tóc vàng. Cô ấy nói rất nhanh. Tôi không thể nghe rõ tên của cô ấy/Thế cô bạn của anh tên gì?

- Charlene Billings. Ông có nhớ chi tiết nào khác về người phụ nữ đó không?

- Cô ấy đã kể cho tôi nghe điều gì đó về một khu rừng bảo tồn quốc gia. Theo tôi thì cô ấy đang tìm kiếm cái gì đó ở nơi này. Sau khi khuyên tôi nên rời khỏi thung lũng, cô ấy nói cô sẽ đi lấy đồ đạc và rời khỏi đây. Cô ấy cho rằng sắp xảy ra một điều gì đó lạ lùng, đáng sợ. Tôi thấy những điều cô ấy nói rất bí ẩn. Thú thật, tôi chẳng hiểu gì về những chuyện ấy.

Một cách rất thân thiện, tôi hỏi:

- Người ấy có thể là cô bạn của tôi. Ông gặp cô ấy chính xác là ở đâu?

Người đàn ông chỉ tay về phía nam:

- Cách nơi này khoảng bảy trăm mét. Cô ấy đi một mình về hướng đông nam.

Tôi đề nghị:

- Tôi sẽ đi cùng ông đến con suối.

Tôi cầm lấy balô, và trong khi chúng tôi đi xuống sườn đồi, ông hỏi tôi.

- Anh có biết cô bạn anh đi về đâu không?

- Không.

- Đi tìm một không gian thần bí ư? - Người đàn ông nói với một nụ cười hoài nghi.

Nhận thấy ông ta muốn khích tôi, tôi đáp.

- Tôi không biết. Ông không tin rằng điều đó có thể trở thành sự thật?

- Không, tôi không tin. Giờ đây, người ta không còn ngây thơ như thời Trung cổ nữa.

Tôi liếc nhìn người đàn ông. Sự mệt mỏi dâng lên trong tôi.

- Rõ ràng chúng ta không cùng một ý tưởng.

Ông cười:

- Chẳng phải là những quan điểm khác nhau, nhưng là một sự thật. Đã là chuyện không tưởng thì sẽ chẳng bao giờ trở thành hiện thực. Tình hình chẳng những không cải thiện, mà còn tệ đi từng ngày. Kinh tế đang vượt khỏi tầm kiểm soát và rồi đây nó sẽ nổ tung.

- Tại sao ông nói điều đó?

- Chỉ đơn giản là vấn đề dân số. Trong nhiều năm, tại châu Âu đã có một tầng lớp trung lưu khá đông, và tầng lớp này hứa hẹn sẽ mang lại trật tự và lẽ phải. Họ tin rằng hệ thống kinh tế tư bản có thể mang đến những điều tốt đẹp cho con người. Nhưng giờ đây, niềm tin đó đang sụp đổ. Anh có thể nhận thấy điều này ở khắp nơi. Ngày càng ít người tin vào hệ thống đó, hoặc tôn trọng những quy tắc của nó. Và sở dĩ như thế là vì giai cấp trung lưu đang giảm bớt nhanh chóng. Sự phát triển của công nghệ

tước đi mọi giá trị lao động và chia xã hội thành hai nhóm: những người giàu có và những kẻ bất hạnh; một bên là những người có vốn trong các công ty đa quốc gia, và bên kia là những người chỉ có quyền bán sức lao động. Ngoài ra, còn phải kể đến sự phá sản của giáo dục.

Tôi nói:

- Ông có những quan điểm rất bi quan.
- Tôi là người thực tế. Tôi chỉ nêu lên những vấn nạn. Càng ngày càng có nhiều người phải chật vật hơn chỉ để sống còn. Anh có đọc những nghiên cứu gần đây về stress? Những căng thẳng tâm lý đã lên quá mức. Không ai còn cảm thấy yên ổn, và những điều tệ hại đang ở trước mắt, chứ không phải sau lưng chúng ta. Dân số đang tăng theo cấp số nhân; công nghệ càng phát triển thì khoảng cách giữa người có trình độ và người không được đào tạo càng tăng. Những người giàu có càng lúc càng làm chủ nền kinh tế, trong khi ma túy và tội phạm sẽ không ngừng hoành hành.

Như tôi đã nói với anh: sự hài hoà và trật tự, sự trân trọng đời sống con người, đang biến mất. Thế giới đang lao vào suy biến. Có lẽ đã quá trễ để ngăn chặn tiến trình đó. Hơn nữa, chẳng ai buồn quan tâm cả. Tất cả chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân của mình và cách thức để giữ chúng. Thế giới đang thay đổi quá nhanh. Chẳng ai có thể theo kịp sự biến đổi; hệ quả là xã hội tựa như một siêu thị, nơi những khách hàng chỉ biết một điều là gom những mặt hàng mà họ có thể gom, rồi đi nhanh đến quầy thu ngân trước khi quá muộn. Loại động thái đó phổ biến trong mọi nền văn hóa và mọi lĩnh vực.

Người đàn ông ngưng nói và nhìn tôi. Tôi dừng lại trên một gò đất để ngắm hoàng hôn. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau. Hình như người đàn ông

đang nhận ra rằng mình đã nói quá nhiều và, vào lúc này, tôi có cảm tưởng là mình đã từng gặp ông ta. Tôi cho ông biết tên của tôi. Và ông tự giới thiệu: 'Joel Lipscomb'. Chúng tôi: nhìn nhau một hồi, nhưng ông ta không nói là ông đã từng biết tôi hay không. Tại sao tôi gặp ông ta trong: thung lũng này?

Khi nêu lên câu hỏi đó trong tâm trí, tôi đã biết câu trả lời. Joel nói đến nỗi sợ hãi mà Williams đã nêu.

Tôi nhìn ông ta:

- Ông thực sự tin rằng tình hình tuyệt vọng đến thế?
- Vâng, đương nhiên. Tôi là nhà báo, và tâm trạng đó đang phổ biến trong các đồng nghiệp của tôi. Trước kia, chúng tôi đã cố gắng, ít ra là làm công việc của mình với một sự liêm chính nhất định. Giờ thì không còn. Đề tài được ưa chuộng hiện nay là những chuyện giật gân. Chẳng còn ai đi tìm sự thật. Các nhà báo chỉ săn tìm những scandal. Tất cả trong một tình trạng không lối thoát.

Chúng tôi đi về hướng nam và xuống một sườn dốc lởm chởm đá sỏi.

Joel nói tiếp:

— Những tư tưởng giúp cho nền văn minh đứng vững đã hoàn toàn bị lung lay. Hãy nghĩ điều gì sẽ xảy ra khi tình hình mỗi ngày một tệ thêm. Ai sẽ chặn đứng vấn nạn đó? Hẳn anh nghĩ rằng một sự phục hưng tinh thần sẽ làm thay đổi tất cả?

- Đương nhiên.
- Trong một thời gian, tôi đã tin vào những điều thuộc tâm linh, tin vào những mục tiêu ẩn giấu, vào định mệnh và những mặc khải. Tôi đã có thể nhận ra những trùng hợp lý thú trong đời mình. Nhưng tôi hiểu tất cả chỉ là bịa đặt. Đầu óc con người có thể nghĩ ra đủ mọi ý tưởng ngu ngốc

ngay cả khi không nhận thức được điều đó. Những câu chuyện tâm linh chỉ là xảo ngôn mà thôi.

Tôi muốn đáp lại những lập luận của ông, nhưng rồi lại thôi. Trực giác bảo tôi, trước tiên phải lắng nghe ông.

Tôi nói:

— Vâng, một số người đã có ấn tượng như vậy.

Người đàn ông nói tiếp:

— Chẳng hạn, truyền thuyết về thung lũng này. Trước kia, tôi tin vào những chuyện hoang đường tương tự, nhưng nay thì không. Đây chỉ là nơi có nhiều cây xanh như hàng ngàn nơi khác. (Ông đặt bàn tay lên một thân sồi lớn khi chúng tôi ngang qua). Chẳng lẽ anh tin rằng khu rừng thuộc tài sản quốc gia này sẽ tồn tại mãi ư? Chớ có tin. Hãy nhìn cách con người gây ô nhiễm các đại dương, làm đầy hệ sinh thái bằng đủ các chất gây ung thư do họ tạo ra, phung phí tài nguyên, cứ thế nơi này sẽ trở thành một thùng rác, như phần còn lại của hành tinh chúng ta. Quả thật, ngày nay chẳng ai còn quan tâm đến số phận của thiên nhiên nữa.

Có lẽ anh tin rằng thung lũng này có những tính chất tâm linh. Tất cả chúng ta đều muốn có một phép lạ xảy ra, nhất là khi nhận thấy chất lượng của đời sống suy thoái đến mức nào. Nhưng thật ra, chẳng có gì lạ lùng xảy ra. Chúng ta chỉ là những người đủ thông minh và bất hạnh vì đã hiểu rằng chúng ta sống và chết mà chẳng bao giờ hiểu được mục tiêu của đời mình. Chúng ta có thể đòi hỏi và mong ước tất cả những gì chúng ta muốn, nhưng trong thâm tâm, chúng ta chẳng biết gì và chẳng thể biết gì.

Một lần nữa, tôi nhìn ông ta:

— Ông chẳng tin vào một hình thức tâm linh nào sao?

— Làm thế nào người ta có thể nghĩ rằng có chút tính tâm linh đang

thể hiện trong thế giới này chứ? Tính tâm linh đang ở đâu? Hãy nhìn thực tế hàng ngày đi. Phải chăng những người tiên báo ngày tận thế đã có lý? Theo họ, chúng ta có mặt trên trần gian này là để cho đức tin của chúng ta được thử thách. Phải chăng Thượng đế đã nghĩ đến việc hủy diệt nền văn minh này?

Ông ta tiếp tục theo đuổi dòng ý tưởng. Chúng tôi đi vào cánh đồng đan sâm, và tôi trông thấy gốc cây lớn với những con quạ cách đó khoảng một kilômét.

Ông ta hỏi:

- Anh có biết những người theo thuyết ngày tận thế nghĩ gì về toàn cảnh hiện nay? Cách đây nhiều năm, tôi đã thực hiện một cuộc điều tra khá lý thú về họ.

Để được nghe ông ta nói tiếp, tôi đáp:

- Không, tôi không biết.

- Những người đó nghiên cứu các sấm ngôn trong Kinh Thánh, đặc biệt trong Sách Khải Huyền. Theo họ, chúng ta đang sống trong thời kỳ mà họ gọi là ‘những ngày cuối cùng’, khi mọi lời tiên báo sẽ được chứng thực. Những điều kiện lịch sử đã chín muồi: Trái đất phải chịu một loạt những thảm họa tự nhiên như đã được Kinh Thánh loan báo.

Tôi hỏi:

- Theo ông thì những nhà tiên tri về ngày tận thế đó có lý không?

Người đàn ông lắc đầu:

- Không, trừ một điểm: chúng ta đang sống trong một thời đại mà sự tham lam và thoái hoá, đang hoành hành trên trái đất này.

Chúng tôi dừng lại để uống một ít nước trong cái bình của tôi. Giờ đây, chúng tôi chỉ còn cách đại thụ của những con quạ năm mươi mét.

Tôi cảm thấy khỏe lại, nhưng lại một lần nữa, tôi nghe thấy tiếng vo vo từ xa.

Joel chăm chú nhìn tôi:

- Anh đang nghe thấy điều gì?

Tôi quay sang ông:

- Một thứ âm thanh lạ lùng, tiếng vo vo mà tôi nghe thấy từ nãy. Tôi có cảm tưởng người ta đang thí nghiệm điều gì đó trong thung lũng này.
- Loại thí nghiệm gì? Tại sao tôi không biết?

Khi tôi sắp giải thích cho ông, thì lại có một thứ tiếng động khác. Chúng tôi chăm chú lắng nghe.

Từ phía tây, hai chiếc Jeep xám tiến đến. Chúng tôi chạy về khóm cây tầm xuân để núp. Hai chiếc Jeep ngang qua cách chúng tôi một trăm mét và tiếp tục tiến về hướng đông nam, đi theo con đường của chiếc Jeep trước kia.

Joel nói:

- Những người đó là ai vậy?
- Chẳng phải nhân viên kiểm lâm. Nhưng không một loại xe nào ngoài xe của kiểm lâm được phép vào vùng này. Theo tôi thì đó là những người đang tiến hành thí nghiệm.

Khuôn mặt Joel lộ vẻ lo âu.

Tôi đề nghị:

- Nếu muốn, ông có thể về thành phố bằng một con đường trực tiếp hơn. Ông hãy tiếp tục về hướng tây nam cho đến cái đỉnh ở đằng kia. Sau một kilômét, ông sẽ gặp một con sông và đi dọc theo nó về hướng tây, ông sẽ về thành phố. Với chút may mắn, ông sẽ về đó trước khi đêm xuống.

- Anh không về cùng tôi?

Tôi không trả lời; một thoáng ngại ngần ngang qua tâm trí tôi.

Joel lẳng tai một lúc để biết chắc không có ai đến. Sau đó, ông vội vã ra đi. Ông chỉ một lần nhìn lại để gật đầu với tôi.

Tôi nhìn theo ông cho đến khi ông ngang qua khoảng rừng trống và mất hút trong khu rừng phía bên kia. Sau đó, tôi đi nhanh về phía nam, trong khi nghĩ đến Charlène. Cô đang làm gì ở nơi này? Tôi vẫn chưa tìm thấy một dấu chỉ nào.

Sau ba mươi phút, tôi đến bên dòng sông. Ở phía tây, những đám mây đang che khuất mặt trời, và hoàng hôn để lại những sắc màu xám xịt, thê lương, trên những cánh rừng. Tôi cảm thấy mệt mỏi. Tôi biết cuộc trò chuyện với Joel và hình ảnh những chiếc xe Jeep đã làm tinh thần tôi sa sút. Phải chăng giờ đây tôi đã có đầy đủ chứng cứ? Phải chăng đó là cách tốt nhất để giúp Charlène? Có nhiều lựa chọn xuất hiện trong đầu tôi, và tất cả đều thúc đẩy tôi trở về thành phố.

Ở gần bờ sông, những cánh rừng không quá rậm rạp, vì vậy tôi quyết định vượt qua khúc sông cạn và tiến vào khu rừng rậm hơn ở bên kia.

Khi đã sang bờ bên kia, tôi đột ngột dừng lại vì nghe có tiếng xe Jeep. Năm mươi mét phía trước tôi là một vùng đất dốc, hướng lên một cái gò phủ đá, cao khoảng sáu mét. Tôi vội vã tiến lên đỉnh gò, tiếp tục chạy, rồi nhảy xuống một đồng đá. Tôi muốn vượt nhanh qua nó để ẩn trốn ở phía bên kia. Khi chân tôi chạm khối đá cao nhất, thì một hòn đá rơi ra và lăn xuống, tạo ra sụt lở. Do không còn trụ vững, nên tôi ngã xuống một khe nhỏ trong khi những khối đá chuyển động theo hướng của tôi. Cũng may là tôi kịp lăn mình sang bên trái và đưa hai cánh tay lên để che đầu.

Lúc đó, có một bóng trắng xuất hiện giữa tôi và những khối đá: ngay

tức khắc tôi có một vững tin lạ lùng rằng những tảng đá đó sẽ không chạm đến tôi. Tôi nhắm mắt và nghe thấy tiếng đá đổ xuống quanh tôi. Cuối cùng, tôi mở mắt ra và nhìn qua lớp bụi. Quanh tôi, những khối đá không còn chuyển động nữa. Làm thế nào điều đó có thể xảy ra? Cái bóng trắng mà tôi đã gặp là gì?

Tôi nhìn quanh một lúc và nhận thấy có một chuyển động nhẹ ở phía sau một tảng đá. Một con linh miêu đang nhẹ nhàng bước đến và nó nhìn thẳng vào mắt tôi.

Cuối cùng, tiếng xe đang đến khiến con vật bỏ chạy về cánh rừng. Tôi đứng dậy và chạy vài mét trước khi vụng về nhảy xuống trên một tảng đá khác. Tôi cảm thấy đau buốt ở cẳng chân khi bàn chân trái của tôi, một lần nữa, không thể trụ vững. Tôi ngã xuống đất và bò qua hai mét sau cùng để đến hàng cây. Tôi núp sau một cây sồi cổ thụ trong khi chiếc ô tô dừng lại bên bờ sông. Sau đó, nó từ từ lăn bánh trong vài phút, rồi lao nhanh về hướng đông nam.

Tim đập mạnh, tôi ngồi dậy và tháo ủng để xem xét mắt cá chân đã bắt đầu sưng. Tôi thầm nghĩ, chẳng hiểu tại sao mình lại té ngã. Trong khi đang duỗi thẳng chân, tôi trông thấy cách đó một chục mét một phụ nữ đang chăm chú nhìn tôi. Tôi sửng người khi người đó bước về phía tôi.

- Anh không gãy xương chứ?

Đó là một phụ nữ cao lớn, khoảng tứ tuần, ăn mặc giản dị, chân mang giày thể thao. Bà xách theo cái balô.

- Lúc này, tôi ngồi ở đây kia và thấy anh té ngã. Tôi là bác sĩ. Anh có muốn tôi xem qua vết thương?

Bà có vẻ quan tâm đến tôi, nhưng giọng nói của bà cho thấy sự ý tứ.

- Vâng, xin chị vui lòng — tôi đáp, hơi ngỡ ngàng, bởi không thể tin

vào một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Bà quì xuống cạnh tôi, sờ nắn bàn chân tôi trong khi quan sát khu vực quanh con suối.

- Anh đi dạo một mình?
- Tôi đến để tìm một người tên Charlene Billings
- Tôi giải thích và mô tả qua về Charlene.

Người phụ nữ nói:

- Tên tôi là Maya Ponder. Tôi chưa gặp ai giống như người mà anh mô tả.

Tôi quyết định cho bà biết tên và địa chỉ của tôi.

Bà nói:

- Quê tôi ở Asheville, nhưng gần đây tôi và một người nữa đã mở một bệnh viện cách nơi này vài kilômét về phía nam. Chúng tôi đã mua mười sáu hectar trong thung lũng, cạnh khu rừng bảo tồn quốc gia, và mười sáu hectar ở phía nam ngọn đồi này.

Tôi mở balô, lấy ra bình nước:

- Chị dùng nước?
- Không, cảm ơn anh.

Người phụ nữ thò tay vào balô của bà, lấy ra một bình nước và mở nắp. Nhưng thay vì uống, bà thấm nước vào cái khăn nhỏ, rồi quăn quanh bàn chân tôi. Điều đó làm tôi nhăn mặt vì đau đớn.

Bà nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Anh bị bong gân.
- Có nặng không? — Tôi hỏi.

Bà ngập ngừng rồi hỏi:

- Anh đang nghĩ gì?
- Tôi chẳng biết nữa. Tôi sẽ cố đứng dậy.

Tôi muốn đứng dậy, nhưng bà ta ngăn tôi:

- Hãy chờ một lát. Trước khi cố bước đi, anh hãy phân tích tâm trạng của mình.

- Chị muốn nói gì?

- Sự hồi phục của anh có nhanh chóng hay không là tùy thuộc cách suy nghĩ của anh, chứ không tùy thuộc ở sự chẩn đoán của tôi.

Tôi nhìn mắt cá chân của tôi:

- Tình trạng có lẽ rất tệ. Trong trường hợp này, tôi buộc phải quay về thành phố, bằng cách này hay cách khác.

- Rồi sao?

- Tôi không biết nữa. Nếu tôi đi không được, thì một ai khác sẽ phải thay tôi để tìm Charlène.

- Anh có biết tại sao tai nạn lại xảy ra vào đúng lúc này?

- Không, tôi không biết. Và tôi thắc mắc tại sao chuyện đó có vẻ quan trọng đối với chị.

- Là vì tâm trạng của anh trước những nguyên nhân của một tai nạn hoặc một bệnh tật là điều luôn ảnh hưởng đến sự hồi phục.

Tôi nhìn bà chăm chú, hoàn toàn ý thức rằng tôi không có thời giờ cho những tranh luận thuộc loại này. Mặc dù tiếng vo vo đã dứt, nhưng tôi biết những thí nghiệm vẫn tiếp diễn. Tôi đang kề cận với những nguy hiểm, đêm đang xuống... và có thể Charlène đang lâm nguy. Tôi cảm thấy có lỗi với Maya. Tại sao chứ? Tôi cố xua đi ấn tượng đó.

Tôi hỏi:

- Chị là bác sĩ chuyên ngành gì?

Maya mỉm cười:

- Để tôi giải thích cho anh. Ngày nay, y học phát triển rất nhanh. Chúng ta không còn xem cơ thể như một cỗ máy mà những bộ phận hư hỏng có thể được sửa chữa hoặc thay thế. Sức khỏe của chúng ta được quyết định bởi những quá trình tâm trí, bởi điều chúng ta nghĩ về đời sống và về chính mình, một cách ý thức và vô thức. Phát hiện đó là một bước ngoặt cơ bản. Trước kia, người thầy thuốc là một chuyên gia và nhà trị bệnh, họ có thái độ thụ động và hy vọng sẽ có mọi giải đáp. Nhưng giờ đây, chúng ta biết rằng tâm lý của người bệnh giữ một vai trò quan trọng. Lo sợ và stress là những yếu tố chính, cũng như cách thức mà chúng ta đương đầu với chúng. Đôi khi chúng ta ý thức về nỗi sợ của mình, nhưng thường khi chúng ta kìm nén chúng, đẩy chúng vào vô thức. Chúng ta chối bỏ vấn đề, tránh né nó, và đóng vai những người hùng.

- Nhưng sự sợ hãi vẫn tiếp tục làm chúng ta tê liệt. Để có sức khỏe tốt, điều quan trọng là chúng ta có một tâm trạng tích cực, nhưng để cho tâm trạng đó thực sự hữu hiệu, chúng ta phải hành động một cách ý thức, trong khi viện đến tình yêu thương chứ không là những ứng xử tiêu cực. Những nỗi sợ tiềm ẩn ra bề mặt, chương ngại đối với dòng năng lượng đang trôi chảy trong cơ thể chúng ta, và tiếp tục thể hiện một cách mãnh liệt hơn cho đến khi chúng ta quyết định đương đầu với chúng. Những vấn đề thuộc thể lý xuất hiện sau cùng. Tốt hơn hết, chúng ta nên xử lý sớm những bế tắc đó, trước khi tật bệnh có thể; phát triển.

— Vậy, theo chị thì chúng ta có thể phòng ngừa hoặc chữa trị mọi bệnh tật?

- Vâng, sự dài ngắn của đời người là không như nhau. Nhưng rất

thường khi, tật bệnh và tai nạn là không thể tránh khỏi.

— Như vậy, thuyết của chi có thể áp dụng cho một tai nạn như bong gân, cũng như có thể áp dụng cho những bệnh tật trầm trọng hơn?

Maya mỉm cười:

- Vâng, trong nhiều trường hợp.

Tôi cảm thấy bối rối:

- Lúc này tôi không có thời gian để bàn luận về điều đó. Tôi đang thực sự lo lắng cho cô bạn tôi, và tôi phải làm một điều gì đó.

- Tôi biết, nhưng cuộc nói chuyện này sẽ không làm anh chậm trễ nhiều. Nếu anh ra đi ngay, thì anh có nguy cơ vượt mất ý nghĩa của một sự trùng hợp quan trọng.

Maya nhìn thẳng vào mắt tôi để xem tôi có hiểu ám chỉ của bà về Bản Sách Cổ Chép Tay hay không.

Tôi hỏi:

- Chị cũng biết về chín mặc khải?

Maya gật đầu. Tôi hỏi:

- Theo chị thì tôi phải làm gì?

- Phương pháp của tôi thường đưa đến kết quả tốt đẹp. Trước tiên, hãy nhớ đến tính chất của những ý tưởng, trước khi nghĩ đến vấn đề sức khỏe, trong trường hợp này là sự bong gân của anh. Điều gì làm anh bận tâm? Và đâu là nỗi sợ mà tai nạn của anh đã làm lộ ra?

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

- Tôi đã cảm thấy sợ hãi. Tôi cảm thấy có sự xuất hiện đồng thời của những xúc cảm đối lập, Tình hình ở thung lũng này có vẻ đáng sợ hơn nhiều, vượt quá những gì tôi đã nghĩ. Tôi cho rằng mình không đủ khả

năng để đương đầu. Mặt khác, tôi biết Charlène đang cần được giúp đỡ. Tôi bị lạc hướng và phân vân không biết phải quyết định ra sao.

— Và lúc đó anh bị bong gân?

— Chị cho rằng tôi tự ý té ngã để không phải quyết định. Phải chăng đó là một giải thích có phần đơn giản?

— Chỉ có anh mới biết điều đó. Đôi khi, sự giải thích một tai nạn không phải là điều quá phức tạp. Hơn nữa anh không nên bỏ thời gian để tự bào chữa hoặc để chứng tỏ một điều gì đó với tôi. Hãy cố nhớ lại những căn nguyên tai nạn của anh.

— Tôi phải thực hiện điều đó như thế nào?

— Hãy tái lập sự thanh thản trong tâm trí và đón nhận thông tin đó.

— Bằng trực giác ư?

— Bằng cách sử dụng trực giác, bằng cách cầu nguyện, theo cách mà anh thấy phù hợp nhất.

Một lần nữa, tôi cưỡng lại những lời khuyên của Maya, bởi tôi không chắc mình có thể thư giãn và làm cho đầu óc lắng dịu. Cuối cùng, tôi nhắm mắt lại và trong một lúc, những ý tưởng ngưng dồn dập trong tâm trí tôi. Sau đó, một loạt những kỷ niệm liên quan đến Wil và những sự kiện trong ngày dồn về. Tôi để cho cho chúng tiếp nối nhau trôi qua. Ngay sau đó, tôi thấy mình ở tuổi lên mười: tôi đang khập khiễng rời khỏi sân bóng đá, và biết rõ rằng mình đang giả vờ bị bong gân. Sở dĩ như thế là vì tôi không muốn bị áp lực. Rồi tôi không còn nhớ đến chuyện đó nữa. Tôi nhận ra rằng, tôi thường bị bong gân ở mắt cá nhân, trong đủ mọi tình huống.

Trong khi phân tích các kỷ niệm, một loé sáng khác chợt xuất hiện trong tâm trí tôi, một cảnh tượng mờ đục, diễn ra từ nhiều thế kỷ trước:

Tôi làm việc trong một căn phòng được thắp sáng bởi một ngọn nến, thế rồi người ta phá cửa và lôi tôi ra ngoài.

Tôi mở mắt ra và nhìn Maya:

— Có thể tôi đã thấy một điều gì đó.

Tôi kể cho Maya về kỷ niệm thời thơ ấu của tôi, nhưng thị kiến sau đó thì có vẻ quá mơ hồ để tôi có thể mô tả cho Maya, vì thế tôi không nói ra.

Maya hỏi tôi:

— Anh nghĩ sao?

— Tôi không biết nữa. Ban đầu, tôi thấy việc bong gân của tôi là chuyện tình cờ. Tôi khó có thể nghĩ rằng tai nạn này là xuất phát từ mong muốn của tôi né tránh một số vấn đề. Hơn nữa, tôi đã ở trong những hoàn cảnh rất tệ, và nhiều lần tôi đã bị bong gân mắt cá chân. Vậy thì, tại sao hôm nay tôi lại bị chuyện đó?

Maya trầm ngâm:

— Nào ai biết? Có lẽ chính anh đã khơi dậy thói quen đó. Tai nạn, tật bệnh và sự hồi phục, tất cả đều là những hiện tượng huyền bí hơn ta tưởng. Chúng ta có thể tác động đến những điều sẽ xảy đến cho chúng ta trong tương lai, kể cả sức khỏe. Cho đến nay, khả năng đó chưa được khai phá.

“Tôi đã có lý khi không cho anh biết về tính chất trầm trọng của tình trạng. Tôi rất thận trọng khi cho bệnh nhân biết tình trạng của họ. Bệnh nhân thường có xu hướng tin một cách mù quáng vào lời bác sĩ. Nếu bác sĩ bảo rằng bệnh nhân sẽ hồi phục, bệnh nhân sẽ chấp nhận ý tưởng đó, xem nó như là của mình, và triển khai mọi nỗ lực để phục hồi sức khỏe. Tuy nhiên, vì những lý do đạo đức, bác sĩ phải cho bệnh nhân biết một cách chính xác về tình trạng của họ”.

Chẳng may, điều đó có những tác động ngược: đôi khi người bệnh chết chẳng bao lâu sau khi được biết họ đang trong giai đoạn cuối. Sức khỏe của tâm trí chúng ta buộc chúng ta phải tỏ ra rất thận trọng. Cơ thể có thể tái tạo và phục hoạt một cách thần kỳ. Trong quá khứ, người ta xem tứ chi như là những cơ cấu thể xác: ngày nay, người ta xem chúng như là những hệ năng lượng có thể biến đổi. Anh có biết những nghiên cứu khoa học gần đây về những tác động của sự cầu nguyện? Chúng cho thấy rằng các tác động tâm linh là hữu hiệu, và chúng ta không còn trông cậy vào sự trị bệnh hoàn toàn dựa trên thể lý theo mô thức xưa cũ. Giờ đây, chúng ta phải nghĩ đến một mô thức mới.

Maya lặng im một lúc, đổ ít nước lên cái khăn ở mắt cá chân của tôi, rồi nói tiếp:

- Trước tiên, ta phải nhận ra nỗi sợ đang gắn liền với vấn đề thể lý, rồi tháo gỡ sự bế tắc năng lượng hầu mở đường cho sự hồi phục sức khỏe một cách có ý thức. Tiếp đến, phải đưa tối đa năng lượng vào điểm bế tắc.

Tôi muốn hỏi cách thức để thực hiện điều đó, nhưng Maya đã nói ngay:

- Nào, hãy nâng cao tối đa năng lượng của anh.

Nghe theo những lời khuyên của Maya, tôi bắt đầu quan sát vẻ đẹp của thiên nhiên xung quanh tôi, và tìm kiếm một gắn kết tâm linh trong khi gọi lên một tình yêu thương mãnh liệt. Dần dà, những màu sắc trở nên sinh động hơn và sự nhạy cảm của tôi sắc bén hơn. Tôi nhận thấy, cùng lúc với tôi, Maya cũng nâng cao năng lượng của bà.

Khi sự rung động của tôi đã đạt đến mức tối đa, tôi nhìn Maya. Bà mỉm cười với tôi:

- Được, giờ đây anh hãy tập trung năng lượng vào chỗ bế tắc của anh.
- Tôi phải làm sao?
- Hãy sử dụng chính sự đau đớn. Nó có thể giúp anh tập trung năng lượng vào điểm cần thiết.
- Lẽ ra tôi phải loại bỏ sự đau đớn mới đúng chứ?
- Chúng ta đã luôn cho là thế, nhưng thật ra sự đau đớn là một dấu hiệu sáng rõ.
- Một dấu hiệu sáng rõ ư?
- Đúng. Giờ thì anh thấy mức độ đau đớn thế nào rồi chứ? - Maya hỏi khi nhấn vào nhiều điểm trên bàn chân tôi.

Tôi nói:

- Còn đau nhức nhưng có thể chịu đựng được.

Maya tháo cái khăn ra:

- Anh hãy chú tâm vào sự đau đớn của mình. Hãy xác định vị trí của nó.
- Tôi nghĩ rằng nó bao gồm toàn bộ mắt cá chân của tôi. Nhưng, khi tôi duỗi căng và hướng các ngón chân lên phía trên, thì tôi phát hiện đúng hang ổ của sự đau đớn: phía trên bên trái của khớp. Maya đã có lý.
- Đây rồi, tôi đã xác định được nó.
- Giờ đây, anh hãy tập trung vào vùng đặc biệt đó, Hãy tập trung tối đa.

Trong vài phút, tôi ngồi im. Tôi định tâm một cách mãnh liệt và thăm dò đầy đủ điểm đó trong mắt cá nhân của tôi. Tôi nhận thấy rằng mọi nhận thức khác của cơ thể tôi — sự hít thở, tư thế bàn tay và cánh tay tôi,

mồ hôi ở sau cổ — đã mất hút rất xa ở hậu cảnh.

Maya nhắc nhở:

- Hãy cảm nhận đầy đủ sự đau đớn.
- Điều gì đang xảy ra?
- Tôi vẫn còn cảm thấy đau, nhưng tính chất của nó đã thay đổi. Nó trở nên nóng hơn, ít gây khó chịu hơn, và chỉ như một sự châm chích.

Trong khi nói, Tôi lại cảm thấy đau nhức như trước Tôi hỏi:

- Điều gì đã xảy ra?

Sự đau đớn không chỉ báo cho chúng ta biết một điều gì đó không ổn. Nó cũng chỉ cho chúng ta biết chính xác nơi đang gặp khó khăn. Vì thế, chúng ta có thể hướng theo nó như một dấu hiệu sáng rõ, rồi tập trung sự chú ý và năng lượng của chúng ta vào đúng nơi. Hẳn là sự đau đớn và sự tập trung chú ý không thể cùng tồn tại trong một không gian. Dĩ nhiên, khi sự đau nhức là quá dữ dội và ta không thể tập trung, ta phải dùng thuốc giảm đau, nhưng theo tôi, tốt hơn không nên loại bỏ hoàn toàn sự đau nhức, để có thể sử dụng hiệu quả dấu hiệu sáng rõ.

- Giờ đây, tôi phải làm gì?
- Phải chủ tâm gửi năng lượng tâm linh đến đúng nơi đã được sự đau nhức chỉ ra. Tình yêu thương được chuyển đến sẽ tái tạo những tế bào bị hư tổn và giúp chúng hoạt động lại một cách hoàn hảo.

Tôi giương mắt.

Maya nói:

- Nào, tiến hành đi. Hãy kết nối lại một cách toàn diện. Tôi sẽ hướng dẫn anh trong phần này của trải nghiệm.

Tôi ra hiệu cho Maya ngay khi đã sẵn sàng.

Bà nói:

— Hãy cảm nhận sự đau nhức bằng toàn bộ con người anh. Bây giờ, hãy hình dung năng lượng đầy tình yêu thương của anh đang tiến vào trung tâm của sự đau nhức: năng lượng đó đưa nơi đang đau nhức cùng những tế bào của nó vào một rung động cao. Hãy nghĩ rằng các hạt đang thực hiện một bước nhảy lượng tử về một mẫu năng lượng thuần khiết. Vốn là tình trạng tối ưu của nó. Hãy cảm nhận cảm giác châm chích ở nơi đó trong khi sự rung động tăng tốc.

Mava lặng im một hồi rồi nói tiếp:

- Giờ đây, trong khi tiếp tục tập trung vào điểm đau nhức, hãy cảm nhận dòng năng lượng đang dâng lên dọc theo hai cẳng chân, ngang qua hai hông; dâng lên vùng bụng và ngực... và cuối cùng lên đến cổ và đầu. Hãy cảm nhận sự châm chích hòa lẫn với sự rung động tâm linh trong toàn bộ cơ thể anh đang hoạt động với một hiệu năng tối đa.

Tôi tuân theo những chỉ dẫn của Maya và, sau một lúc, toàn bộ cơ thể tôi cảm thấy nhẹ nhàng hơn, đầy năng lượng hơn. Tôi duy trì tình trạng đó trong mười phút, rồi mở mắt ra và nhìn Maya.

Trong bóng tối, Maya đang dựng cái lều của tôi trên một mặt đất bằng phẳng giữa hai cây thông. Bà nhìn tôi và hỏi:

- Anh thấy đỡ chưa?

Tôi gật đầu.

Bà hỏi tiếp:

- Anh đã hiểu rõ những giai đoạn khác nhau của quá trình?

- Vâng tôi đã đưa được năng lượng vào bên trong sự đau nhức.

- Đúng, những bài tập trước đó cũng quan trọng không kém. Để bắt đầu, anh phải xem xét ý nghĩa của thương tích hoặc của chứng bệnh, nó

bày tỏ một trong những nỗi sợ hãi của anh, nỗi sợ hãi đang biểu hiện trong cơ thể anh. Như thế, anh có thể giải tỏa sự bế tắc gây ra bởi nỗi sợ và giúp cho năng lượng tâm linh có thể tác động. Một khi sự bế tắc không còn nữa, anh có thể sử dụng sự đau nhức như một dấu hiệu sáng rõ, anh có thể nâng cao sự rung động tại vùng đó, rồi trong toàn bộ cơ thể. Nhưng điều quan trọng là phải bắt đầu dò tìm nguồn gốc của nỗi sợ hãi. Nếu nó có nguồn gốc từ xa xưa, thì ta phải nhờ đến thuật thôi miên hoặc sự can thiệp của một nhà tâm lý trị liệu.

Tôi nói với Maya về thị kiến mà tôi có về một thời xa xưa, có thể vào thời Trung cổ, trong đó có nhiều người đã phá cửa phòng tôi và lôi tôi ra ngoài một cách hung bạo.

Maya trầm ngâm:

- Đôi khi sự bế tắc có nguồn gốc từ rất xa xưa trong quá khứ. Nhưng càng thăm dò nó, thì anh càng có thể tác động đến nỗi sợ hãi, càng hiểu rõ hơn con người thật của anh, và mục tiêu của kiếp sống hiện nay của anh ở trần gian. Và lúc đó, anh có thể vượt qua giai đoạn cuối của quá trình hồi phục sức khỏe, và là giai đoạn quan trọng nhất. Anh phải nhớ đến những mục tiêu của đời anh. Sự hồi phục đích thực diễn ra khi ta có thể hình dung một tương lai mới đầy phấn khởi. Chỉ có thần cảm mới giữ cho ta được khỏe mạnh.

Nhìn Maya một lúc, tôi nói:

- Lúc này, chị đã khẳng định rằng sự cầu nguyện cũng có tác dụng, Với một người đang trong tình trạng không ổn, cách cầu nguyện tốt nhất là gì?

- Chúng tôi đang cố khám phá điều đó. Điều đó có liên quan đến mặc khải thứ tám: Ta phải gửi đến cho người bất ổn đó năng lượng và tình

yêu thương đang chảy trong ta và xuất phát từ nguồn thiêng; đồng thời ta phải hình dung người đó đang nhớ lại mục tiêu đích thực của đời họ. Dĩ nhiên, đôi khi người đó chỉ nghĩ rằng đã đến lúc họ phải đi vào một chiều kích không- gian khác. Khi điều đó xảy ra, chúng ta phải chấp nhận.

Maya đã dựng xong lều. Bà nói tiếp:

- Hãy nhớ rằng những phương pháp này phải được kết hợp với những phương pháp của y học cổ truyền. Phải chi nơi này gần bệnh viện của tôi thì tôi đưa anh vào để được xét nghiệm đầy đủ. Tối nay, tôi khuyên anh nên ở lại đây, và tốt hơn nên cử động càng ít càng tốt.

Maya lấy ra cái bếp gas nhỏ của tôi và châm lửa. Bà cho nước và xúp đóng gói vào cái xoong rồi đặt lên lửa.

Bà nói:

- Tôi về thành phố đây. Tôi cần một cái nẹp cho mắt cá chân của anh và ít thuốc. Ngày mai tôi sẽ trở lại, và sẽ mang về đây một thiết bị liên lạc viễn thông, để phòng khi chúng ta cần giúp đỡ.

Tôi gật đầu.

Maya đổ phần nước trong cái bình của bà vào bình nước của tôi. Ở sau lưng bà, chút ánh sáng sau cùng của ngày tắt lịm ở phía tây.

Tôi hỏi:

- Bệnh viện của chị gần đây?
- Cách nơi này sáu kilômét về phía nam, nhưng không thể đi thẳng đến. Ta phải sử dụng con đường chính đi ngang qua phía nam thành phố.
- Tại sao chị có mặt tại nơi này?

Maya mỉm cười, đôi chút bối rối:

- Một điều khá lạ lùng. Đêm qua tôi mơ thấy mình đi dạo ở thung

lũng. Vì vậy, sáng nay tôi đã quyết định đến đây, Trong những ngày gần đây, tôi đã làm việc rất căng, và tôi cho rằng phải suy nghĩ về những hoạt động của mình tại bệnh viện. Tôi và người hợp tác với tôi có khá nhiều kinh nghiệm về những ngành y học hỗ trợ, các thảo dược... Đồng thời, máy điện toán cung cấp cho chúng tôi những dữ liệu đáng kể. Từ lâu, tôi đã mơ đến một kiểu trung tâm y tế như thế.

Bà ngưng lại một lúc, rồi nói tiếp:

- Trước khi anh đến đây, tôi đã ngồi ở đó, và năng lượng của tôi đã lên đến một mức lạ lùng. Tôi đã có thể nhìn thấy toàn cảnh đời mình, tất cả những trải nghiệm của tôi từ thời thơ ấu cho đến hôm nay. Cuộc đời tôi đã diễn ra trước mắt, một cách rất rõ ràng. Chưa bao giờ tôi có thể áp dụng hữu hiệu mặc khải thứ sáu đến thế. Điều mà tôi trải qua đã chuẩn bị cho giai đoạn hiện nay. Mẹ tôi đã phải khổ sở suốt đời vì một căn bệnh mạn tính; nhưng bà không chịu tham gia vào sự hồi phục sức khỏe của bà. Và đạo đó, các bác sĩ không biết nhiều về vấn đề này. Có điều là, khi tôi còn trẻ, tôi thấy mẹ tôi không chấp nhận khám phá những nỗi sợ hãi của bà. Tôi đã ghi chép những dữ liệu mới mà tôi có thể tìm thấy về chế độ dinh dưỡng, các vitamin, những mức độ stress, thiên định và vai trò của nó đối với sức khỏe; tôi đã truyền đạt những điều đó cho mẹ tôi với hy vọng có ngày bà sẽ từ bỏ tâm trạng tiêu cực. Khi ở tuổi mới lớn, tôi đã bị giằng xé bởi ước muốn trở thành nhà truyền giáo và theo học y khoa. Tôi chẳng biết điều gì đã thúc đẩy tôi nghĩ ra cách thức sử dụng tư duy, niềm tin, nhằm thay đổi tương lai và trị bệnh.

Về phần cha tôi, ông là người kỳ lạ. Ông làm việc trong một phòng thí nghiệm sinh học, nhưng không bao giờ ông công bố kết quả những phát hiện của ông, ngoại trừ trong những bài viết chuyên ngành hoặc trong những báo cáo khoa học. Ông khẳng định mình chỉ ‘thuần túy nghiên

cứu' Các đồng nghiệp kính trọng ông. Không ai dám đến gần ông. Ông là hiện thân của uy quyền tuyệt đối. Khi tôi đến tuổi trưởng thành thì cha tôi qua đời vì bệnh ung thư. Lúc đó, tôi đã phát hiện rằng đam mê đích thực của cha tôi là nghiên cứu về hệ miễn dịch, đặc biệt là về cách thức mà tính trách nhiệm của cá nhân và sự yêu thích đời sống củng cố khả năng phòng chống bệnh của chúng ta.

Cha tôi là người đầu tiên đã linh cảm có mối quan hệ đó, và các nhà nghiên cứu hiện nay đã xác nhận trực giác của ông. Nhưng tôi chưa hề nói chuyện với cha tôi về điều mà ông đã phát hiện. Trước tiên, tôi tự hỏi tại sao tôi được sinh ra trong gia đình này, và tại sao tôi đã ứng xử theo cách đó. Nhưng cuối cùng, tôi phải chấp nhận sự thật: cha mẹ tôi có sự kết hợp những tính cách và những quan tâm đã ảnh hưởng đến sự phát triển của tôi. Vì thế, khi còn trẻ, tôi thích được gần họ. Khi chú ý đến mẹ, tôi biết rằng mỗi người chúng ta phải nhận lấy trách nhiệm cho sự hồi phục sức khỏe của mình. Chúng ta không thể đổ trách nhiệm đó lên người khác, để hồi phục sức khỏe, ta chủ yếu phải chiến thắng những nỗi sợ hãi đang thống trị cuộc sống của ta, những nỗi sợ hãi mà ta không muốn đương đầu, nhằm tìm thấy nguồn cảm hứng tầm nhìn của ta về tương lai, sự sáng tạo mà ta sẽ cống hiến.

Ở gần cha tôi, tôi hiểu được rằng các bác sĩ phải quan tâm hơn đến trực giác và những tầm nhìn của bệnh nhân. Sự kết hợp của hai đóng góp - của cha và mẹ - đã thúc đẩy tôi nghĩ đến một mô thức y học mới, dựa trên khả năng của người bệnh để họ có thể làm chủ cuộc sống của họ và tìm ra con đường tốt đẹp. Thông điệp của tôi là: tự thâm tâm, chúng ta biết cách thức để tham gia vào sự hồi phục sức khỏe của chính mình, nằm trong bình diện thể lý hoặc tâm lý. Chúng ta có thể trở thành những người có thần cảm và mong ước tạo dựng một tương lai lý tưởng, tốt đẹp

và trong trường hợp đó thì những phép lạ sẽ diễn ra.

Maya đứng dậy, nhìn mắt cá chân của tôi và nói:

- Tôi phải đi đây, anh hãy cố tránh, đừng đụng chạm gì đến bàn chân này. Anh cần phải nghỉ ngơi. Ngày mai tôi sẽ quay lại.

Thấy tôi có vẻ lo âu, Maya áp hai bàn tay lên mắt cá chân của tôi:

- Anh đừng lo. Với đầy đủ năng lượng, người ta cần thiết là phải có nhiều người tập hợp với tầm nhìn đúng đắn. Chúng ta có thể chữa trị mọi thứ. Chúng ta có mọi khả năng.

Maya mỉm cười rồi đứng dậy và ra đi.

Đột nhiên, tôi muốn gọi Maya và kể cho bà về chuyện tôi đã du hành vào một chiều kích khác và đã biết một số điều về nỗi sợ hãi và về bảy người phải tập hợp lại. Nhưng tôi dằn lòng, để cho sự mệt mỏi xâm chiếm, và nhìn Maya mất hút trong rừng. Tôi thầm nghĩ, “Hắn sẽ không quá muộn, ngày mai”... bởi tôi ngờ ngợ là mình đã biết về Maya.

4. HỒI TƯỞNG

Sáng hôm sau, tôi giật mình thức dậy bởi tiếng kêu của một chú chim cắt ở trên cao. Trong vài phút, tôi chăm chú lắng nghe, mừng rỡ đến những vòng lượn tuyệt vời của nó trong không trung. Lại một tiếng kêu nữa, rồi im bặt. Tôi vội vã ngồi dậy, nhìn ra cửa lều; buổi sáng có nhiều mây, nhưng nóng. Một ngọn gió nhẹ lay động những ngọn cây.

Tôi lấy từ ba lô ra một băng vải và cẩn thận băng bó mắt cá chân; khi thận trọng xoay bàn chân, tôi chỉ còn cảm thấy hơi đau. Sau đó, tôi bò ra khỏi lều và đứng dậy. Một lúc sau, tôi cố bước một bước về phía trước. Mắt cá chân có vẻ yếu nhưng, nếu tôi hơi khập khiễng, thì nó xem chừng có thể chịu được sức nặng của tôi. Tôi ngạc nhiên; phải chăng phương pháp của Maya đã phát huy tác dụng, hay sự tổn thương của những dây chằng khớp là không đến nỗi nào? Không thể trả lời thắc mắc đó.

Tôi lục balô, lấy quần áo ra để thay. Rồi tôi gom những chén bát của bữa ăn tối qua. Thận trọng, chú tâm đến mọi âm thanh hoặc chuyển động đáng ngờ, tôi đi về phía dòng sông. Sau khi đã tìm thấy một nơi để không thể bị ai bắt gặp, tôi cởi quần áo và xuống nước, nước mát lạnh, mang lại sự sảng khoái. Tôi đứng yên một lúc, chẳng nghĩ ngợi gì, cố quên đi nỗi lo sợ mà tôi cảm thấy đang dâng lên. Tôi chăm chú nhìn màu xanh của lá cây trên đầu.

Thế rồi, bỗng dưng, tôi bắt đầu nhớ đến một giấc mơ cũ. Tôi ngồi trên một tảng đá... Có điều gì đó đã xảy ra... Wil cũng ở đó... như những người khác. Tôi mơ hồ nhớ đến một cánh đồng màu xanh và màu hổ phách. Tôi

không thể nhớ lại những đoạn khác của giấc mơ.

Trong khi mở nắp chai dầu gội đầu, tôi nhận thấy cây cối quanh tôi bỗng dưng có vẻ lớn hơn và rõ nét hơn. Khi vội vã tắm gội và rửa chén bát trong dòng sông, tôi nhận thấy ở phía bên phải có một tảng đá lớn, rất giống với tảng đá trong giấc mơ. Tôi ngưng rửa chén bát để nhìn kỹ hơn tảng đá. Bằng phẳng, với đường kính khoảng ba mét, nó có hình dáng và màu sắc tương ứng một cách chính xác với tảng đá mà tôi thấy trong giấc mơ.

Trong ít phút, tôi tháo dỡ lều, thu dọn đồ đạc vào ba lô, giấu nó dưới những cành cây ngã đổ trên đất. Sau đó, tôi quay lại gần tảng đá, ngồi xuống và cố nhớ đến cánh đồng màu xanh, đến vị trí chính xác của Wil trong giấc mơ. Lúc đó, Wil ở gần sau lưng tôi, bên trái. Giờ đây, một hình ảnh rõ nét của khuôn mặt Wil xuất hiện trong tâm trí, tựa như một bức ảnh rọi lớn. Cố giữ mọi chi tiết đó trong đầu, tôi tạo lại hình ảnh của khuôn mặt Wil và bao quanh khuôn mặt đó bằng một vùng màu xanh.

Vài giây sau, tôi cảm thấy đám rối dương của mình như bị lãnh một cú đánh, và lại một lần nữa, tôi bị lôi đi rất nhanh trong một đường hầm đầy màu sắc. Khi dừng lại, tôi thấy quanh tôi là một khung cảnh màu xanh nhạt, lung linh và cạnh tôi là Wil.

Wil nói khi đến gần tôi hơn:

- Cảm ơn trời, cậu đây rồi. Cậu bỗng chốc nhạt nhoà khiến tôi không thể nhìn thấy cậu.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao tiếng vo vo trở nên lớn thế?
- Tôi chẳng biết.
- Chúng ta đang ở đâu?

- Ở một cấp độ đặc biệt, nơi những giấc mơ diễn ra.

Tôi chăm chú nhìn cảnh sắc màu xanh. Chẳng có gì chuyển động:

- Anh đã từng đến nơi này rồi chứ?

- Đúng, trước khi gặp cậu ở cạnh ba thác nước, nhưng ngày ấy tôi chẳng hiểu vì lý do gì.

Trong một lúc, chúng tôi nhìn quanh, rồi Wil hỏi tôi:

- Điều gì đã xảy đến với cậu khi cậu quay lại nơi đó?

Tôi kể lại cho Wil nghe những chuyện liên quan đến những người tôi đã gặp, bắt đầu bằng những dự đoán của Joel về những thảm họa môi trường và xã hội. Wil chăm chú nghe, không bỏ sót một mảnh nào của bức tranh mà Joel đã vẽ ra.

Wil nhận xét:

- Đó là người phát ngôn của nỗi sợ hãi.

Gật đầu, tôi hỏi:

— Anh có lý. Theo anh thì những dự đoán bi quan đó có thực sự xảy ra?

— Nhiều người bắt đầu tin chuyện đó và như thế là nguy hiểm. Cậu hãy nhớ đến mặc khải thứ chín: sự phục hưng của tinh thần càng phát triển, thì nó càng phải chế ngự sự thu hút của nỗi sợ hãi.

Tôi nói:

- Tôi cũng gặp một phụ nữ.

Wil nghe tôi kể về Maya, và anh đặc biệt quan tâm đến cách Maya chữa trị bong gân cho tôi.

Khi tôi kết thúc câu chuyện, ánh mắt nghĩ ngợi của Wil hướng về nơi xa xăm.

Tôi nói thêm:

— Theo tôi, Maya chính là hậu thân của người phụ nữ trong thị kiến của Williams, là cô gái đã cố ngăn, không để chiến tranh xảy ra với người Indian.

Wil đáp:

— Có thể quan điểm của Maya về sự phục hồi sức khoẻ sẽ cung cấp cho chúng ta một bí quyết để đương đầu và chiến thắng nỗi sợ hãi. Hãy nghĩ xem. Cậu đã đến đây nhằm tìm Charlene và cậu đã gặp David. David đã giải thích với cậu rằng mặc khải thứ mười giúp ta hiểu rõ hơn về sự phục hưng tinh thần đang diễn ra trên trái đất. Nếu ta khám phá ra liên quan của chúng ta với Cõi Bên Kia. Theo David thì mặc khải thứ mười sẽ giúp ta hiểu rõ tính chất của những trực giác, biết gìn giữ nó trong tâm trí ta, và có thể nhìn thấy con đường có tính đồng bộ, ăn khớp của ta, một cách toàn diện hơn.

Sau đó, cậu đã biết cách duy trì những trực giác của cậu, và cậu đã gặp tôi gần những thác nước. Tôi đã xác định với cậu rằng việc gìn giữ những trực giác và hình ảnh trong tâm trí của chúng ta cũng có tác dụng ở Cõi Bên Kia và rằng loài người đang đi vào hoà đồng với chiều kích không gian đó. Một lúc sau đó, tôi và cậu chứng kiến Williams nhìn lại toàn cảnh đời ông, và ông ta bắn khoăn do không nhớ được một điều mà ông đã muốn thực hiện: Ông phải giúp tìm cách đương đầu với nỗi sợ hãi, vốn ngăn trở sự thức tỉnh tâm linh của chúng ta.

Williams đã nói rằng, chúng ta phải am hiểu nỗi sợ hãi và chống lại nó. Sau đó, tôi và cậu đã chia tay, và cậu gặp một nhà báo tên Joel. Ông này đã nói nhiều điều, nhưng muốn truyền đạt cho cậu điều gì? Truyền đạt cái nhìn bi đát của ông ta về tương lai, ông ta sợ rằng nền văn minh của

chúng ta sẽ biến mất.

Tiếp đến, cậu đã gặp một phụ nữ. Người đàn bà đó đã dành cả đời mình để chăm sóc tha nhân. Bà giúp họ chiến thắng những bế tắc do sợ hãi gây ra. Để thực hiện điều đó, bà giúp cho trí nhớ của họ được sắc bén, hầu hết họ có thể nhận ra lý do đã khiến họ hiện diện trên cõi đời này. Như vậy, hồi ức giữ một vai trò quan trọng.

Bỗng nhiên có một cái gì đó chuyển động khiến chúng tôi phải chú ý. Có một nhóm linh hồn khác hình như đang xuất hiện cách chúng tôi ba chục mét.

Wil nói:

- Có lẽ họ hiện diện ở đây để giúp cho ai đó đang trong giấc mơ.

Tôi nhìn Wil:

- Họ giúp ta mơ ư?
- Phải, theo một cách nào đó. Đêm qua, khi cậu mơ thì đã có những linh hồn ở đó.
- Làm thế nào anh biết tôi đã mơ?

Khi cậu đột ngột quay về thế giới vật lý, tôi đã cố tìm cậu nhưng không thấy. Sau đó, trong khi tôi chờ đợi, tôi bắt đầu thấy khuôn mặt của cậu, và điều đó đưa tôi đến nơi này. Lần trước, khi tôi đến đây, tôi không thể nắm bắt ý nghĩa của điều tôi đã thấy, nhưng giờ đây tôi nghĩ rằng mình hiểu rõ hơn về điều diễn ra khi chúng ta mơ.

Tôi lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu.

Wil khoát tay về phía những linh hồn.

- Hẳn là mọi sự diễn ra một cách đồng bộ. Những gì mà cậu thấy đã xảy ra với tôi trước kia, do trùng hợp ngẫu nhiên, và giờ đây họ chờ xem

ai sẽ đến thăm họ.

Ở hậu cảnh, tiếng vo vo gia tăng và tôi không thể trả lời Wil. Tôi cảm thấy bị mất phương hướng, đầu óc quay cuồng. Wil bước đến gần và đặt tay lên vai tôi.

- Hãy ở bên tôi! Hẳn phải có lý do để chúng ta thấy điều chúng ta đang thấy.

Tôi cố loại bỏ mọi ý nghĩ trong đầu, và rồi tôi nhận thấy một hình thể mới trong không gian, cạnh những linh hồn. Thoạt đầu, tôi nghĩ rằng có sự xuất hiện của những linh hồn khác. Sau đó, tôi biết đó là một toàn cảnh rộng lớn hơn; một bức tranh hoành tráng đang mở ra trước mắt chúng tôi, tựa như một ảnh chụp giao thoa laser, với những nhân vật, cảnh trí và đối thoại. Trung tâm của hoạt động là một cá nhân, một người đàn ông mà bóng dáng có vẻ quen thuộc với tôi. Sau đó chú tâm trong một lúc, tôi nhận ra đó là Joel.

Tựa như trong một bộ phim, tôi và Wil quan sát diễn tiến. Tôi cố dõi theo cảnh đó, nhưng tâm trí tôi vẫn còn rất mù mờ; chẳng thể hiểu thực sự điều gì đang diễn ra. Đoạn phim tiếp diễn, các linh hồn đến bên Joel và những đối thoại trở nên âm vang hơn. Vài phút sau, đoạn phim hình như chấm dứt, và mọi nhân vật đều biến mất.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra?

Wil giải thích:

- Người đàn ông ở trung tâm của cảnh tượng đó đã mơ.
- Tôi nhận ra người đàn ông đó là Joel, người mà tôi đã nói với anh.

Ngạc nhiên, Wil quay sang tôi và hỏi:

- Cậu chắc chứ?

- Chắc.
- Cậu có biết ông ấy mơ thấy gì không?
- Tôi không biết. Còn anh?

- Tôi nghĩ ông ta đã mơ thấy chiến tranh. Ông ta tìm cách thoát khỏi một thành phố đang bị bom đạn tàn phá. Sau khi đã rời khỏi cảnh tượng khủng khiếp, ông ta leo lên một ngọn núi để nhìn xuống thành phố. Lúc đó, ông ta nhớ ra rằng đã được lệnh phải gặp một nhóm quân nhân và trao cho họ một thiết bị nhằm vô hiệu hoá vũ khí của quân thù. Ông kinh hoàng khi biết rằng quân đội và thành phố đã bị huỷ diệt một cách có hệ thống do ông không thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Quả thật là một cơn ác mộng.

- Đúng, nhưng nó có một ý nghĩa. Khi mơ, chúng ta du hành một cách vô thức đến chiều kích của giấc ngủ. Có những linh hồn xuất hiện để giúp chúng ta. Hãy nhớ rằng, chức năng của những giấc mơ là giúp chúng ta nhìn rõ cách thức để đương đầu với những tình huống hàng ngày. Mặc Khải thứ bảy chỉ cho chúng ta biết cách diễn giải những giấc mơ, khi đối chiếu những hình ảnh mà ta thấy trong đêm với đời sống thực.

Tôi quay sang nhìn Wil:

- Thế thì, vai trò của những linh hồn là gì?

Sau khi nêu lên thắc mắc đó, chúng tôi lại bước đi. Wil vẫn đặt bàn tay lên vai tôi. Khi chúng tôi dừng lại, ánh sáng đang bao quanh chúng tôi chuyển sang màu xanh lục, một màu rất tươi, nhưng tôi có thể nhìn thấy những con sóng tuyệt đẹp màu hổ phách đang chuyển động xung quanh. Khi tôi hết sức chú tâm, những hình thể màu hổ phách đó biến thành những linh hồn.

Tôi liếc nhìn Wil, anh đang mỉm cười rạng rỡ. Không khí nơi này còn

vẻ lễ hội và hân hoan. Trong khi quan sát các linh hồn, tôi thấy có nhiều linh hồn ở ngay trước mặt chúng tôi và tạo thành một nhóm. Những khuôn mặt của họ sáng ngời, nhưng tôi chỉ có thể tập trung vào họ không quá vài giây.

Tôi nói:

- Họ tràn đầy tình yêu thương.

Wil khuyên:

— Hãy cố nắm bắt đôi chút sự hiểu biết của họ.

Tôi hết sức chú tâm đến họ và biết rằng những linh hồn đó có quan hệ với Maya. Quả thật, họ đang hoan hỉ vì những phát hiện gần đây của Maya về chính mình, nhất là vì Maya đã hiểu bằng cách nào cuộc sống đã điều kiện hoá số phận của bà. Các linh hồn hình như biết rằng Maya đã làm một tổng kết về cuộc đời, theo mặc khái thứ sáu, và chẳng mấy chốc Maya sẽ nhớ đến ý nghĩa của việc được sinh ra trên đời này.

Tôi quay sang Wil. Anh cho tôi biết anh cũng nhìn thấy cùng những hình ảnh như tôi.

Vào lúc đó, tiếng vo vo lại gia tăng cường độ; bụng tôi đau thắt. Wil nắm lấy vai tôi. Khi thứ tiếng đó ngưng lại, sự rung động của tôi đột ngột giảm cường độ. Tôi nhìn về nhóm linh hồn, cố đón nhận năng lượng của họ và kết nối với họ để kích thích năng lượng của tôi.

Tôi ngạc nhiên khi thấy họ đột ngột trở nên nhạt nhòa và rời xa tôi ở khoảng cách gấp đôi.

Tôi hỏi:

— Chuyện gì đã xảy ra?

— Cậu đã tìm cách kết nối với họ để gia tăng năng lượng của cậu thay vì tiến sâu vào bên trong chính mình và kết nối trực tiếp với mạch thiêng

thánh. Các linh hồn biết rằng một sự khinh suất như thế sẽ không giúp cậu trong sự phát triển của cá nhân cậu.

Tôi tập trung vào bên trong mình và lấy lại mức năng lượng trước đó.
Tôi hỏi:

— Làm thế nào có thể khiến các linh hồn quay lại?

Khi tôi vừa nói xong thì các linh hồn đã quay lại chỗ cũ của họ.

Wil và tôi nhìn nhau. Rồi anh nhìn chăm chăm vào nhóm linh hồn, khuôn mặt lộ vẻ ngạc nhiên.

Tôi hỏi:

- Anh thấy gì?

Vẫn nhìn chăm chăm, Wil hất hàm về phía các linh hồn. Tôi cũng chú ý nhìn họ, trong khi một lần nữa cố nắm bắt sự hiểu biết của họ. Ít phút sau đó, tôi bắt đầu trông thấy Maya. Maya đang đắm chìm trong một khung cảnh màu xanh lục. Tuy những nét của bà có vẻ hơi khác và sáng rõ, nhưng tôi biết chắc đó là Maya. Trong khi tôi chú tâm vào Maya, thì một bức toàn ảnh giao thoa laser xuất hiện trước mắt chúng tôi — hình ảnh của Maya trong một trận chiến chống người Indian trong thế kỷ 19. Maya đứng trước một túp lều gỗ cùng với nhiều người, và đang nhiệt tình bàn về khả năng ngăn chặn cuộc xung đột. Một người đàn ông ăn mặc sang trọng đang chăm chú nghe Maya. Thị kiến diễn ra nhanh rồi dừng lại ở nỗ lực không thành của Maya trong thuyết phục với các chỉ huy quân đội. Sau đó là ngọn đồi, nơi Maya và người bạn gái bị sát hại.

Sau khi từ trần, Maya thức dậy ở Cõi Bên Kia và nhìn lại toàn bộ cuộc đời đã qua. Bà kinh hoàng khi nhận thấy sự bướng bỉnh và ngây ngô của mình. Bà biết mình đã sai lầm trong vấn đề chiến tranh. Chưa phải lúc để ngăn chặn nó. Vào thời điểm đó, loài người chưa thể tiếp thu đầy đủ

những kiến thức được truyền lại từ Cõi Bên Kia để thực hiện những công việc lớn lao ấy.

Sau khi Maya đã nhìn lại toàn cảnh đời mình, tôi thấy bà đi vào vùng màu xanh lục, trong khi nhóm linh hồn đang ở phía trước chúng tôi, bao quanh bà. Điều lạ lùng là mọi khuôn mặt của các linh hồn đều có cùng một vẻ: đều có nét riêng, nhưng tất cả đều trông giống Maya.

Tôi nhìn Wil, có ý muốn hỏi. Anh khẳng định:

- Đó là nhóm linh hồn của Maya.
- Anh muốn nói gì?

Wil giải thích:

- Đó là một nhóm linh hồn mà Maya vang âm một cách gần bó. Điều đó là logic. Trong một chuyến du hành của tôi trước khi gặp cậu, tôi đã gặp một nhóm linh hồn rất giống cậu.

Trước khi kịp trả lời Wil, tôi thấy có một chuyển động trong nhóm linh hồn phía trước chúng tôi. Một lần nữa, hình ảnh Maya nổi lên. Vẫn được bao quanh bởi nhóm linh hồn của mình trong vùng màu xanh lục, Maya đứng lặng lẽ trước một ánh sáng trắng, mãnh liệt, tựa như thứ ánh sáng đã bao quanh Williams khi ông Nhìn Lại Cuộc Đời. Maya đang chứng kiến một sự kiện quan trọng. Khả năng di chuyển của bà trong Cõi Bên Kia đã giảm và, một lần nữa, bà hướng sự chú ý đến Trái đất. Bà có thể trông thấy người mẹ tương lai của mình, sau cuộc hôn nhân thứ hai, đang ngồi trên xích đu, dưới một cổng vòm, và đang tự hỏi liệu sức khỏe của mình có chịu đựng nổi một lần thai nghén mới.

Maya bắt đầu hiểu sự tiến bộ mà bà sẽ đạt được khi sinh ra từ bụng người đàn bà đó. Nỗi ưu tư của người mẹ sẽ làm phát sinh nơi đứa con gái một quan tâm mãnh liệt đối với những vấn đề thuộc sức khỏe. Gia

đình đó sẽ kích thích sự quan tâm của Maya đối với y học và những phương pháp hồi phục sức khỏe. Khi Maya lớn lên bên cạnh người mẹ ấy, thì bà sẽ không tích lũy những hiểu biết dành cho sự vui chơi, sẽ không nghĩ ra những cung cách khéo léo nhằm thỏa mãn cái tôi của mình, nhưng sẽ thử nghiệm chúng và để chúng bị thử thách bởi đời sống thực tế. Maya biết tính cách của mình có phần thiếu thực tế; và tính cách nồng nhiệt của bà đã làm cho bà phải trả giá đắt. Điều đó sẽ không tái diễn, nhờ ký ức vô thức của những sự kiện trong thế kỷ 19, và chúng đã lệnh cho bà phải thận trọng. Bà sẽ tiến bước một cách từ tốn, sẽ đơn độc hơn, và có được một người mẹ như thế hẳn là hữu ích.

Wil nói:

— Chúng ta đang nhìn thấy điều đã xảy ra khi Maya xem xét kiếp sống tương lai của bà, mà giờ đây là kiếp sống hiện tại.

Maya mừng tượng đến diễn tiến của quan hệ với mẹ. Từ nhỏ, Maya sẽ phải chịu đựng tính cách tiêu cực của mẹ, những nỗi sợ hãi, xu hướng chỉ trích của bà. Điều đó khiến bà quan tâm đến mối liên quan giữa tinh thần và thể xác, cũng như trách nhiệm của người bệnh đối với sự hồi phục sức khỏe của chính mình. Maya sẽ truyền đạt những thông tin đó cho mẹ; sau đó, bà sẽ là người ủng hộ hàng đầu, là nhân chứng của những lợi ích của y học mới.

Tiếp đó, Maya chú ý đến người cha tương lai; ông đang ngồi cạnh người đàn bà trên xích đu. Thỉnh thoảng, bà ta nêu lên một câu hỏi, và ông trả lời rất ngắn gọn. Ông có vẻ thích ngồi lặng im, nhìn vào khoảng không và chẳng nói năng gì. Đầu óc ông sôi sục dưới áp lực của những ý tưởng. Ông đoán thấy những khả năng nghiên cứu mới, và nghĩ đến những vấn đề mà ông quan tâm

- Đặc biệt là những vấn đề liên quan giữa thần cảm và hệ miễn dịch. Maya nhìn thấy những ưu điểm và thái độ xa cách lạnh nhạt của cha. Nhờ ông, bà có thể chế ngự xu hướng tự lừa dối. Từ thuở nhỏ, bà phải biết tự suy nghĩ và trở nên thực tế. Sau này, hai cha con đã tranh luận về những vấn đề khoa học, và ông đã cho bà những thông tin hữu ích, giúp bà có được một cơ sở vững chắc cho những phương pháp điều trị mới.

Đối với cha mẹ của Maya, sự ra đời của Maya cũng mang đến cho họ những thuận lợi. Từ trẻ, Maya đã được cha mẹ kích thích sự quan tâm đến những phương pháp hồi phục sức khỏe, trong khi bà đẩy những phương pháp đó vào hướng đã được tiền định: mẹ sẽ chấp nhận có một thái độ tích cực hơn đối với bệnh tật, cha sẽ nỗ lực chống lại xu hướng né tránh tha nhân, xu hướng chỉ muốn sống trong thế giới riêng tư nhỏ bé của ông.

Thị kiến nhảy vọt một bước trong thời gian và dừng lại ở diễn tiến thời trẻ của bà. Trên đường đời, bà gặp nhiều người mà mỗi người, vào một lúc phù hợp, trên một vấn đề chính xác, làm phong phú sự học tập và kinh nghiệm của bà. Ở trường y khoa, bà gặp đúng những bệnh nhân và những thầy thuốc giúp bà phát triển quan điểm thực hành y học hỗ trợ.

Sau đó, Maya nhìn thấy cuộc gặp gỡ giữa bà và người cộng tác, cách thức họ cùng nhau mở một bệnh viện tư xác định một mô thức mới để trị bệnh và phục hồi sức khỏe. Tiếp đó, thị kiến của Maya cho bà thấy bà sẽ tham gia vào một sự thức tỉnh tâm linh. Chúng tôi thấy Maya phát hiện chín mặt khác. Rồi bà gặp một nhóm thiên định trong số nhiều nhóm bắt đầu đi khắp nơi trên thế giới. Các thành viên của các nhóm nhớ rằng họ đã ở trong chiều kích khác và góp phần chiến thắng sự tập trung sợ hãi.

Rồi đột nhiên Maya thấy mình đang có những tiếp xúc quan trọng với

một người đàn ông cao lớn, thông minh; mặc quân phục. Tôi ngạc nhiên khi nhận thấy Maya từng quen biết ông. Đó là người đã ở bên bà khi bà bị sát hại trong thế kỷ 19- Tôi tập trung chú ý đến ông ta và lại nhận một cú sốc khác. Tôi đã trông thấy ông trong cuộc hồi tưởng của Williams, bởi ông là đồng nghiệp mà Williams không thể trợ giúp.

Sau đó, thị kiến của Maya lên đến một mức độ vượt quá khả năng hiểu biết của tôi, và cơ thể hợp nhất với ánh sáng chói chang ở phía sau. Thị kiến của Maya về tương lai hình như là phần của một thị kiến rộng lớn bao gồm toàn bộ lịch sử và tương lai của nhân loại. Maya hình như thấy kiếp sau của bà trong một tương lai sau cùng, nằm bên trong dòng tiến hoá của nhân loại, nhập vào cả quá khứ cũng như tương lai của bà. Tôi cảm nhận rõ tất cả những điều đó, nhưng chẳng thể phân biệt rõ những hình ảnh.

Thị kiến của Maya kết thúc và bà lại xuất hiện trong vùng xanh lục, bao quanh bởi nhóm linh hồn của bà. Năng lượng nhóm linh hồn của Maya đã gia tăng, và giờ đây có vẻ được bao bọc bởi một chuyển động xoáy màu trắng và màu hổ phách lấy cường độ từ thứ ánh sáng rực rỡ ở hậu cảnh. Từ thâm tâm, tôi có thể cảm nhận năng lượng, cùng với tình yêu thương và một rung động hầu như mãnh liệt hơn cả.

Đột nhiên, nhóm linh hồn biến mất và chỉ còn lại tôi với Wil. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn nhau.

Tôi hỏi:

- Chúng ta đã chứng kiến chuyện gì?

— Toàn bộ sự tiến hoá của Maya, từ khi chào đời cho đến cuộc sống hôm nay, và điều đó được chứa đựng trong ký ức của nhóm linh hồn. Chúng ta đã ngược dòng thời gian và biết làm thế nào, từ buổi đầu Maya

đã biết cha mẹ tương lai của bà, biết điều mà bà nghĩ rằng có thể thực hiện, và cách thức cụ thể mà bà đã được ngoại xuất vào chiều kích vật lý lúc được thụ thai.

Sau một lúc im lặng, suy nghĩ về giải thích của Wil tôi nói:

- Maya hình như đã biết đời mình sẽ đi về đâu nếu được sinh ra.

— Trước khi chào đời, mỗi chúng ta đều có một thị kiến về cuộc sống tương lai của mình, kể cả cách thức mà mình có thể vượt qua những kịch bản đã được lập trước, và chuẩn bị điều mà mình muốn thực hiện.

Tôi hiểu hầu hết những điều đó, nhưng dấu sao vẫn thấy lạ lùng. Theo lời kể của Maya, thì đời sống thật của bà rất khác. Mẹ bà không hề hiểu bà, còn cha của Maya, lại quá lạnh nhạt và xa cách đến nỗi, chỉ sau khi ông qua đời, Maya mới phát hiện những nội dung nghiên cứu của ông.

Wil nói:

— Đó là điều bình thường. Thị kiến cho ta một sơ đồ hướng dẫn lý tưởng về điều mà bản ngã cao cấp của ta muốn thực hiện trong cuộc đời. Những điều xảy ra trong đời gần giống với thị kiến đó, một sự phỏng chừng tốt đẹp nhất mà mỗi người chúng ta có thể thực hiện trong những hoàn cảnh hiện tại. Những gì mà mặc khải thứ mười cho ta biết về Cõi Bên Kia soi sáng trải nghiệm tâm linh của chúng ta trên trần gian, đặc biệt là quan điểm về những trùng hợp ngẫu nhiên và cách thức mà tính đồng bộ vận hành.

Khi một trực giác hoặc một giấc mơ chỉ cho ta một phương hướng để theo và chúng ta tuân theo, thì có một số sự kiện diễn ra và ta thấy chúng như là những sự trùng hợp thần kỳ. Ta cảm thấy sinh động và hào hứng hơn. Những sự kiện có vẻ như được sắp đặt bởi định mệnh như thể chúng buộc phải xuất hiện.

Những gì mà chúng ta vừa thấy đặt toàn bộ trong một quan điểm rộng lớn hơn. Những trực giác, những hình ảnh trong tâm trí về một tương lai khả dĩ, đều xuất phát từ Tâm Nhìn Khai Sinh của ta, từ những gì mà ta muốn thực hiện vào giai đoạn đó của cuộc hành trình. Điều đó có thể sẽ không trở thành hiện thực, bởi mỗi chúng ta đều có tự do ý chí. Nhưng khi hành động phù hợp với thị kiến ban đầu, thì chúng ta thấy mình có thần cảm; chúng ta tin rằng mình đang trên con đường của định mệnh mà mình đã tuân theo.

— Vậy, nhóm linh hồn của chúng ta giữ vai trò gì?

— Chúng ta được liên kết với họ. Họ hiểu chúng ta, chia sẻ Tâm Nhìn Khai Sinh của chúng ta, và theo chúng ta trong suốt cuộc đời. Sau đó, trong chiều kích khác, họ ở cạnh chúng ta khi chúng ta xem xét lại đời mình. Họ có vai trò lưu trữ ký ức của chúng ta, những thông tin về các giai đoạn khác nhau của sự phát triển của chúng ta.

Sau khi dừng lại một lúc và nhìn thẳng vào mắt tôi, Wil nói tiếp:

— Và khi chúng ta đang ở Cõi Bên Kia và một trong những linh hồn quay về chiều kích vật lý, thì chúng ta gặp lại nhóm linh hồn đã trợ giúp linh hồn đó, và chúng ta sẽ đạt được quyền năng như những linh hồn đó.

— Vậy, có phải khi ta hiện diện trên trần gian, nhóm linh hồn của ta truyền cho ta những trực giác và hướng dẫn ta?

— Không phải vậy. Những trực giác và những giấc mơ là của riêng chúng ta, và xuất phát từ sự gắn kết tâm linh của chúng ta với thần linh. Những nhóm linh hồn chỉ gửi đến cho chúng ta năng lượng bổ sung và nâng cao tinh thần chúng ta một cách đặc biệt, một cách mà tôi chưa thể nhận biết. Khi vươn cao lên theo cách đó, thì chúng ta có thể dễ dàng hơn để nhớ đến điều mà chúng ta đã biết.

Cảm thấy bị thu hút bởi những giải thích của Wil, tôi hỏi:

— Vậy điều đó giải thích ý nghĩa giấc mơ của tôi và của Joel?

— Đúng. Khi mơ, chúng ta gặp lại những nhóm linh hồn của mình, khiến ta nhớ đến mục tiêu lúc này của đời sống. Chúng ta nhận được cái nhìn ban đầu về mục tiêu. Sau đó, khi thức giấc, chúng ta giữ lấy hồi ức đó, tuy đôi khi dưới dạng biểu tượng. Trong trường hợp của cậu, vì cậu cởi mở hơn nên dễ đón nhận tính tâm linh, cậu đã ghi nhận một cách sát nghĩa những thông tin từ giấc mơ.

Joel ít cởi mở hơn đối với tính tâm linh. Giấc mơ của ông ta có vẻ rối ren. Hồi ức của ông ta không rõ ràng và ý thức của ông ta đã nhận một thông điệp có tính biểu tượng. Joel chỉ hiểu cái ý tổng quát về Tầm Nhìn Khai Sinh: ông ta phải ở lại đó để giúp giải quyết một vấn đề trong thung lũng, và nếu bỏ trốn thì ông ta sẽ hối tiếc.

- Vậy thì những nhóm linh hồn luôn giữ năng lượng cho chúng ta, và mong rằng chúng ta sẽ nhớ đến Tầm Nhìn Khai Sinh của mình?

- Đúng.

- Tại sao nhóm linh hồn của Maya hân hoan đến thế?

- Nhóm đó hân hoan vì Maya đã thấy rõ tại sao bà được sinh ra từ người cha và người mẹ đó, và bằng cách nào những trải nghiệm của bà trong thời thơ ấu đã chuẩn bị để bà chọn nghề nghiệp là chăm sóc tha nhân và giúp họ hồi phục sức khỏe. Nhưng... đó chỉ là phần đầu của Tầm Nhìn Khai Sinh của Maya. Bà còn nhớ đến những yếu tố khác. Tôi đã có mặt khi Maya gặp lại người bạn đã cùng bị sát hại với bà trong thế kỷ 19. Nhưng còn có những thông tin mà tôi không thể hiểu. Cậu thì sao?

- Mọi sự không rõ ràng lắm. Thị kiến gợi lên nỗi sợ hãi hiện đang phát triển. Nó khẳng định rằng Maya là thành viên của nhóm bảy người

mà Williams đã thấy quay trở lại trần gian. Nhóm đó có một tầm nhìn rộng lớn hơn tiềm ẩn dưới những mục tiêu của đời sống, tầm nhìn mà chúng ta cần có để xua đi nỗi sợ hãi,

Trong một lúc, tôi và Wil nhìn nhau. Rồi tôi cảm thấy có một rung động mới, xuất phát từ trải nghiệm trước đây của tôi...Hình ảnh về cuộc gặp giữa Maya với người đàn ông cao lớn xuất hiện trong tâm trí tôi. Maya cũng đã thấy cảnh đó. Vậy, người đàn ông đó là ai?

Khi tôi định nói với Wil về hình ảnh đó, tôi bỗng hụt hơi. Một cơn đau không thể chịu nổi cắt qua dạ dày tôi. Cùng lúc đó, có một tiếng gào chói tai khiến tôi lùi lại. Như lần trước đây, tôi vươn tay về phía Wil và thấy khuôn mặt anh trở nên mờ ảo. Tôi cố nhìn điều đang xảy ra, nhưng tôi mất thăng bằng và té ngã.

5. ĐÓN NHẬN KIẾN THỨC

Giờ đây tôi lại trở về bên dòng sông và nằm dài trên tảng đá. Trong một lúc lâu, tôi chăm chú nhìn bầu trời xám xịt cùng những đám mây báo hiệu cơn mưa và nghe tiếng nước chảy gần bên cạnh. Tôi nhồm người trên khuỷu tay và nhìn quanh, cảm thấy mệt mỏi và nặng trĩu, y hệt như lần trước đây, khi tôi rời khỏi chiều kích không gian kia.

Tôi đứng dậy một cách khó khăn, cảm thấy hơi đau ở mắt cá chân. Tôi khập khiễng đi vào rừng, đến chỗ cất giấu balô để lấy những thứ cần thiết cho bữa ăn sáng. Tôi đi rất chậm và chẳng suy nghĩ gì. Đầu óc tôi trống rỗng một cách lạ lùng, tựa như sau một buổi thiền định kéo dài. Sau đó, tôi cố dần dần gia tăng sinh lực bằng cách hít thở sâu nhiều lần, rồi nín thở. Đột nhiên, tôi lại một lần nữa nghe thấy tiếng vo vo, và một hình ảnh mới xuất hiện trong tâm trí tôi. Tôi đi về hướng đông, hướng xuất phát thứ tiếng đó, cố xác định nguồn gốc của nó.

Kinh hoàng, tôi muốn bỏ chạy. Nhưng rồi tiếng vo vo ngưng ngay sau đó, và tôi nghe có tiếng xào xạc của lá. Ồ phía sau tôi. Tôi quay lại nhìn. Maya đang tiến đến bên tôi.

Tôi ngạc nhiên nói:

- Chị luôn xuất hiện đúng lúc.
- Anh nói gì? Tôi đã mất khá nhiều thời gian để tìm anh. Anh đã đi đâu?
- Dưới kia, bên sông.
- Lạ thật, tôi đã không thấy anh. Mắt cá chân anh sao rồi?

Tôi gượng cười:

- Tôi có chuyện cần nói với chị.

- Tôi cũng vậy. Tôi muốn cho anh biết một tin. Có một điều gì đó rất lạ lùng đang diễn ra. Hôm qua, trên đường về thành phố, tôi có gặp một nhân viên kiểm lâm, và kể cho ông ta về tai nạn của anh. Ông ta có vẻ không muốn cho chuyện đó bị lộ ra, và dứt khoát đưa đến đây một chiếc ô tô để đón anh trong sáng nay. Tôi đã chỉ nơi anh cắm trại, và ông ta buộc tôi phải hứa rằng sáng nay tôi phải đi cùng ông ta. Vì thấy thái độ của ông ta rất đáng ngờ, nên tôi đã đến đây trước; nhưng có lẽ chẳng mấy chốc ông ta sẽ đến đây.

Tôi nói:

- Vậy chúng ta phải rời khỏi đây ngay.

Vẻ lo sợ, Maya hỏi:

- Hãy cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra?

- Có ai đó đang tiến hành những thí nghiệm trong thung thung lũng này. Tôi nghĩ rằng cô bạn Chariène của tôi hoặc có dính dáng đến vụ này hoặc đang bị nguy hiểm. Ít nữa, hẳn đã có trong những người có chức có quyền của Cục Thủy Lâm đã cho phép tiến hành những thí nghiệm đó.

Maya trở mặt, cố hiểu những gì tôi vừa nói.

Tôi cầm lấy balô:

- Nay Maya, tôi mong chị cùng đi với tôi trong chốc lát. Tôi có nhiều điều cần nói với chị.

Maya gật đầu. Trong khi chúng tôi đi về hướng đông dọc theo con sông, tôi kể cho Maya về cuộc gặp của tôi với David và Wil, rồi đến hồi tưởng của Williams, và tranh luận của tôi với Joel. Trước khi nói với Maya về Tâm Nhìn Khai Sinh của bà, tôi dừng lại và ngồi trên một mô đất. Maya ngồi xổm, rồi tựa người vào một thân cây ở phía bên phải.

Tôi nói:

- Cả chị cũng thế, chị cũng liên quan đến vụ này. Rõ ràng là chị đã biết một trong những mục tiêu của đời chị: đưa vào trần gian này những phương pháp chăm sóc sức khoẻ thuộc y học hỗ trợ, nhưng ngoài ra chị còn một mục tiêu khác. Chị là thành viên của nhóm bảy người mà Williams đã thấy nhóm họp.

- Làm sao anh biết?

- Wil và tôi đã chứng kiến Tầm Nhìn Khai Sinh của chị.

Maya lắc đầu và nhắm mắt. Tôi nói:

- Nay Maya, chúng ta đến trần gian với một tầm nhìn về tương lai và những mục tiêu của cuộc đời chúng ta, Mọi trực giác, chiêm bao và những trùng hợp ngẫu nhiên đều có chức năng giữ cho chúng ta đi đúng đường, nhắc nhở chúng ta phương hướng mà chúng ta muốn dành cho đời mình.

— Vậy, tôi còn muốn làm gì khác nữa?

— Tôi không thể biết chính xác. Tôi không hiểu được. Nhưng điều đó có liên quan đến nỗi sợ hãi tập thể mà con người càng lúc càng ý thức hơn. Những thí nghiệm đang được tiến hành ở thung lũng này cũng có nguồn gốc từ nỗi sợ hãi đó. Maya, hẳn chị muốn sử dụng những điều mà chị biết về việc trị bệnh và hồi phục sức khoẻ để góp phần chấm dứt những thí nghiệm nguy hiểm đang được tiến hành trong thung lũng này. Hẳn chị phải nhớ điều đó!

Maya đứng dậy và nhìn sang nơi khác:

- Ồ, không! Anh không có quyền đổ trách nhiệm đó lên vai tôi. Tôi chẳng nhớ gì đến chuyện đó. Trong khi hành nghề bác sĩ, tôi đã làm những điều mà tôi phải làm. Anh đang tìm cách thao túng tôi. Tôi không

thích như thế, anh biết chứ! Giờ đây, khi tôi đã gây dựng một bệnh viện như tôi mong ước, thì anh không thể đòi hỏi tôi phải can dự vào vụ đó. Anh làm người rồi!

Tôi nhìn Maya và cố tìm những lý lẽ khác. Một lần nữa, tôi nghe có tiếng vo vo. Tôi nói:

— Chị có nghe thấy thứ tiếng đó, một âm thanh lạc điệu trong không trung? Đó là tiếng vo vo xuất phát từ những thí nghiệm mà tôi đã nói với chị. Chị hãy nghe đi, nó đó! .

Maya lắng tai một lúc, rồi nói:

— Tôi chẳng nghe thấy gì!

Tôi nắm lấy cánh tay Maya:

— Hãy nâng cao năng lượng của chị!

Maya né sang một bên:

— Tôi chẳng nghe thấy tiếng vo vo nào!

Tôi hít thở sâu:

— Rất tiếc, có thể tôi đã lầm. Có thể mọi sự không diễn ra theo cách đó.

Maya nhìn tôi một lúc và nói:

— Tôi có quen biết một người ở Sở Cảnh sát. Tôi sẽ gặp ông ấy. Đó là tất cả những gì mà tôi có thể làm.

— Tôi không chắc điều đó sẽ có ích. Hẳn là hầu hết mọi người đều không thể nghe thấy thứ tiếng đó.

— Anh có muốn tôi nhờ đến ông ấy?

— Vâng, chị hãy khuyên ông ấy tiến hành điều tra một cách kín đáo, và dè chừng những nhân viên kiểm lâm.

Maya phân trần:

— Tôi mong anh hiểu tôi. Tôi không thể xen vào chuyện đó. Tôi có cảm tưởng có điều gì đó khủng khiếp sẽ xảy ra.

— Sở dĩ chị có cảm tưởng đó là vì sự thất bại của chị trong thế kỷ 19, khi can thiệp vào sự kiện xảy ra trong thung lũng này. Chị có nhớ chút gì về chuyện đó?

Maya nhắm mắt lại, có vẻ không muốn nghe tôi nói nữa.

Tôi bỗng nhiên thấy mình trong bộ quần áo da hoẵng, chạy lên một ngọn đồi, kéo theo sau con la cái. Tôi không lạ gì hình ảnh đó. Người đàn ông miền núi ấy là tôi. Thị kiến tiếp tục diễn ra: Tôi đã lên đến đỉnh đồi và dừng lại để nhìn về phía sau. Từ đỉnh đồi, tôi có thể trông thấy ba thác nước và khe lũng ở bên kia. Tôi trông thấy người Indian, Maya và viên trợ lý dân biểu. Như trong thị kiến trước đây, trận đánh chỉ mới bắt đầu. Tôi cảm thấy lo sợ. Tôi tiếp tục bước đi, kéo theo con la, không thể giúp họ thoát khỏi định mệnh của họ.

Xua đi những hình ảnh đó trong tâm trí, tôi nói:

— Tôi hiểu cảm nghĩ của chị.

Maya đến gần tôi:

— Tôi mang cho anh nước và thức ăn. Giờ đây, anh định làm gì?

Tôi tiếp tục đi về hướng đông... một lúc. Tôi biết Charlene đã đi theo hướng đó.

Maya nhìn bàn chân tôi:

— Anh có chắc mắt cá chân anh chịu đựng nổi?

— Tôi đã quên, không cảm ơn chị đã giúp tôi. về phần mắt cá chân của tôi, nó sẽ ổn thôi. Chỉ còn đau nhức đôi chút. Tôi nghĩ mình sẽ không gặp

một vấn đề nghiêm trọng nào về chuyện bong gân này.

— Khi sự việc xảy ra theo cách đó, thì không ai có thể lường trước.

Tôi gật đầu, đeo balô trên vai và đi về hướng đông. Tôi quay lại chào Maya lần cuối. Trong thoáng chốc, Maya có vẻ ân hận, rồi sau đó khuôn mặt của bà lộ vẻ nhẹ nhõm.

Tôi đi về hướng phát ra tiếng vo vo ở bờ trái dòng sông, và thỉnh thoảng dừng lại để nghỉ chân. Đến trưa tiếng vo vo dừng hẳn. Nhân đó, tôi cũng dừng lại để ăn trưa và xem xét tình hình. Vì mắt cá chân của tôi hơi sưng, nên tôi phải nghỉ ngơi một tiếng rưỡi trước khi tiếp tục. Sau đó, khi đã vượt qua gần hai kilômét tôi cảm thấy mệt và lại dừng chân. Đến chiều, tôi tìm một nơi để cắm trại.

Như vậy là tôi đã vượt qua khu rừng trải dọc theo hữu ngạn dòng sông. Nhưng giờ đây, phía trước tôi là một chuỗi những đồi nhỏ và thung lũng nhỏ phủ kín các cây cổ thụ. Qua một khe hở giữa những cành cây, một đỉnh đồi cao sừng sững ở đông nam, cách tôi khoảng một kilômét rưỡi.

Tôi trông thấy một gò nhỏ phủ cỏ gần đỉnh ngọn đồi đầu tiên - một nơi khá thích hợp để qua đêm. Trước khi đến gần, tôi thấy có một chuyển động trong những cây xanh. Tôi nép mình sau một tảng đá và quan sát Người hay thú? Tôi ở yên trong nhiều phút, rồi thận trọng rời xa nơi này để đi về hướng bắc. Trong khi bước chậm, tôi thấy một người đàn ông cao, cách gò đất lúc này khoảng vài trăm mét về phía nam, ông ta hình như đang dựng trại. Khi ngồi xổm, khi di chuyển một cách lặng lẽ, ông ta khéo léo dựng lều, rồi ngụy trang nó bằng những lá cây. Trong thoáng chốc, tôi nghĩ đó là David, nhưng cử chỉ, điệu bộ và dáng dấp của người này hơi khác. Rồi ông ta biến mất khỏi tầm nhìn của tôi. Tôi chờ ít phút,

sau đó quyết định tiếp tục đi về hướng bắc để không bị phát hiện. Sau khi đi được năm phút thì đột nhiên, người đàn ông đó xuất hiện phía trước tôi và hỏi:

— Anh là ai?

Tôi tự giới thiệu và, để khỏi bị nghi ngờ, tôi cho ông biết tôi đi tìm một cô bạn. Người đàn ông nói:

— Đây là nơi nguy hiểm. Tôi khuyên anh quay lui. Đây là vùng đất riêng.

Tôi hỏi:

— Còn ông, tại sao ông có mặt ở đây?

Ông ta chăm chú nhìn tôi, nhưng không trả lời. Lúc đó, bỗng nhớ đến điều mà David đã nói, tôi hỏi:

— Ông có phải là Curtis Webber?

Ông ta lại nhìn chăm chăm tôi một lúc, rồi bỗng mỉm cười:

— Như vậy là anh quen biết David Lone Eagle!

— Tôi chỉ nói chuyện với David trong chốc lát, nhưng David đã bảo rằng tôi sẽ gặp ông trong vùng này. David đang ở trong thung lũng và tìm cách để gặp ông.

Curtis gật đầu, nhìn về phía lều của ông, rồi nói:

— Đêm sắp xuống. Không nên để ai trông thấy chúng ta. Anh hãy về trại của tôi - Tối nay, anh có thể ngủ ở đó.

Tôi đi theo Curtis. Chúng tôi xuống đồi, rồi đi lên một ngọn đồi khác, đến một vùng cây cối um tùm. Trong khi tôi dựng lều, Curtis đốt bếp lò nhỏ để pha cà phê và khai một hộp cá thu- Tôi đưa ông ổ bánh mì mà Maya đã mang cho tôi.

Curtis nói:

— Anh có nói là anh đi tìm một người. Người đó là ai?

Tôi kể về sự biến mất của Charlene. Tôi cũng cho ông biết rằng David đã thấy cô đi vào thung lũng, và có người đã thấy cô đi về hướng này. Tôi không đề cập đến điều đã xảy ra trong chiều kích không gian khác, nhưng nói về tiếng vo vo và những chiếc Jeep bí ẩn mà tôi đã thấy. Curtis nói:

— Tiếng vo vo đó xuất phát từ nhà máy phát điện. Có người đang tiến hành thí nghiệm trong vùng này. Tôi không thể biết gì hơn. Tôi không biết những thí nghiệm đó được tiến hành bí mật bởi một cơ quan chính phủ hay một nhóm tư nhân.

— Ông có tiếp xúc với giới báo chí hoặc các viên chức địa phương về vấn đề này?

— Tôi chưa gặp họ. Có điều là hầu hết mọi người đều không nghe thấy gì và điều đó là rắc rối. Giữa những vùng đất của tư nhân và đất của nhà nước là hàng ngàn hectar. Theo tôi nghĩ thì họ muốn tiến hành những thí nghiệm một cách kín đáo và ra đi trước khi có người biết điều gì xảy ra. Với điều kiện là họ có thể tránh được một thảm họa.

— Ông muốn nói gì?

— Họ có thể phá hủy toàn bộ nơi này, và biến nó thành một vùng tối tăm, một loại Tam Giác Tử Thần Bermuda, nơi những qui luật vật lý thường xuyên biến đổi một cách không thể lường trước. Ngày nay, khoa học có thể tạo ra những điều lạ lùng.

— Làm thế nào ông biết điều đó?

Mặt Curtis tối sầm:

— Trong những năm 1980, tôi góp phần phát triển công nghệ đó. Tôi đã làm việc cho Deltech, một công ty đa quốc gia. Sau khi bị cho thôi việc,

tôi mới biết Deltech chỉ là một cái tên bịa. Anh có từng nghe nói về Nicholas Tesla? Chúng tôi đã nghiên cứu chuyên sâu những giả thuyết của ông ấy và kết nối một số khám phá của ông với những công nghệ được ứng dụng. Trường điện từ của Trái Đất là một bộ ắc quy khổng lồ cung cấp rất nhiều điện năng, nếu ta có thể kết nối với nó. Để đạt được điều đó, phải kết hợp ba yếu tố: nhiệt độ xung quanh, một máy phát điện siêu dẫn, và một máy ức chế điện có tác dụng rất phức tạp làm gia tăng một số cộng hưởng tĩnh. Sau đó, ta phải kết nối nhiều máy phát điện với nhau, và với những thông số kỹ thuật chính xác, ta có thể lấy năng lượng từ không gian mà hầu như chẳng tốn kém gì.

Tuy nhiên, vào dạo đó, chúng tôi gặp phải hai vấn đề quan trọng. Trước tiên, các chi tiết kỹ thuật cơ điện là điều cực kỳ phức tạp. Thứ hai, không gian quanh máy phát điện trở nên không ổn định. Lúc thí nghiệm, chúng tôi chưa biết điều đó nhưng, thật ra, thí nghiệm đã kết nối với một chiều kích không gian khác, và điều này đã gây ra những hiện tượng lạ. Một hôm, chúng tôi thấy biến mất cả một máy phát điện, y hệt như sự việc đã xảy ra trong cuộc thí nghiệm ở Philadelphia.

— Ông nghĩ rằng vào năm 1943, người ta đã thực sự làm biến mất một con tàu và sau đó làm cho nó xuất hiện trở lại ở một nơi khác?

— Có rất nhiều công nghệ bí mật. Trong trường hợp của chúng tôi, họ đã giải tán toán nghiên cứu và, trong không đầy một tháng, cho thôi việc hết thảy để không một thông tin nào có thể lọt ra ngoài. Vào dạo đó, tôi không thắc mắc cũng chẳng phẫn nộ. Họ giải thích rằng những trở ngại là quá lớn lao để có thể tiếp tục nghiên cứu, và chúng tôi đã đi đến một ngõ cụt. Chúng tôi chấp nhận những lời nói dối của họ, nhưng sau này tôi biết có nhiều nhà nghiên cứu đã được tuyển dụng lại bởi một công ty khác.

Curtis trầm ngâm một lúc, rồi tiếp:

— Dẫu sao, tôi đã muốn làm một công việc khác. Giờ đây, tôi là tư vấn cho những công ty nhỏ, giúp họ cải thiện những thử nghiệm sử dụng tài nguyên, tái chế các phế phẩm, và những việc thuộc loại đó. Càng làm việc, tôi càng tin rằng chín mạt khai đã có một tác động lớn. Nhưng tôi mong được làm việc lâu dài với những nguồn năng lượng truyền thông. Trong những năm gần đây, tôi không còn quan tâm đến những thí nghiệm mà tôi đã tham gia trước kia. Gần đây, tôi đã dọn đến sống trong vùng này, và hẳn anh có thể biết tôi kinh ngạc đến thế nào khi đi dạo trong thung lũng này và đã nghe thấy cũng thứ âm thanh từ xa xưa, khi tôi còn làm việc cho dự án tối mật đó.

Có ai đó tiếp tục tiến hành những thí nghiệm và, nếu xét theo những âm thanh, thì toán nghiên cứu hiện nay đã tiến bộ đáng kể. Lúc đó, tôi muốn gặp hai người có thể phân tích âm thanh đó, và yêu cầu họ báo cho Cục Bảo vệ Môi trường. Một trong hai người đó đã chết cách đây mười năm; người kia, bạn thân của tôi khi tôi đang làm việc cho công ty đa quốc gia, thì bị đột quỵ và đã từ trần hôm qua. Vì vậy, tôi đã quyết định một mình đi vào thung lũng này. Nhưng rồi đột nhiên, tôi có một ý nghĩ. Họ đã tiến đến giai đoạn sau cùng là xác định thông số kỹ thuật và như vậy họ đang xử lý vấn đề khuếch đại. Rất có thể, họ đang tìm cách kết nối với những dòng năng lượng của thung lũng này để ổn định tiến trình. Một phương pháp cực kỳ vô trách nhiệm. Nếu đã thực sự tìm ra những thông số, thì họ chỉ việc áp dụng với những quy mô nhỏ. Đáng này, họ tiến hành một thí nghiệm mở rộng hoàn toàn điên rồ. Tôi biết khá nhiều để có thể ước tính hiểm nguy mà họ sẽ gây ra. Họ có thể huỷ diệt toàn bộ thung lũng này hoặc, có những hậu quả tệ hại hơn. Nếu họ hướng những thiết bị của họ vào con đường liên không gian, thì nào ai biết điều gì có

thể xảy ra.

Curtis đột nhiên im bật, rồi hỏi:

— Anh hiểu tôi nói gì chứ? Anh đã nghe nói về chín mặc khải?

Sau khi nhìn thẳng vào mắt ông một lúc, tôi nói:

— Tôi phải kể cho ông về những gì đã xảy đến với tôi trong thung lũng này. Có thể ông sẽ không tin tôi.

Curtis gật đầu và nghe tôi kể về việc tôi đã gặp \Vil, về những cuộc du hành của tôi sang chiều kích khác. Khi nói về vấn đề Xem Xét Lại Cuộc Đời, tôi hỏi Curtis:

- Người bạn vừa qua đời của ông phải chăng tên là Williams?
- Đúng thế. Tại sao anh biết?

~ Chúng tôi đã thấy ông ấy đến từ chiều kích khác, sau khi ông ấy từ trần. Chúng tôi đã chứng kiến cuộc Xem Xét Lại Cuộc Đời của ông ấy.

Curtis có vẻ xao động:

- Tôi khó có thể tin anh. Tôi biết những mặc khải, ngay cả khi tôi không tìm cách áp dụng chúng. Tôi tin có thể có sự tồn tại của những chiều kích không gian khác; nhưng ở cương vị nhà khoa học, tôi khó có thể chấp nhận mặc khải thứ chín và ý tưởng cho rằng người ta có thể liên lạc với những người quá cố. Anh nói rằng Williams vẫn còn sống, theo nghĩa là hồn ma ông ta vẫn còn nguyên hình dáng trước kia?

- Vâng, ông ấy đã nghĩ đến ông.

Curtis nhìn tôi đăm đăm trong khi tôi giải thích cho ông về điều mà Williams đã phát hiện: Curtis và Williams đã hợp tác nhằm loại bỏ nỗi sợ hãi... và ngăn chặn những thí nghiệm.

—Curtis nói:

- Tôi không hiểu. Williams đã nói về nỗi sợ hãi nào?

Tôi không biết rõ. Nhiều người hiện nay không tin rằng có một ý thức tâm linh mới đang xuất hiện.

Trái lại, họ cho rằng nền văn minh của chúng ta đang đi vào giai đoạn suy thoái. Điều đó tạo ra một sự phân cực những quan điểm và niềm tin. Bao lâu sự phân cực đó còn tồn tại, xã hội sẽ còn bế tắc. Tôi hy vọng ông còn nhớ một điều gì đó về vấn đề này.

Curtis có vẻ ngờ ngàng:

- Tôi chẳng biết gì về sự phân cực, nhưng tôi biết rằng tôi sẽ ngăn chặn những cuộc thí nghiệm.
- Ông ta một lần nữa có vẻ tức giận và hướng mắt về nơi xa.

Tôi nói:

- Ông Williams hình như biết cách ngăn chặn,
- Nhưng dẫu sao, giờ đây ông ấy chẳng còn có thể chỉ bảo tôi.

Khi Curtis nói, tôi lại một lần nữa thoáng thấy hình ảnh Curtis và Williams: họ đang trò chuyện trên một đỉnh đồi đầy cỏ dại.

Curtis dọn ra một bữa ăn nhẹ. Ông có vẻ ưu tư, và bữa ăn tối của chúng tôi kết thúc trong lặng lẽ. Sau đó, tôi thư giãn, tựa lưng vào một cây hồ đào, và nhìn về phía trên: sừng sững trên đỉnh đồi là bốn hoặc năm cây sồi, tạo thành một hình bán nguyệt khá toàn hảo.

Chỉ tay về phía ấy, tôi hỏi Curtis:

- Tại sao ông không dựng trại trên đó?
- Tôi không biết nữa. Tôi đã nghĩ đến nơi ấy, nhưng sau đó tôi cho rằng nó quá lộ hoặc có thể bị quá tải bởi năng lượng. Điều đó gọi là Codder's Knoll. Anh có muốn cung tôi làm một vòng đến đấy?

Tôi gật đầu đứng dậy. Hoàng hôn màu xám đang phủ xuống trên cánh rừng. Đi trước tôi, Curtis bình về cái đẹp của cây cỏ trong khi chúng tôi leo lên con dốc. Khi đã lên đến đỉnh đồi, mặc dù ánh sáng đã giảm chúng tôi vẫn còn có thể trông thấy cảnh vật ở khoảng bốn trăm mét về phía bắc và phía đông. Mặt trăng hầu như tròn đã lên bên trên những hàng cây.

Curtis nói:

- Tốt hơn, chúng ta nên ngồi xuống đây, nếu không muốn bị phát hiện.

Chúng tôi ngồi lặng im trong một lúc lâu, ngắm cảnh và cảm nhận năng lượng xung quanh. Curtis lấy ra khỏi túi quần một đèn pin và để nó trên đất, sau lưng ông. Những sắc lá trong buổi đầu thu này làm tôi mê hoặc.

Nhìn tôi, Curtis hỏi:

- Anh có nhận thấy một điều gì đó, một mùi khói?

Nghĩ ngay đến cháy rừng, tôi quan sát những cánh rừng chung quanh, và ngửi mùi không khí.

- Không, tôi không ngửi thấy gì.

Một điều gì đó trong thái độ của Curtis khiến cho không khí nhuốm màu u buồn, hoài cảm. Tôi hỏi:

- Ông nghĩ đến loại khói gì?

- Khói xì gà.

Dưới ánh trăng, tôi có thể thấy Curtis mỉm cười.

Hắn ông đang nghĩ một điều gì đó. Thế rồi, đột nhiên tôi cũng ngửi thấy mùi khói.

Tôi nhìn quanh và hỏi:

- Chuyện gì thế?
- Williams đã hút những điếu xì gà có đúng mùi khói đó. Tôi không thể tin là ông ta đã chết.

Trong khi chúng tôi nói thì mùi đó biến mất. Tôi quyết định quên đi hiện tượng ấy để ngắm những cây sồi cổ thụ. Vào lúc này, tôi nhận ra rằng chúng tôi đang có mặt ở đúng cái nơi mà Williams đã gặp Curtis trong thị kiến của ông ta.

Vài giây sau, có một cái bóng xuất hiện phía sau hàng cây.

Chỉ tay về hướng cái bóng, tôi hỏi Curtis:

- Anh có thấy cái gì ở kia?

Tôi vừa dứt câu thì cái bóng cũng biến mất.

Curtis trở mắt:

- Gì vậy? Tôi chẳng trông thấy gì.

Tôi không trả lời. Qua trực giác, tôi đã nhận được một thông tin, đúng như thông tin mà tôi đã nhận được từ những nhóm linh hồn, chỉ khác là lần này sự liên lạc có vẻ xa xăm và lơ mờ hơn. Thông tin liên quan đến những thí nghiệm về năng lượng và mang đến một dữ kiện xác nhận những nghi ngờ của Curtis: những nhà nghiên cứu đang tìm cách kết nối với những xoáy năng lượng thuộc các chiều kích không gian.

Curtis nói:

- Tôi vừa nhớ ra một điều. Một trong những thiết bị mà Williams đã dùng để hội tụ tia sáng ở những khoảng cách rất xa. Đó là một hệ thống gương parabol, Tôi chắc rằng họ đang sử dụng nó để kết nối những xoáy năng lượng. Nhưng làm thế nào họ có thể biết những xoáy đó ở đâu chứ?

Ngay tức khắc, tôi cảm nhận được câu trả lời. Ai đó có thể liên lạc để

dàng với chiều kích bên kia đã chỉ cho họ những vị trí, cho đến khi máy điện toán của họ phát hiện những phương sai không gian.

Curtis nói:

- Chỉ có một giải thích duy nhất. Họ đã tìm được một người có khả năng tìm ra những vị trí có năng lượng cao. Sau đó, họ đã lập một biên dạng năng lượng của các địa điểm và tập trung một cách chính xác bằng cách quét một chùm sóng hội tụ. Có lẽ người đó cũng không biết họ đang làm gì.

- Chẳng nghi ngờ gì nữa, những người này rất nguy hiểm. Làm thế nào họ có thể thực hiện một điều như vậy?

Như để trả lời cho thắc mắc của Curtis, lại một thông tin nữa xuất hiện trong đầu tôi: Tuy thông tin có vẻ mơ hồ, nhưng hình như nó chỉ ra rằng hẳn phải có một lý do. Nhưng trước tiên, chúng tôi phải nhận thức về nỗi sợ hãi và tìm ra cách thức để thắng nó.

Tôi nhìn Curtis và thấy ông đang trầm ngâm. Cuối cùng, ông hướng mắt về phía tôi và nói:

- Tôi muốn biết tại sao nỗi sợ hãi lại xuất hiện vào lúc này?
- Trong một thời kỳ chuyển tiếp văn hoá, khi những niềm tin và những quan niệm xưa cũ đang sụp đổ để nhường chỗ cho những cách tư duy mới, thì nỗi sợ hãi phát sinh, trong ngắn hạn. Một mặt, có một số người tỉnh thức để đón nhận tính chất tâm linh, duy trì một sự kết nối yêu thương nội tại, sự kết nối tăng cường sức mạnh cho họ, và giúp họ tiến hoá một cách nhanh chóng; mặt khác, những người bi quan có cảm tưởng rằng mọi sự đang thay đổi quá nhanh và chúng ta đang đi sai đường. Họ sợ hãi và muốn thống trị những người khác để có thể nâng cao năng lượng của họ. Sự phân cực gây ra bởi nỗi sợ hãi đó có thể tỏ ra

rất nguy hiểm, vì những người bị thúc đẩy bởi nỗi lo sợ có thể biện minh cho việc sử dụng những biện pháp cực đoan.

Trong khi nói với Curtis, tôi thấy mình đang triển khai những ý kiến trước kia của Wil và Williams, đồng thời tôi nhận ra rằng mình luôn biết điều đó.

Curtis nói với vẻ vững tin:

- Tôi hiểu chứ. Đó là lý do khiến họ không ngần ngại tàn phá thung lũng này. Họ tin rằng nền văn minh chẳng mấy chốc sẽ sụp đổ, và họ sẽ cảm thấy vững tin nếu họ có nhiều quyền lực hơn. Tôi sẽ không để cho họ làm điều đó! Nhà máy điện của họ sẽ tan thành khói.

Tôi lo lắng nhìn Curtis:

- Ông muốn nói gì?

— Đúng như điều mà anh vừa nghe. Trước đây, tôi là một chuyên gia về phá huỷ. Tôi biết phương pháp tiến hành.

Thấy tôi có vẻ khiếp đảm, ông nói tiếp:

— Anh đừng lo. Sẽ chẳng có ai bị thương. Tôi không muốn có cái chết nào để vương bận lương tâm.

- Ông không thấy rằng mọi hình thức bạo lực chỉ làm cho tình hình tệ hơn sao?

- Tôi nào có thể làm gì khác?

Một lần nữa, tôi thoáng thấy cái bóng lúc nãy và nó lại biến mất. Tôi đáp:

- Tôi không biết nữa, nhưng nếu chúng ta chống lại họ bằng sự tức giận, thì họ chỉ thấy chúng ta là những kẻ thù. Họ sẽ chống lại và sẽ càng sợ hãi hơn. Nhóm người mà Williams nói đến có vẻ như đã tập hợp để

thực hiện một hoạt động mới. Chúng ta xem như đã nhớ lại toàn bộ những Tầm Nhìn Khai Sinh của mình và đồng thời... một Thế Giới Quan.

- Thế Giới Quan... (Curtis suy nghĩ một lúc). David Lone Eagle là người đã sử dụng cụm từ này.

- Vâng, đúng thế.

- Anh biết điều đó là gì chứ?

- Đó là một quan niệm về cách thức mà chúng ta sẽ đạt đến mục tiêu của cuộc đời mình. Điều đó đưa vào một mức độ khác của tình yêu thương, một năng lượng có thể cùng lúc chấm dứt sự phân cực và cả những thí nghiệm đó.

Curtis thú nhận:

- Tôi không hiểu.

- Điều đó liên quan đến mức độ năng lượng đang bao quanh những người sợ hãi. Họ sẽ bị lay động, sẽ không còn bị gây hại bởi nỗi sợ hãi, và họ sẽ chọn ngưng sợ hãi.

Trong một lúc lâu, chúng tôi lặng im. Rồi Curtis nói-

— Có thể lắm, nhưng làm sao để thu hút năng lượng về họ?

— Tôi không biết-

Curtis nói thêm:

— Tôi muốn biết họ muốn đẩy những thí nghiệm của họ đến đâu?

Tôi hỏi:

— Tiếng vo vo đó xuất phát từ đâu?

Đó là một âm thanh lạc điệu gây ra bởi những kết nối giữa các máy phát điện nhỏ. Họ còn tìm cách để xác lập các thông số thiết bị. Âm thanh càng lạc điệu thì các máy móc càng bị lệch pha. Tôi không hiểu họ sẽ kết

nổi vào xoáy năng lượng nào?

Bỗng nhiên, tôi cảm thấy bồn chồn lạ thường, một sự bồn chồn không phải ở trong tôi, mà ở bên ngoài, như thể tôi đang ở cạnh một người đang cực kỳ lo sợ. Curtis vẫn có vẻ trầm tĩnh. Phía sau những hàng cây, một lần nữa tôi trông thấy những đường viền mờ hồ của một hình dạng. Hình dạng đó chuyển động như thể đang xôn xao hoặc khiếp sợ.

Curtis nói:

— Tôi nghĩ rằng, nếu ở gần mục tiêu, thì chúng ta sẽ nghe rõ tiếng vo vo và cảm nhận trong không khí có tĩnh điện.

Chúng tôi nhìn nhau, và lúc đó, tôi nghe có một âm thanh nho nhỏ, hầu như một rung động.

— Anh có nghe thấy? — Curtis hỏi, đột nhiên lo sợ.

Tôi nhìn Curtis và cảm thấy tóc mình dựng đứng lên:

— Chuyện gì thế?

Curtis hướng ánh mắt khiếp đảm về tôi:

- Chúng ta phải rời khỏi nơi này ngay.

Ông cầm lấy đèn pin, đứng bật dậy, và kéo tay tôi để cả hai có thể nhanh chóng xuống đồi.

Bất thành linh, tôi nghe một tiếng ầm ầm đình tai nhức óc, thứ tiếng mà tôi đã từng nghe với Wil, và một sóng chấn động hất cả hai chúng tôi ngã xuống đất. Cùng lúc đó, mặt đất phía dưới chúng tôi rung chuyển dữ dội, và cách chúng tôi mười mét, đất nứt ra thành một vết rất rộng và sâu, kèm theo một cơn bùng nổ bụi và mảnh vụn.

Phía sau chúng tôi, bị đốn ngã bởi chấn động, một trong số những cây sồi cổ thụ đã đổ xuống đồi trong tiếng ầm ầm dữ dội. Vài giây sau đó, lại

một đường nứt nữa xuất hiện kề bên chúng tôi, và mặt đất nghiêng hẳn. Mất thăng bằng, Curtis trượt vào một cái hố há miệng. Tôi bám vào một thân cây nhỏ và vươn tay để chụp lấy ông. Tôi giữ được Curtis, nhưng rồi bàn tay của ông tuột khỏi tay tôi. Tôi đành bất lực nhìn ông rơi xuống. Vết nứt rộng ra, lại phun lên một đám mây bụi và đá sỏi. Mặt đất một lần nữa rung chuyển, rồi ngưng hẳn. Dưới cây sồi đã ngã, có tiếng gãy của một cành cây lớn, rồi đêm lại tịch lặng.

Khi bụi đã tan, tôi rời tay khỏi thân cây con và bò đến bên miệng cái hố lớn. Tôi thấy Curtis đang nằm mặt lử ở mép của một đường nứt. Ông lăn mình về phía tôi, vội vã đứng dậy và hét lớn:

— Hãy rời khỏi đây! Điều đó có thể tái diễn!

Không chần chừ, chúng tôi chạy xuống đồi đến nơi chúng tôi dựng trại. Curtis lao nhanh trước tôi, trong khi tôi khập khiễng theo sau. Khi đến trước những cái lều, Curtis vội vã tháo gỡ chúng và nhét vào hai ba lô. Tôi thu gom đồ đạc còn lại, rồi đi về hướng tây nam. Sau khi vượt khoảng một kilômét, cảm giác đau nhức ở mắt cá chân và mệt mỏi buộc tôi phải dừng lại. Chúng tôi đến một vùng đất bằng phẳng hơn, đầy bụi rậm.

Sau khi xem xét nơi này, Curtis nói:

- Có thể chúng ta sẽ được an toàn ở đây, nhưng tốt hơn là đến khu rừng rậm đằng kia.

Chúng tôi đi tiếp trong mười lăm phút và tiến vào khu rừng rậm.

Curtis nói:

- Theo tôi thì ở đây sẽ ổn. Chúng ta có thể dựng lều.

Trong vài phút, chúng tôi đã dựng xong lều, và ngay trang chúng dưới những cành cây. Một nhòai, chúng tôi cùng ngồi xuống.

Tôi hỏi:

- Theo ông thì điều gì đang thực sự xảy ra?

Khuôn mặt Curtis có vẻ buồn bã. Ông lục balô để tìm bình nước.

- Bọn họ làm đúng những gì tôi đã nghĩ. Họ tìm cách kết nối máy phát điện vào một không gian xa. Họ sẽ huỷ diệt thung lũng này. Chúng ta phải ngăn chặn họ.

- Còn khói thuốc xì gà mà chúng ta đã nghĩ thấy nó xuất phát từ đâu?

- Tôi không biết phải nghĩ sao. Cứ như thể Williams đã có mặt ở đó. Tôi hầu như nghe thấy giọng của ông ấy. Làm sao có thể như thế?

Tôi nói:

- Tôi không hiểu được. Nhưng tôi nghĩ rằng ông ấy đã đến để trao cho chúng ta một thông điệp. Khi Wil và tôi chứng kiến việc Xem Lại Cuộc Đời của ông ấy, thì ông ấy đã tỏ ra thất vọng và không thể nhận thức, không thể nhớ lại lý do khiến ông phải chào đời. Williams đã tin rằng ông ta và ông không nhớ gì sao? Williams hẳn muốn cho ông biết rằng bạo lực chẳng thể ngăn chặn họ. Chúng ta phải tiến hành theo một cách khác. Chúng ta phải sử dụng Thế Giới Quan mà David đã nói.

Curtis có vẻ ngỡ ngàng. Tôi nói tiếp:

- Về vụ động đất, tôi có điều muốn biết. Tôi đã thấy ông rơi xuống hố vậy mà cuối cùng, tôi lại thấy ông ở mép đường nứt.

- Thật sự, tôi chẳng biết chuyện gì đã xảy ra. Lúc đó, vì không thể nắm lấy tay anh, nên tôi đã buông tay và tuột xuống hố. Rồi một cảm giác thanh thản lạ lùng dâng lên trong tôi. Sự va chạm giảm đi, cứ như thể tôi đã rơi xuống trên một tấm nệm. Tôi chỉ thấy quanh tôi là một khối trắng xoá. Một lúc sau, tôi thấy mình nằm ở mép đường nứt. Anh có nghĩ rằng Williams đã cứu tôi?

- Không, tôi không tin. Tôi đã có một trải nghiệm tương tự. Tôi suýt nữa bị đè bẹp bởi những tảng đá, và tôi đã thấy một hình bóng trắng xoá tương tự. Có một điều gì khác đang diễn ra.

Curtis chăm chú nhìn tôi một lúc, rồi nói câu gì đó mà tôi không nghe rõ, bởi tôi đã chìm vào giấc ngủ.

Khi tôi ra khỏi lều thì Curtis đã thức dậy. Buổi sáng trong trẻo, nhưng một lớp sương mù vẫn còn che phủ mặt đất rừng. Tôi nhận thấy Curtis đang sôi sục vì phần nộ.

Ông nói:

— Tôi không ngưng suy nghĩ về điều mà họ đang làm. Họ sẽ không từ bỏ chuyện đó. Việc xác lập thông số sẽ không mất nhiều thời gian, và rồi họ sẽ lại tiếp tục. Tôi có thể ngăn chặn họ, nhưng để làm điều đó, tôi phải xác định vị trí của họ.

— Curtis, bạo lực chỉ làm cho tình huống tệ hơn thêm mà thôi. Ông có nắm được thông tin mà Williams đã chuyển giao? Chúng ta phải khám phá cách thức sử dụng Tầm Nhìn.

— Không. Tôi đã cố công, nhưng không thành.

Tôi nhìn Curtis:

— Lúc nào?

Ông ta có vẻ bối rối:

— Tôi không biết nữa.

— Còn tôi, tôi tin rằng tôi biết điều đó.

Curtis xua tay, gạt đi những ý kiến của tôi:

— Tôi không quan tâm đến điều đó. Anh điên rồi.

Tôi có trách nhiệm đối với những gì đang xảy ra. Nếu tôi không từng

nhúng tay vào cái công nghệ đó, thì tôi hẳn sẽ không có mặt ở đây. Tôi sẽ giải quyết vấn đề theo cách của tôi.

Curtis bắt đầu thu dọn đồ đạc.

Tôi tần ngần một lúc, rồi tháo dỡ lều. Một lúc sau, tôi nói:

- Tôi đã xin trợ giúp. Một phụ nữ mà tôi đã gặp là Maya cho rằng bà có thể thuyết phục cảnh sát tiến hành điều tra về những thí nghiệm đó. Ông hãy cho tôi một thời gian.

- Tôi không thể. Tôi sẽ ra tay khi có dịp.

— Ông có mang theo chất nổ trong balô ư?

— Tôi đã bảo với anh là tôi sẽ không gây thương tích cho bất cứ ai.

Tôi lặp lại ý kiến của mình:

- Tôi cần đôi chút thời gian. Nếu có thể tiếp xúc với Wil, tôi nghĩ rằng tôi sẽ khám phá nội dung của Thế Giới Quan đó.

Curtis gật đầu:

- Đồng ý, tôi sẽ chờ. Nhưng nếu họ thực hiện một thí nghiệm mới, thì tôi sẽ ra tay.

Trong khi Curtis nói, hình ảnh Wil xuất hiện trong tâm trí tôi, bao quanh bởi một hào quang màu ngọc bích. Tôi hỏi Curtis:

— Trong vùng này, có một nơi nào khác mà ở đó năng lượng tăng cao? — Curtis chỉ tay về hướng nam:

— Đằng kia, ở một nơi nào trên đỉnh miệng vực thẳm có một mỏm đá nghiêng, mà tôi đã nghe nói. Nhưng đó là một khu vực đất của tư nhân vừa mới bán. Tôi không biết chủ nhân của nó.

- Tôi sẽ đến đó. Nếu có thể tìm đúng vị trí, thì lúc đó tôi sẽ tái xác định vị trí của Wil.

Curtis đã gom xong đồ đạc. Chúng tôi rải lá và những cành cây lên nơi chúng tôi đã thu dọn lều. Xa xa, về hướng tây bắc có tiếng ô tô vọng lại rất nhỏ.

Curtis nói:

- Tôi đi về hướng đông đây.

Tôi gặt đầu, và ông ra đi. Vai mang balô, tôi bắt đầu leo lên một dốc đá để đi về phía nam. Tôi vượt qua nhiều đồi nhỏ, và sau đó tiến lên một con dốc đứng hơn. Lên đến lưng chừng dốc, tôi cố nhìn qua cánh rừng rậm, để xem có phần chia ra ngoài nào không, nhưng không thấy.

Sau khi leo tiếp vài trăm mét, tôi lại dừng chân. Vẫn không thấy phần chia ra nào. Và cũng chẳng thấy phần chia ra ngoài nào ở đỉnh đồi phía trên tôi. Không biết phải đi theo hướng nào, tôi quyết định ngồi xuống, và nâng cao năng lượng của mình. Vài phút sau, tôi cảm thấy đỡ hơn. Tôi ngồi nghe tiếng chim hót và tiếng ếch nhái trong khu vực cây cối rậm rạp. Lúc đó, tôi thấy từ những cành cây phía trên tôi một con đại bàng vàng óng bay ra khỏi tổ. Nó bay về hướng đông.

Tôi biết sự hiện diện của con chim đó có một ý nghĩa, tựa như con chim cắt trước đây, vì vậy tôi quyết định đi theo hướng của nó. Sườn dốc càng lúc càng nhiều đá hơn. Tôi vượt qua một thác nhỏ. Cuối cùng, sau khi đi tiếp khoảng một lĩlômét, tôi băng qua một lùm thông, và bỗng chốc thấy mình đứng trước một phần chia ra tuyệt đẹp. Phủ kín gần một hecta là những khối đá vôi bằng phẳng, đồ sộ, và ở đầu mút của nó là một mỏm đá nghiêng rộng sáu mét, dài mười hai mét, nhìn xuống cảnh quan tuyệt đẹp của thung lũng phía dưới. Trong thoáng chốc, tôi thấy rìa bên dưới của nó ngời lên một ánh sáng màu xanh ngọc đậm.

Tôi bỏ balô xuống, ngụy trang dưới lớp đá, rồi đi về mép phần chia ra

và ngồi xuống. Trong khi tôi định tâm, hình ảnh của Wil hình thành một cách dễ dàng trong tâm trí. Tôi hít một hơi sâu và bắt đầu cuộc du hành.

6. THỨC TỈNH

Khi mở mắt ra, tôi thấy mình đang ở một nơi tràn ngập ánh sáng xanh; cảm giác thanh thản và an bình. Gần bên trái tôi là Wil và như những lần trước đây, Wil có vẻ nhẹ nhõm và rất hài lòng được gặp lại tôi. Anh bước đến gần tôi và nói nhỏ:

- Cậu sẽ rất yêu thích nơi này.

Tôi hỏi:

- Chúng ta đang ở đâu?
- Hãy quan sát kỹ hơn đi.

Tôi lắc đầu:

- Trước hết, tôi cần phải nói với anh. Chúng ta cần phải khám phá ra nơi đang tiến hành những thí nghiệm đó và chặn đứng họ. Họ đã phá huỷ một ngọn đồi. Chỉ có trời đất mới biết được lần tới họ sẽ phá huỷ cái gì.

Wil hỏi:

- Cậu sẽ làm gì nếu chúng ta phát hiện nơi của họ?
- Tôi không biết nữa.
- Tôi cũng thế. Hãy kể tôi nghe những cuộc phiêu lưu của cậu.

Tôi nhắm mắt, định tâm, rồi kể cho Wil nghe về cuộc gặp lần thứ hai

của tôi với Maya và lý do khiến bà không chịu tin mình là thành viên của nhóm bảy người.

Wil gật đầu, không bình luận gì.

Tôi nói tiếp, mô tả cuộc gặp của tôi với Curtis, những thông điệp nhận được từ Williams và vụ nổ do thí nghiệm gây ra.

Wil hỏi:

- Williams đã nói với cậu ư?
- Không thật sự là vậy. Cuộc trò chuyện của tôi với Williams không rõ ràng như giữa tôi và anh. Một cách nào đó, ông ấy đã gợi lên những ý tưởng, và chúng xuất hiện trong tâm trí tôi. Một mặt, tôi có cảm tưởng rằng mình đã biết những thông tin đó nhưng, mặt khác, tôi đã gặp lại điều mà ông ấy truyền đạt cho tôi. Điều lạ lùng là tôi cảm thấy sự hiện diện của ông ấy.
- Ông ấy muốn cho cậu biết điều gì?
- Ông ấy đã xác nhận điều mà anh và tôi cùng Maya trông thấy: chúng ta không những có thể nhớ đến những Tâm Nhìn Khai Sinh của mình, mà còn có quan điểm rộng lớn hơn về mục tiêu của nhân loại, và về sự đóng góp của chúng ta cho mục tiêu đó. Hẳn là, khi nhớ đến những thông tin này, chúng ta đưa vào Trái Đất một năng lượng gia tăng, và năng lượng gia tăng có thể chấm dứt sự sợ hãi... và những thí nghiệm. Ông ấy đã gọi điều đó là Thế Giới Quan.

Wil lặng im.

Tôi hỏi:

- Anh nghĩ sao?
- Tất cả đều có trong những lời hướng dẫn của mặc khải thứ mười. Cậu hãy nghe tôi. Tôi biết cậu nôn nóng muốn can thiệp. Nhưng, chỉ có

một phương cách hữu hiệu: Chúng ta phải tiếp tục thăm dò Cõi Bên Kia, để thấy Tầm Nhìn rộng hơn điều mà Williams đã cố truyền đạt cho chúng ta. Hẳn phải có một phương pháp chính xác để hồi ức.

Ở xa xa, tôi nhận thấy một chuyển động, có khoảng tám hoặc mười người, không rõ nét, xuất hiện và dừng lại cách chúng tôi khoảng mười lăm mét. Phía sau họ là hàng chục người khác, tạo thành một khối lộn xộn màu hổ phách. Tất cả họ đều toát ra một cảm xúc, một nỗi niềm mà tôi cảm thấy thân quen.

Mỉm cười, Wil hỏi tôi:

— Cậu có nhận ra họ không?

Tôi nhìn về nhóm linh hồn, và ngay tức khắc cảm thấy thân thuộc với họ. Trong khi tôi nhìn họ, mối quan hệ tình cảm trở nên càng lúc càng rõ rệt, vượt quá những gì mà tôi từng cảm thấy. Tuy nhiên, đối với tôi, tình cảm thân thuộc đó có vẻ không mới, bởi tôi đã từng đến nơi này.

Nhóm linh hồn tiến thêm vài mét, và cảm giác sáng khoái của tôi càng gia tăng. Tôi thích thú buông thả trong cảm giác đó, chỉ muốn được đắm chìm trong đó.

- Có thể đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy hạnh phúc trong đời. Những làn sóng của cảm xúc tri ân đổ xuống trong tôi.

Wil hỏi tôi:

- Cậu đã tìm thấy?

Tôi quay đầu nhìn anh:

- Đó có phải là nhóm linh hồn của tôi?

Ngay sau đó, tâm trí tôi ngập tràn những kỷ niệm. Tôi đang ở trong sân của một tu viện thế kỷ 19. Nhiều tu sĩ bao quanh tôi; chúng tôi cười nói và cảm thấy rất thân thiết. Sau đó, tôi đi một mình trên một con đường nằm

giữa hai hàng cây. Có hai người ăn mặc rách rưới - hai nhà tu khổ hạnh - nhờ tôi giúp họ gìn giữ một kiến thức bí ẩn.

Chợt bồn chồn lo sợ, tôi xua đi thị kiến đó và nhìn Wil. Tôi thầm nghĩ, mình sẽ thấy gì nữa đây? Tôi cố định tâm, và nhóm linh hồn của tôi tiến thêm một mét nữa

Tôi hỏi Wil:

- Điều gì đang xảy ra? Tôi chẳng hiểu rõ.

Tôi mô tả cho Wil về điều tôi vừa thấy.

Anh khuyên tôi:

- Hãy tiếp tục, đừng bỏ qua.

Hai nhà tu khổ hạnh lại xuất hiện và, ngay tức khắc tôi biết họ thuộc một tu hội bí mật thuộc dòng Francis tu hội những người tâm linh bị rút phép thông công sau khi Giáo hoàng Celestine từ nhiệm.

Tôi hỏi Wil:

- Vị Giáo hoàng đó là ai?

— Đó là Celestine V, đã điều hành Giáo hội vào cuối thế kỷ 13. Những phế tích tại Peru, nơi người ta đã tìm thấy mặc khải thứ chín, đã được mang tên Ngài, khi người ta phát hiện chúng trong thế kỷ 17.

— ‘Những người tâm linh’ đó là ai?

- Họ là một nhóm nhỏ tu sĩ tin rằng có thể đạt đến một mức độ tâm linh cao hơn khi xa lánh xã hội loài người để sống đời suy niệm trong thiên nhiên. Giáo hoàng Celestine đã ủng hộ những thuyết của họ, và bản thân ngài cũng đã sống trong một hang động một thời gian khá dài. Dĩ nhiên ngài đã bị phế truất, và sau đó ‘những người tâm linh’ đã bị kết án là những người theo thuyết Ngộ đạo và bị tuyệt thông.

Những kỷ niệm khác trở về với tôi. Hai thầy tu khổ hạnh đó xin tôi giúp họ, và tôi đã miễn cưỡng theo họ vào khu rừng. Sở dĩ tôi cảm thấy miễn cưỡng, không tự nhiên, là vì ánh mắt của họ biểu lộ một sự xuất thần mang tính thần bí và họ có vẻ như chẳng sợ hãi điều gì. Họ nói với tôi rằng có những tư liệu có nguy cơ bị mai một. Thế là, tôi đành phải nhận chúng, và lén lút đưa chúng vào tu viện của tôi. Tôi đọc chúng dưới ánh nến, sau khi đã khoá cửa phòng.

Đó là những Bản Sách Cổ chép bằng tay bằng tiếng Latin, ghi lại chín mặc khải, và tôi nhận chép lại chúng trước khi quá muộn. Tôi dành mọi thời gian rảnh rỗi để cẩn thận sao chép chúng thành hàng chục bản. Đến một lúc, những mặc khải đó thu hút tôi đến nỗi tôi phải tìm cách thuyết phục những thầy tu khổ hạnh đó công bố chúng.

Họ không chấp nhận điều đó và tỏ ra rất kiên định: họ đã gửi những tư liệu đó từ nhiều thế kỷ và chờ đợi Giáo hội đủ chín chắn để hiểu chúng. Khi tôi yêu cầu họ giải thích chi tiết hơn, họ nói rằng những mặc khải sẽ vẫn được giữ kín đến khi nào mà Giáo hội còn không chấp nhận điều mà họ gọi là Vấn Nạn Ngộ Đạo.

Những người theo thuyết Ngộ đạo là nhóm những người Kitô giáo đầu tiên; họ tin rằng những tín đồ của một Thượng Đế duy nhất không chỉ phải tôn thờ Đức Kitô, mà còn phải nỗ lực noi gương Ngài trong tinh thần Lễ Hiện Xuống. Họ cố mô tả nỗ lực đó bằng những thuật ngữ triết học, như một phương pháp dẫn đến thực hành. Khi Giáo hội bắt đầu hình thành những nguyên lý thần học đầu tiên, thì những người theo thuyết Ngộ đạo bị xem là những kẻ lạc giáo ngoan cố, không chịu phó thác cho thánh ý của Thiên Chúa, tuy đó là một tín điều. Những nhà lãnh đạo đầu tiên của Giáo hội khẳng định rằng, để trở thành một tín hữu đích thực, ta phải khước từ phân tích, tìm hiểu, và bằng lòng sống qua thiên khải, tuân

theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi lúc.

Cáo buộc hàng giáo phẩm đang tự biến thành một thần quyền, các giáo đồ Ngộ đạo cho rằng những ý tưởng và phương pháp của họ giúp người ta phò thác một cách toàn vẹn hơn cho thánh ý Thiên Chúa, như Giáo hội đã nêu. Theo họ thì giới tu sĩ chỉ bảo vệ tư tưởng đó bằng lời nói và các tu hội bí mật.

Khi ấy, tôi chăm chú lắng nghe các nhà tu khổ hạnh, không bình luận gì, nhưng không chia sẻ sự bi quan của họ. Tôi tin rằng tu hội của tôi, dòng Benedictine, quan tâm đến những bản văn đó. Vì thế, tôi kín đáo trao cho bạn tôi, cố vấn thân cận của Hồng y Nicolas, một bản. Chẳng bao lâu sau, tôi nhận được phản ứng. Giám chức không có mặt ở Pháp, nhưng tôi được lệnh phải chấm dứt đề cập đến vấn đề đó và đi ngay về Napoli để báo cáo những phát hiện của tôi cho các bề trên. Tôi cảm thấy sợ, và ngay sau đó phân phát các bản sao cho toàn tu hội với hy vọng có được sự ủng hộ của các tu sĩ quan tâm đến những mặc khải.

Để tranh thủ thời gian và không thi hành ngay lệnh triệu tập, tôi giả vờ bị bong gân, và viết thư giải thích tai nạn của tôi. Như thế, trong khi triển hạn chuyển đi trong nhiều tháng, tôi dành thời gian để sao chép thật nhiều những mặc khải. Cuối cùng, vào một đêm trăng non, người ta phá cửa phòng tôi, đánh đập tôi một cách dã man, bịt mắt tôi và đưa tôi đến lâu đài của lãnh chúa địa phương. Tại đây, tôi bị giam một thời gian dài dưới hầm, trước khi bị xử tử.

Giờ đây, khi nhớ lại cái chết của mình, tôi cảm thấy quá khiếp sợ đến nỗi mắt cá chân bong gân của tôi lại bắt đầu làm tôi đau nhức. Nhóm linh hồn của tôi tiến đến gần hơn cho đến khi tôi có thể định tâm. Cái gậy đầu của Wil cho tôi biết anh đã theo sát toàn bộ câu chuyện của tôi.

Tôi hỏi:

— Có phải chúng bong gân ở mắt cá chân của tôi đã bắt đầu từ đó?

- Đúng.

- Anh nghĩ sao về những hồi ức khác của tôi? Anh có biết Văn Nạn Ngô Đạo là gì không?

Wil gật đầu. Tôi hỏi:

- Tại sao Giáo hội đã tạo ra văn nạn như thế?

- Vì Giáo hội của thời kỳ đầu đã sợ hãi công bố rằng đời sống của Đức Kitô là một mẫu mực mà mọi người chúng ta đều có thể noi theo. Do điều đó sẽ mang đến cho các cá nhân quá nhiều sức mạnh, nên Giáo hội muốn duy trì sự mâu thuẫn. Một mặt Giáo hội thôi thúc các tín hữu hãy tìm kiếm Nước Trời ở bên trong chính họ, hãy trực giác các thánh ý Thiên Chúa, và tràn đầy Thánh Thần. Nhưng mặt khác, Giáo hội kết án phạm thượng và không ngần ngại sát hại những ai muốn truyền bá cách thức để đạt đến tình trạng ân sủng đó - sở dĩ như thế là chỉ để phục vụ uy quyền của Giáo hội.

- Vậy, tôi quả là ngu ngốc khi cố phát tán các mặc khải?

Wil trầm ngâm:

- Không, nhưng cậu là một người kém nhạy bén. Cậu đã bị chém đầu do cố áp đặt một ý tưởng trong khi thế giới chưa đủ chín chắn để đón nhận nó.

Tôi nhìn Wil một lúc, rồi lại để bị lôi kéo bởi nhóm linh hồn đang có những thông tin cần truyền cho tôi. Lần này, tôi trở về thế kỷ 19, trong những cuộc chiến chống người Indian. Lúc đó, tôi đang tham dự một buổi họp của những người Indian muốn chiến đấu để bảo vệ lãnh thổ, nhưng Maya đã nhân danh hoà bình và thuyết phục được một số trong

họ. Tôi im lặng nghe hai phía thảo luận, rồi thấy hầu hết các tộc trưởng đều rời khỏi buổi họp.

Maya đã đến bên tôi và hỏi:

— Anh cũng sắp rời khỏi đây?

Tôi gật đầu và giải thích cho Maya rằng:

— Nếu các thầy pháp không hiểu những ý định của họ, thì làm sao tôi có thể hiểu.

Maya nhìn tôi như thể tôi đang đùa, rồi quay đi để chú ý đến một người khác: Charlene! Tôi bỗng nhiên nhớ rằng cô là một phụ nữ Indian có quyền năng, nhưng do là phái nữ nên cô bị các tộc trưởng xem thường. Cô hình như đang nắm giữ một thông tin quan trọng về vai trò của các tổ tiên, nhưng chẳng ai chịu nghe cô.

Tôi đã muốn ở lại, giúp đỡ Maya, bày tỏ những cảm nghĩ của mình cho Charlene, nhưng rồi tôi đã ra đi. Hồi ức từ vô thức về sai lầm của tôi trong thế kỷ 13 vẫn ám ảnh tâm trí tôi. Tôi chỉ muốn trốn chạy, né tránh mọi trách nhiệm. Sơ đồ của đời tôi đã được định: tôi săn lông thú để bán, cố xoay xở để tồn tại, và không hy sinh mạng sống mình cho bất cứ ai. Có thể lần tới tôi sẽ khá hơn.

Lần tới ư? Tâm trí tôi đi ngược về một thế kỷ, và tôi thấy mình đang nhìn về trái đất, và ngắm kiếp sống hiện nay của tôi. Tôi quan sát Tầm Nhìn Khai Sinh của mình: tôi đã có khả năng chấm dứt sự bất lực, không thể ra tay hành động, của tôi. Thị kiến cho tôi thấy bằng cách nào tôi có thể học được những đức tính của cha mẹ tôi khi tôi còn bé, đạt được sự nhạy bén tâm linh của mẹ tôi, sự liêm chính và tính khôi hài của cha tôi. Ông tôi đã khắc sâu trong tôi tình yêu thiên nhiên, chú tôi và cô tôi là một mẫu mực của kỷ luật và thần cảm.

Và, trong khi sống giữa những nhân cách mạnh mẽ như thế, tôi nhanh chóng nhận thức rằng mình có xu hướng làm cho những người khác phải nể trọng. Tuy họ đặt nhiều hy vọng ở tôi, tôi vẫn không chịu lắng nghe những thông điệp của họ, tôi né tránh họ. Nhưng sau đó, tôi đã chế ngự những nỗi sợ hãi của mình, và nhận thức về những sức mạnh mà họ dành cho tôi. Tôi sửa đổi khuyết điểm, và tiến theo con đường của tôi.

Sau khi được giáo dục và đào tạo đầy đủ, tôi dành ra thời gian để nghiên cứu những bài giảng tâm linh mà tôi đã phát hiện trong những thế kỷ trước. Tôi tìm hiểu những luận điểm của minh triết phương Đông, và những văn bản thần bí của phương Tây. Cuối cùng, tôi tái phát hiện những mặc khải vào lúc chúng xuất hiện trở lại để được mọi người thấu triệt. Tất cả những điều vừa kể giúp tôi hiểu rõ hơn bằng cách nào những mặc khải đó sẽ thay đổi xã hội, và khiến tôi gia nhập nhóm của Williams.

Tôi lùi lại. Điều đó khiến thị kiến của tôi biến mất, và tôi nhìn Wil.

Wil hỏi:

— Có điều gì không ổn ư?

Tôi đang ở khá xa lý tưởng của mình. Tôi có cảm tưởng mình đã làm hỏng những khả năng mà môi trường gia đình đã cho tôi. Tôi không thay đổi nổi thái độ của mình hoặc bớt đi sự lạnh nhạt, kèn kiệu. Có quá nhiều sách tôi chưa đọc, quá nhiều người truyền đạt cho tôi những thông điệp, vậy mà tôi không biết họ. Giờ đây, khi nhìn lại, tôi có cảm tưởng đã hỏng tất cả.

Wil suýt bật cười:

- Không ai trong chúng ta răm rắp tuân theo Tầm Nhìn Khai Sinh của mình. Cậu có nhận thức về điều xảy đến với cậu? Cậu muốn nhắc đến con đường mà cậu muốn theo, con đường mang đến cho cậu nhiều mãn

nguyện hơn cả. Khi nhìn lại cách thức mà cậu đã sống, cậu cảm thấy hối tiếc, tựa như Williams, sau khi qua đời, đã thấy mọi cơ hội mà ông ta đã bỏ lỡ. Nhưng cậu, cậu có may mắn được Xem Xét Lại Cuộc Đời vào lúc này, khi cậu đang sống!

Thấy tôi có vẻ không hiểu, Wil tiếp:

- Cậu không hiểu ư? Điều đó có liên quan đến lời hướng dẫn cơ bản của mặc khải thứ mười. Trước tiên, chúng ta đã phát hiện rằng những trực giác của chúng ta và quan niệm của chúng ta về định mệnh của mình là xuất phát từ hồi ức về Tầm Nhìn Khai Sinh. Và, càng hiểu biết về mặc khải thứ sáu, chúng ta càng có thể phân tích những quyết định sai lầm của mình, những cơ hội mà chúng ta đã bỏ lỡ. Như thế, chúng ta có thể ngay tức khắc trở lại với một con đường phù hợp với mục tiêu trên trần gian của chúng ta. Nói khác hơn, chúng ta làm cho tiến trình đó trở nên có ý thức hơn trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Trước kia, chúng ta phải chờ khi mình chết mới có thể Xem Xét Lại Cuộc Đời của mình, nhưng giờ đây chúng ta có thể đạt được một nhận thức sớm hơn và cuối cùng làm cho cái chết trở nên lỗi thời, như mặc khải thứ chín đã tiên báo.

Cuối cùng, tôi đã hiểu ra:

- Như vậy, con người đến trần gian để hồi ức một cách có hệ thống những mục tiêu của kiếp sống của họ, để dần dần đạt đến giác ngộ?

- Đúng vậy. Chúng ta đang tái phát hiện một quá trình vô thức có từ những buổi đầu của nhân loại. Trước khi xuất hiện trên trái đất, loài người đã cảm nhận được Tầm Nhìn Khai Sinh, nhưng khi chào đời, họ đã mất nó, và chỉ còn giữ được những trực giác mơ hồ. Trong thời kỳ đầu, đã có một khoảng cách lớn lao giữa điều mà chúng ta muốn làm và điều mà chúng ta thực sự thực hiện; sau đó, khoảng cách giảm dần. Giờ đây

chúng ta đang ở điểm nhớ lại mọi sự.

Vào lúc đó, tôi lại một lần nữa bị thu hút bởi nhóm linh hồn của tôi cùng những kiến thức mà họ muốn chia sẻ với tôi. Trong một giây, ý thức của tôi hình như đã thực hiện một cú nhảy vọt, và mọi điều Wil đã nói với tôi đều được xác nhận. Kể từ nay, lịch sử không còn là cuộc đấu tranh đẫm máu của loài người, loài đã biết chế ngự thiên nhiên một cách ích kỷ và sống trong những tiện nghi càng lúc càng tăng, loài người đã bắt đầu bằng cuộc sống trong rừng, rồi sau đó tạo ra một văn minh càng lúc càng phức tạp. Lịch sử nhân loại thật sự là một quá trình tâm linh: qua các thế hệ và các thiên niên kỷ các linh hồn đã, trong những kiếp đời liên tiếp của họ cố chiến đấu vì một mục tiêu duy nhất là nhớ lại điều mà chúng ta đã hiểu biết trong Cõi Bên Kia và đưa sự hiểu biết đó vào trần gian.

Trải rộng quanh tôi là một ảnh chụp giao thoa laser rộng lớn, và qua cái lướt mắt, tôi có thể bao quát câu chuyện dài của lịch sử nhân loại. Ngay sau đó, tôi bị đẩy vào bên trong hình ảnh đó và thấy mình chìm trong lịch sử, sống lại lịch sử bằng một tốc độ gia tăng, như thể tôi đã thực hiện những thời đại và những trải nghiệm liên tiếp đó.

Mọi sự đã bắt đầu từ buổi bình minh của ý thức. Trước mắt tôi là một cánh đồng rộng lớn, ở một nơi nào đó tại châu Phi. Có một chuyển động khiến tôi chú ý: một nhóm người trần trụi đang hái quả mọng trên một cánh đồng. Trong khi nhìn họ, tôi cảm nhận được tư duy của con người thời đó. Gắn bó mật thiết với những nhịp điệu và những tín hiệu của thế giới tự nhiên, họ sống và phản ứng theo bản năng, đối mặt với hai bản tâm chính: tìm thấy cái ăn và một vị thế trong bộ lạc. Thứ bậc tôn ti được thiết lập dựa trên sức mạnh và sự thích nghi với môi trường sống cũng như với nhóm; không thắc mắc, mỗi người chấp nhận vai trò của mình cùng những khó khăn và bi kịch của đời sống không ngừng xảy ra.

Hàng năm trôi qua và đa số những thế hệ đã sống và đã qua đi. Rồi dần dần, một vài cá nhân bắt đầu phần nộ trước một số sự biến cố đều đặn tái diễn. Khi gặp tai hoạ, ý thức của họ phát triển, và họ thắc mắc vì sao tai hoạ đó xảy ra, và làm thế nào họ có thể tránh chúng trong tương lai. Họ bắt đầu có một ý thức về chính họ nhận thức rằng họ đang ở đây, ngay lúc này, còn sống, Giờ đây, họ có thể thoái lui đôi với những phản ứng bản năng, và thoáng thấy toàn cảnh đời sống. Họ biết rằng đời sống tuân theo nhịp điệu của những chu kỳ của mặt trời, mặt trăng và các mùa, nhưng như những người chết quanh họ đã xác nhận, đời sống cũng có một kết thúc. Vậy, mục tiêu là gì?

Trong khi chăm chú quan sát những cá nhân đang trầm tư, tôi có thể nắm bắt Tầm Nhìn Khai Sinh của họ; họ đã đi vào chiều kích trần gian với mục tiêu đặt biệt là khởi sự cuộc thức tỉnh đầu tiên về đời sống nhân loại. Và, kể cả khi tôi không thể thấy toàn bộ diễn tiến của nó, tôi vẫn biết rằng họ đã gìn giữ, ở hậu cảnh của tâm trí họ, một thần cảm rộng lớn hơn của Thế Giới Quan. Trước khi chào đời, họ đã biết rằng nhân loại sẽ thực hiện một cuộc hành trình dài mà họ có thể thấy trước. Mỗi tiến bộ trong cuộc hành trình đó sẽ là mục tiêu của một cuộc đấu tranh từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đồng thời với sự thức tỉnh của ý thức chúng ta nhằm hướng đến một định mệnh tâm linh, chúng ta đã mất sự bình yên và thanh thản của vô thức. Sự hào hứng bởi tự do biết rằng chúng ta đang sống cùng với nỗi sợ hãi về sự không biết chắc.

Lịch sử nhân loại sẽ bị đánh dấu bởi hai khát vọng mâu thuẫn. Một mặt, chúng ta chế ngự được nỗi sợ của mình nhờ vào sức mạnh trực giác, của những hình ảnh trong tâm trí chúng ta: những điều đó chỉ cho chúng ta biết rằng đời sống theo đuổi một mục tiêu riêng, rằng xã hội đang phát triển theo một đường hướng tích cực mà chỉ có chúng ta, ở cương vị là

những cá nhân, có thể tiến theo, bằng cách có những hành động can đảm và khôn ngoan. Sức mạnh của những tình cảm đó nhắc nhở chúng ta rằng, tuy đời sống có vẻ nguy hiểm, nhưng chúng ta không chiến đấu đơn độc: bí ẩn của đời sống che giấu một mục tiêu và một ý nghĩa tiềm tàng.

Tuy nhiên, mặt khác, thường chúng ta sẽ là con mồi của ước muốn trái ngược, đó là né tránh sự sợ hãi, điều khiến chúng ta không còn thấy mục tiêu của đời mình, và rơi vào nỗi sợ hãi bị xa cách và bị bỏ rơi. Nỗi sợ hãi đó khiến chúng ta phải bảo vệ mình một cách quá đáng, thúc đẩy chúng ta chiến đấu để giữ những địa vị quyền lực của mình, đánh cắp năng lượng của những người khác và không ngừng cưỡng lại sự thay đổi và tiến hoá, giấu những thông tin mới mẻ mà chúng ta nhận có là thế nào.

Trong khi sự thức tỉnh ý thức tiếp diễn, những thiên niên kỷ tiếp nối trôi qua, và con người dựa vào những nhóm càng lúc càng nhiều hơn; họ có xu hướng đồng nhất hoá với nhau, hoà nhập vào những tổ chức xã hội phức tạp hơn. Xu hướng đó bị ảnh hưởng bởi trực giác mơ hồ, nhưng hoàn toàn rõ ràng ở Cõi Bên Kia, rằng định mệnh của những con người trên trần gian là tiến đến sự hợp nhất. Theo trực giác đó, chúng ta đã vượt qua giai đoạn của lối sống du mục, sống bằng săn bắt hái lượm. Chúng ta bắt đầu trồng cây và đều đặn gặt hái hoa trái. Chúng ta thuần hoá và chăn nuôi nhiều động vật, nhằm đảm bảo nguồn cung cấp chất đạm và chất béo. Chìm sâu trong vô thức của chúng ta, những hình ảnh của Thế Giới Quan thôi thúc chúng ta theo một cách thức thuộc cổ mẫu (archetype — một trong những chủ đề lớn về vô thức tập thể, theo Jung). Chúng ta bắt đầu mừng rỡ đến một trong những biến đổi ngoạn mục nhất của lịch sử nhân loại: tiếp theo sau lối sống du mục là sự hình thành những làng xã nông nghiệp.

Trong khi các cộng đồng dân cư trở nên phức tạp hơn, thì sự dồi dào

hơn của lương thực khiến xuất hiện việc buôn bán và những nghề được chuyên môn hoá đầu tiên - chăm sóc súc vật, thợ xây và thợ dệt, sau đó là những người buôn bán, thợ rèn và binh lính. Một cách nhanh chóng, chữ viết và phép tính được phát minh. Nhưng những bất thường của thiên nhiên và các vấn đề của đời sống khiến cho ý thức của con người bị mờ đục; một vấn đề cơ bản tiếp tục làm họ bận tâm: Tại sao chúng ta hiện diện trên trái đất này? Lúc đó, tôi thấy Tầm Nhìn Khai Sinh của các cá nhân đang tìm kiếm thực tại tâm linh ở mức độ cao hơn. Họ đã đến trần gian này để cho nguồn mạch thiêng thánh trở nên dễ đạt tới hơn đối với ý thức con người, nhưng những trực giác đầu tiên của họ về thần linh vẫn còn mơ hồ và không đầy đủ, và mang lại hình thức đa thần giáo. Trong sự bất an của mình, con người nghĩ rằng họ phải làm nguôi ngoai thần linh bằng cách dâng lễ hiến sinh và thực hiện những tế tự.

Trong nhiều ngàn năm, nhiều cộng đồng nông nghiệp đã hợp lại để tạo ra những nền văn minh rộng lớn tại Mesopotamia, tại Ai Cập, trong lưu vực sông Indus, tại Crete, ở miền bắc Trung Hoa; mỗi nền văn minh nghĩ ra cách diễn giải của mình về thiên nhiên và về những thần linh. Nhưng những thần linh đó không thể làm giảm bớt nỗi sợ hãi. Nhiều thế hệ linh hồn đi vào chiều kích trần gian với ý định mang đến thông điệp: Loài người sẽ tiến triển bằng cách chia sẻ kiến thức và đối chiếu chúng. Tuy nhiên, một khi hiện diện trên trần gian, những cá nhân đó phải chịu thua nỗi sợ hãi, và trực giác của họ biến thành một như cầu vô thức nhằm chinh phục, thống trị và áp đặt bằng vũ lực lối sống của họ lên những nhóm khác.

Thời đại của các đế chế và những bạo chúa đã bắt đầu như thế. Đến lượt họ, những bạo chúa lại bị chinh phục và lệ thuộc vào một nền văn hoá tiên tiến hơn, vững mạnh hơn. Trong nhiều thiên niên kỷ, các đế chế

đã tự khẳng định, đã truyền bá những quan điểm của mình, vươn cao trong một thời gian, nhờ vào hiệu năng, ưu thế kinh tế hoặc quân sự, để sau đó bị lật đổ bởi một tầm nhìn mạnh mẽ và có tổ chức hơn. Ngay cả trong bối cảnh của một sự phát triển chậm, những tư tưởng lỗi thời cũng dần dà bị thay thế bởi những tư tưởng mới.

Cũng chậm rãi không kém tiến trình đó, những chân lý cơ bản dần dà tiến theo con đường của chúng, từ Cõi Bên Kia đến chiều kích vật chất. Một trong những chân lý quan trọng — đạo đức mới của sự tương tác đã bắt đầu xuất hiện ở một số nơi trên thế giới, nhưng cuối cùng nó tìm được một thể hiện rõ ràng, trong sáng trong triết học của người Hy Lạp cổ đại. Ngay lúc ấy, tôi có thể trông thấy những Tầm Nhìn Khai Sinh của vô số con người được sinh ra trong lòng nền văn hoá Hy Lạp.

Qua nhiều thế hệ, họ đã nhận thấy những tổn thất và sự bất công của bạo lực thường xuyên do con người gây ra cho đồng loại của mình; họ biết rằng con người có thể vượt qua thói quen sử dụng bạo lực, và thiết lập một hệ thống mới mà ở đó người ta sẽ trao đổi và đối chiếu những ý tưởng: hệ thống đó sẽ bảo vệ quyền tối thượng của mỗi cá nhân nhằm gìn giữ tầm nhìn riêng mình, dẫu người đó mạnh hay yếu. Điều này đã được biết và áp dụng ở Cõi Bên Kia. Lối tương tác mới mẻ đó đã bắt đầu hình thành và lan toả trên Trái Đất; dưới hình thức chế độ dân chủ.

Thường khi, sự giao tiếp giữa con người bị suy thoái thành một cuộc tranh giành quyền lực, nhưng những cuộc đối đầu diễn ra ở mức độ lời qua tiếng lại hơn là sức mạnh thể lý.

Cùng lúc đó, đã có một khái niệm cơ bản khác hướng đến sự đổi mới hoàn toàn kiến thức về thực tại tâm linh, và ý niệm này đã xuất hiện trong sử ký của một bộ tộc tại Trung Đông. Tôi cũng có thể thấy Tầm Nhìn Khai

Sinh của những người bảo vệ khái niệm đó. Được sinh ra trong nền văn hoá Do Thái, những người đó đã biết rằng nếu chúng ta có lý khi, do trực cảm, tìm kiếm một nguồn mạch thần linh, thì sự mô tả về nguồn mạch đó thường là sai thực tế và bị bóp méo.

Như vậy là đã có sự xuất hiện trực giác về một nguồn mạch thần linh duy nhất trên toàn thế giới. Tại Trung Hoa và Ấn Độ — những xã hội đã rất tiến bộ về mặt xã hội - Ấn giáo, Phật giáo và những tôn giáo khác đã làm cho phương Đông được ngưỡng mộ.

Những nhà sáng lập những tôn giáo đó đã có trực giác rằng Thượng Đế tượng trưng cho một sức mạnh, một tâm thức. Người ta chỉ có thể vươn đến Ngài bằng giác ngộ nội tâm. Thay vì làm hài lòng Thượng Đế bằng cách tuân theo những lễ luật hoặc những nghi lễ, các tôn giáo phương Đông tìm cách gắn kết với Thượng Đế từ bên trong; hướng đến sự hài hoà và an lạc.

Cái ý tưởng về một Thượng Đế duy nhất - ý tưởng mà sau đó sẽ biến đổi các xã hội phương Tây - đã tiến hoá từ khái niệm về một Chúa Trời với uy quyền của một giáo trưởng, ở bên ngoài con người và luôn bận rộn bởi việc xét xử họ, đến ý tưởng về một Thượng Đế nội tại.

Con người đi vào chiều kích trần gian trong khi nhớ lại Tầm Nhìn Khai Sinh của mình, để đưa vào đó một năng lượng mới, một văn hoá mới có nền tảng là tình yêu thương. Thượng Đế duy nhất là một thần khí, một năng lượng thiêng thánh mà ta có thể cảm nhận sự hiện diện trong đời sống hằng ngày. Để đạt đến ý thức tâm linh, ta cần phải làm nhiều điều hơn là những lễ nghi, những hiến tế và cầu nguyện. Điều đó có liên quan đến một sự đổi mới về tâm linh dựa trên việc chế ngự những xu hướng của bản ngã và một sự 'phó thác' mang tính siêu nghiệm, giúp ta có thể

gặt những hoa quả đích thực của đời sống tâm linh.

Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, mọi trải nghiệm về thế giới nội tâm - những trạng thái tâm linh, sự cảm nhận về cái đẹp và tình yêu thương, những trực giác, những trùng hợp ngẫu nhiên, những hiện tượng liên cá nhân, và cả những giấc mơ — hầu hết bị gạt ra khỏi các lĩnh vực nghiên cứu của khoa học.

Sự yên ổn vật chất gia tăng, và dần dà chúng ta để mất ý thức về sự huyền bí; xa rời những vấn đề thuộc về thế giới tâm linh. Tiếp tục tồn tại và xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn về vật chất cho chúng ta và cho con cháu, xem chừng là một mục tiêu khá đầy đủ. Dần dần, lan toả một quan niệm được đồng thuận, phủ nhận bí ẩn của cái chết và cho rằng thế giới là điều mà ta có thể hiểu và giải thích được.

Trước kia, chúng ta có trực giác mạnh mẽ rằng có một nguồn mạch tâm linh, nhưng rồi trực giác đó đã yếu đi và ẩn nấp ở hậu cảnh. Trong một thế giới càng lúc càng theo chủ nghĩa vật chất, Thượng Đế dường như đã rút lui, sau khi đã tạo ra vũ trụ, để cho nó tự vận hành, như một cỗ máy với số phận đã được dự kiến. Mỗi hậu quả đều có một nguyên nhân; những sự kiện chẳng có một liên quan nào với nhau là điều rất hiếm khi xảy ra, và chỉ do ngẫu nhiên mà thôi.

Vào thế kỷ 19, chúng ta đã đi đến bên bờ của sự đảo lộn lần thứ hai, dựa trên khám phá của nguồn năng lượng mới. Được hưởng sự tiến bộ, một thế hệ mới với những trực giác của mình sẽ giúp nhân loại tiến đến một biến đổi lớn lao thứ ba.

Bối cảnh lúc này là sự tiến bộ của văn minh vật chất đã đẩy sự quan tâm đối với bí ẩn của đời sống và cái chết xa hơn vào hậu cảnh. Những nghi lễ được cử hành trong các giáo đường hầu như giả tạo và mất hết ý

nghĩa. Bị ám ảnh bởi cách thức mà họ sẽ bị đánh giá, các tín hữu lui tới những nơi thờ phụng đó vì những lý do xã hội hơn là tôn giáo.

Nhờ khả năng phân tích, thế hệ mới biết đào sâu trực giác sâu sắc của mình, và tìm kiếm trong đời sống một điều gì đó hơn là thực tế vật chất. Thế hệ đó cảm nhận sự ló dạng của một thức tỉnh tâm linh mới, và bắt đầu khám phá những tín ngưỡng và những tiếp cận siêu hình ít được biết đến. Lần đầu tiên, các tôn giáo phương Đông được đông đảo người dân phương Tây quan tâm. Cái ý tưởng được lan truyền đó là trực giác về một kinh nghiệm nội tại, một bước nhảy vọt trong tâm thức làm thay đổi hoàn toàn quan niệm về nhân dạng và quan niệm về mục tiêu của đời sống.

Cũng trong thời gian đó, những dữ liệu được cung cấp bởi các nhà khoa học nhân văn (xã hội học, phân tâm học, tâm lý học, nhân loại học) và vật lý hiện đại, đã có một ánh sáng mới lên bản chất của ý thức và năng lượng sáng tạo. Kết hợp với quan điểm do phương Đông mang đến, tất cả những suy nghĩ đó đang bắt đầu kết tinh. Người ta hiểu rằng loài người mới chỉ thực hiện một phần rất nhỏ tiềm năng thể lý, tâm lý và tinh thần của mình.

Trong vài thập niên, những nghiên cứu đó và những trải nghiệm tâm linh do chúng gợi lên đã gia tăng và biến thành một khối lượng tới hạn để gây ra phản ứng dây chuyền, tạo ra một bước nhảy vọt của tâm thức. Chẳng mấy chốc, loài người có thể hình thành một quan niệm mới về mục tiêu của đời sống, đặc biệt liên quan đến mặt khả thứ chín.

Tuy nhiên, ngay khi quan niệm mới đó thành hình và được truyền bá rộng khắp, khi nhiều thành viên của thế hệ mới bắt đầu thoái bộ do lo sợ trước sự bất ổn xã hội gia tăng, một điều có vẻ tương ứng với sự xuất hiện của mô thức mới. Trong nhiều thế kỷ, thế giới quan cũ đã duy trì

một trật tự chính xác, thậm chí cứng nhắc. Mọi vai trò đều đã được xác định một cách rõ ràng và mọi người đều biết vị trí của mình trong xã hội. Những gia đình hạt nhân có tính gắn bó. Các công dân tìm kiếm vị trí của họ trong nền kinh tế và mục tiêu của họ trên trần gian là đạt được sự sung túc và tạo ra một thế giới thịnh vượng hơn trên bình diện vật chất cho thế hệ kế tiếp.

Nhưng rồi tiếp đến là làn sóng của những thắc mắc, phân tích và phê phán. Con người tìm cách vươn đến cái ý tưởng lơ mờ, không rõ ràng về tiềm năng. Trong một bối cảnh như thế, những gì mà người khác nghĩ không còn là yếu tố quyết định cho những hành động và ứng xử của chúng ta; càng lúc chúng ta càng tuân theo sự nhạy bén nội tâm.

Đối với những ai thực sự chọn một quan niệm tâm linh chân thành, dựa trên sự lương thiện, chính trực và yêu thương tha nhân, thì một động thái bị chi phối bởi đạo đức không đặt ra vấn đề. Nhưng đáng lo ngại là hoàn cảnh của những người đã mất những nguyên tắc sống trước đó, mà không thể xác định cho mình một chuẩn mực mới. Những người đó như rơi vào một hoang địa của tâm thức.

Rất nhanh chóng, một sự phân cực hình thành trên thế giới trong khi những người bất định phản ứng chống lại một quan niệm mà theo họ, dẫn đến sự hỗn loạn và tình trạng bấp bênh, thậm chí cả sự tan rã hoàn toàn lối sống của họ. Nhiều người trong số họ cho rằng thế giới lý tưởng hầu như đã tiêu tan.

Lúc đó, tôi mới hiểu về ảnh hưởng đang gia tăng của những người cho rằng có thể giải thích tình trạng đó bằng cách loan báo về Ngày Tận Thế, điều mà Joel đã nói với tôi trước đây. Trong không khí sôi sục gây ra bởi thời kỳ quá độ, những nhà tiên tri về thảm họa bắt đầu phát triển quyền

lực của họ. Theo họ, Sách Khải Huyền trong Thánh Kinh phải được hiểu sát từng chữ, và tình trạng bấp bênh trong thời đại chúng ta là do Ngày Tận Thế đang đến gần: Chẳng mấy chốc sẽ xảy ra một cuộc thánh chiến đẫm máu giữa những lực lượng của bóng tối và những đạo quân của ánh sáng. Trong một bối cảnh như thế, người ta phải gấp rút chọn chỗ đứng trước khi bắt đầu những trận chiến.

Nhưng, ở bên kia những phản ứng sợ hãi, Tầm Nhìn Khai Sinh của những người cùng thời với tôi hàm chứa rất nhiều chỉ dẫn, như trong trường hợp những khúc quanh lịch sử có tính quyết định khác. Tất cả, dẫu địa vị của họ là gì, đều đến trần gian với mong ước làm dịu bớt sự phân cực. Họ muốn chuyển quan niệm của thế giới duy vật sang một quan niệm mới thuộc tâm linh; họ muốn gìn giữ cái tốt đẹp nhất của truyền thống cũ và đưa nó vào thế giới mới đang nổi lên.

Những sai trái không xuất phát từ dự tính ban đầu của mỗi người, mà từ nỗi sợ hãi. Thị kiến ban đầu của chúng ta hướng dẫn chúng ta rằng đạo đức xã hội có thể được gìn giữ trong khi vẫn đảm bảo tự do của mỗi người. Việc đưa vào một mục tiêu tâm linh quan trọng sẽ giữ vững tính sáng tạo trong đời sống, và sẽ đổi mới nó

Ý thức của tôi càng gia tăng và, như khi thấy Tầm Nhìn Khai Sinh của Maya, tôi hầu như có thể thấy bức tranh đầy đủ của lịch sử nhân loại, cách thức mà chúng ta sẽ hoà giải những xu hướng đối nghịch và hoàn thành định mệnh con người của chúng ta. Rồi, đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng và không thể tập trung được nữa; tôi không còn có thể giữ mức năng lượng cần thiết để nắm bắt viễn cảnh.

Thị kiến của tôi bắt đầu mờ đi, khi lần cuối thấy rõ hoàn cảnh hiện tại. Nếu không có ảnh hưởng của thế giới quan, thì sự phân cực của nỗi sợ

hãi sẽ tiếp tục gia tăng.

Sau một lúc chóng mặt, tôi có cảm giác bị lôi đi bởi một chuyển động nhanh. Tôi nhìn quanh và thấy Wil ở cạnh tôi. Anh liếc nhanh tôi với vẻ ưu tư. Khung cảnh màu xám bao quanh chúng tôi. Chúng tôi đã đến một địa điểm mới.

Wil hỏi:

— Cậu đã thấy tầm nhìn về lịch sử của tôi rồi chứ?

Anh nhìn tôi, nói tiếp:

- Đó là một giải thích mới mang tính tâm linh về lịch sử, đôi chút bị ảnh hưởng bởi quan niệm của cá nhân, nhưng cho ta biết rất nhiều điều. Tôi chưa từng thấy một tầm nhìn nào như thế trước đây. Cái phần đó của mặc khải thứ mười cho ta một cái nhìn rõ nét về sự tìm kiếm của nhân loại, như người ta có thể thấy trong Cõi Bên Kia. Mỗi người chúng ta chào đời với một dự tính tích cực về cuộc đời và cố mang đến trần gian một phần kiến thức của Cõi Bên Kia. Đó là ý định của tất cả chúng ta. Lịch sử chỉ là một quá trình thức tỉnh. Đương nhiên, khi chúng ta sinh ra trong thế giới vật chất, thì chúng ta được giáo dục và đưa vào đời sống cộng đồng trong thực tế văn hoá của thời đại mà chúng ta xuất hiện. Lúc đó, chúng ta chỉ nhớ đến những trực giác của mình, để làm một số điều. Nhưng chúng ta phải không ngừng chiến đấu chống lại nỗi sợ hãi. Thường khi nỗi sợ hãi là quá lớn lao đến nỗi chúng ta không thể thực hiện những dự định của mình, hoặc chúng ta bóp méo chúng bằng cách này hay cách khác. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh rằng mỗi người chúng ta đều đến trần gian với những ý định tốt.

- Vậy, anh cho rằng một kẻ giết người hàng loạt cũng đến trần gian với ý định tốt?

- Đúng, vào lúc đầu. Hành động giết người đều là một bùng nổ của cơn phần nộ, một cách để tự giải thoát khỏi một đè nén, để chế ngự một cảm giác bất lực và nỗi sợ hãi.

— Liệu có những người bản chất là xấu?

— Không, nỗi sợ hãi làm họ điên loạn và đẩy họ đến chỗ phạm những sai lầm khủng khiếp. Và họ phải chịu trách nhiệm. Những hành động tội tệt phần nào do xu hướng xem một số người là xấu xa gây ra. Quan niệm sai trái của chúng ta về bản tính con người nuôi dưỡng sự phân cực. Người này nghĩ người kia là xấu xa, người này làm mất nhân phẩm của người kia. Điều đó làm gia tăng nỗi sợ hãi và sự tệt hại trong mỗi người

Tôi nhận thấy Wil một lần nữa nhìn về xa xăm, Hướng theo mắt anh và chú ý đến bối cảnh, tôi bắt đầu có cảm giác buồn thảm vì một dự báo chẳng lành.

Wil nói:

— Chừng nào chưa hiểu được bản chất thực sự của cái ác và thực tế của địa ngục, thì chúng ta chưa thể đưa Thế Giới Quan vào trần gian cũng như chấm dứt sự phân cực.

— Tại sao anh nói thế?

Wil lại nhìn tôi, rồi hướng mắt về khung cảnh xám xịt xung quanh:

— Vì chúng ta đang ở cửa địa ngục.

7. CHIẾN THẮNG ĐỊA NGỤC NỘI TÂM

Tôi rùng mình khi nhìn kỹ khung cảnh xám xịt xung quanh. Cảm giác nặng nề khó chịu trước đó đã biến thành một cảm giác tuyệt vọng và bị bỏ rơi.

Tôi hỏi Wil:

- Trước kia anh từng đến đây?
- Chỉ mấp mé bên ngoài, chứ chưa vào trong. Cậu thấy lạnh chứ?

Tôi gật đầu khi một chuyển động thu hút sự chú ý của tôi.

- Cái gì thế?

Wil lắc đầu:

- Tôi không biết nữa.

Một khối năng lượng xoáy có vẻ như đang chuyển động về phía chúng tôi.

Tôi nói:

- Chắc là một nhóm linh hồn khác.

Trong khi những linh hồn đó tiến đến gần, tôi chú tâm vào những ý tưởng của họ, và cảm giác bị bỏ rơi xa lánh và cả sự phẫn nộ của tôi cũng gia tăng. Tôi cố loại trừ chúng và cởi mở hơn.

Tôi mơ hồ nghe thấy tiếng Wil cảnh báo: “Hãy chậm lại, cậu chưa đủ vững vàng”, nhưng đã quá muộn. Bất thành linh, tôi bị ném mạnh vào một vùng bóng tối dày đặc, và sau đó thấy mình ở trong một thành phố lớn. Tôi nhìn quanh, cố gắng định thần. Xét theo phong cách kiến trúc thì tôi đã bị đưa trở lại thế kỷ 19. Tôi đang ở một góc phố kẻ qua người lại, và xa

xa là mái vòm của một toà nhà. Ban đầu, tôi nghĩ rằng đây là thế kỷ 19, nhưng nhiều phương diện của thực tế có vẻ không tương ứng: chân trời mất hút thành một màu xám xịt lạ lùng, và trời có màu xanh ôliu, như bầu trời bên trên toà nhà mà Williams đã nghĩ ra khi anh ta không muốn nhìn nhận rằng mình đã chết.

Tiếp đến, tôi nhận thấy có bốn người đang nhìn tôi từ bên kia phố. Tôi có cảm giác lạnh buốt. Cả bốn người đều khá thanh lịch. Một người nghiêng đầu và kéo một hơi xì gà. Người khác nhìn đồng hồ rồi lại nhét nó vào túi. Họ có dáng vẻ tao nhã nhưng đáng sợ.

Có ai đó nói nho nhỏ phía sau tôi:

- Ai làm cho những kẻ đó cáu giận, thì là bạn của ta.

Tôi quay lại và đối diện với một người đàn ông ăn mặc tươm tất, tròn như một cái thùng, đang đến gần tôi. Ông ta đội mũ dạ rộng vành. Tôi cảm thấy khuôn mặt có vẻ quen. Tôi đã từng gặp ông ta. Nhưng ở đâu chứ?

Ông ta nói tiếp:

- Đừng quan tâm đến những gã đó. Vả lại, đâu quá khó khăn để tỏ ra khôn ngoan hơn chúng.

Tôi nhìn tấm lưng mập và đôi mắt không ngưng chuyển động của ông ta, rồi tôi nhớ ra ông ta là ai. Trong các thị kiến của tôi về cuộc chiến với người Indian trong thế kỷ 19, ông ta là người chỉ huy quân Liên Bang; sau khi từ chối gặp Maya, ông đã ra lệnh tấn công người Indian. Theo tôi nghĩ, thành phố này là một kiến trúc tưởng tượng. Người đàn ông này chắc phải tạo lại khung cảnh kiếp trước của ông ta, để tránh nhìn nhận rằng mình đã chết.

Tôi đáp ứng:

- Tất cả những điều này là không thật. Ông đã... chết.

Ông ta có vẻ không quan tâm đến lời tôi:

- Cậu đã sinh sự gì với lũ chó rùng đó?

- Tôi chẳng làm gì.

- Phải có chứ! Chắc cậu đã làm một điều gì đó. Tôi hiểu ánh mắt mà chúng dành cho cậu. Cậu biết đó, chúng tưởng rằng chúng là những chủ nhân của thành phố này. Những con người đó không bao giờ tin vào số phận và chúng muốn rằng tương lai diễn ra đúng theo những kế hoạch của chúng. Thật ra, chúng không nhầm. Nhưng Thượng Đế biết rằng thế giới đầy rẫy bọn ngu xuẩn, những kẻ sẽ khiến tất cả chúng ta lụn bại nếu chúng ta để chúng khởi xướng. Vậy, cậu đã làm gì?

Tôi nói:

— Nay ông, tất cả những điều này là không thật.

- Tôi khuyên cậu hãy tin tôi. Nếu bọn chúng chống cậu, thì tôi sẽ là người bạn duy nhất của cậu.

Tôi hướng mắt về nơi khác, nhưng cảm thấy ông ta không tin tôi.

Ông ta nói tiếp:

- Chúng là những kẻ dối trá. Chúng sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho cậu. Như trường hợp tôi, chẳng hạn. Chúng chỉ muốn sử dụng kinh nghiệm của tôi để đê bẹp người Indian và chiếm hữu đất đai của họ. Nhưng tôi biết rõ chúng. Tôi biết không thể tin ở chúng. Nhưng, cậu hãy nghe lời khuyên của tôi: đừng bao giờ đánh giá thấp bọn chúng. Chúng có thể làm mọi chuyện.

Ông ta lùi lại đôi chút, như thể suy nghĩ về vẻ bề ngoài của tôi, rồi nói tiếp:

- Thật ra, chúng có thể gửi cậu đến để theo dõi tôi.

Chẳng biết phải làm sao, tôi bắt đầu rời xa ông.

Ông ta lớn tiếng:

— Đồ khốn! Tôi nói không sai mà!

Tôi thấy ông ta thọc tay vào túi và rút con dao găm. Sau khi sợ hãi người, tôi bình tĩnh lại, chạy xuống con phố và rẽ vào một ngõ hẻm, trong khi nghe tiếng chân đuổi theo. Trông thấy có cánh cửa hé mở ở phía phải, tôi lao vào, đóng cửa lại và đẩy chốt. Có mùi thuốc phiện nồng nặc. Quanh tôi là khoảng một chục người, trong số đó có những người đang nhìn tôi với vẻ lơ đãng. Tôi thầm hỏi, họ có thật hay cũng chỉ là một ảo ảnh? Ngay sau đó, họ lại quay về với những câu chuyện thầm lặng của họ và với những ngọn đèn thuốc phiện, còn tôi thì rẽ một lối đi qua những tràng kỷ và những tấm đệm bản thủ để đến một cái cửa khác.

Bằng giọng nghi ngại, một người đàn bà nói:

- Tôi biết cậu.

Bà ta đang tựa vào tường, phía cửa, đầu nghiêng ra phía trước, như thể nó quá nặng đối với cái cổ của bà.

Bà nói tiếp:

- Chúng ta cùng một giuộc.

Bối rồi, tôi nhìn bà một lúc, và lúc đó tôi nhớ đến một nữ sinh thường xuyên bị trầm cảm và đã sử dụng ma túy. Khước từ mọi điều trị, cô đã qua đời vì sử dụng ma túy quá liều.

Tôi hỏi:

- Cô có phải là Sharon?

Người đàn bà mỉm cười. Tôi liếc mắt về cửa chính, lo sợ gã to béo ban

này có thể vào.

Bà ta nói:

- Mọi sự đều tốt đẹp. Cậu có thể ở đây với chúng tôi. Ở đây, cậu sẽ được an toàn. Sẽ không ai làm hại cậu.

Tôi bước đến bên bà, và nói thật tử tế:

- Tôi không thể ở lại đây. Mọi sự quanh chúng ta chỉ là ảo ảnh.

Khi tôi nói những lời đó, có vài ba người quay nhìn tôi bằng ánh mắt giận dữ.

Tôi nói nhỏ:

— Sharon, xin cô hãy theo tôi !

Hai người nhanh chóng lại gần chúng tôi và đứng ở hai bên Sharon.

Một trong hai người nói:

- Hãy để cô ta yên và ra khỏi đây ngay.

Người kia nói với Sharon:

- Chớ có nghe hẩn hẩn là thằng điên. Chúng ta cần nhau.

Hơi cúi đầu nhằm có thể nhìn thẳng vào mắt Sharon, tôi nói:

- Tất cả những điều này là không thật. Cô đã chết. Chúng ta cần tìm cách ra khỏi đây.

Có ai lớn tiếng:

- Câm mồm ngay!

Có bốn người bước về phía tôi, với ánh thù địch.

- Hãy để bọn tao yên!

Tôi bắt đầu lùi về phía cửa; những kẻ xa lạ đó tiến về phía tôi, Qua những cái bóng, tôi thấy Sharon lại cầm cái tẩu thuốc phiện. Tôi quay người, chạy ra cửa, nhưng nhận thấy cửa không dẫn ra phố. Tôi thấy

mình đang ở trong một văn phòng có nhiều máy tính, một bàn họp, tủ kệ và đồ đạc thuộc thế kỷ 20.

Có tiếng người nói:

Này, anh không có quyền vào đây!

Tôi quay lại và đối diện với một người đàn ông khoảng tứ tuần ông nhìn tôi và nói:

— Cô thư ký của tôi đâu? Tôi không có thời giờ dành cho anh. Anh muốn gì?

— Có người muốn săn đuổi tôi. Tôi tìm nơi ẩn nấp.

— Trời! Vậy thì đừng có ở đây. Như tôi đã nói, tôi không có thời giờ. Anh không thể tưởng nổi những gì mà tôi phải làm trong ngày hôm nay. Hãy nhìn những tập hồ sơ thì biết. Ai sẽ giải quyết chúng nếu không phải tôi?

Ông ta có vẻ khiếp đảm khi vẽ ra viễn cảnh đó. Tôi lắc đầu, tìm lối ra và nói:

— Bộ ông không biết là ông đã chết rồi sao? Mọi thứ này đều là tưởng tượng.

Vẻ mặt ông ta chuyển từ lo sợ sang giận dữ và, sau vài giây im lặng, ông ta hỏi tôi:

— Làm thế nào anh vào được đây? Phải chăng anh là một tội phạm?

Tôi tìm thấy một cửa dẫn ra ngoài và chuồn ngay. Những con phố giờ đây hoàn toàn trống trơn, ngoại trừ một cỗ xe ngựa, cỗ xe dừng lại trước một khách sạn ở vỉa hè bên kia, và một phụ nữ xinh đẹp bước xuống. Nàng liếc nhìn tôi và mỉm cười với tôi. Thái độ của nàng có vẻ tử tế. Tôi chạy qua đường. Nàng dừng lại để nhìn tôi tiến đến, rồi gửi cho tôi một nụ cười duyên dáng.

— Anh đang đơn độc, tại sao không theo tôi?

Với chút do dự, tôi hỏi:

— Cô định đi đâu?

— Dự một dạ vũ.

— Có sự tham gia của ai?

— Tôi không rõ.

Nàng đẩy cửa khách sạn và ra hiệu cho tôi bước vào. Không có mục đích rõ ràng, tôi đi theo nàng, và cô nghĩ đến điều mà tôi sẽ phải làm. Chúng tôi vào thang máy, và nàng nhấn nút lên lầu tư. Cùng với thang máy đang lên, sự nóng ấm và triu mến cũng tăng theo. Bất chợt liếc nhìn, tôi thấy người đẹp đang nhìn chăm chú hai bàn tay tôi, và khi tôi nhìn thẳng vào nàng, nàng mỉm cười và nói rằng nàng đã bị tôi bắt quả tang. Cửa thang máy mở ra, và nàng dẫn tôi theo một hành lang dài đến một cánh cửa. Rồi nàng dừng lại, và gõ hai lần. Ngay sau đó, cửa được mở ra. Một người đàn ông với khuôn mặt rạng rỡ khi trông thấy người đẹp.

Ông ta nói:

- Mời vào! Mời vào!

Nàng nhường bước để tôi vào trước, và khi tôi đã vào trong, cánh tay tôi bị nắm lấy bởi một phụ nữ trẻ đi chân đất.

Cô nói:

—Ồ! Tội nghiệp anh yêu. Anh đã bị lạc lối. Ở đây với tụi em, anh sẽ được an toàn.

Lúc đó, tôi thấy một người đàn ông cười trần, nhìn tôi bằng ánh mắt dò xét, rồi nói:

-Ồ, quý vị hãy nhìn cặp đùi hăn kia!

Một người khác nói:

— Hẳn có đôi bàn tay thật đẹp.

Sững sờ, tôi nhận ra rằng căn phòng này đầy những người hầu như loã lồ, và đang thác loạn.

Tôi nói:

- Không, tôi không thể ở lại đây.

Cô gái đang nắm tay tôi phản đối:

- Anh muốn đi sao? Anh chẳng bao giờ tìm được một nhóm người như thế này. Hãy cảm nhận sinh lực. Không hề có nỗi sợ hãi cô đơn, có phải thế không?

Cô đưa tay lên ngực tôi. Đột nhiên, tôi nghe có tiếng gậy gõ ở bên kia căn phòng. Một cậu trai khoảng mười tám tuổi lớn tiếng:

- Không, hãy để tôi yên! Tôi không muốn ở đây.

Cậu trai đó gạt nhiều người sang bên, và chạy ra cửa. Nhân cơ hội, tôi cũng chuồn theo. Không sử dụng thang máy, cậu chạy rất nhanh xuống cầu thang bộ. Tôi cũng vậy và khi tôi ra khỏi khách sạn thì cậu đã ở bên kia đường.

Khi tôi định gọi thì cậu sững người vì khiếp đảm. Xa hơn đôi chút trên vỉa hè là người đàn ông to béo, dao găm trong tay, nhưng lần này ông ta đang đối đầu với nhóm người lúc nãy đã nhìn tôi. Tất cả đều nói cùng lúc với vẻ giận dữ. Bất thành linh, một người trong số họ rút súng ra, và người đàn ông to béo nhảy bổ đến để đâm hấn. Có nhiều tiếng súng, cái mũ và con dao găm của ông ta rơi xuống đất trong khi trán ông ta bị xuyên thủng bởi một viên đạn. Ông ta ngã lăn ra đất và chuyển động của những người kia đột ngột ngưng lại. Những cái bóng của họ trở nên nhạt nhoà, rồi tan biến.

Ở phía bên kia đường, cậu trai ngồi trên vỉa hè, úp mặt vào lòng bàn tay với vẻ mệt mỏi. Hai chân còn run rẩy, tôi bước vội về phía cậu và nói:

- Mọi sự đã ổn. Bọn chúng đi đâu cả rồi.

Cậu nói, vẻ lo lắng:

- Không, chúng vẫn còn đó. Hãy nhìn đằng kia kìa.

Tôi quay lại và thấy bốn người đàn ông đã biến mất lúc nãy. Giờ đây, họ đang đứng ở vỉa hè bên kia, trước khách sạn. Điều lạ lùng là họ cũng có thái độ y hệt như khi tôi đến cái thành phố ma quái này. Một người trong số họ kéo một hơi xì gà, trong khi một người khác nhìn đồng hồ.

Tim tôi bắt đầu đập mạnh khi tôi trông thấy người đàn ông to béo. Ông ta cũng đứng trước khách sạn và nhìn những gã kia bằng vẻ đe dọa.

Cậu trai nói:

- Ở đây, những chuyện như thế không ngưng lặp lại. Tôi không thể chịu đựng nổi. Tôi cần được giúp đỡ.

Trước khi tôi kịp trả lời cậu, thì ở bên phải cậu đã có hai hình dạng xuất hiện, nhưng vẫn còn mờ ảo.

Cậu trai nhìn chăm chăm những hình dạng đó một lúc lâu, rồi khuôn mặt cậu lộ vẻ phấn khởi và thốt lên:

- Có phải Roy không?

Tôi thấy hai cái bóng tiến gần đến cậu trai cho đến khi những hình dạng đan vào nhau hoàn toàn che khuất cậu. Vài phút sau, cậu trai hoàn toàn biến mất cùng với hai linh hồn.

Mắt tôi vẫn nhìn về vỉa hè trống trơn nơi cậu trai đã ngồi, và tôi cảm nhận những làn sóng cuối cùng của một rung động cao cấp. Trong tâm trí, tôi lại một lần nữa thấy nhóm linh hồn của tôi, và tôi đắm chìm trong tình

thương yêu và sự triu mến của họ. Bằng cách tập trung vào tình cảm đó, tôi có thể xua đi nỗi sợ hãi đang vây khốn tôi, và tăng cường đáng kể năng lượng của mình cho đến khi tôi mở được cánh cửa con người mình từ bên trong. Ngay tức khắc, bối cảnh thay đổi thành phố trông mờ nhạt đi, và tôi thấy mình đang trong một khung cảnh với những sắc màu xám nhẹ hơn. Trong khi năng lượng của tôi gia tăng, tôi có thể mừng tượng khuôn mặt của Wil, và ngay sau đó anh ở cạnh tôi.

Wil hỏi:

- Cậu ổn chứ? Những ảo ảnh là rất mãnh liệt, và cậu đã lao thẳng vào đó.
- Tôi biết, tôi đã không kịp suy nghĩ. Tôi đã không thể nhớ ra điều mà tôi phải làm.
- Cậu đã đi một lúc lâu. Chúng tôi muốn giúp cậu, nhưng chỉ có một phương cách là gửi năng lượng đến cho cậu.
- ‘Chúng tôi’ là ai chứ?

Chỉ tay vào những vùng xung quanh, Wil nói:

- Tất cả những linh hồn đó.

Tôi chăm chú quan sát và thấy hàng trăm linh hồn, có những linh hồn ở xa cuối tầm mắt. Một số linh hồn nhìn thẳng về phía chúng tôi, nhưng phần đông hình như tập trung về một hướng khác. Tôi nhìn theo ánh mắt của họ, và thấy nơi xa có những xoáy năng lượng lớn. Chú ý nhìn, tôi nhận ra rằng một trong những xoáy đó là thành phố mà tôi vừa thoát khỏi.

Tôi hỏi Wil:

- Những nơi đó thể hiện điều gì?
- Thể hiện những cấu trúc tâm thần, được tạo ra bởi những linh hồn

mà lúc còn sống đã biết đến những cơ chế thống trị rất nghiêm ngặt, và họ không thể thức dậy sau khi chết. Có hàng ngàn linh hồn trong trường hợp đó, ở đằng kia kia.

- Anh có trông thấy những gì đã xảy ra khi tôi ở trong thành phố ma quái này?

- Thấy khá nhiều chuyện. Khi tập trung vào những linh hồn gần nhất, tôi có thể nắm bắt thị kiến của họ về điều xảy đến với cậu. Họ không ngừng gửi năng lượng vào bên trong những tạo vật tưởng tượng với hy vọng nhận được hồi đáp.

- Anh có trông thấy cậu trai đó? Cậu ấy đã có thể thức tỉnh. Nhưng những người khác thì chẳng nhận ra điều gì.

Wil quay sang nhìn tôi:

- Cậu có nhớ điều mà chúng ta đã phát hiện qua việc Xem Xét Lại Cuộc Đời của Williams? Trước tiên, ông ấy không chấp nhận điều đã xảy ra và phủ nhận cái chết của mình đến nỗi đã tạo ra một cấu trúc tâm trí về văn phòng của ông.

- Vâng, tôi đã nghĩ đến chuyện đó.

— Điều đó tác động theo cùng cách đối với mọi người. Nếu, trong kiếp sống của ta, ta hoàn toàn chìm đắm trong cơ chế quen thuộc và những thói quen hàng ngày của mình, để không biết đến những bí ẩn và tình trạng không yên ổn của đời sống, thì ta sẽ không có khả năng để thức dậy sau khi chết, và sẽ tạo ra những ảo ảnh, những trạng thái thứ hai, hầu có thể tiếp tục cảm thấy an toàn trong thế giới của kiếp sau. Nếu nhóm linh hồn của Williams không tiếp cận với ông ta, thì hẳn ông ta đã đi vào một trong những nơi địa ngục mà cậu đã có mặt. Tất cả là một phản ứng chống lại nỗi sợ hãi. Ở cõi đó, người ta sẽ bị tê liệt bởi sợ hãi nếu không

tìm thấy cách để tránh nó hoặc đẩy nó vào vô thức. Họ chỉ lặp lại cũng những kịch bản, những mưu mẹo mà họ dùng trong cuộc đời để thoát khỏi nó, và họ không thể dừng lại.

- Vậy thì, những thực tại ảo ảnh chỉ là những cơ chế thống trị được đẩy đến giới hạn của chúng?

- Đúng, tất cả đều thuộc những cơ chế thống trị, chỉ có điều là chúng mãnh liệt hơn và không có ý thức. Chẳng hạn, gã to béo cầm dao găm, là một kẻ đe dọa, là người lấy cắp năng lượng của những người khác, và ông ta biện minh cho hành vi của mình khi cho rằng mọi người đều muốn đánh lừa ông ta. Dĩ nhiên, trong kiếp sống ở trần gian, ông ta đã thu hút loại người đó, và tầm nhìn của tâm trí ông ta đã được thực hiện. Sau khi chết, ông ta chỉ tạo ra những sự vật tưởng tượng, và chúng đuổi theo ông ta hầu có thể tạo lại hoàn cảnh cũ.

Nếu ông ta không còn có thể đe dọa những người khác, và nếu năng lượng của ông ta giảm sút, thì sự lo âu sẽ tràn ngập ý thức và ông ta phải đương đầu với nó. Trong trường hợp đó, ông ta không ngừng giữ vai trò là Kẻ Đe Doạ. Ông ta phải duy trì loại quan hệ đó, giữ cái thái độ đã học được từ lâu, bởi ông ta biết nó sẽ khiến cho tâm trí đủ bận rộn để có thể chế ngự nỗi sợ hãi. Chính cái động thái đó — với bản chất cưỡng bức, kịch tính của nó - đẩy lùi sự lo sợ vào hậu cảnh, để ông ta có thể quên nó, phủ nhận nó, và cảm thấy phần nào thoải mái trong kiếp sống của mình, ít nữa là trong một thời gian ngắn.

Tôi hỏi:

- Còn những kẻ nghiện ngập thì sao?
- Trong trường hợp này, những kẻ nghiện ngập chọn một thái độ tiêu cực, thái độ Nạn Nhân, và đẩy thái độ đó đến cực đoan khi chỉ thấy

đâu đâu cũng là tuyệt vọng, và tàn ác, nhằm biện minh cho nhu cầu đào thoát của họ. Sự tìm kiếm mang tính ám ảnh những chất gây nghiện là điều khiến họ bận tâm và giúp họ đẩy lùi sự lo sợ, ngay cả trong Cõi Bên Kia.

Trong chiều kích trần gian, ma túy thường tạo ra một thứ sáng khoái rất giống với sáng khoái xuất phát từ tình yêu. Tuy nhiên, vấn đề của sự sáng khoái giả tạo đó là cơ thể phản ứng đối với những chất hoá học; theo thời gian, người nghiện cần phải gia tăng liều lượng nhằm đạt được cùng một hiệu quả, và cuối cùng là cơ thể bị huỷ hoại.

Một lần nữa, tôi nghĩ đến người đàn ông to béo:

— Có điều gì đó thật lạ lùng đã diễn ra ở cõi đó. Người đàn ông đuổi theo tôi đã bị giết và sau đó ông ta hình như đã sống lại, và lặp lại kịch bản từ đầu.

- Trong cái địa ngục mà người ta áp đặt cho chính mình, thì điều đó vận hành như thế. Mọi ảo ảnh đều tự chúng cạn kiệt, và kết thúc bằng việc nổ tung. Nếu cậu là bạn của một người không chịu thắc mắc về bí ẩn của cuộc đời, và bù đắp cho nỗi sợ hãi của mình bằng cách ăn nhiều chất béo, thì hẳn một cơn đột quỵ sẽ kết thúc cuộc đời người đó. Những kẻ nghiện ngập đi đến chỗ huỷ hoại cơ thể của họ, kẻ chết sẽ không ngưng phải chết, và cứ như thế.

Điều tương tự cũng diễn ra trong chiều kích vật chất: một cơ chế thống trị có tính cưỡng bức thì sớm hoặc muộn cũng sẽ thất bại. Thông thường điều đó diễn ra trong những khó khăn, thử thách của đời sống; nếp cũ dễ vỡ và tâm trạng lo sợ tràn ngập. Người ta gọi điều đó là ‘chạm đáy’. Đó là lúc phải thức tỉnh và đương đầu với những nỗi sợ hãi theo một cách khác: những ai không đương đầu nổi thì lại rơi xuống vòng luẩn

quần. Và nếu không thức tỉnh trên trần gian, thì người đó sẽ gặp khó khăn để thức tỉnh trong chiều kích kia.

Những động thái có tính cưỡng bức giải thích cho mọi hành động khủng khiếp đã xảy ra trong thế giới của chúng ta. Chúng là nguyên nhân tâm lý của mọi hành động xấu xa, là động cơ của những kẻ phạm những tội ác không thể hiểu được, là động cơ của những tên giết người hàng loạt. Chúng không ngưng lặp lại động thái đó, bởi chúng biết nó sẽ làm mờ mịt đầu óc chúng và làm dịu đi nỗi lo sợ khi chúng cảm thấy truy lạc, vô vọng.

Tôi thắc mắc:

- Theo anh thì không hề có sự thông đồng của cái ác ở thế giới này, không hề có âm mưu của Satan mà chúng ta sẽ là những nạn nhân?

- Không. Chỉ có nỗi sợ hãi của con người và nhân cách thức kỳ dị của họ nhằm xua đuổi nó.

- Vậy thì tại sao Kinh Thánh và các thánh thần thường nhắc đến Satan?

- Đó là một ẩn dụ, một cách thức có tính hình tượng nhằm khuyên con người quay về Thiên Chúa nếu họ muốn cảm thấy an toàn, thay vì thoả mãn những xu hướng bi thảm và những thói xấu của việc quy mọi cái ác của trần gian cho một thế lực bên ngoài có thể hữu ích cho một giai đoạn nhất định của sự phát triển nhân loại. Nhưng giờ đây, điều đó che đậy sự thật. Chúng ta né tránh mọi trách nhiệm, vì những hành vi đáng chê trách của chúng ta, chúng ta có xu hướng sử dụng ý tưởng về Satan hầu phóng chiếu ra bên ngoài cái ước muốn rằng có một số người phải là xấu xa một cách thực chất, như thể chúng ta có thể ma quỷ hoá những người mà chúng ta không ưa, và loại trừ họ. Đã đến lúc để hiểu bản chất

thật sự của cái ác một cách tinh tế hơn và đối đầu với nó.

Tôi nói:

- Nếu không có âm mưu của quỷ, sẽ chẳng có chuyện bị ‘quỷ ám’?

Wil nói bằng giọng dứt khoát:

- Điều đó phức tạp hơn nhiều. ‘Quỷ ám’ về mặt tâm lý là điều có thực. Nó không xuất phát từ mục đích của cái ác, mà chỉ là một hiện tượng năng lượng. Những kẻ sợ hãi muốn kiểm soát những người khác. Chính vì thế mà một số nhóm tìm cách thu hút cậu vào mạng lưới của họ, thuyết phục cậu theo họ và tuân theo quyền lực của họ. Và họ sẽ hung dữ chống lại cậu nếu cậu tìm cách rời xa họ.

- Khi tôi bị lôi kéo vào thành phố ảo ảnh, tôi đã nghĩ rằng mình bị ám bởi một sức mạnh của quỷ.

- Không, sợ hãi cậu bị thu hút vào cõi đó là vì cậu đã phạm cùng một lỗi lầm như trước kia: cậu đã không cởi mở đối với các linh hồn và không lắng nghe họ. Cậu đã phó mặc cho họ, như thế họ tự động nắm giữ mọi giải đáp, mà không kiểm tra xem những giải đáp đó có kết nối với tình yêu thương hay không. Và, trái với những linh hồn đã gắn kết với Thượng Đế, những linh hồn đó không buông tha cậu. Họ đưa cậu vào thế giới của họ, y hệt như một giáo phái của những kẻ điên rồ có thể làm trong chiều kích vật chất, nếu cậu không sử dụng óc phê phán của cậu.

Sau khi im lặng và suy nghĩ một lúc, Wil tiếp:

- Chúng tôi đã khám phá những khía cạnh mới của mặc khải thứ mười, vì thế chúng tôi có thể thấy những cảnh tượng đó. Sự liên lạc giữa hai chiều kích càng tăng, thì chúng tôi càng thường gặp những linh hồn ở cõi bên kia. Điều cần thiết là phải biết phân biệt những linh hồn đã thức tỉnh và đã nối kết với thần khí của sự yêu thương với những hồn đang bị

giam hãm trong một cơ chế của sự ám ảnh. Chúng tôi phải phân biệt, nhưng không vì thế mà hắt hủi những linh hồn đang bị giam cầm trong nỗi sợ hãi bằng cách cho rằng họ là ma quỷ. Đó là những linh hồn đang trong quá trình trưởng thành, y hệt như chúng ta. Sự thực là, trong chiều kích trần gian, những ai bị giam hãm trong những cơ chế không thể thoát ra, thì họ là những người có Tâm Nhìn Khai Sinh lạc quan nhất.

Do không theo kịp lập luận của Wil nên tôi lắc đầu. Wil nói tiếp:

- Họ chọn được sinh ra trong những hoàn cảnh khó khăn, đáng sợ, đòi hỏi phải có những cơ chế bảo vệ rất mãnh liệt, và phi lý.

- Anh muốn nói đến những gia đình điên loạn và những gia đình mà ở đó trẻ em bị hành hạ?

- Đúng. Những cơ chế thống trị mãnh liệt, dẫu chúng hung bạo, dữ tợn, tàn ác hoặc tiềm ẩn những xu hướng kỳ quặc, đều xuất phát từ những môi trường mà ở đó đời sống bị bất ổn một cách khủng khiếp. Ở đó người ta bị bóp nghẹt và bị hành hạ, và là nơi mà những mức độ sợ hãi là rất cao, đến mức thể hiện lại cùng sự phẫn nộ, cùng sự giận dữ hoặc cùng sự đòi bại, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những ai sinh ra trong những hoàn cảnh như vậy đều chọn làm điều đó một cách có chú ý rõ ràng.

Thấy giải thích của Wil có vẻ phi lý, tôi hỏi:

- Làm thế nào người ta có thể muốn được sinh ra trong môi trường đó chứ?

- Họ đã tin rằng họ sẽ có đủ sức mạnh để phá vỡ, để chấm dứt cái vòng luẩn quẩn, để ‘chữa trị’ những gia đình trong đó họ được sinh ra. Họ tin chắc rằng họ sẽ được thức tỉnh và chế ngự tâm trạng thù oán và tức giận mà họ sẽ cảm thấy trước những hoàn cảnh khủng khiếp; điều mà họ

cần là chuẩn bị cho sứ mệnh của mình — thói quen giúp tha nhân thoát khỏi những hoàn cảnh tương tự. Nếu tha nhân là những người hung dữ, thì chúng ta phải xét rằng họ có khả năng tự thoát khỏi những cơ chế thống trị của họ.

Ta không thể thay thế một bản án bằng một hình phạt có tính tượng trưng. Nếu không, những người mà cơ chế thống trị bị rối loạn sẽ nghĩ rằng những hành động của họ là không nghiêm trọng, và họ sẽ tái phạm.

- Thế thì phải làm gì?

- Phải tác động đến bình diện tâm linh! Làm cho họ ý thức về toàn bộ quá trình, tựa như những linh hồn đó đã làm đối với những ai bị giam hãm trong thế giới của những ảo ảnh.

Wil nhìn những linh hồn xung quanh, rồi nhìn tôi và lắc đầu:

- Tất cả những thông tin mà tôi vừa nói với cậu đều được cung cấp bởi những linh hồn này, nhưng tôi không thể thấy rõ Thế Giới Quan. Chúng tôi chưa biết cách tích lũy đủ năng lượng.

Tôi chú ý đến những linh hồn xung quanh. Tôi thấy rõ rằng những linh hồn còn nắm giữ những kiến thức khác và ngoại xuất vào những cấu trúc tâm trí gây ra bởi nỗi sợ hãi, nhưng tôi chẳng thể nắm bắt được gì hơn Wil.

Wil khẳng định:

— Ít nữa, chúng ta đã hấp thụ một yếu tố bổ sung của mặc khải thứ mười. Chúng ta phải nhớ rằng, ngay cả nếu những người khác có một thái độ tai hại, thì chỉ là những linh hồn đang cố thức tỉnh, giống như chúng ta.

Tôi giật mình và đột ngột lùi lại khi nghe một âm thanh dữ dội, và một chuyển động xoáy của những màu sắc xâm chiếm tâm trí tôi. Wil nhanh

tay chụp tôi lại kéo tôi về vùng năng lượng của anh trong khi nắm chặt hai vai tôi. Tôi run rẩy, rồi thứ âm thanh lạc điệu đó ngừng hẳn.

Wil nói:

- Họ lại bắt đầu thí nghiệm.

Tôi xoa đi cơn chóng mặt và nhìn Wil:

- Điều đó có nghĩa là Curtis sẽ sử dụng vũ lực để ngăn họ. Theo Curtis thì không còn một phương pháp nào khác.

Trong khi nói ra điều đó, trong đầu tôi hiện rõ hình ảnh của Feyman, người mà David Lone Eagle cho rằng có một vai trò trong những thí nghiệm đó. Feyman đang thanh tra thùng lũng. Tôi liếc nhìn Wil và nhận ra rằng anh cũng trông thấy cùng hình ảnh như tôi. Wil gật đầu thừa nhận, và chúng tôi bắt đầu di chuyển.

Khi chúng tôi dừng lại, quanh chúng tôi cảnh vật trông xám xịt hơn. Một âm thanh khác dữ dội hơn, hỗn loạn, làm rung chuyển không gian tĩnh lặng, và khuôn mặt Wil trở nên mờ ảo. Wil nắm chặt tôi, và sau vài phút, âm thanh đó ngừng hẳn.

Wil nói:

— Những vụ nổ càng lúc càng thường xảy ra hơn.

Chúng ta không còn nhiều thời gian.

Tôi gật đầu, cố chôn lại cảm giác chóng mặt.

Wil đề nghị:

— Chúng ta hãy chăm chú quan sát những vùng xung quanh.

Ngay khi chú ý đến vùng ngoại vi, chúng tôi có thấy một khối năng lượng cách chúng tôi vài trăm mét. Nó tiến đến gần rồi dừng lại.

Wil nói:

- Hãy thận trọng. Cậu chớ có đồng nhất hoá với họ. Hãy lắng nghe và tìm cách để biết người đó là ai.

Thận trọng chú ý, ngay sau đó tôi trông thấy những linh hồn đang chuyển động và hình ảnh thành phố mà tôi đã thoát khỏi.

Tôi lùi lại vì sợ hãi; điều đó khiến họ tiến đến gần hơn.

Wil khuyên tôi:

- Hãy tập trung vào tình yêu thương. Họ không thể lôi kéo cậu về họ, trừ khi chúng ta yêu cầu họ giúp. Hãy cố gửi đến họ tình yêu thương và năng lượng. Điều đó sẽ giúp họ hoặc sẽ làm họ chạy trốn.

Nhận ra rằng những linh hồn đó còn sợ hãi hơn cả tôi, tôi tìm thấy trung tâm năng lượng của mình, và gửi tình yêu thương đến họ. Ngay tức khắc, họ lùi lại.

Tôi hỏi Wil:

- Tại sao họ không thể đón nhận tình yêu thương và thức tỉnh?

- Vì một khi họ cảm nhận năng lượng, sự cảm nhận đó nâng cao ý thức của họ, nỗi sợ hãi của họ cũng tăng cao, và điều đó không làm giảm đi nỗi cô đơn. Nhận thức về một cơ chế thống trị và thoát khỏi nó là điều luôn làm gia tăng tâm trạng lo sợ, trong thời gian đầu, vì sự cưỡng bức nội tâm trở nên trầm trọng hơn, trước khi ta có thể tìm thấy giải pháp cho sự rối loạn. Vì lẽ đó mà đôi khi ‘đêm tối của tâm hồn’ đã xảy ra đến trước khi có sự gia tăng nhận thức và sáng khoái tinh thần.

Có một chuyển động ở phía phải khiến tôi chú ý. Tôi nhận thấy có những linh hồn khác ở xung quanh. Họ đang tiến đến gần hơn. Và những linh hồn đầu tiên thì đã rời xa. Tôi cố nắm bắt điều mà nhóm thứ hai đang làm.

Tôi hỏi Wil:

- Tại sao anh nghĩ rằng nhóm này đã đến?

Wil nhún vai:

- Họ hẳn phải có mối liên hệ với gã Feyman đó.

Trong không gian bao quanh những linh hồn, tôi trông thấy một hình ảnh mờ nhạt. Khi hình ảnh đó trở nên rõ hơn, tôi nhận ra đó là một dãy nhà lớn bằng kim loại, những máy biến áp, những đường ống và dây điện nối nhau. Ở giữa phức hợp đó, trên đỉnh của một toà nhà cao nhất, là một trung tâm điều khiển với các vách tường bằng kính, ở bên trong có rất nhiều máy điện toán và những máy đo đủ loại.

Tôi liếc mắt nhìn Wil như muốn hỏi.

Wil nói:

— Tôi thấy chứ,

Trong khi tôi và Wil tiếp tục xem xét khu phức hợp, tầm nhìn của chúng tôi rộng ra, và chúng tôi có thể bao quát nhà máy. Từ điểm quan sát này, chúng tôi nhận thấy những đường dây điện dẫn đến các trạm năng lượng.

Tôi hỏi Wil:

— Nhà máy gì thế?

Wil nói:

— Một trung tâm sản xuất điện năng.

Một chuyển động ở đầu mút của phức hợp khiến chúng tôi chú ý. Nhiều xe cứu hoả và xe cứu thương đang tiến về một trong những toà nhà đồ sộ. Một thứ ánh sáng đầy đe dọa toả ra từ những cửa sổ tầng ba của toà nhà. Một lúc sau, ánh sáng đó trở nên sáng chói, và mặt đất hình như đang lún sụt bên dưới toà nhà. Trong một đám mây bụi và những

mảnh vụn, toà nhà rung chuyển rồi từ từ sụp đổ. Ở phía phải, một toà nhà khác cũng bốc cháy.

Tiếp đó là cảnh tượng diễn ra ở trung tâm điều hành, nơi có những nhân viên kỹ thuật đang làm việc. Ở phía phải, một cánh cửa mở ra, và một người đàn ông bước vào, ôm chầm bản vẽ. Ông ta đặt những bản vẽ đó lên bàn và bắt đầu làm việc, vẽ tin tưởng và quyết tâm. Khập khiễng bước đến trước một bức tường, ông ta vận hành những nút và đồng hồ. Dần dà, mặt đất ngưng chuyển động, và các đám cháy được dập tắt. Người đàn ông vẫn tiếp tục vận hành những nút và ra lệnh cho các nhân viên.

Tôi chú ý đến ông ta, và sau đó quay sang Wil:

— Người đó là Feyman!

Trước khi Wil trả lời, tầm nhìn của tôi mở rộng rồi dừng lại.

Trước mắt tôi là cảnh nhà máy được cứu khỏi ngọn lửa, các công nhân nhanh chóng tháo dỡ các khối nhà, hết khối này đến khối khác. Đồng thời, tại một địa điểm gần khu phức hợp đó, người ta xây dựng một nhà máy mới với qui mô nhỏ hơn.

Cuối cùng, khu phức hợp đó trở lại tình trạng cũ, với cây xanh phủ kín, và nhà máy điện mới hoạt động với những trạm phát điện được đặt giữa các cánh đồng.

Tầm nhìn đưa chúng tôi ngược thời gian cho đến khi chúng tôi gặp một người đàn ông đang một mình quan sát cùng cảnh tượng như chúng tôi: Đó là Feyman, trước khi bước vào kiếp sống này, đang lặng nhìn điều mà ông sẽ thực hiện.

Tôi và Wil nhìn nhau. Tôi hỏi:

- Có phải đó là một phần Tầm Nhìn Khai Sinh của ông ta?

Chúng tôi hướng sự chú ý về nhóm linh hồn, và một hình ảnh mới xuất hiện: Một trại binh thuộc thế kỷ 19, với lều chỉ huy. Feyman và Williams là hai sĩ quan tùy tùng của viên tướng, người đàn ông to béo mà tôi đã gặp trong thành phố ảo ảnh.

Trong khi theo dõi những cuộc trao đổi của họ, chúng tôi hiểu lý do sự kết hợp của họ. Feyman là một nhà chiến thuật xuất sắc, chuyên trách về công binh và quân nhu. Trước khi mở cuộc tấn công, viên tướng đã ra lệnh cho Feyman lén lút bán cho người Indian những chăn mền nhiễm bệnh đậu mùa. Feyman kịch liệt chống đối chủ trương đó, không phải vì những tác động của nó đối với người dân bản địa, nhưng vì ông cho rằng nó không thể bào chữa về mặt chính trị.

Sau đó, trong khi ở Washington ăn mừng chiến thắng, thì báo chí phát hiện nguyên nhân gây ra bệnh đậu mùa và mở cuộc điều tra. Tại thủ đô, viên tướng và những tòng phạm kết hợp để chống Feyman. Vì thế, Feyman trở thành bung xung, thanh danh bị tổn hại, con đường sự nghiệp và những tham vọng chính trị của ông hoàn toàn tiêu tan. Theo thời gian, tâm trạng của ông càng lúc càng cay đắng.

Vì Feyman đã cắt đứt với cội nguồn của sự an ổn và tình yêu thương trong chính mình, nên ông không thể hoàn toàn trở lại sau khi chết. Trong nhiều năm, Feyman vẫn bám vào sự thù hận và những dự định mang tính ảo ảnh.

Khi nhìn thị kiến đó, tôi hiểu rằng nếu không có những nỗ lực của một người đã sống cùng doanh trại với Feyman, thì Feyman sẽ còn bị giam hãm lâu hơn trong những ảo ảnh của mình.

Tôi trông thấy khuôn mặt người đó và nhận ra ông ta.

Vẫn chú tâm vào hình ảnh, tôi nói với Wil:

- Đó là Joel, nhà báo mà tôi đã gặp.

Wil gật đầu.

Sau khi chết, Joel đã gia nhập nhóm những linh hồn của Feyman và đã nỗ lực để làm Feyman thức tỉnh còn sống, Joel đã muốn tố giác sự tàn bạo và phản bội đối với người Indian, nhưng khi Joel biết được vụ chấn mền nhiễm mầm bệnh đậu mùa, thì người ta đã làm anh im tiếng bằng những đe dọa kết hợp với hối lộ. sau khi chết, Joel sửng sò khi xem lại cuộc đời mình, anh đã ý thức về những hành động của mình, và nguyện sẽ giúp Feyman, bởi anh thấy có phần trách nhiệm trong sự suy sụp của Feyman.

Cuối cùng, sau vài năm, Feyman được sinh ra trong thế kỷ 19 để trở thành một kỹ sư cầu đường. Nhưng rồi Feyman đã bị mê hoặc bởi triển vọng trở thành một người hùng chinh chiến, phát triển những chiến lược và những vũ khí mới.

Trong khoảng cách giữa hai kiếp sống sau cùng của mình, Feyman đã dành ra để giúp những người khác trên trần gian biết sử dụng công nghệ một cách đúng đắn.

Thế rồi, một hôm, anh nhận được thị kiến từ một cõi khác. Anh biết chẳng bao lâu nữa người ta sẽ phát minh những máy móc có thể sản xuất một năng lượng lớn, và điều đó có thể góp phần vào sự giải phóng nhân loại - nhưng cũng tỏ ra cực kỳ nguy hiểm.

Khi cảm thấy mình sắp được tái sinh trên cõi trần, Feyman hiểu rằng anh đến trần gian để là việc trong ngành công nghiệp đó, và để thành công một lần nữa anh phải đương đầu với những vấn nạn về quyền hành, uy tín, và sự công nhận của xã hội. Nhưng lần này anh được sự trợ giúp của sáu người khác. Trong thị kiến, anh thấy mình đang làm việc với những người bạn ở một nơi nào đó trong bóng tối, gần ba thác nước,

nhằm đưa Thế Giới Quan vào trần gian.

Khi Feyman bắt đầu biến mất khỏi tầm nhìn của tôi, thì tôi đã nắm bắt được khá nhiều thông tin. Trước tiên, nhóm bảy người đã bắt đầu nhớ đến những quan hệ mà họ đã thiết lập trong quá khứ, và họ sẽ làm việc để loại bỏ những xúc cảm tiêu cực còn tồn tại. Sau đó nhóm sẽ, một cách có ý thức, gia tăng năng lượng bằng cách sử dụng những phương pháp của mặc khải thứ tám, và mỗi thành viên của nhóm nói lên Tầm Nhìn Khai Sinh cá biệt của mình. Cuối cùng, sự rung động sẽ gia tăng và hợp nhất những nhóm linh hồn của bảy người đó. Từ những hiểu biết mà họ đạt được, sẽ xuất hiện ký ức toàn bộ về tương lai mà chúng ta đã dự phóng, về Thế Giới Quan, về con đường mà chúng ta phải đi theo, và về điều mà chúng ta phải làm để hoàn thành định mệnh của mình.

Đột nhiên, cảnh tượng biến mất cùng với nhóm linh hồn của Feyman. Chỉ còn lại tôi và Wil đối diện nhau.

Đôi mắt sáng rõ vì kích động, Wil hỏi:

— Cậu có thấy điều đã xảy ra? Ban đầu, Feyman muốn hoàn thiện và phân cấp công nghệ mà ông thực hiện. Nếu nhận biết sự việc, ông hẳn sẽ ngưng những thí nghiệm.

Chúng ta nhất thiết phải gặp ông ta.

Will đáp sau một lúc đắn đo suy nghĩ:

- Không nên. Vào lúc này, điều đó sẽ chẳng ích gì Chúng ta phải tìm gặp sáu thành viên khác của nhóm bảy người. Để đưa Thế Giới Quan vào trần gian, chúng ta phải phối hợp năng lượng của toàn bộ nhóm.

- Tôi không hiểu rõ về những gì liên quan đến các xúc cảm tiêu cực còn tồn tại.

Lại gần tôi, Wil nói:

- Cậu còn nhớ những hình ảnh trong tâm trí cậu Những ký ức về những nơi chốn khác, những thời đại khác?

- Nhớ chứ.

- Nhóm phải hình thành để đương đầu với những thí nghiệm đó là nhóm đã từng tập hợp trong quá khứ. Hẳn phải có những xúc cảm tiêu cực còn tồn tại giữa những thành viên của nhóm và mỗi người trong nhóm phải loại bỏ những xúc cảm đó. Tôi tin rằng mình đã hiểu một khía cạnh khác của mặc khải thứ mười, khôn phải chỉ có một nhóm bảy người sẽ được hình thành mà là hàng ngàn nhóm. Tất cả chúng ta đều phải học cách để loại bỏ những xúc cảm tiêu cực.

Trong khi Wil nói, tôi nghĩ đến những nhóm mà tôi đã từng tham gia, nơi có những người thoát nhìn đã cảm thấy dễ mến, và những người muốn xung đột ngay từ đầu, mà không có lý do rõ rệt nào. Tôi thầm nghĩ Liệu giờ đây nhân loại đã sẵn sàng nhận biết nguồn gốc xa xăm của những phản ứng vô thức ấy chưa?

Tiếp đến, không một dấu hiệu báo trước, một âm thanh inh ỏi vang lên. Wil chụp lấy tôi và nói lớn:

— Nếu cậu rơi xuống một lần nữa, thì tôi không biết cậu có thể quay trở về trong khi các thí nghiệm đang diễn ra hay không! Cậu phải tìm gặp những người khác.

Một tiếng nổ thứ hai tách rời tôi và Wil và tôi bị cuốn vào một lốc xoáy với những màu sắc quen thuộc, trong khi biết rằng, như trước đây, tôi sẽ quay trở về với chiều kích trần gian. Nhưng lần này thay vì rơi nhanh trong thế giới vật lý, tôi bị treo lơ lửng một lúc; có một cái gì đó đang tác động đến đám rối thái dương của tôi và tôi chuyển dịch sang một bên. Tôi cố gắng tập trung; sự xáo động lắng dịu, và dần dần tôi cảm nhận có sự

hiện diện của một người khác, nhưng không thể xác định được hình dáng. Tôi biết rõ cảm giác đó. Ai đã gây ra ấn tượng này?

Cuối cùng, tôi trông thấy một hình bóng, cách tôi khoảng mười mét, đang từ từ tiến đến. Tôi nhận ra đó là Charlene. Charlene tiếp tục tiến đến và tôi cảm thấy hoàn toàn thư thái. Một trường năng lượng màu đỏ hồng bao quanh Charlene, rồi vài giây sau đó, một trường năng lượng tương tự cũng bao quanh tôi. Khi chúng tôi chỉ còn cách nhau khoảng hai mét, cơ thể hoàn toàn thư giãn của tôi bị tràn ngập bởi một cơn sóng của tình yêu. Bỗng chốc, tôi không còn có thể suy nghĩ về chuyện gì đã xảy ra. Ngay khi hai trường năng lượng của chúng tôi sắp chạm nhau, thì âm thanh lạc điệu vang lên. Tôi bị ném tung ra phía sau, và quay trở về điểm xuất phát.

8. THA THỨ

Khi đầu óc dần dần ổn định, có một thứ gì đó lạnh và ẩm ướt đang lướt qua má phải tôi. Tôi từ từ mở mắt ra trong khi phần còn lại cơ thể tôi chết sững. Một con chó sói đang nhìn tôi, đuôi dựng lên, nó đánh hơi tôi một lúc rồi biến mất vào rừng, còn tôi kinh hoàng lùi lại.

Một mỗi, ngây dại trong buổi hoàng hôn, tôi cầm lấy ba-lô và tiến sâu vào rừng, nơi có nhiều cổ thụ, rồi dựng lều. Sau đó, tôi chui vào túi ngủ, mệt lả. Tuy vậy, tôi cố hết sức để tỉnh thức, thắc mắc về cuộc gặp lạ lùng của tôi với Charlene. Tôi thầm nghĩ, tại sao Charlene lại ở trong một chiều kích không gian khác? Điều gì đã lôi kéo chúng tôi vào cùng thời điểm?

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm rồi thận trọng quay trở lại con suối nhỏ mà tôi đã vượt qua trước khi tiến tới đỉnh đồi. Tôi rửa mặt và lấy đầy bình nước. Tôi vẫn còn thấy mệt, nhưng đồng thời cũng nôn nóng gặp lại Curtis.

Bất thành linh, tôi bị chấn động bởi một tiếng nổ ở phía đông. Đó có thể là Curtis, tôi thầm nghĩ khi chạy về lều. Một nỗi sợ hãi mơ hồ dâng lên khi tôi vội vã thu gom đồ đạc. Sau đó, tôi đi về hướng xuất phát tiếng nổ.

Vượt khoảng một kilômét, tôi đến bìa rừng, và trước mắt tôi là một bãi chướng ngại vật bị bỏ hoang. Có nhiều đoạn dây thép gai han gỉ còn treo giữa những thân cây chắn ngang lối đi của tôi. Tôi nhìn cánh đồng cỏ, bìa rừng và những bụi rậm cách tôi một trăm mét phía trước. Vào lúc đó, tôi thấy những cành cây rẽ ra và Curtis đang chạy thật nhanh. Tôi khoát tay ra hiệu; ông nhận ra tôi ngay và chạy chậm lại. Khi đến gần tôi, ông thận trọng vượt qua mớ dây thép gai, rồi một mỗi sụp xuống bên một thân cây.

Tôi hỏi:

— Chuyện gì đã xảy ra? Ông đã phá nổ cái gì?

Curtis lắc đầu:

— Tôi chẳng thể làm gì lớn lao. Thí nghiệm của bọn chúng diễn ra dưới mặt đất. Tôi không có đủ chất nổ và... không muốn làm bị thương những người đó. Tôi chỉ có thể phá huỷ một ăng-ten parabôn, với hy vọng điều đó sẽ làm bọn chúng chậm trễ.

— Làm thế nào ông có thể tiếp cận trại của bọn chúng?

— Tôi đã đặt chất nổ đêm qua. Vì vững tin nên bọn họ không bảo vệ ở vòng ngoài.

Curtis lặng im một lúc. Chúng tôi nghe có tiếng xe tải ở xa. Rồi ông nói:

— Chúng ta phải rời thung lũng này và xin trợ giúp.

Giờ đây, không còn một giải pháp nào khác. Chẳng mấy chốc, bọn chúng sẽ đến đây.

Tôi nói:

— Hãy chờ một lúc. Nếu gặp Maya và Charlène thì chúng ta sẽ có cơ may ngăn chặn bọn chúng.

Curtis tròn xoe mắt:

— Có phải Charlène Billings?

— Vâng.

— Tôi biết cô ấy. Thỉnh thoảng Charlène có thực hiện những nghiên cứu cho hãng Deltech. Từ nhiều năm nay tôi không gặp cô ấy, thế rồi tối qua tôi thấy cô ấy xuống hầm cùng với nhiều người, tất cả đều vũ trang.

— Charlène đã bị bắt giữ?

— Tôi không biết nữa. (Có tiếng xe tải đang đến gần). Chúng ta phải đi

ngay (Curtis nhìn về hướng đông). Tôi đã cố không để lại dấu tích, nhưng sẽ chẳng thể qua mắt bọn chúng lâu.

Tôi nói:

— Tôi phải kể cho ông về điều đã xảy ra. Một lần nữa, tôi đã gặp Wil.

Curtis bắt đầu bước nhanh:

— Lát nữa hãy kể. Chúng ta không thể nán ở đây.

Tôi nhìn về cửa hang và thấy một khe lũng sâu ngăn cách chúng tôi với ngọn đồi phía trước. Tôi cố chú ý nhưng chẳng thấy một chuyển động hoặc một 4 tiếng động nào. Chúng tôi đã tiến về hướng đông bắc trong khi vượt qua một kilômét rưỡi. Trong thời gian đó, tôi cho Curtis hay về những chuyến du hành của tôi trong chiều kích khác và nhấn mạnh về tầm quan trọng của những lời nói của Williams, chúng tôi chỉ có thể chấm dứt những thí nghiệm đó nếu tìm gặp những thành viên khác của nhóm và nhìn lại Thế Giới Quan.

Tôi cảm thấy Curtis có vẻ ngập ngừng. Sau một lúc nghe tôi nói, ông nhắc đến chuyện ông đã từng cộng tác với Charlene trong quá khứ. Tôi cảm thấy thất vọng vì tôi muốn biết sự liên quan giữa Charlene với những thí nghiệm đó, nhưng Curtis không thể giải thích. Curtis cũng kể tôi nghe lý do khiến ông đã quen biết David. Họ đã trở thành bạn thân sau khi phát hiện rằng, trong thời kỳ nhập ngũ, họ đã có nhiều trải nghiệm giống nhau.

Tôi nhận xét:

- Có một điều đáng kể là tôi và ông đều quen biết David và Charlene.

Suy nghĩ mông lung, Curtis nói:

- Tôi không nắm được ý nghĩa điều đó.

Tôi không cố giải thích, nhưng tôi thấy có một chứng cứ bổ sung cho

việc chúng tôi đã đến thung lũng này với một lý do chính xác. Sau đó, chúng tôi lặng lẽ bước, trong khi Curtis tìm kiếm cái hang. Khi đã tìm thấy, Curtis quay trở lại và dùng những cành thông để xoá các vết chân của chúng tôi. Rồi ông ngồi một lúc ở ngoài hang để biết chắc chúng tôi không bị theo dõi.

- Làm thế nào cậu có thể cho rằng nhóm đó sẽ có thể tích tụ đủ năng lượng nhằm tác động đến những kẻ đang thực hiện thí nghiệm?
- Tôi không biết nữa. Chúng ta phải suy nghĩ về chuyện đó.

Curtis lắc đầu:

- Theo tôi thì đó là điều không thể. Có lẽ điều mà tôi đã làm với một lượng nhỏ chất nổ chỉ khiến bọn chúng thêm cáu kỉnh và cảnh giác. Bọn chúng sẽ gửi thêm bảo vệ đến, và tôi nghĩ bọn chúng sẽ giữ vững lập trường. Lẽ ra tôi phải cho nổ tung cái cửa. Điều đó quá dễ, nhưng tôi không làm được. Charlène đang ở bên trong cùng với không biết bao nhiêu sinh mạng.

Tôi nói:

- Chúng ta hãy tìm một giải pháp khác.
- Giải pháp nào?
- Giải pháp sẽ xuất hiện trong tâm trí chúng ta.

Một lần nữa, chúng tôi nghe có tiếng xe tải ở xa xa, và đồng thời có một chuyển động ở sườn đồi.

Tôi nói:

- Có người đang đến.

Chúng tôi ngồi thụp xuống và chăm chú quan sát. Cái bóng một lần nữa chuyển động, phần nào bị che khuất bởi những bụi cây.

Tôi ngạc nhiên thốt lên:

- Đó là Maya!

Trong một lúc, tôi và Curtis nhìn cái bóng. Rồi tôi đứng dậy và nói;

- Tôi phải đến đó.

Curtis nắm lấy cánh tay tôi:

- Hãy khom người, và nếu thấy đoàn xe tải quá gần thì quay trở lại ngay. Chớ có để bị phát hiện.

Tôi gật đầu và thận trọng chạy xuống đồi. Khi đến khá gần Maya, tôi dừng lại để nghe ngóng. Đoàn xe tải đang đến. Tôi khẽ gọi Maya. Bà dừng lại một lúc. Rồi, nhận ra tôi, bà leo lên một con dốc để đến.

Ôm lấy tôi, bà nói:

- Tôi không thể tin là gặp được cậu.

Tôi đưa Maya về hang và chỉ cho bà cách bò vào. Maya có vẻ mệt mỏi; hai cánh tay đầy những vết trầy xước rướm máu.

Bà hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra? Tôi nghe có một tiếng nổ, và sau đó là những xe tải đổ về từ khắp nơi.

Bằng một giọng bức bối, Curtis hỏi Maya:

- Bà có bị theo dõi không?

- Chắc là không. Tôi đã thận trọng ẩn núp.

Tôi giới thiệu hai người với nhau. Curtis gật đầu và nói:

- Tôi đi xem chừng vùng xung quanh đây.

Ông ra khỏi hang và biến mất.

Tôi mở balô, lấy ra cái túi cấp cứu:

— Bà đã gặp ông bạn làm ở sở cảnh sát rồi chứ?

— Tôi chưa gặp, và tôi cũng chưa về thành phố. Mọi con đường mòn của khu rừng đều dày đặc kiếm lâm. Tôi đã gặp một phụ nữ mà tôi từng quen biết, và nhờ cô ấy chuyển cho ông bạn tôi một thông tin. Tôi chẳng thể làm gì khác hơn.

Tôi bôi thuốc sát khuẩn lên vết thương ở đầu gối của Maya, và hỏi:

— Tại sao bà không cùng đi với cô bạn? Tại sao bà thay đổi ý kiến và quay trở lại đây?

Maya cầm lấy lọ thuốc sát khuẩn và bắt đầu bôi lên những vết thương khác.

Sau một lúc im lặng, bà nói:

— Tôi không biết nữa. Có thể vì những hồi ức không ngưng quay trở về tâm trí tôi. Tôi muốn biết điều gì đã xảy ra tại đây.

Ngồi đối diện Maya, tôi tóm tắt những gì đã biết kể từ sau lần cuối gặp bà, đặc biệt là về cách thức mà nhóm bảy người sẽ giúp chúng tôi loại bỏ những oán giận và đau buồn trong quá khứ để có thể nắm bắt Thế Giới Quan.

Maya hình như đôi chút hoang mang, nhưng có vẻ chấp nhận vai trò của mình.

Bà nói:

— Mắt cá chân của anh xem chừng đã ổn...

— Vâng, nó đã lành khi tôi nhớ ra nguồn gốc của vấn đề.

Sau một lúc nhìn tôi chăm chú, Maya nói:

— Vào lúc này, chúng ta chỉ có ba người. Có phải Williams và Feyman nghĩ rằng nhóm phải có đến bảy người?

— Tôi không rõ. Tôi rất mừng khi bà có mặt ở đây. Bà là người nắm

vững hơn cả những vấn đề về niềm tin và sự quán tưởng.

Một vẻ lo âu thoáng qua khuôn mặt của Maya.

Một lúc sau, Curtis vào hang và cho biết chẳng phát hiện điều gì đáng nghi ngờ.

Ông nói với Maya:

— Bà biết không, bà có thể chuốc lấy nhiều nguy hiểm khi đi đứng thoải mái như thế. Bà có thể dẫn bọn chúng đến đây.

Maya liếc nhìn tôi, rồi nói:

— Tôi chỉ nghĩ đến việc chạy trốn thôi! Tôi không biết rằng các anh đang ở đây. Hẳn tôi đã không tiến theo hướng này, nếu những con chim không...

Curtis ngắt lời Maya:

— Giờ thì bà đã biết những nguy cơ nào đang rình rập chúng ta. Tôi chưa thể ngăn chặn những thí nghiệm đó.

Curtis ra khỏi hang và ngồi sau một tảng đá gần cửa hang.

Maya hỏi tôi:

— Tại sao ông ấy cau kỉnh với tôi?

— Rồi tôi sẽ giải thích cho bà. Có vấn đề gì vậy?

— Tôi không rõ... Theo tôi nghĩ thì cái đó thuộc về một thời đại xa xưa khác, khi tôi cố ngăn chặn một hình thức bạo lực. Tất cả điều đó khiến tôi lo sợ!

- Bà có nghĩ rằng đã gặp Curtis trong một kiếp trước?

Maya đắn đo suy nghĩ:

- Có thể. Tôi không biết nữa. Tại sao?

- Hẳn bà còn nhớ đã kể tôi nghe thị kiến của bà về những trận chiến

với người Indian? Tất cả chúng ta đều đã có mặt ở đó. Bà đã bị giết; người đi theo bà và được bà tin cậy cũng bị giết. Tôi nghĩ người đã bị giết đó là Curtis.

- Ông ấy cho rằng vì tôi mà ông ấy đã bị giết ư? Tôi biết ông ấy không ư tôi.

- Bà còn nhớ lý do khiến bà bị giết cùng người đàn ông đó?

Maya nhắm mắt, suy nghĩ.

Rồi đột nhiên, bà nhìn tôi:

— Phải chăng, cạnh, chúng ta còn có một người Indian? Một thầy pháp?

- Đúng, người Indian đó cũng bị giết.

- Chúng ta đã nghĩ đến một điều gì đó... (Maya nhìn thẳng vào mắt tôi). Chúng ta đã thực hiện một sự quán tưởng. Chúng ta đã muốn chấm dứt chiến tranh. Đó là tất cả những gì mà tôi có thể nhớ...

- Bà phải nói với Curtis và giúp ông ấy vượt qua nỗi tức giận. Đó là một phần của tiến trình hồi ức

- Anh đùa à? Nói chuyện với ông ta?

Tôi nói, khi đứng dậy:

— Trước tiên, tôi phải nói với ông ấy.

Maya gật đầu và hướng mắt sang nơi khác.

Tôi đi ra cửa hang, và ngồi cạnh Curtis.

— Ông đang nghĩ gì?

Curtis nhìn tôi, vẻ bức bối. Ông nói:

— Có một điều gì đó ở bà bạn của cậu khiến tôi điên người.

— Cảm giác rõ rệt của ông là thế nào?

— Tôi không biết nữa, ngay khi gặp bà ấy ở dưới kia là tôi đã cảm thấy tức tối. Tôi có cảm tưởng bà ấy có thể phạm sai lầm, khiến chúng ta bị phát hiện hoặc bị bắt giữ.

— Và có thể bị giết?

— Đúng, có thể lắm.

Âm sắc mạnh mẽ trong giọng nói của Curtis khiến tôi ngạc nhiên. Ông hít thở sâu rồi nhún vai.

— Ông còn nhớ điều mà tôi đã nói với ông, những thị kiến của tôi về trận chiến chống người Indian ở thế kỷ 19?

Curtis lau bầu:

— Chỉ mơ hồ thôi.

— Tuy tôi đã không nói đến chi tiết này, nhưng tôi nghĩ rằng tôi đã thấy ông đi cùng Maya. Vào thời điểm mà trận chiến xảy ra.

- Và cậu nghĩ rằng đó là một lý do khiến tôi tức giận Maya?

Vào lúc đó, có một âm thanh nho nhỏ, lạch điệ, làm rung động bầu không khí, và cả hai chúng tôi đều nghe thấy tiếng vo vo.

Curtis thốt lên:

- Bọn chúng lại thí nghiệm.

Tôi nắm lấy cánh tay ông ta:

- Chúng ta cần phải tìm hiểu về điều mà ông và Maya đã cố thực hiện vào thời điểm đó, về lý do khiến hai người đã thất bại, và làm thế nào ông đã có ý định tiến hành lần này.

Curtis lắc đầu:

- Câu chuyện của cậu không có tính thuyết phục và đầu sao tôi thực sự không biết phải bắt đầu từ đâu.

- Nếu nói chuyện với Maya, có thể ông sẽ nhớ lại một điều gì đó.

Curtis nhìn tôi.

Tôi hỏi thúc:

- Ông hãy thử xem.

Cuối cùng, Curtis gật đầu, và chúng tôi vào hang. Maya mỉm cười, đôi chút bối rối.

Curtis nói:

- Bà vui lòng tha thứ cho thái độ nóng giận ban nãy của tôi. Theo anh bạn này, thì sự bất đồng của tôi có liên quan đến tiền kiếp của chúng ta.

- Nào có đáng gì để ông xin lỗi. Tôi rất muốn nhớ lại điều mà chúng ta đã làm trong kiếp sống đó.

Nhìn Maya chăm chú, Curtis nói:

- Chúng ta đã tìm cách chữa trị một điều gì đó. (Ông quay sang tôi).
Hình như cậu đã nói với tôi chuyện này?

Tôi đáp:

- Tôi không rõ, nhưng điều đó là có thật.

Maya nói:

- Tôi là bác sĩ. Trong công việc của tôi, tôi sử dụng sự quán tưởng tích cực và niềm tin.

- Niềm tin? Bà chăm sóc bệnh nhân theo quan điểm tôn giáo?

- Chỉ theo nghĩa rất tổng quát thôi. Với niềm tin, tôi cho rằng năng lượng xuất phát từ những hy vọng của con người. Tôi làm việc trong một bệnh viện tư, ở đó chúng tôi xem niềm tin như là một tiến trình tâm trí, một cách thức để tạo ra tương lai.

- Bà đã tiến hành những nghiên cứu từ bao lâu rồi?

- Toàn bộ đời tôi đã được chuẩn bị để thăm dò những phương pháp trị bệnh như vậy.

Maya kể ngắn gọn cho Curtis về phần đời đã qua của bà, về nỗi sợ hãi căn bệnh ung thư của mẹ bà. Curtis và tôi nêu lên nhiều câu hỏi. Trong khi chúng tôi lắng nghe Maya, vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt bà.

- Bà cho rằng những nỗi sợ hãi và cách nhìn tiêu cực của mẹ bà về tương lai đã ảnh hưởng đến sức khỏe của bà ấy?

- Vâng, chúng ta thu hút vào đời mình hai loại sự kiện cá biệt: những sự kiện mà chúng ta tin sẽ xảy ra và những sự kiện mà chúng ta e sợ. Nhưng chúng ta làm điều đó một cách không ý thức. Ở cương vị bác sĩ điều trị, tôi nghĩ rằng người ta có thể tiến bộ nhiều khi làm cho tiến trình đó trở nên có ý thức.

Curtis gật đầu:

- Nhưng, bằng cách nào?

Maya không trả lời. Bà đột ngột đứng dậy, nhìn thẳng về phía trước, về sợ hãi. Tôi hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Tôi đang... Tôi... thấy điều đã xảy ra trong những cuộc chiến chống người Indian.

Curtis hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra?

Maya nhìn ông ta:

- Chúng ta đã có mặt ở đó, trong những cánh rừng. Tôi trông thấy những người lính, những khẩu pháo...

Đột nhiên chìm đắm trong sự nhập định sâu xa, Curtis cũng nhớ lại.

Ông nói nho nhỏ:

- Tôi cũng có mặt ở đó. (Ông nhìn Maya). Nhưng tại sao? Bà đã đưa tôi đến nơi đó! Tôi chẳng biết gì hết -Maya quay mặt đi:

— Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể... Có một cách,.. Chúng ta không đơn độc. (Maya quay sang nhìn tôi với vẻ tức giận). Cả anh nữa, anh cũng đã có mặt ở đó nhưng đã bỏ rơi chúng tôi. Tại sao vậy?

Những lời của Maya đánh thức kỷ niệm mà tôi đã gọi lên trước đây, và tôi nhắc đến những người đã hiện diện khác: các tộc trưởng, tôi và Charlene. Tôi cho biết rằng một trong các tộc trưởng đã dứt khoát ủng hộ những nỗ lực của Maya, nhưng ông tin rằng thời cơ chưa đến; theo ông, các bộ tộc chưa tìm thấy tầm nhìn thích hợp. Và một tộc trưởng khác đã bày tỏ sự phẫn nộ trước những hành vi tàn bạo của người da trắng.

Khi mô tả trải nghiệm đã qua của chúng tôi với các tu sĩ dòng Francisco, tôi kết luận:

— Tôi không thể ở lại đó. Tôi không dẫn được sự thôi thúc phải trốn chạy. Tôi phải thoát thân. Tôi rất tiếc.

Maya có vẻ như đang chìm đắm trong những ý tưởng của mình. Vì thế, tôi chạm vào cánh tay bà và nói:

— Các tộc trưởng biết rằng chuyện đó sẽ thất bại và Charlene đã tin rằng chúng ta chưa thể tìm lại được thị kiến của các tộc trưởng.

Maya hỏi:

— Vậy thì sao một trong các tộc trưởng đã ở lại với chúng tôi?

— Bởi vì người đó không muốn các bạn mình phải chết đơn độc.

Nhìn Maya, Curtis thốt lên;

— Tôi đâu có muốn chết! Bà đã sai lầm khi đưa tôi vào chuyện này.

Maya nói:

- Tôi rất tiếc. Tôi không thể nhớ lại lý do đã dẫn đến thất bại.

Curtis khẳng định:

- Tôi biết điều đó. Bà đã nghĩ rằng chỉ bằng sức mạnh của ý chí có thể ngăn chặn cuộc chiến.

Maya nhìn Curtis một hồi, rồi quay sang tôi:

- Ông Curtis có lý. Chúng tôi đã hình dung quân đội sẽ ngưng tấn công, nhưng không có một ý tưởng rõ ràng về cách thức mà điều đó diễn ra. Sự việc mà chúng tôi hình dung đã không xảy ra vì chúng tôi không có đầy đủ mọi thông tin. Mỗi người chúng tôi đã hình dung từ nỗi sợ hãi của mình chứ không phải từ niềm tin. Vấn đề tương tự cũng xảy ra khi chúng ta muốn chăm sóc cơ thể mình. Nếu nhớ lại mục tiêu của đời mình, chúng ta sẽ phục hồi sức khỏe. Khi chúng ta nhớ lại tất cả những gì mà nhân loại yêu cầu mỗi chúng ta thực hiện, bắt đầu từ bây giờ, vào lúc này, chúng ta chỉ có thể mang lại sự lành mạnh cho thế giới.

Tôi nói:

- Hẳn là Thế giới Quan của chúng ta không chỉ bao gồm những dự tính mà còn có một tầm nhìn rộng lớn hơn về những gì mà loài người đã tìm cách thực hiện qua dòng lịch sử, về những chi tiết của con đường mà chúng ta phải theo kể từ đây và cách thức để chúng ta đến đó. Chúng ta trước tiên phải gia tăng năng lượng của mình và truyền đạt Tầm Nhìn Bẩm Sinh của chúng ta và sau đó có thể nhớ lại.

Trước khi Maya kịp trả lời, Curtis bật dậy và tiến ra cửa hang.

Ông nói:

- Tôi nghe có tiếng động. Có ai đang ở bên ngoài.

Ở phía sau Curtis, tôi và Maya cố nhìn ra. Chẳng thấy một chuyển động

nào, nhưng tôi nghe có tiếng chân nho nhỏ.

Curtis nói khi tiến ra cửa hang:

- Tôi phải ra ngoài xem mới được.

Tôi liếc nhìn Maya:

- Tôi đi theo ông Curtis đây.
- Tôi cũng theo các anh - Maya nói.

Chúng tôi theo Curtis đến một tảng đá bằng phẳng, nơi có thể quan sát khe lũng giữa hai ngọn đồi. Ở bên dưới, chúng tôi thấy một người nam và một người nữ, phần nào cũng bị che khuất bởi cây cối, đang vượt qua những khối đá để đi về hướng tây.

Maya khẳng định:

- Người phụ nữ đó đang gặp phiền phức.
- Làm sao chị biết? — Tôi hỏi
- Tôi biết, thế thôi. Hình như tôi đã có lần gặp cô ta.

Người phụ nữ quay lại nhìn, và người đàn ông đẩy cô về phía trước, súng lăm lăm trong tay, đầy đe dọa.

Maya nhìn chúng tôi:

- Các anh thấy chứ? Chúng ta phải can thiệp thôi.

Tôi chăm chú quan sát. Đó là một phụ nữ tóc vàng mặc áo ngắn tay và quần kaki màu xanh lục có nhiều túi. Cô ta quay lại, nói gì đó với người đàn ông, rồi liếc nhìn về phía chúng tôi. Lúc đó, tôi có thể thấy rõ khuôn mặt cô ta.

Tôi thốt lên:

- Chính là Charlene! Họ đưa cô ấy đi đâu?

Curtis nói:

- Chẳng biết được. Tôi có thể cứu cô ấy, nhưng với • một điều kiện: tôi phải đi một mình. Các bạn hãy hứa là sẽ không can dự.

Tôi phản đối, nhưng rồi phải nhượng bộ trước sự dứt khoát của Curtis. Chúng tôi nhìn Curtis đi ngược ra phía sau, về bên trái, rồi ngang qua khu vực có nhiều cây cối. Sau đó, Curtis lặng lẽ leo lên một tảng đá phẳng bên trên đáy khe lũng khoảng ba mét.

Tôi nói với Maya:

- Họ sẽ đi qua phía dưới Curtis.

Chúng tôi lo âu theo dõi sự việc trong khi Charlene và gã đàn ông tiếp tục đi. Ngay khi họ ngang qua phía dưới Curtis, ông ta nhảy bổ vào gã đàn ông. Cả hai ngã lăn ra đất. Curtis xiết cổ đối thủ cho đến khi y bất tỉnh. Khiếp đảm, Charlene lùi lại và chực bỏ chạy khi nghe gọi:

- Đừng chạy, Charlene, tôi là Curtis Webber đây.

Charlene dừng lại và ngập ngừng bước một bước về phía Curtis.

Curtis nói:

- Cô còn nhớ không, chúng ta đã từng làm việc tại Deltech? Tôi đến đây để giúp cô.

Charlene nhận ra Curtis và tiến đến gần hơn. Maya và tôi thận trọng xuống đồi. Khi trông thấy tôi Charlene sửng người, rồi chạy đến, ngã vào vòng tay tôi. Curtis nói:

— Các bạn hãy thấp người xuống, họ có thể trông thấy chúng ta.

Tôi giúp Curtis trói gã đàn ông bằng cuộn dây tìm thấy trong túi y, rồi khiêng y đến bìa rừng.

Charlene hỏi:

— Y có sao không?

Đang lục soát các túi quần của gã đàn ông, Curtis đáp:

- Đừng lo, y sẽ ổn thôi.

Nắm lấy tay tôi, Charlène hỏi:

- Làm thế nào anh đến đây?

Tôi hít một hơi sâu, rồi kể cho Charlène việc người bạn tại cơ quan của nàng đã gọi cho tôi, đã gửi cho tôi bản sao sơ đồ thung lũng, và làm thế nào tôi đã đến vùng này để tìm nàng.

Charlène mỉm cười:

— Sở dĩ em vẽ sơ đồ đó là để gửi cho anh, nhưng vì ra đi quá đột ngột nên không kịp.... Em nghĩ rằng hôm qua em đã gặp anh, trong chiều kích không gian khác.

~ Anh cũng đã gặp em, nhưng không thể nói chuyện gì.

Trong khi chúng tôi nhìn nhau, tôi cảm thấy cơ thể tôi trở nên nhẹ nhàng hơn. Một cơn sóng yêu thương tràn ngập và đồng thời, tôi có cảm tưởng mình đang rơi vào trong đôi mắt của Charlène. Nụ cười của nàng hớn hở, và tôi biết rằng nàng cũng có cùng những ấn tượng như tôi.

Tôi nói với Charlène:

- Em cần phải biết điều gì đang xảy ra. Và tôi kể cho nàng về những cuộc gặp của tôi với Wil, về điều mà tôi đã biết về sự phân cực và nỗi sợ hãi, sự trở lại của nhóm bảy người và Thế Giới Quan. Charlène, làm thế nào em có thể đi vào chiều kích của Cõi Bên Kia.

Nét mặt của Charlène biến đổi:

- Điều đó xảy ra là do lỗi ở em. Chỉ đến hôm qua em mới biết sự nguy hiểm. Chính em đã nói với Feyman về Lời Tiên Tri. Một thời gian ngắn sau khi nhận được thư của anh, em đã gặp một nhóm khác Nhóm

này biết chín mặc khải và em đã nỗ lực học hỏi với các thành viên của nhóm. Em hầu như đã có cùng những trải nghiệm như anh. Một thời gian sau đó, em đã đến thung lũng này cùng với một người bạn, được nghe nói ở đây có những địa điểm linh thiêng có liên quan đến mặc khải thứ mười. Người bạn của em không cảm nhận gì nhiều, nhưng em thì có, vì vậy em đã ở lại để thăm dò những vùng xung quanh. Vào lúc đó, em đã gặp Feyman; ông ta đã tuyển dụng em nhằm khai thác những điều em đã biết. Kể từ ngày ấy, ông ta không rời em nửa bước. Ông ta không cho em gọi về cơ quan, vì những lý do an ninh. Vì vậy, em đã gửi thư để báo cáo về những cuộc gặp, nhưng em nghĩ ông ta đã chặn tất cả. Do đó, mọi người đều nghĩ rằng em đã mất tích.

Với Feyman, em đã thăm dò hầu hết những xoáy năng lượng, đặc biệt là những xoáy Codder's Knoll và của ba dòng thác. Feyman không thể cảm nhận năng lượng, nhưng sau đó em phát hiện rằng ông đã theo dõi em bằng một máy điện tử nhằm kiểm soát hình dạng năng lượng của em khi em đi vào những địa điểm linh thiêng. Sau đó, ông ta có thể đến những nơi đó và nhờ cái máy của ông ta, ông ta có thể biết chính xác nơi có xoáy năng lượng.

Tôi liếc nhìn Curtis, và ông gật đầu với vẻ đồng ý.

Ràn rụa nước mắt, Charlene nói:

- Em đã bị Feyman lừa. Ông ta nói đang nghiên cứu một dạng năng lượng rất tiết kiệm và năng lượng đó sẽ phục vụ nhân loại. Trong hầu hết các cuộc thí nghiệm, Feyman đã đưa em đến những nơi xa nhất của cánh rừng. Chỉ mãi sau này, khi em nêu thắc mắc, ông ta mới nhìn nhận những nguy hiểm của các mưu toan của ông ta.

Curtis quay sang nhìn Charlene:

- Cô có nhớ Feyman đã từng là kỹ sư trưởng tại Deltech?

- Không, nhưng ở đây Feyman hoàn toàn kiểm soát dự án. Có một công ty khác tham gia dự án và đã đưa đến đây những bảo vệ có vũ trang. Feyman gọi họ là những 'cộng tác viên'! Cuối cùng, tôi đã báo cho Feyman là tôi muốn rời khỏi đây, và thế là ông ta cho người canh giữ tôi. Khi tôi nói ông ta sẽ bị nhà cầm quyền bắt giữ, Feyman chỉ bật cười. Ông ta cho rằng mình đã mua chuộc được các quan chức Cục Thủy Lâm.

Curtis hỏi:

- Gã bảo vệ đó đưa cô đi đâu?

Charlène lắc đầu:

- Tôi không biết.

Curtis khẳng định:

- Sau khi đã cho cô biết nhiều điều, chắc Feyman không muốn để cô sống.

Một sự im lặng nặng trĩu lo âu bao trùm nhóm chúng tôi.

Charlène nói:

- Điều mà tôi không hiểu là vì lý do gì Feyman có mặt ở đây, trong khu rừng này. Feyman muốn làm gì với những điểm năng lượng đó?

Curtis giải thích:

- Ông ta tìm cách tập trung nguồn năng lượng đã tìm thấy bằng cách tích tụ nó trên những con đường thứ nguyên từ thung lũng này. Dự án của Feyman là rất nguy hiểm.

Charlène nói:

- Trước đây, khi đến ba dòng thác, tôi đã đi vào một chiều kích khác, và tất cả kỷ niệm tràn ngập tâm trí tôi. Sau lần đó, tôi đã quay lại nhiều

lần. Tôi thấy có thể ngăn chặn các cuộc thí nghiệm, nếu chúng ta nhớ lại mọi chuyện.

Nhìn Charlène, Maya nói:

— Trong thế kỷ 19, cô đã thấy chúng tôi chiến đấu chống quân da trắng, và cô đã ủng hộ chúng tôi dù biết rằng chúng tôi không thể chiến thắng.

Nụ cười của Charlène cho tôi biết là nàng nhớ lại chuyện đó.

Tôi nói:

— Chúng ta đã nhớ lại hầu hết những sự kiện đã qua. Nhưng, cho đến lúc này, chúng ta không thể nhớ làm thế nào chúng ta đã có ý định tiến hành công việc lần này. Charlène có nhớ không?

Charlène lắc đầu:

— Chỉ phần nào thôi. Em biết rằng trước khi có thể theo đuổi công việc, chúng ta phải khám phá những xúc cảm vô thức của mỗi người. Tất cả là một phần của mặc khải thứ mười... Có điều là cho đến nay, nó không được ghi chép ở bất cứ đâu. Nó đến với chúng ta theo trực giác.

Tôi gật đầu:

— Đúng vậy.

— Một phần của mặc khải thứ mười tiếp nối mặc khải thứ tám. Chỉ những ai hoàn toàn nắm vững mặc khải thứ tám mới có thể tiến hành sự quán sát đó.

Charlène nói tiếp:

- Mặc khải thứ tám dạy chúng ta cách nâng cao năng lượng của người khác, gửi đi năng lượng bằng cách tập trung vào cái đẹp và sự khôn ngoan của bản ngã cao cấp của người đối thoại với chúng ta. Phương

pháp đó có thể nâng cao mức năng lượng và tính sáng tạo của một nhóm theo cấp số nhân. Chẳng may, nhiều nhóm đã không thể nâng cao năng lượng cho nhau, ngay cả khi những cá nhân có liên quan có thể làm điều đó trong những hoàn cảnh khác. Điều ấy đặc biệt thật sự xảy ra khi nó liên quan đến các đồng nghiệp hoặc những người cùng hợp tác để thực hiện một dự án nào đó. Thường là những người đó đã từng gặp nhau trong quá khứ; giờ đây, những tình cảm xa xưa của kiếp trước trỗi lên bề mặt và ngăn trở công việc của họ.

Đôi khi, ta được giới thiệu với một ai đó để làm việc với họ, và ta bỗng nhiên có ác cảm với họ, chẳng hiểu vì lý do gì. Hoặc ta có một trải nghiệm ngược lại, người đó có ác cảm với ta vì những lý do mà ta không hiểu. Có những biểu hiện xúc cảm khác nhau: ghen ghét, ganh tị, bực tức, cău kỉnh, hiềm thù, cay đắng... Tôi có trực giác rất rõ ràng sẽ không một nhóm nào có thể đạt được tiềm lực tối đa của nó bao lâu những thành viên của nó chưa hiểu và chưa loại bỏ những xúc cảm tiêu cực.

Maya nghiêng người về phía trước:

— Đó chính là điều mà chúng tôi đã làm cho đến nay: Phát hiện những xúc cảm đã xuất hiện. Loại bỏ những nỗi sợ trong tâm hồn.

Tôi hỏi Charlene:

— Em đã thấy Tâm Nhìn Khai Sinh của mình chưa?

— Vâng, em đã thấy. Nhưng em không thể tiến xa hơn. Em không đủ năng lượng. Em chỉ thấy những nhóm đã hình thành và em coi như đã có mặt ở thung lũng này và là thành phần của nhóm bảy người.

Có tiếng xe xuất phát từ hướng bắc.

Curtis nói:

- Ở đây quá lộ. Chúng ta nên vào hang.

Trong một lúc, chúng tôi nhìn nhau, không nói năng gì, mỗi người đều cố nâng cao năng lượng chung.

Tôi nhìn mọi người và nói với họ về cách thức mà nhóm linh hồn của Feyman tiến hành nhằm đạt đến Thế Giới Quan. Sau đó, tôi nhìn Charlène và hỏi:

- Em có nhận những thông tin nào khác về tiến trình đó?
- Em chỉ biết rằng chúng ta sẽ có thể bắt đầu nếu quay trở về với tâm trạng yêu thương trọn vẹn.

Curtis nhận xét:

- Nói thì dễ. Nhưng làm thế nào để đạt đến điều đó?

Một lần nữa, chúng tôi nhìn nhau và nhận ra rằng năng lượng đã chuyển sang Maya.

- Trước tiên, chúng ta phải nhận biết những cảm xúc của mình hoàn toàn ý thức về những tình cảm ở quá khứ và ý thức về hiện tại, lúc đó chúng ta có thể xếp chúng về quá khứ, đúng vị trí của chúng. Chúng ta phải trải qua một quá trình dài thú nhận những xúc cảm tiêu cực của mình, chân thật và thẳng thắn. Tiến trình đó soi sáng chúng ta, và sau đó cho phép chúng ta quay trở về với tâm trạng yêu thương.

Tôi hỏi:

— Còn về Charlène thì sao? Phải chăng vẫn còn những xúc cảm tàn dư đối với Charlène? (Tôi nhìn Maya). Tôi biết bà đã cảm nhận một điều gì đó.

Maya gật đầu:

- Vâng, nhưng đó chỉ là những xúc cảm tích cực, lòng biết ơn. Ngày ấy, Charlène đã ở lại và tìm cách giúp đỡ chúng tôi. (Maya im lặng một lúc và nhìn Charlène). Cô đã cố giải thích cho chúng tôi một điều gì đó về quá

khứ, nhưng chúng tôi đã không nghe.

Tôi hỏi Charlène:

- Em đã thiệt mạng trong trận chiến ấy?

Maya trả lời thay Charlène:

- Không, cô ấy đã ra đi để tìm cách làm nguội lạnh ngọn lửa thù hận.

Charlène nói:

— Đúng, nhưng họ đã đi nơi khác.

Tôi hỏi Maya:

— Có ai còn băn khoăn điều gì đối với Charlène?

Tôi hỏi:

- Còn em, Charlène, em cảm nhận thế nào đối với chúng tôi?

Charlène lướt nhìn từng thành viên của nhóm, rồi khẳng định:

- Em không có những tàn dư xúc cảm nào với Curtis. Đối với Maya thì tất cả đều tích cực. Nhưng đối với anh thì em cảm thấy đôi chút oán hận.

- Tại sao?

- Vì anh đã luôn tỏ ra lãnh đạm! Anh đã đóng vai một người độc lập, không muốn can dự vào bất cứ điều gì để khỏi bị liên lụy.

Tôi giải thích:

- Charlène, khi là tu sĩ trong thế kỷ 13, anh đã phải hy sinh mạng sống vì đã cho em biết những mặc khải đó. Anh đã cho rằng sẽ chẳng ích gì nếu cứ tiếp tục chuốc lấy những hiểm nguy mới.

Lời biện bạch của tôi khiến Charlène bức bối, và nàng quay mặt đi. Maya đưa tay về phía tôi:

- Anh không nên tự bào chữa bằng cái giọng đó. Trả lời Charlène

như vậy, anh tạo ra ấn tượng là anh không chịu lắng nghe. Như thế, ấn tượng ấy sẽ tồn tại trong tâm trí của cô, do cô vẫn nghĩ cách làm cho anh hiểu, để thuyết phục anh. Hoặc có thể ấn tượng đó đi vào vô thức, và lúc đó sự oán hận sẽ ngấm ngấm phá hoại năng lượng của cả hai. Trong trường hợp này, tình cảm vẫn là một vấn đề. Tôi khuyên anh nên chấp nhận phản ứng của Charlène.

Tôi nhìn Charlène:

~ Anh hoàn toàn đồng ý với em. Cố thể vào thời điểm ấy anh đã can dự, nếu anh đủ can đảm.

Charlène gật đầu và mỉm cười.

Nhìn tôi, Maya hỏi:

— Về phần anh, đối với Charlène, anh cảm thấy thế nào?

— Tôi cảm thấy có lỗi. Không phải do cuộc chiến tranh với người Indian, mà do hoàn cảnh hiện nay. Trong thời gian dài, tôi đã rút vào vỏ ốc của mình. Phải chi tôi gặp Charlène sớm hơn, ngay sau khi tôi từ Peru về, thì có lẽ tôi đã chặn đứng những thí nghiệm và những chuyện như thế này sẽ không xảy ra.

Chẳng ai bày tỏ ý kiến.

Maya hỏi:

— Có ai có những xúc cảm chưa nói ra?

Chúng tôi nhìn nhau.

Vào lúc đó, dưới sự hướng dẫn của Maya, mỗi người chúng tôi đều định tâm nhằm đạt được sự gắn kết và tích tụ tối đa năng lượng. Trong khi tôi tập trung vào cảnh vật xung quanh, thì một cảm xúc yêu thương mơ hồ xâm chiếm. Màu sắc mờ nhạt của mặt đất và vách hang động trở nên lung linh, rực rỡ. Năng lượng tràn đầy trên khuôn mặt mỗi người.

Tôi cảm thấy ròn rợn ở sống lưng.

Maya nói:

— Giờ đây, chúng ta đã sẵn sàng để nhớ lại điều mà chúng ta có ý định thực hiện trong lần này. (Bà đắm chiêu suy nghĩ). Tôi... tôi biết rằng điều đó sẽ xảy ra, Điều đó đã được ghi trong Tầm Nhìn Khai Sinh của tôi. Tôi phải hướng dẫn tiến trình khuếch đại năng lượng. Trước kia, chúng ta không biết cách thức tiến hành điều đó khi chúng ta tìm cách ngăn chặn cuộc chiến chống người Indian.

Trong khi Maya nói, tôi phát hiện có một sự biến đổi ở phía sau bà, trên vách hang động. Thoạt đầu, tôi nghĩ đó là một ánh sáng phản chiếu, nhưng sau đó tôi nhận ra một màu xanh lục rực rỡ, tương tự màu nhóm linh hồn của Maya. Trong khi tôi cố chú tâm vào một ô vuông ánh sáng có cạnh ba mươi centimét., thì nó lớn lên và biến thành một cảnh quan hoà lẫn với vách đá và trở nên sinh động bởi những hình dáng mơ hồ. Tôi liếc nhìn mọi người và biết rằng chẳng ai trông thấy hình ảnh đó.

Hình ảnh đó là một nhóm linh hồn của Maya, và khi hiểu điều đó, tôi nhận được nhiều thông tin trực giác. Tôi có thể thấy lại Tầm Nhìn Khai Sinh của Maya, dự tính tâm linh của bà là được sinh ra trong một gia đình cá biệt, chứng bệnh của mẹ bà, quan tâm của bà đến y học, đặc biệt là liên quan giữa cơ thể và tinh thần, và giờ đây là sự hợp mặt của chúng tôi. Tôi nghe rõ câu nói: 'Không một nhóm nào có thể đạt đến sức mạnh sáng tạo toàn diện bao lâu nó chưa làm sáng tỏ ý thức và khuếch đại năng lượng của nó'

Maya giải thích:

- Khi một nhóm đã tự giải phóng khỏi những cảm xúc, thì nó sẽ dễ dàng hơn để vượt qua những cuộc chiến quyền lực và những cơ chế

thống trị xưa cũ, và vươn đến sự sáng tạo toàn diện. Nhưng chúng ta phải tiến hành một cách có ý thức bằng cách phát hiện những biểu hiện của bản ngã cấp cao trong mỗi cá nhân.

Curtis có vẻ bối rối, nhưng Maya nói tiếp:

- Mặc Khải thứ tám dạy chúng ta rằng, nếu chăm chú quan sát khuôn mặt của ai đó, thì chúng ta có thể khám phá vẻ ngoài và những cung cách phòng thủ của bản ngã mà khuôn mặt thể hiện, và tìm thấy bản chất đích thực của người đó, cái tôi thực sự của họ. Thông thường, chúng ta không biết phải chú tâm vào đâu khi nói chuyện với một người nào đó. Chú tâm vào đôi mắt ư? Nhưng quả là khó để đồng thời vừa chú tâm vào nét mặt vừa chú tâm vào đôi mắt. Chú tâm vào nét nổi trội nhất, vào mũi hoặc vào miệng ư?

Thật ra, chúng ta phải chú ý đến toàn bộ khuôn mặt: ánh sáng, những vùng tối, và những đường nét độc đáo của mỗi người. Nhưng trong toàn bộ những đường nét đó, chúng ta phải phát hiện vẻ đẹp rạng rỡ của tâm hồn. Khi tập trung vào tình yêu thương, chúng ta gửi năng lượng đến bản ngã cao cấp; lúc đó, với cái nhìn của chúng ta, người đối thoại sẽ thay đổi sắc diện theo sự định vị những khả năng tâm linh của họ.

Những bậc thầy tâm linh luôn phát ra loại năng lượng đó cho các môn sinh — và điều đó tạo nên phẩm chất đặc biệt của họ. Những tác động đó còn gia tăng hơn với những nhóm đang tương tác như thế với mỗi thành viên. Mỗi thành viên gửi năng lượng cho những thành viên khác, và tất cả đều vươn tới một cấp độ minh triết mới, vốn có nhiều năng lượng hơn. Lúc đó, năng lượng gia tăng sẽ tác động đến từng thành viên và gây ra hiệu ứng khuếch đại.

Tôi quan sát Maya trong khi cố nhận ra biểu hiện bản ngã cao cấp của

bà. Mọi vẻ mệt mỏi, lưỡng lự hình như đã biến mất. Trái lại, nét mặt của Maya cho thấy một sự vững tin không hề biểu lộ trước đó. Tôi liếc nhìn những người khác và thấy họ cũng đang chú tâm vào Maya. Khi tiếp tục nhìn Maya, tôi nhận thấy bà có vẻ như đang thấm đẫm sắc màu xanh lục của nhóm linh hồn của bà. Bà không chỉ nắm bắt sự hiểu biết của họ, mà còn đi vào một quan hệ hài hoà với họ.

Maya ngưng nói và hít thở sâu. Tôi nhận thấy năng lượng đã rời khỏi bà.

Curtis nói:

- Tôi thường nghe nói các nhóm có thể đạt được một mức độ hoạt động cao, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên môn. Nhưng cho đến nay, tôi chưa từng trải nghiệm điều đó... Tôi biết mình đến trần gian để góp phần vào sự đổi mới đời sống vật chất, và thay đổi quan điểm về sự sáng tạo trong lĩnh vực này. Như thế, chúng ta sẽ sử dụng một cách đúng đắn những nguồn năng lượng mới như mặt trời chín thông báo.

Curtis ngưng lại một lúc để suy nghĩ, rồi nói tiếp:

— Người ta thường liên kết đời sống vật chất với những phương pháp không thể kiểm soát và vô đạo đức. Đó là điều trước kia. Nhưng giờ đây, chúng ta đã tiến đến một nhận thức mang tính tinh thần, và chúng ta cần một nền đạo đức mới.

Vào lúc đó, tôi nhận thấy có một đốm sáng ngay phía sau Curtis. Vài giây sau, tôi chứng kiến sự hình thành nhóm linh hồn của ông. Tựa như đối với Maya bằng cách chú tâm vào hình ảnh của Curtis, tôi một lần nữa có thể nắm bắt nhiều thông tin. Curtis đã chào đời vào thời kỳ đỉnh cao của cách mạng công nghệ diễn ra sau Thế chiến thứ Hai. Curtis đã đến trần gian với ý tưởng rằng tiến bộ kỹ thuật có thể được làm chủ lợi ích

của nhân loại.

Curtis giải thích:

- Từ nay, chúng ta có thể làm cho những công nghệ mới tiến triển một cách có ý thức; chúng ta đã có sẵn các biện pháp. Chẳng phải là tình cờ khi người ta xen chỉ số hiệu suất là một trong những con số thống kê quan trọng nhất thuộc kinh tế học, bởi nó có liên quan đến số lượng hàng hoá và những dịch vụ được tạo ra bởi mỗi cá nhân trong xã hội. Nhờ những phát minh kỹ thuật giúp sử dụng càng lúc càng nhiều hơn những tài nguyên thiên nhiên và năng lượng, nên hiệu suất đã đều đặn gia tăng.

Trong khi Curtis nói, một ý tưởng xuất hiện trong tâm trí tôi. Thoạt tiên, tôi nghĩ nên giữ riêng cho mình nhưng rồi thấy mọi người đang nhìn tôi.

Tôi nói:

- Liệu những hư hoại môi trường do công nghệ gây ra có xác định một loại giới hạn cho kinh tế tự nhiên? Chúng ta không thể tiếp tục như trong quá khứ bởi nếu cứ như thế thì môi trường sẽ bị huỷ diệt. Một lượng lớn cá của các đại dương đã bị ô nhiễm đến nỗi không còn có thể tiêu thụ. Tỷ lệ số người bị ung thư dường như đang gia tăng theo cấp số nhân. Do sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu nên rau củ không còn là nguồn thực phẩm an toàn. Nếu tình trạng cứ tệ đi như vậy, liệu chúng ta sẽ để lại cho con cháu chúng ta một thế giới như thế nào?

Sau khi nói ra điều đó, tôi bỗng nhớ đến những lời của Joel về sự tàn phá môi trường. Năng lượng của tôi giảm sút trong khi tôi cảm thấy cùng nỗi sợ hãi như Joel.

Trong khi ba người bạn của tôi nhìn tôi, cố tìm lại biểu hiện đích thực của tôi, thì đột nhiên tôi cảm thấy mạnh mẽ lại bởi một dòng chảy năng

lượng. Tôi nhanh chóng tái lập sự gắn kết nội tâm.

Curtis nói:

- Cậu có lý, nhưng đã có giải đáp cho vấn đề, và nó đang được áp dụng. Ngày nay, một trong những lĩnh vực mang nhiều tính sáng tạo hơn cả là kiểm soát ô nhiễm môi trường.

‘Từ lâu, việc gây ô nhiễm là điều bất hợp pháp, nhưng những qui định, dẫu nhiều đến mấy, cũng không đủ để ngăn chặn những kẻ phá hoại. Việc gây ô nhiễm sinh quyển chỉ dừng lại một khi tất cả mọi người có ý thức bảo vệ môi trường sống của mình.’

Maya nghiêng người về phía trước:

- Tôi nhận ra một vấn đề khác trong cách thức kinh tế phát triển. Sẽ ra sao khi tất cả người lao động mất việc vì sự phát triển của tự động hoá? Họ sẽ làm gì để sống?

Curtis mỉm cười, đôi mắt ông sáng rõ. Sau lưng ông, kích cỡ nhóm linh hồn của ông tăng lên.

Ông giải thích:

— Họ sẽ được giải thoát nếu biết sống theo trực giác và theo tính đồng bộ. Tất cả chúng ta phải hiểu rằng đời sống luôn tiến về phía trước. Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên công nghệ. Mỗi người chúng ta phải tự đào tạo một cách tốt nhất khả dĩ, trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực của mình, hầu có mặt đúng nơi cần thiết để giúp những người khác, hoặc thực hiện một công việc khác. Tự động hoá càng phát triển thì thế giới càng nhanh chóng thay đổi, và chúng ta càng cần có những thông tin xuất phát từ những người thích hợp, sẽ xuất hiện trong đời ta vào những lúc thích hợp. Để đạt được điều đó thì giáo dục cổ điển là không đủ; chúng ta sẽ tìm thấy con đường của mình bằng cách tự đào tạo.

Tuy nhiên, để cho dòng thông tin đó trôi chảy một cách tối ưu trong mọi hoạt động, thì mức độ của những mục tiêu được xác định phải được nâng cao, và điều đó phải vượt qua một nhận thức tinh thần. Những trực giác chỉ đạo sẽ trở nên hoàn toàn trong sáng nếu chúng ta hình dung mọi việc trong một quan điểm tiến hoá. Chúng ta phải đưa ra những câu hỏi khác. Thay vì hỏi: ‘Đâu là những sản phẩm và dịch vụ mà tôi phải tạo ra để kiếm được nhiều tiền hơn?’ thì phải hỏi, ‘Đâu là sản phẩm mà tôi phải tạo ra nhằm giải phóng con người, mang đến sự tiến bộ, và làm cho thế giới sống thoải mái hơn, trong khi vẫn duy trì ‘cân bằng sinh thái’

Tôi nói:

— Chúng ta sẽ làm điều đó vì trực giác và những trùng hợp sẽ lần lượt dẫn dắt mỗi người. Chúng ta sẽ nhớ rõ hơn về Tầm Nhìn Khai Sinh và sự đóng góp mà chúng ta muốn mang đến cho thế giới. Nếu ta không tuân theo trực giác, thì những trùng hợp thần kỳ, khi Xem Xét Lại Cuộc Đời, chúng ta sẽ bị buộc phải đối diện với những hành động và những thất bại của mình.

Tôi im bặt khi thấy Charlene và Maya đang trở mắt nhìn khoảng không gian phía sau tôi. Tôi quay lại và nhận thấy những đường nét mờ ảo của nhóm linh hồn của tôi, hàng chục cái bóng đang nhòa ở xa, như thể vách hang động đã biến mất.

Curtis hỏi:

— Các bạn đang nhìn gì?

Charlene giải thích:

— Nhìn nhóm linh hồn của anh ấy. Tôi đã từng trông thấy những nhóm linh hồn khác khi ở gần ba thác nước.

Tôi nói:

— Tôi đã trông thấy nhóm linh hồn của Maya và của Curtis.

Maya quay lại quan sát khoảng không gian phía sau bà. Các linh hồn lắc lư, rồi hiện rõ hoàn toàn.

Curtis nói:

— Tôi chẳng thấy gì. Họ đang ở đâu?

Maya tiếp tục mở to mắt. Hẳn là giờ đây bà đã trông thấy những nhóm linh hồn của mỗi người chúng tôi.

- Có phải họ đang phù trợ chúng ta? Họ có thể cho chúng ta tầm nhìn mà chúng ta đang tìm kiếm.

Khi Maya vừa nói dứt câu, tất cả các nhóm linh hồn đều rời xa và trở nên mờ mịt.

Maya hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra?

Tôi giải thích:

- Họ đã phản ứng đối với suy nghĩ của bà. Nếu chúng ta quan sát họ để rút lấy năng lượng thay vì gắn kết nội tâm chúng ta vào nguồn mạch linh thiêng, thì họ sẽ biến mất. Họ không cho phép chúng ta phụ thuộc vào họ. Điều đó đã từng xảy ra đối với tôi.

Charlène gật đầu:

- Họ tượng trưng cho một hình thức gia đình. Chúng ta gắn kết với họ bằng ý tưởng, nhưng chúng ta phải duy trì sự kết nối của chúng ta với nguồn mạch linh thiêng mà không có sự trợ giúp của họ. Chỉ sau đó, chúng ta mới có thể kết nối với họ và nắm bắt sự hiểu biết của họ, ký ức cấp cao của chúng ta.

Maya hỏi:

- Họ gìn giữ kỷ ước của chúng ta ư?
- Vâng, — Charlène đáp khi nhìn thẳng vào mắt tôi.

Nàng bắt đầu nói, rồi dừng lại, và những ý tưởng của nàng hình như đang tiến theo một dòng khác. Rồi nàng nói tiếp:

- Tôi bắt đầu hiểu điều mà tôi đã thấy trong chiều kích khác. Ở Cõi Bên Kia, mỗi người chúng ta đều xuất phát từ một nhóm linh hồn cá biệt, và mỗi một nhóm linh hồn đều có một quan điểm hoặc một chân lý riêng để trao cho nhân loại. (Charlène liếc nhìn tôi). Như anh chẳng hạn, anh thuộc vào một nhóm những linh hồn chuyển giao thông tin. Anh có biết điều đó? Đó là những linh hồn giúp chúng ta hiểu mục tiêu của đời mình, về mặt triết lý. Những thành viên của nhóm linh hồn đó không ngưng tìm kiếm cách thức tốt đẹp nhất, đầy đủ nhất, để mô tả thực tại tâm linh. Anh vận dụng những thông tin phức tạp, và vì muốn đi sâu vào các vấn đề, nên anh cứ thăm dò mãi cho đến khi tìm thấy cách thức để bày tỏ nó một cách rõ ràng, trong sáng.

Tôi liếc nhìn Charlène bằng ánh mắt nghi ngờ. Nàng khẳng định:

- Em không đùa đâu. Đó là tư chất của anh.

Quay sang Maya, Charlène nói:

— Về phần bà, nhóm linh hồn của bà hướng đến sức khoẻ và sự lành mạnh. Những linh hồn đó muốn củng cố chiều kích vật chất, giúp những tế bào của chúng ta được đầy ắp năng lượng và hoạt động một cách tối ưu; họ xác định và tháo gỡ những bế tắc tình cảm trước khi chúng kịp biểu hiện dưới dạng bệnh tật.

‘Nhóm linh hồn của Curtis thì nhắm đến đổi mới việc sử dụng công nghệ cũng như đổi mới sự hiểu biết của chúng ta về đời sống vật chất. Từ nhiều thế kỷ, nhóm linh hồn đó đã nỗ lực mang đến một chiều kích tâm

linh cho những khái niệm về tiền bạc và nền kinh tế.’

Charlène dừng lại và ngay sau đó, tôi nhận thấy một hình bóng chập chờn phía sau nàng.

Tôi hỏi nàng:

- Còn em? Nhóm linh hồn của em thì sao?
- Đó là những linh hồn tìm kiếm thông tin để giúp cho con người hiểu biết tha nhân, như điều mà chúng ta đang thực hiện lúc này khi quan sát nhau.

Tôi lại nhớ đến cuộc nói chuyện giữa tôi và Joel cùng những lời cay đắng của ông. Charlène nói tiếp:

- Em biết cách thức để đưa Tầm Nhìn Khai Sinh vào thế gian. Chúng ta phải bắt đầu bằng cách nhớ lại Tầm Nhìn Khai Sinh của chúng ta và đưa tất cả vào phạm vi của nhóm; sau đó hợp nhất sức mạnh của những nhóm linh hồn tương ứng trong chiều kích bên kia. Điều đó sẽ kích thích những hồi ức và như thế chúng ta sẽ tiến đến Tầm Nhìn Toàn Cầu.

Bối rồi, chúng tôi nhìn Charlène.

Charlène giải thích:

- Các bạn hãy hình dung toàn cảnh. Mỗi người trên trần gian này đều thuộc vào một nhóm linh hồn, và những nhóm linh hồn đó đại diện cho những lĩnh vực hoạt động khác nhau đang tồn tại trên hành tinh này- Khi các cá nhân tìm thấy nghề nghiệp thích đáng, thực sự phù hợp với họ, thì họ làm việc với những thành viên của nhóm linh hồn của họ.

‘Càng nhận thức và nhớ đến Tầm Nhìn Khai Sinh của mình — tại sao chúng ta có mặt trên trần gian? - thì nghề nghiệp của mỗi người càng hài hoà với những nhóm linh hồn ở chiều kích bên kia. Lúc đó, mỗi hoạt động đều tiến đến mục tiêu tinh thần đích thực của nó, vai trò của nó

trong việc phục vụ xã hội.

‘Mỗi nghề nghiệp đều như thế; chúng ta đang khám phá những thông điệp và những mục tiêu đích thực của mình. Và điều đó càng phổ biến rộng khắp, thì chúng ta càng phát triển. Chúng ta sẽ hình thành những kết hợp tâm linh gắn bó., với những linh hồn không thuộc nhóm linh hồn của chúng ta. Chúng ta chia sẻ Tầm Nhìn Khai Sinh và cùng nhau nâng cao những rung động; điều đó không chỉ đổi mới xã hội loài người, mà còn đổi mới những quan hệ trong Cõi Bên Kia.

Trước tiên các nhóm linh hồn của chúng ta tiến lại gần nhau và trao đổi những rung động. Hai chiều kích mở ra và xâm nhập vào nhau. Nhờ sự tiếp cận đó, các linh hồn bắt đầu liên lạc với nhau. Chúng ta nhìn thấy những linh hồn ở Cõi Bên Kia và nắm bắt một cách dễ dàng hơn sự hiểu biết và ký ức của họ.

Trong khi Charlène nói, tôi nhận thấy những nhóm linh hồn ở phía sau mỗi người chúng tôi mở rộng ra cho đến khi chạm nhau, tạo thành một vòng tròn liên lạc quanh chúng tôi. Sự hội tụ của họ hình như đang đẩy tôi vào một tình trạng ý thức cao hơn.

Charlène cũng có vẻ cảm nhận điều đó. Nàng hít vào một hơi và xác định ý tưởng của mình:

- Còn có một hiện tượng khác xảy ra trong Cõi Bên Kia các nhóm linh hồn tự tiến lại gần nhau và đi vào Trái Đất tượng trưng cho trung tâm chú ý của các linh hồn ở trên Trời. Họ không thể tự mình, kết hợp. Ở đó các nhóm linh hồn bị chia cắt và không hề có sự rung động giữa họ.

Họ sống trong một thế giới tưởng tượng, một thế giới thể hiện trong chốc lát và cũng nhanh chóng biến mất, và thực tại ở đó, cũng như ở trần gian này, giữ vai trò của một mặt bằng ổn định, một cảnh quan, một hậu

cảnh chung. Chúng ta ảnh hưởng đến điều đang diễn ra trên sân khấu đó, nhưng những ý tưởng thể hiện một cách chậm chạp hơn nhiều và chúng ta phải đạt đến một sự hoà hợp về điều mà chúng ta muốn thực hiện trong tương lai. Sự hoà hợp, sự hợp nhất tầm nhìn trên trần gian cũng tập hợp những nhóm linh hồn ở Cõi Bên Kia. Chiều kích trần gian, vật chất, giữ một vai trò quan trọng bởi nó là nơi thể hiện sự hợp nhất đích thực của các linh hồn!

‘Sự hợp nhất đó biện minh cho cuộc hành trình dài mang tính lịch sử mà loài người đã thực hiện. Các nhóm linh hồn ở Cõi Bên Kia am hiểu về Thế Giới Quan, họ hiểu bằng cách nào thế giới vật lý có thể tiến hoá và làm thế nào các chiều kích không gian có thể tiến lại gần nhau. Nhưng điều đó chỉ có thể thực hiện bởi những cá nhân được sinh ra trong thế giới vật lý, kết nối hành động, và hy vọng hướng sự liên ứng của thực tại vật chất vào hướng đó. Trần gian là sân khấu của sự tiến hoá dành cho hai chiều kích; giờ đây, khi nhớ lại một cách có ý thức điều đang xảy ra, thì chúng ta làm cho tất cả điều đó khớp vào nhau.

‘Trong khi chúng ta đang cùng nhau nhớ lại những tầm nhìn, vào lúc này, thì những nhóm khác, y hệt như chúng ta ở nhiều nơi khác trên trái đất, cũng nhớ lại tầm nhìn. Tất cả chúng ta đều có một mảnh của Tầm Nhìn toàn diện, và khi chia sẻ điều mình biết, thì chúng ta kết hợp các nhóm linh hồn, và sẵn sàng để đưa vào ý thức của chúng ta toàn thể Tầm Nhìn trong sự toàn vẹn của nó.

Một rung động nhẹ trên nền hang khiến Charlene đột ngột ngưng nói- Những hạt bụi rơi xuống từ trần hang. Cùng lúc đó, chúng tôi lại nghe tiếng vo vo, nhưng lần này không còn hỗn loạn. Âm thanh có vẻ hài hoà hơn.

Curtis thốt lên:

Bọn chúng đã có thể xác định những thông số đúng. Chúng ta dứt khoát phải trở lại hầm.

Khi Curtis đứng lên, mức năng lượng của cả nhóm nhanh chóng tụt giảm.

Tôi nói:

- Hãy từ từ. Chúng ta sẽ làm gì đó? Chúng ta đã quyết định chờ tại đây cho đến tối, vậy hãy kiên nhẫn trong vài tiếng nữa. Chúng ta đã đạt đến một mức năng lượng cao, nhưng chưa biết được phần còn lại của tiến trình. Chúng ta đã loại bỏ những cảm xúc tàn dư, đã khuếch đại năng lượng và chia sẻ Tâm Nhìn Khai Sinh, nhưng chúng ta chưa biết về Tâm Nhìn Thế Giới. Chúng ta có thể tiến triển hơn nữa nếu ở yên tại một nơi an toàn..

Trong khi nói, tôi trông thấy hình ảnh của nhóm chúng tôi trong thung lung, giữa đêm tối.

Curtis nói:

- Đã quá muộn. Bọn chúng sắp tiến hành thì nghiệm cuối cùng. Chúng ta phải đến và thực hiện ngay một điều gì đó.

Tôi nhìn Curtis:

- Ông đã từng khẳng định rằng bọn chúng đã có ý định thủ tiêu Charlene. Nếu chúng ta bị bắt thì sẽ không thoát chết.

Curtis nói:

- Thế thì, tôi đi một mình vậy.

Charlene nghiêng mình về phía trước:

- Theo tôi thì chúng ta nên sống chết cùng nhau.

Maya đứng dậy:

- Charlène có lý. Chúng ta nên sát cánh với nhau, hỗ trợ nhau khi phát hiện điều mà bọn chúng đang làm.

9. NHỚ LẠI TƯƠNG LAI

Khi chiều xuống, chúng tôi ngồi trên một ngọn đồi nhỏ và nhìn về chân một ngọn đồi cao hơn. Tôi chẳng thấy gì đáng ngờ; không một chuyển động, cũng chẳng có bóng dáng các nhân viên bảo vệ. Chúng tôi đã đi trong bốn mươi phút và tiếng vo vo, nghe thấy trong khi chúng tôi đi, giờ đã ngưng hẳn.

Tôi hỏi Curtis:

— Ông có chắc là chúng ta đang ở đúng nơi?

— Chắc chứ. Cậu có thấy bốn tảng đá trên ấy, ở triền đồi bên kia, cách chúng ta năm mươi mét chứ? Lối vào nằm ngay ở phía sau, bị những bụi cây che khuất. Ở phía phải, ta có thể nhìn thấy phần ngoài cùng của ăngten parabôn. Nó hình như đã hoạt động lại.

Maya nói:

- Vâng, tôi thấy.

Tôi hỏi Curtis:

- Đám bảo vệ đâu cả rồi? Hay là chúng đã rút khỏi nơi này.

Trong gần một tiếng, chúng tôi không rời mắt khỏi lối vào, cố phát hiện mọi dấu hiệu hoạt động. Thế rồi, đột nhiên, chúng tôi nghe thấy một chuyển động ở phía sau. Những ánh sáng đèn pin cực mạnh rọi vào chúng tôi, và từ vùng tối xuất hiện bốn người đàn ông vũ trang, ra lệnh cho chúng tôi đưa tay lên. Sau khi lục soát balô và khám xét từng người, họ dẫn chúng tôi xuống đồi, rồi sau đó tiến về hầm.

Cánh cửa đột nhiên mở ra. Feyman xuất hiện, giận dữ lớn tiếng:

- Có phải những kẻ mà chúng ta đã truy lùng? Các cậu tìm thấy chúng ở đâu?

Một nhân viên bảo vệ kể lại điều đã xảy ra, trong khi Feyman gật đầu và nhìn kỹ chúng tôi trong ánh sáng của những cây đèn pin. Y tiến đến gần để hỏi chúng tôi:

- Các vị làm gì ở nơi này?

Curtis đáp ngay:

- Ông phải dừng ngay những thí nghiệm của ông!

Rõ ràng là giọng nói của Curtis có vẻ quen thuộc với Feyman, và y cố nhớ:

- Anh là ai?

Những ánh đèn pin của các bảo vệ chiếu sáng khuôn mặt Curtis.

Feyman thốt lên:

- Thì ra Curtis Webber... Có phải anh đã phá ăngten của tôi?

Curtis nói:

— Nay, hãy nghe tôi. Ông biết rõ rằng máy phát năng lượng rất nguy hiểm khi vận hành ở công suất đó. Toàn bộ thung lũng có nguy cơ bị tàn phá!

— Curtis à, anh luôn là kẻ phao tin hải hùng. Chính vì thế mà công ty Delteeh đã thả hời anh. Tôi đã làm việc với dự án này trong thời gian quá dài nên không thể rời bỏ nó vào lúc này. Chuyện đó sẽ ổn, đúng như tôi đã tiên liệu.

- Nhưng tại sao phải mạo hiểm đến thế? Ích gì khi gia tăng công suất đến mức như thế?

- Chuyện đó không liên quan gì đến anh. Tốt hơn, anh nên im lặng.

Curtis tiến đến gần Feynman:

— Ông muốn làm chủ tiến trình tạo ra năng lượng? Ông đã làm.

Feynman cười:

- Cần phải đưa vào một hệ năng lượng mới. Bộ anh tưởng chúng tôi có thể một sớm một chiều hạ giá năng lượng đến mức gần bằng không? Có thể là một phản ứng dây chuyền, sẽ nhấn chìm chúng ta vào khủng hoảng.

Curtis đáp:

— Điều đó không đúng. Ông làm điều đó vì lợi ích cá nhân. Ông muốn nắm độc quyền về năng lượng, bất chấp những hiểm nguy.

Feynman tức giận nhìn Curtis:

- Anh quả là khờ dại! Anh tin rằng những nhóm lợi ích đang định đoạt giá năng lượng hiện nay cho phép hạ giá ồ ạt, đột ngột? Dĩ nhiên là không. Để một sự thay đổi triệt để như thế xảy ra, thì phải tập trung các nguồn lực. Và như thế, tôi sẽ được hậu thế xem như là người đã thực hiện kỳ công đó. Đó là mục tiêu của đời tôi.

Tôi thét lên:

— Không thể được!

Feynman nói:

— Anh im đi, nghe không! (Y nhìn chúng tôi, rồi lắc đầu và bước đến bên một nhân viên bảo vệ có vũ trang). Hãy canh giữ họ cho đến khi kết thúc thí nghiệm. Chỉ cần một tiếng đồng hồ thôi. Người nào toan chạy trốn, hãy bắn bỏ.

Gã bảo vệ nói vài lời với ba đồng nghiệp, rồi tất cả vây quanh chúng tôi, cách mười lăm mét.

Một trong các bảo vệ nói với chúng tôi:

— Các người hãy ngồi kề nhau.

Chúng tôi ngồi, mặt đối mặt, trong bóng tối. Năng lượng của chúng tôi hầu như đã hoàn toàn biến mất. Từ khi rời khỏi hang, chúng tôi không còn trông thấy những nhóm linh hồn của mình.

Tôi hỏi Charlene:

— Chúng ta sẽ làm gì?

Nàng thì thầm:

— Chẳng có gì thay đổi. Một lần nữa, chúng ta phải nạp năng lượng.

Lúc này, bóng tối hầu như dày đặc và bị xuyên thủng bởi những ánh đèn pin do các bảo vệ đều đặn quét qua chúng tôi.

Curtis nói nhỏ:

— Hãy tìm cách trốn. Bọn chúng thế nào cũng thủ tiêu chúng ta.

Lúc đó, tôi bỗng nhớ đến hình ảnh mà tôi đã thấy trong Tầm Nhìn Khai Sinh của Feyman. Lúc đó, Feyman đang ở trong rừng với chúng tôi, cũng trong bóng tối. Tôi biết còn có một điểm mốc khác trong cảnh quan đó, nhưng không thể nhớ được.

Tôi nói với Curtis:

— Không nên. Trước tiên, chúng ta phải một lần nữa cố tìm lại Tầm Nhìn.

Vào lúc đó, chúng tôi nghe thấy một âm thanh, tựa tiếng vo vo, nhưng hài hoà hơn. Một tia sáng ngoằn ngoèo dưới chân chúng tôi.

Maya thì thầm:

— Giờ đây, chúng ta phải gia tăng năng lượng.

Curtis đáp:

— Tôi không hiểu mình có thể thực hiện được điều đó ở nơi này hay không.

Tôi nói:

— Phải cố lên!

- Mỗi người chung ta phải tập trung vào những người kề bên, như chúng ta đã làm lúc này — Maya nói thêm.

Tôi cố xua đi trong tâm trí bối cảnh đầy đe dọa ở xung quanh và tìm lại tâm trạng yêu thương. Không quan tâm đến những cái bóng và ánh đèn pin, tôi tập trung vào vẻ đẹp những khuôn mặt của các bạn tôi. Trong khi cố nhận ra sự thể hiện bản ngã cao cấp của họ, tôi nhận thấy ánh sáng đã đổi khác. Dần dà, tôi có thể phân biệt rõ diện mạo và vẻ mặt của từng người, như thể nhìn qua một ống kính hồng ngoại.

Curtis hỏi:

— Phải hình dung điều gì đây?

Maya nói:

— Trước tiên, phải quay về với Tầm Nhìn Khai Sinh của chúng ta, sau đó nhớ lại lý do đã khiến chúng ta hiện diện ở trần gian.

Bỗng nhiên, mặt đất rung chuyển dữ dội, và tiếng vo vo trở nên hỗn loạn và rít lên.

Chúng tôi sát lại gần nhau, và ý tưởng chung của chúng tôi hình như phóng chiếu hình ảnh của một sự đánh trả. Chúng tôi biết rằng có thể dồn năng lượng của mình về một hướng và đẩy lùi những lực tiêu cực và phá hoại. Tôi cũng nắm bắt được một hình ảnh của Feynman: Cái máy của y nổ tung khiến y phải nhảy lùi ra sau, và các nhân viên của y bỏ chạy, khiếp đảm.

Một đợt tiếng động mới cắt ngang thị kiến của tôi: thí nghiệm lại tiếp

tục. Cách tôi mười lăm mét, một cây thông lớn bị gãy đôi và đổ xuống. Một tiếng nổ vang dội, và một đám mây bụi bốc lên. Giữa chúng tôi và gã bảo vệ ở phía phải là một đường nứt rộng hai mét. Gã loạng choạng lùi lại, đèn pin lia mọi hướng.

Maya thốt lên:

— Không ổn rồi!

Một thân cây khác đổ xuống ở phía trái, và đất trượt cả thước khiến chúng tôi ngã lăn.

Quá khiếp đảm, Maya bật dậy và kêu lên:

- Tôi không thể ở đây!

Rồi bà chạy về hướng bắc, trong đêm tối.

Gã bảo vệ ở gần Maya lồm cồm gượng dậy, hướng ánh đèn pin về phía bà, và đưa súng lên.

Trong khi chạy, Maya ngoái cổ nhìn lại và thấy gã bảo vệ đang chĩa súng, sắp sửa bắn. Cảnh tượng đó diễn ra như một khúc phim quay chậm: gã bảo vệ nổ súng, khuôn mặt của Maya lộ vẻ biết chắc rằng mình sẽ chết. Nhưng thay vì những viên đạn xuyên vào sườn và lưng bà, thì một chớp sáng loé lên phía trước, và những viên đạn trở nên vô hiệu. Maya tàn nhẫn một giây, rồi mất hút trong đêm.

Cùng lúc đó, nhân đám mây bụi đang bốc lên, Charlene chạy về hướng đông bắc mà không bị các bảo vệ phát hiện.

Rồi đến lượt tôi, nhưng gã lúc nãy nhắm bắn Maya giờ đã chĩa súng về phía tôi, cửa hầm đột ngột mở ra. Feyrnan vội vã đi về nơi đặt ăngten parabôn, và tức tối gõ vào bàn phím máy tính. Tiếng vo vo giảm đi, và những chấn động mạnh chỉ còn là những rung động nhẹ,

Curtis hét lớn về phía Feyman:

- Hãy ngưng lại! Hãy ngưng tất cả lại!

Khuôn mặt của Feyman lấm đầy bụi. Y trả lời bằng một vẻ trầm tĩnh đáng sợ:

- Không một khó khăn nào là không thể giải quyết.

Các nhân viên bảo vệ đã đứng dậy, phủi bụi và tiến về phía chúng tôi. Feyman nhận thấy Maya và Chalène đã biến mất, nhưng trước khi y kịp mở miệng, tiếng vo vo lại trỗi lên, đình tai nhức óc, và dưới chân chúng tôi đất hình như dâng lên hàng chục centimet. Một lần nữa, chúng tôi bị ngã lăn ra đất. Những cành cây gãy đổ khiến đám bảo vệ phải chạy nhay về phía hầm

Curtis nói với tôi:

— Giờ thì ta chuồn thôi!

Tôi chết sững tại chỗ. Curtis buộc tôi phải đứng dậy, Ông hét vào tai tôi:

— Phải chuồn thôi!

Cuối cùng, tôi có thể cử động đôi chân, và chúng tôi chạy về hướng tây bắc, theo con đường trước đó Maya đã chạy.

Đất chuyển động dưới chân chúng tôi, rồi lại yên tĩnh. Chúng tôi vượt qua nhiều kilômét, băng qua những cánh rừng âm u chỉ được soi sáng bởi ánh trăng xuyên qua lá cây. Cuối cùng chúng tôi dừng lại để ẩn trong một lùm cây.

Tôi hỏi Curtis

- Ông có nghĩ rằng bọn chúng sẽ đuổi theo chúng ta?
 - Đương nhiên. Bọn chúng sẽ không để cho chúng ta về được thành phố, vì như thế chúng sẽ nguy. Tôi nghi rằng bọn chúng đã bố

trí người ở nhiều ngã đường.

Trong khi Curtis nói, một hình ảnh trong sáng, êm ả của ba thác nước xuất hiện trong tâm trí tôi. Những thác nước đó tượng trưng cho điểm mốc mà tôi đã không thể nhớ trong thị kiến về Feyman.

— Chúng ta phải đi về hướng tây bắc, đến ba thác nước.

Bằng một cử chỉ, Curtis chỉ đúng phương hướng, và chúng tôi lặng lẽ đi, băng qua con suối và thận trọng tiến về hẻm vực. Từ thật xa ở hướng đông nam, có tiếng ô tô vọng đến.

Sau khi vượt qua một kilômét rưỡi, chúng tôi bắt đầu trông thấy ở xa những vách của hẻm vực dưới ánh trăng. Trên đường tiến vào cửa vực, Curtis đi về con suối. Thế rồi, ông đột ngột nhảy lùi ra sau do thấy một bóng người ở phía trái chúng tôi. Bóng người đó cũng lùi lại, rồi do mất thăng bằng nên lao đảo ở bờ suối.

Tôi thốt lên:

— Maya!

Lấy lại bình tĩnh, Curtis vội vã chạy đến và kéo Maya lại trong khi đá và sỏi rơi xuống nước.

Maya ôm chặt Curtis, rồi đưa tay về phía tôi.

Bà nói:

— Tôi chẳng hiểu tại sao mình chạy trốn như thế này. Quá khiếp sợ, tôi chỉ có một ý nghĩ trong đầu: chạy đến ba thác nước mà anh đã nói với tôi. Tôi đã cầu nguyện cho các bạn.

Tựa vào một thân cây, Maya hít một hơi thở sâu rồi hỏi:

- Điều gì đã xảy ra khi gã bảo vệ bắn vào tôi? Làm thế nào những viên đạn đó đã không trúng tôi? Tôi đã trông thấy một chớp sáng lạ lùng.

Curtis và tôi nhìn nhau, thắc mắc. Tôi nói;

- Tôi không biết.

Maya nói tiếp:

- Sau đó, tôi cảm thấy cực kỳ bình thản... như chưa từng có gì xảy ra.

Chúng tôi nhìn nhau, nhưng không ai nói năng gì. Sau đó, tôi nghe rõ có tiếng bước chân. Tôi nói:

- Có người đang đến.

Chúng tôi ngồi xuống, chờ đợi. Nhiều phút trôi qua. Thế rồi, bỗng nhiên, Charlène bước ra từ cánh rừng phía trước. Nàng quỳ xuống, mặt lả.

Nàng nói:

- Cảm ơn trời, tôi đã tìm thấy các bạn. Làm sao các bạn có thể trốn được?

Nhìn thẳng vào tôi, Charlène nói:

- Em nghĩ rằng có thể anh sẽ đến ba thác nước, vì thế em đã đi theo hướng đó. Nhưng em thầm nghĩ làm thế nào có thể tìm thấy chúng trong bóng tối.

Maya ra hiệu cho chúng tôi rời đi, và chúng tôi tiến về một khoảng rừng trống, nơi con suối cắt ngang qua lối vào hẻm vực. Ở đây, ánh trăng soi tỏ tràng cỏ và những tảng đá.

Ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống, đối diện nhau, Maya nói bằng giọng vững tin:

- Có thể chúng ta sẽ có một cơ may khác.

Curtis hỏi:

- Chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta không thể nấn ná lâu ở đây. Bọn chúng sẽ tìm thấy chúng ta.

Tôi nhìn Maya trong khi thầm nghĩ chúng tôi nên tiếp tục đi đến ba thác nước. Nhưng, vì thấy Maya có vẻ đầy ắp năng lượng, nên tôi hỏi:

— Điều gì đã không ổn trong lần trước đây?

— Tôi không biết nữa. Có thể chúng ta không đủ đông người. Hoặc có thể có quá nhiều nỗi sợ hãi quanh chúng ta.

Charlène nghiêng người về phía trước:

— Chúng ta phải nhớ lại năng lượng mà chúng ta đã đạt được trong hang động. Và phải một lần nữa vươn đến mức đó.

Trong nhiều phút, tất cả chúng tôi đều chú tâm vào nguồn mạch linh thiêng ở bên trong. Rồi Maya nói:

— Chúng ta phải trao đổi năng lượng, tìm thấy sự biểu hiện của bản ngã cao cấp của mỗi người.

Tôi hít thở sâu nhiều lần và nhìn khuôn mặt của các bạn mình. Dần dần những khuôn mặt đó trở nên đẹp đẽ và lung linh hơn, và tôi nhận ra cái biểu hiện đích thực của linh hồn họ. Một tình cảm yêu thương thân quen dâng lên, và tôi quay lại để phát hiện những hình dạng chao đảo của nhóm linh hồn của tôi đang ở sau lưng.

Khi trông thấy họ, ý thức của tôi khuếch đại hơn, và tôi nhận ra rằng những nhóm linh hồn của các bạn tôi cũng ở trong những vị thế tương tự, tuy chưa hợp nhất.

Maya thu hút sự chú ý của tôi. Tôi đang ở trong một trạng thái tiếp nhận và hoàn toàn trung thực? Maya nhìn tôi và trong khi tôi quan sát bà, tôi có cảm tưởng có thể nhận ra Tầm Nhìn Khai Sinh của bà đang phản ánh một cách tinh tế trên khuôn mặt. Maya biết rõ mình là ai, và sự tin chắc đó phát sáng hầu như mỗi người chúng tôi có thể thấy rõ. Sứ mệnh của Maya cũng rõ ràng; môi trường gia đình và xã hội của bà đã chuẩn bị

đầy đủ cho điều đó.

Maya nói:

- Chắc anh đang cảm thấy những nguyên tử của cơ thể anh rung động ở một mức cao hơn.

Tôi liếc nhìn Charlène: cũng vẻ rạng rỡ đó đang lấp sáng khuôn mặt nàng. Nàng đại diện cho những người chuyển tải thông tin, những người phát hiện và giải thích cho tha nhân những sự thật cơ bản được bày tỏ bởi mỗi người hoặc mỗi nhóm.

Charlène hỏi:

— Anh có hiểu điều gì đang xảy ra không? Chúng ta đang thấy bản chất đích thực của mình, ở mức độ cao nhất, không có những ngoại xuất cảm xúc của những nỗi sợ hãi xưa cũ nữa.

Khuôn mặt đầy vẻ vững tin và nghị lực, Curtis nói

- Tôi cũng thấy.

Trong nhiều phút, không ai nói năng gì. Tôi nhắm mắt trong khi năng lượng tiếp tục tích tụ.

Rồi Charlène đột ngột nói khi chỉ tay về các nhóm linh hồn đang bao quanh chúng tôi:

- Các bạn nhìn kia!

Từng nhóm linh hồn bắt đầu hợp nhất với nhóm kế cận, tương tự như đã xảy ra tại hang động- Tôi liếc nhìn Charlène, rồi nhìn Curtis và Maya. Khuôn mặt của họ biểu lộ rõ vai trò của họ trong dòng lịch sử văn minh nhân loại.

Tôi thốt lên:

— Đây rồi! Chúng ta sẽ tiến đến giai đoạn kế tiếp và có một tầm nhìn

đầy đủ hơn về lịch sử.

Trước mắt chúng tôi, trong một bức ảnh giao thoa laser vĩ đại, là một toàn cảnh lịch sử trải dài từ buổi tạo thiên lập địa đến một kết thúc xa xăm.

Chúng tôi trông thấy sự ra đời của vật chất nguyên thủy, thấy nó bùng nổ, xoay tròn để thành những ngôi sao. Những ngôi sao đã sống, đã chết, và đã sinh ra vô số nguyên tố để hình thành Trái Đất. Những nguyên tố đó, đến lượt chúng, biến thành những hình thái vật chất càng lúc càng phức tạp hơn, để qua từng giai đoạn, hình thành sự sống hữu cơ - phát triển và tiến hoá trong khi dần dần tự tổ chức và trở nên có ý thức, như thể theo một kế hoạch hoàn chỉnh.

Xuất hiện trước mắt chúng tôi là một hình ảnh rõ nét của Cõi Bên kia. Chúng tôi biết có ngày chúng tôi sẽ được sinh ra ở chiều kích vật chất. Việc tồn tại lâu hay mau trong chiều kích đó là không quan trọng; chúng tôi sẽ cố gắng để trở nên có ý thức hơn, để hợp nhất với nhau, để tiến hoá và cuối cùng làm cho trần gian được ngự trị bởi bầu không khí tâm linh. Dĩ nhiên, cuộc hành trình sẽ khó khăn và chông gai. Sau trực giác đầu tiên đó, chúng tôi sẽ cảm nhận nỗi sợ hãi của cô đơn và chia lìa. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ không mê ngủ; chúng tôi sẽ chiến đấu chống lại nỗi sợ hãi bằng cách dựa trên linh cảm rằng chúng tôi không đơn độc, rằng chúng tôi là những hữu thể tâm linh cùng một dự án tâm linh cùng đến Trái Đất.

Bị thúc đẩy bởi động lực tiến hoá, chúng tôi sẽ bị thu hút bởi những nhóm rộng lớn hơn; những hoạt động của chúng tôi sẽ không giống nhau, chúng tôi sẽ thiết lập một tiến trình giúp chia sẻ và tổng hợp những ý tưởng mới, xây dựng chân lý càng lúc càng cao hơn. Dần dà chúng tôi sẽ

biết cách để đạt sự yên ổn nội tâm. Và cuối cùng, chúng tôi sẽ rời bỏ hình ảnh của một Thượng Đế, ở bên ngoài, để nhận biết Thần Khí ở bên trong mỗi con người.

Trong cảnh quan vĩ đại đó, để đáp lại những trực giác sâu xa, các bản văn linh thiêng sẽ được viết ra. Các bản văn đó sẽ diễn đạt một cách tượng trưng, cực kỳ trung thực, quan hệ của chúng ta với thiên tính, và cung cấp một cái nhìn tổng quát về tương lai. Ở phương Đông cũng như phương Tây, những nhà tiên tri sẽ khẳng định thần khí luôn hiện diện, và chờ đợi chúng ta mở rộng tâm trí, loại bỏ những bế tắc ngăn trở một sự hiệp thông toàn diện.

Theo thời gian, chúng tôi biết rõ điều đó, ao ước hợp nhất và chia sẻ của chúng tôi gia tăng và chúng tôi sẽ cảm nhận một tình cảm thân thiết đặc biệt, một cộng đồng khăng khít những người đã sống trên Trái Đất. Mức độ ý thức được nâng cao và chúng tôi sẽ nhớ lại bản chất tâm linh của mình. Những khả thi sẽ thẩm thấu ý thức và sẽ giúp cho con người biết tôn trọng môi trường sống của mình.

Vào lúc đó, tôi liếc nhìn các bạn. vẻ mặt của họ cho tôi biết họ cũng có thị kiến đó về lịch sử. Nhờ vào thiên khải ngăn ngủi đó, chúng tôi có thể hiểu bằng cách nào ý thức con người đã phát triển từ buổi khai sinh lập địa cho đến ngày nay.

Bức toàn ảnh giao thoa laser vĩ đại cho chúng tôi thấy một bức tranh chi tiết về sự phân cực. Đây là trở ngại lớn lao nhất cho quá trình tâm linh hoá trên trần gian - nhất là khi sự phân cực tiếp tục gia tăng.

Đến khám phá Thế Giới Quan và dứt khoát với sự phân cực đó, dự án của chúng tôi ở Cõi Bên Kia thúc đẩy chúng tôi phát hiện những chân lý sâu sắc có trong những lời tiên tri. Như mọi Thánh Thư, những khả thi

của tiên tri Daniel và sách Khải Huyền nói lên những trực giác linh thiêng xuất phát từ Cõi Bên Kia và được đưa vào chiều kích vật chất. Để hiểu những Khải thị đó, chúng tôi chú tâm vào ý nghĩa mang tính ẩn dụ của chúng.

Maya và Curtis khiến tôi chú ý; rồi Charlene ngược mắt lên. Giờ đây, tất cả chúng tôi đều hiểu ý nghĩa sâu sắc của những lời tiên tri. Những người loan báo ngày tận thế đều đã nhận được một trực giác chính xác liên quan đến thời đại chúng ta: có hai tương lai khác hẳn nhau mở ra phía trước chúng ta. Chúng ta có thể chọn héo úa trong nỗi sợ hãi, tin rằng thế giới sẽ chìm vào sự suy tàn và sự huỷ diệt sau cùng... Nhưng chúng ta cũng có thể tiến theo một con đường khác: tự xem mình như những người có thể chiến thắng thuyết hư vô đó, và cởi mở để đón nhận những rung động cấp cao của tình yêu thương. Như thế, chúng ta sẽ không phải gánh chịu ngày tận thế, và chúng ta sẽ tiến vào một chiều kích không gian mới.

Nếu muốn dứt khoát với sự phân cực, chúng ta phải biết diễn giải những lời tiên tri. Nếu nghĩ rằng những bản văn linh thiêng loan báo một sự huỷ diệt không tránh được, đã được ghi trong kế hoạch của Thượng Đế, thì niềm tin đó sẽ có tác động gây ra chung cục huỷ diệt.

Rõ ràng là chúng ta phải chọn con đường của tình yêu thương. Sự phân cực không thể dẫn tới kết quả thảm hại như thế. Ở Cõi Bên Kia, chúng ta biết rằng mỗi quan điểm đều phản ánh một nửa chân lý, và quan niệm mới mang tính tâm linh phải được đưa vào thế gian, xuất phát một cách tự nhiên từ những Khải thị, đặc biệt từ mặc Khải thứ mười.

Đột nhiên, ánh chụp giao thoa laser vĩ đại tăng tốc, và ý thức của tôi mở rộng hơn. Giờ đây, chúng tôi tiến vào giai đoạn kế tiếp của diễn trình:

chúng tôi trở thành những người có nhận thức về tương lai đã được loan báo. Cuối cùng, chúng tôi nhớ lại Thế Giới Quan của mình.

Trước tiên, các nhóm đã đi theo những lời hướng dẫn của mặc khải thứ mười sẽ phát triển trên toàn thế giới, và đạt đến một khối năng lượng sao cho hai phía phân cực cùng được soi sáng, và có thể chế ngự nỗi sợ hãi

Năng lượng được phóng chiếu kích phát một sóng ngầm chưa từng có, mang lại sự thức tỉnh, sự hợp tác và dẫn thân của mọi cá nhân. Tất cả sẽ nhớ lại Tầm Nhìn Khai Sinh của họ, và tiến theo con đường của họ một cách đồng bộ.

Hàng triệu cá nhân kết nối nhau. Được dẫn dắt bởi trực giác nội tại, tất cả đều loan truyền những mặc khải và một thông điệp quan trọng: dầu hoàn cảnh có sa sút đến thế nào, dầu những tâm trạng tiêu cực và tự huỷ có bám rễ đến đâu, thì chúng ta vẫn có thể tìm thấy ký ức, sứ mệnh và mục tiêu trên cõi đời này.

Cùng với sự lan toả càng lúc càng rộng hơn của những ý tưởng đó, tội ác và bạo lực cũng giảm bớt; bởi những gốc rễ của bạo lực luôn tồn tại trong các hoàn cảnh bế tắc, ức chế, khi sợ hãi làm mất nhân tính. Giờ đây, một sự tương tác đang gia tăng giữa những người có một ý thức tâm linh cao hơn.

Thị kiến tiếp tục diễn ra và chúng tôi thấy mọi người càng lúc càng nhớ lại sứ mệnh tinh thần của họ. Chúng tôi có thể nắm bắt ý tưởng chính xác mà quan niệm mới về thế giới biểu hiện. Trước khi đạt đến đa số, các cá nhân sẽ nhớ rằng họ đã là những linh hồn luôn được tái sinh, từ một chiều kích hiện hữu này đến một chiều kích hiện hữu khác. Mặc dù một phần của ký ức xưa cũ của họ mất đi trong khi đầu thai, nhưng

những mục tiêu của giáo dục tâm linh sẽ giúp họ thu hồi lại những ký ức tiền kiếp và nhớ đến tương lai.

Cuối cùng, chúng ta sẽ nhận ra dự án tiềm ẩn của cuộc đời mình. Chúng ta biết rằng chúng ta đến trần gian này để nâng cao mức rung động của Trái Đất, để phát hiện và bảo vệ cái đẹp và năng lượng; như thế chúng ta sẽ có thể thiết lập sự hài hoà của thượng giới trên trần gian.

Thế giới quan đó sẽ làm thay đổi cách nhìn của chúng ta đối với tha nhân. Chúng ta sẽ không còn là những thành viên của một chủng tộc hoặc một quốc gia, được sinh ra ở một thời đại nhất định, mà chúng ta là những linh hồn đồng điệu cùng dẫn thân trong một tiến trình thức tỉnh và nhận thức, nhằm làm lan toả đời sống tâm linh khắp vũ trụ.

Đột nhiên, tôi cảm thấy có một rung động lặng lẽ bên trong đám rối dương của tôi; các thí nghiệm đã bắt đầu.

Curtis thốt lên:

- Hãy nhìn kia!

Cách chúng tôi mười lăm mét, thấp thoáng dưới ánh trăng, là một kẽ nứt hẹp chia tách những bụi cây và đám cây nhỏ. Kẽ nứt đó đang từ từ lan dài về phía chúng tôi.

Tôi nhìn các bạn.

Maya lớn tiếng:

— Đã đến lúc chúng ta phải hành động! Chúng ta đã biết về Tầm Nhìn và có thể ngăn chặn bọn chúng.

Nhưng, trước khi chúng tôi có thể hành động, thì đất đã rung chuyển dữ dội dưới chân, và kẽ nứt càng lúc càng tiến nhanh hơn về phía chúng tôi. Cùng lúc đó, nhiều chiếc xe dừng lại ở cánh rừng, và những ánh đèn pin chiếu sáng bóng cây và những đám bụi. Không hề thấy sợ, tôi giữ

vững năng lượng của mình và một lần nữa tập trung vào bức toàn ảnh giao thoa laser.

Maya lại lớn tiếng:

- Tầm Nhìn sẽ ngăn chặn bọn chúng! Hãy giữ vững tầm nhìn!

Bao quát hình ảnh tương lai trước mắt, tôi lại một lần nữa cảm thấy nhóm chúng tôi đang tập trung năng lượng để hướng đến Feyman. Chúng tôi duy trì ý định của mình để dựng lên một bức tường vô hình nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của y.

Kẻ nứt tiếp tục tiến về phía chúng tôi, nhưng tôi tin chắc rằng chẳng mấy chốc nó sẽ dừng lại. Tuy vậy, nó vẫn tiến nhanh đến, tôi không còn giữ được sự tập trung, và ngã ra sau, ngạt thở vì bụi.

Curtis hét lớn:

— Lại hỏng rồi!

Tôi có cảm tưởng mọi sự lại tái diễn, và căng mắt nhìn cảnh tối đen đột ngột ập xuống:

- Chúng ta hãy đi lên phía này.

Trong khi chạy, tôi lơ mờ thấy những cái bóng của các bạn tôi đang rời xa tôi và chạy về hướng đông.

Tôi leo lên mỏm đá nằm ở thành vách phía trái của hẻm vực và chỉ dừng lại sau khi đã vượt qua một trăm mét.

Quỳ gối giữa những tảng đá, tôi nhìn đắm đắm vào bóng tối. Không phát hiện một chuyển động nào, nhưng tôi nghe có tiếng nói của các nhân viên của Feyman ở lối vào hẻm vực. Tôi tiếp tục leo lên sườn núi đá, tiến về phía tây bắc, lòng hướng về các bạn của tôi. Cuối cùng, tôi đã tìm được cách để xuống hẻm vực.

Tôi lại tiếp tục đi về hướng bắc khi có ai đó nắm lấy tôi từ phía sau.

Tôi hét lên:

- Cái gì...?

Một tiếng thì thầm:

- Bình tĩnh. David đây

10. GIỮ GÌN TÂM NHÌN

Tôi quay lại nhìn khuôn mặt David, được ánh trăng soi sáng.

Ông hỏi nhỏ:

— Những người kia đâu?

— Chúng tôi đã lạc nhau. Ông có thấy điều đã xảy ra?

— Có, tôi đã quan sát từ đỉnh đồi. Theo cậu thì những người kia đã đi đâu?

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nói:

— Họ đến ba thác nước.

David ra hiệu cho tôi theo ông, và chúng tôi đi về hướng những thác nước. Vài phút sau, ông nhìn tôi và hỏi:

— Khi các bạn ngồi ở lối vào hẻm vực, năng lượng của các bạn đã hợp nhất, đã tăng lên, và sau đó lan rộng trên một phần của thung lũng. Lúc đó, các bạn đã làm gì?

Một cách ngắn gọn, tôi kể lại toàn bộ sự việc: những trao đổi của tôi

với Wil và chuyến đi của tôi vào chiều kích khác; thị kiến của tôi về Williams và những tiếp xúc của tôi với Joel và Maya; lần tôi gặp Curtis và bằng cách nào chúng tôi đã cố đưa Thế Giới Quan vào trần gian để chống lại những ý đồ của Feyman.

David hỏi:

— Curtis có ở cùng các bạn tại lối vào hẻm vực?

— Có chứ, kể cả Maya và Charlene, tuy chúng tôi coi như có bảy người. Còn ông, ông đã gặp các tổ tiên của mình? Ông đã đi vào chiều kích khác?

David gật đầu:

— Tôi đã thấy nhóm linh hồn của tôi và chứng kiến Tầm Nhìn Khai Sinh của tôi. Cũng như các bạn, tôi đã nhớ lại điều đã xảy ra trước kia. Tôi hiểu rằng, sở dĩ tất cả chúng ta đã trở lại trần gian là để đưa vào Thế Giới Quan. Và rồi, chẳng hiểu vì sao, trong khi nhìn các bạn từ trên đồi, dưới ánh trăng, tôi có cảm tưởng mình ở cùng các bạn, là thành viên của nhóm các bạn. Tôi đã thấy Thế Giới Quan quanh tôi.

Tôi nói:

— Tôi không hiểu tại sao khi tập hợp ở đó và đưa vào Thế Giới Quan, chúng tôi đã không thể ngăn chặn Feyman?

Dưới ánh trăng, tôi bỗng hiểu rằng David chính là thủ lĩnh Indian đã dứt khoát khước từ lời đề nghị của Maya trong thế kỷ 19. Rồi cái vẻ cứng cỏi của David biến mất, và ông bật cười:

— Chỉ nhìn thấy Thế Giới Quan tương lai không thôi, là chưa đủ, tuy nó rất quan trọng. Chúng ta phải phóng chiếu nó theo một cách nhất định, phải gìn giữ nó cho nhân loại. Đó là nội dung đích thực của mặc khải thứ mười. Cách thức các bạn giữ lại Thế Giới Quan không giúp

những kẻ xấu thức tỉnh. Nào, chúng ta phải nhanh lên.

Sau khi đi được khoảng năm trăm mét, chúng tôi nghe có tiếng chim ở phía bên phải và David đột ngột dừng lại.

Tôi nói:

- Chim gì thế?

David ngẩng đầu trong khi tiếng chim lại rúc lên.

- Chim cú. Nó báo cho những con khác về sự xuất hiện của chúng ta. Trong nhóm các bạn, có ai hiểu được những thông điệp mà các loài thú gửi đến cho chúng ta?

- Tôi không rõ, có thể là Curtis?
- Không, ông ấy có đầu óc quá khoa học.

Rồi tôi nhớ đến Maya. Maya có cho biết bà đã tìm thấy hang của chúng tôi bằng cách đi theo chỉ dẫn của tiếng chim,

- Có thể là Maya David nhìn tôi dò hỏi:
- Có phải bà bác sĩ mà cậu đã nói với tôi, người sử dụng phương pháp tưởng tượng để chữa bệnh?
- Chúng ta hãy... hình dung... bà ấy đang nhớ đến tặng phẩm của các loài thú.

- Tặng phẩm gì?

Một thoáng sốt ruột hiện lên trên mặt David và ông lặng im một lúc, nhắm mắt, cố đè nén sự nóng nảy.

- Cậu vẫn chưa hiểu rằng, khi một con thú hoang ngang qua con đường ta đi, thì đó là một trùng hợp ngẫu nhiên nhưng là một tín hiệu quan trọng.

Tôi kể cho David về chuyện tôi đã gặp con thỏ rừng, nhóm quạ, chim

cắt và những con thú khác khi tôi tiến vào thung lũng:

- Một số con thú đã xuất hiện vào lúc chúng tôi đang chứng kiến Thế Giới Quan. Tôi biết có một điều gì đó quan trọng xảy ra, nhưng tôi không biết phải làm gì, ngoại trừ trong một số trường hợp tôi đã đi theo chúng. Phải chăng tất cả những con thú đó đều có một thông điệp dành cho tôi?

- Đúng.

- Làm thế nào tôi có thể nhận biết nội dung thông điệp đó?

- Dễ thôi. Mỗi loài thú mà ta thu hút đều chuyển cho ta một thông điệp cá biệt. Mỗi chủng loài ngang qua con đường của ta đều mang đến cho ta một thông tin về hoàn cảnh của ta, về điều mà ta cần phải khơi dậy trong nội tâm để đương đầu với một tình huống nhất định.

Tôi nói:

- Đầu bao điều đã xảy ra, tôi vẫn thấy những gì ông nói là khó tin, Một nhà sinh vật học có thể sẽ khẳng định rằng các động vật là những cỗ máy được điều khiển bởi một bản năng đơn giản.

— Sở dĩ như thế chỉ vì các động vật phản ánh mức độ ý thức và những mong đợi của chúng ta. Nếu mức rung động của ta thấp, thì các động vật sẽ chỉ đơn giản ngang qua con đường của ta và thực hiện chức năng sinh học thông thường của chúng. Khi một nhà sinh vật học nhìn động thái của các loài động vật chỉ là bản năng, thì ông ta chỉ phóng chiếu những giới hạn mà ông ta đã định cho chúng. Nhưng khi sự rung động của ta gia tăng, thì những động thái của các con vật mà chúng ta gặp sẽ trở nên có tính đồng bộ, huyền bí và chứa đựng nhiều chỉ dẫn.

Tôi ngạc nhiên, lặng im.

David liếc nhìn tôi, rồi nói tiếp:

— Con thỏ rừng mà cậu đã gặp chỉ cho cậu một hướng đi, trên bình

diện vật chất cũng như tâm lý. Nếu dành ra một lúc lâu để quan sát con thỏ, thì nó sẽ chỉ cho cậu cách thức để sau này cậu có thể chế ngự nỗi sợ hãi, có một thái độ cởi mở và sáng tạo. Thỏ sống gần những loài thú săn mồi, nhưng nó biết chế ngự nỗi sợ hãi. Nó không chạy khỏi môi trường sống của nó, nó vẫn sinh sản và lạc quan. Khi ở chân trời có sự xuất hiện của một con thỏ rừng, thì điều đó thôi thúc chúng ta tìm lại thái độ như thế ở bên trong chúng ta. Đó là thông điệp mà cậu đã nhận. Sự hiện diện của loài thỏ chỉ cho cậu thấy rằng cậu có cơ hội để nhớ lại mẫu hình của loài thỏ, để phân tích nỗi sợ hãi của cậu và chế ngự nó. Và vì điều đó đã xảy ra không bao lâu sau khi cậu đến đây, nên nó đã định đường nét cho toàn bộ cuộc phiêu lưu của cậu. Phải chăng cuộc phiêu lưu của cậu là đầy lo sợ và đồng thời cùng đầy những chỉ dẫn?

Tôi gật đầu.

David nói tiếp:

- Đôi khi điều đó cũng có thể biểu hiện bằng một cuộc tình. Cậu đã gặp ai chưa?

Tôi nhún vai, rồi bỗng nhớ đến năng lượng mới mà tôi đã cảm nhận khi đứng trước Charlene, tôi nói:

— Có thể, theo một nghĩa nào đó, ông có lý. Còn vấn đề đàn quạ và con chim cắt mà tôi đã trông thấy trước khi gặp Wil thì sao?

— Quạ gìn giữ những qui luật tâm linh. Nếu dành thời gian với chúng, chúng sẽ làm những điều lạ lùng, khiến cho nhận thức của chúng ta về thực tại tâm linh trở nên sắc bén. Thông điệp của chúng là: ‘Hãy mở lòng, hãy nhớ đến những qui luật tâm linh đang xảy ra với bạn trong thung lũng này’. Sự hiện diện của chúng khiến cậu phải chuẩn bị để đón nhận điều sắp xảy đến.

— Còn chim cắt thì sao?

— Chim cắt là loài chim lanh lợi và hay quan sát, luôn tìm kiếm một thông điệp mới. Sự hiện diện của chúng thôi thúc ta phải gia tăng cảnh giác. Thường thì chúng báo hiệu có một người đưa tin đang đến.

— Như vậy, con chim cắt đó đã báo cho tôi sự hiện diện của Wil?

— Đúng thế.

Sau khi David tiếp tục giải thích lý do đã khiến những con thú khác cắt ngang qua con đường của tôi, tôi hỏi:

— Vậy thì, các động vật tượng trưng cho những thành phần của chính chúng ta mà chúng ta cần tiếp cận?

- Đúng, đó là những thành phần của chính chúng ta. Chúng ta đã từng là những động vật đó trong dòng tiến hoá, nhưng chúng ta đã quên mất.

Tôi nghĩ đến thị kiến về lịch sử nhân loại đã thấy ở lối vào hẻm vực.

- Ông nói rằng sự sống tiến hoá từ chủng loài này sang chủng loài khác?

David nói tiếp:

- Cả chúng ta cũng tham gia vào dòng tiến hoá. Ở mức phát triển cuối cùng của sự sống, ý thức chúng ta tiến triển qua mỗi chủng loài động vật và nhảy sang chủng loài kế tiếp. Do đã trải qua, chúng ta biết cách thức mà mỗi loài động vật tương tác với thế giới, và đó là một phương diện tâm linh. Khi một con thú cá biệt xuất hiện, điều đó có nghĩa là chúng ta sẵn sàng để sáp nhập tình trạng ý thức của nó vào sự thụ cảm của chúng ta. Và, còn một điều nữa mà tôi muốn nói với cậu: chúng ta có thể còn thua xa một số loài động vật.

Chính vì thế mà điều quan trọng là phải biết bảo tồn mọi hình thái sự

sống trên Trái Đất. Chúng ta mong muốn các loài vật tồn tại không phải vì chúng đảm bảo sự cân bằng sinh thái, nhưng vì chúng tượng trưng cho những phương diện tâm linh của chính chúng ta mà chúng ta đang cố nhớ lại.

‘Điều đó cũng phải được áp dụng đối với sự trù phú và đa dạng của tư duy con người, được thể hiện bởi nhiều nền văn hoá khác nhau. Không ai trong chúng ta biết chính xác chân lý của sự tiến hoá là ở đâu. Mỗi nền văn hoá đều có một thế giới quan đôi chút khác biệt, một cung cách ý thức khác biệt, và chúng ta phải gìn giữ những gì tốt đẹp nhất của mỗi nền văn hoá, sáp nhập nó, và hình thành một tổng thể toàn vẹn.

Bỗng nhiên, có tiếng chim cú kêu rất gần khiến tôi giật mình.

David liếc nhìn tôi:

- Giờ đây, chúng ta có thể cầu nguyện chứ?
- Ông nói, tôi không hiểu. Ông muốn cầu nguyện hay thực hiện quán tưởng?

David cố giữ giọng trầm tĩnh:

- Mặc khải thứ mười dạy chúng ta biết tin vào trực giác của mình, nhớ lại Dự Định Bẩm Sinh của mình, và gìn giữ Thế Giới Quan - tất cả những điều đó liên quan đến cốt lõi của sự cầu nguyện. Tại sao mỗi tôn giáo đều có một hình thức cầu nguyện khác nhau? Nếu Thượng Đế là Đấng duy nhất, toàn năng, toàn trí, vậy thì tại sao chúng ta phải cầu nguyện xin Ngài giúp đỡ, hoặc thúc đẩy Ngài phải hành động theo cách này hoặc cách khác? Tại sao không để Ngài trực tiếp thực hiện những gì Ngài muốn, và xem xét chúng ta theo những qui định của Ngài? Tại sao chúng ta phải cầu xin Ngài can thiệp một cách đặc biệt? Khi chúng ta cầu nguyện một cách đúng đắn, thì chúng ta không đòi hỏi Thượng Đế phải

làm một điều gì đó. Thượng Đế gợi ý chúng ta làm thay cho Ngài hầu thực hiện thánh ý Ngài trên trần gian. Quán tưởng là mọi hình thức cầu nguyện mà Thượng Đế muốn chúng ta áp dụng hầu nhận ra thánh ý của Ngài và thực hiện thánh ý đó trong chiều kích vật chất. Thánh ý của Ngài sẽ thể hiện ở dưới đất cũng như trên trời.

‘Theo nghĩa đó, mỗi ý tưởng, mỗi hy vọng - toàn bộ những gì chúng ta hình dung trong tương lai — là sự cầu nguyện và có xu hướng tạo ra cái tương lai đó. Nhưng, không một ý tưởng, không một ước muốn, không một nỗi sợ hãi nào có thể mạnh mẽ hơn một tầm nhìn hoà hợp với Thượng Đế. Chính vì thế, ta phải đưa Thế Giới Quan vào trần gian, và gìn giữ nó. Như thế, chúng ta sẽ biết lý do để chúng ta cầu nguyện, và tương lai nào để chúng ta hình dung.

Tôi nói:

- Tôi hiểu. Làm thế nào chúng ta có thể giúp Maya chú ý đến con chim cú?
- Maya đã nói gì về cậu khi đề cập đến việc trị bệnh?
- Bà ấy bảo chúng ta phải hình dung rằng người bệnh đang nhớ lại Dự Định Bẩm Sinh của mình. Người bệnh sẽ thật sự khỏi bệnh khi phát hiện mục tiêu của đời mình sau khi đã hồi phục. Khi người bệnh nhớ lại, thì lúc đó chúng ta có thể giúp họ đạt đến một mục tiêu cá biệt hơn.

David nói:

- Giờ đây, chúng ta hãy quán tưởng mong rằng ý định ban đầu của Maya là tiến theo tiếng chim đó.

David nhắm mắt và tôi tuân theo những chỉ dẫn của ông. Tôi hình dung Maya đang nhớ lại điều mà bà coi như đã làm. Vài phút sau, khi mở mắt ra, tôi thấy David đang nhìn tôi chăm chú. Một lần nữa, lại có tiếng

chim cú, ngay phía trên đầu chúng tôi.

David nói:

— Chúng ta đi thôi.

Hai mươi phút sau, chúng tôi đã có mặt ở ngọn đồi phía trên ba thác nước. Con chim cú vẫn theo chúng tôi và đều đặn kêu. Giờ đây, nó đang ở phía phải chúng tôi, cách mười lăm mét. Trước mắt chúng tôi, mặt hồ lấp lánh dưới ánh trăng, thỉnh thoảng hơi mờ đi bởi những làn sương. Chúng tôi lặng im trong vài phút.

Rồi David chỉ tay và thốt lên:

— Nhìn kia!

Giữa những tảng đá, ở phía phải của tôi, có nhiều bóng người. Một trong những cái bóng đó ngược mắt lên và trông thấy chúng tôi, thì ra Charlene. Tôi vẫy tay, và nàng đã nhận ra tôi. Sau đó, tôi và David đi xuống sườn dốc đầy đá để đến nơi các bạn tôi đang tập hợp.

Mừng rỡ được gặp lại bạn, Curtis nắm lấy cánh tay David:

— Giờ đây, chúng ta có thể ngăn chặn bọn khốn đó.

Trong một lúc, hai người lặng lẽ nhìn nhau. Rồi Curtis giới thiệu Maya và Charlene với David.

Maya hỏi tôi:

— Các anh có khó khăn khi tìm đường đến đây?

- Vào lúc đầu, chúng tôi bị mất phương hướng và lạc lối trong bóng tối, nhưng sau đó tôi nghe thấy tiếng chim cú và biết mình phải theo hướng nào.

David giải thích:

- Sự hiện diện của chim cú có nghĩa là chúng tôi có thể nhìn thấu

bóng tối và nắm bắt được sự thật.

Chăm chú nhìn David, Maya hỏi:

- Tôi có cảm tưởng đã gặp ông. Ông là ai?

David nhìn lại Maya bằng ánh mắt dò hỏi:

- Thì người ta đã cho cô biết tên của tôi. Tôi tên là David.

Maya dịu dàng nắm lấy bàn tay David.

- Không, ông thứ lỗi cho. Tôi muốn nói, đối với tôi, với chúng tôi, ông đại diện cho ai?

David giải thích:

- Trong những cuộc chiến thời ấy, tôi đã có mặt ở đó, nhưng tôi thù ghét người da trắng đến nỗi tôi không ưa cô, không buồn nghe cô nói.

Tôi khẳng định:

- Giờ đây, chúng ta khác hẳn rồi.

David nói với tôi:

- Vào thời đó, tôi coi thường cậu. Cậu đã không dám dẫn thân. Cậu bỏ trốn.

Tôi đáp:

- Hồi đó, tôi cảm thấy sợ.
- Tôi biết.

Trong một lúc, mỗi người trong nhóm nói cho David về những cảm xúc mà họ đã cảm nhận, về những gì mà chúng tôi có thể nhớ lại về cuộc chiến với người Indian. Sau đó, David giải thích rằng nhóm linh hồn của ông gồm những linh hồn làm trung gian hoà giải, và lần này ông đến trần gian để chế ngự sự tức giận của ông đối với người châu Âu; sau đó, góp phần làm cho sự đóng góp mang tính tâm linh của mọi nền văn hoá bản

địa được công nhận, và sao cho mọi dân tộc đều được hội nhập vào một nền văn minh tổng thể và hoà hợp.

Nhìn David, Maya hỏi:

- Như vậy, ông là thành viên thứ năm của nhóm chúng tôi?

Trước khi David kịp trả lời, chúng tôi cảm thấy có một rung chuyển ngang qua mặt đất dưới chân; rung chuyển đó tạo ra những làn sóng bất thường trên mặt hồ. Sau đó là một tiếng rít đỉnh tai, sâu thẳm,,tràn ngập khu rừng. Có những ánh đèn pin đang tiến lên ngọn đồi, phía trên chúng tôi khoảng mười lăm mét.

Curtis nói nhỏ nhỏ:

- Bọn chúng đang đến.

Tôi quay nhìn và thấy Feyman đang ở trên một tảng đá chìa ra, ngay trên đầu chúng tôi khoảng mười lăm mét; y đang gắn một ăngten parabôn nhỏ lên máy tính xách tay của y.

Curtis giải thích:

- Bọn chúng sẽ nhắm đến chúng ta và tìm cách chinh dòng năng lượng. Chúng ta phải rời khỏi đây.

Maya chạm vào cánh tay Curtis:

- Curtis, chúng ta không nên đi. Lần này, có lẽ chúng ta sẽ thành công.

Bước đến bên Curtis, David nói nhỏ:

- Chúng ta có thể thực hiện được điều đó.

Curtis nhìn David một lúc, rồi gật đầu, và chúng tôi lại nâng cao năng lượng của chúng tôi. Tựa như hai lần trước đây, tôi bắt đầu trông thấy trên khuôn mặt của mỗi người bạn sự biểu hiện của bản ngã cao cấp. Sau

đó, những nhóm linh hồn của chúng tôi xuất hiện và hợp nhất thành một vòng tròn xung quanh. Trong khi ký ức về Thế Giới Quan quay trở về, chúng tôi một lần nữa nỗ lực chuyển năng lượng và ý thức vào chiều kích vật chất.

Và, cũng như trước đây, chúng tôi trông thấy sự phân cực tạo ra bởi nỗi sợ hãi lan toả trong thời hiện đại, và toàn cảnh của tương lai tích cực sẽ xảy ra một khi những nhóm thích hợp được hình thành và biết cách can thiệp, biết cách gìn giữ Tâm Nhìn.

Đột nhiên, mặt đất lại rung chuyển dữ dội.

Maya lớn tiếng:

— Hãy giữ Tâm Nhìn! Hãy gìn giữ hình ảnh của tương lai!

Tôi nghe thấy tiếng của một kẻ nứt đang xé đôi mặt đất ở phía bên phải, nhưng tôi vẫn giữ sự định tâm. Tôi vẫn còn thấy trong tâm trí, Thế Giới Quan như một sức mạnh đang toả ra từ nhóm chúng tôi, vào mọi hướng, và đẩy Feyman ra xa, phá huỷ tầm nhìn về nỗi sợ hãi của y. Ở phía bên trái tôi, một đại thụ bị bật gốc, ngã đổ xuống đất.

Curtis nhảy lên;

- Vẫn chưa phát huy tác dụng!

Nắm lấy cánh tay Curtis để kéo ông ngồi xuống, David nói:

- Hãy bình tĩnh nào! Anh có biết tại sao chúng ta thất bại? Là vì chúng ta xem Feyman và những người khác như những kẻ thù. Điều đó làm cho họ mạnh hơn thêm, vì như thế họ có một đối thủ. Thay vì chống lại, chúng ta phải đưa Feyman và những người của ông ta vào những gì mà chúng ta đang quán tưởng.

Thật ra, họ không là những kẻ thù của chúng ta; tất cả chúng ta đều là những linh hồn đang phát triển và đang thức tỉnh. Chúng ta phải phóng

chiếu Thế Giới Quan vào những người đó như thể họ chẳng khác gì chúng ta.

Tôi thốt lên:

— Feyman là người của chúng ta! Tôi biết điều mà ông ta đang định làm. Thật ra, Feyman đã đến trần gian để chế ngự sự ham mê quyền lực của ông ta: ông ta muốn ngăn chặn những tàn phá gây ra bởi những công nghệ mới. Feyman là thành viên thứ sáu của nhóm chúng ta.

Maya nghiêng người về phía trước:

- Điều đó diễn ra y hệt như trong tiến trình trị bệnh. Chúng ta phải hình dung người bệnh đang nhớ lại dự định của mình trên trần gian. Điều đó giúp người cộng sự của ông ta. Cùng lúc đó, tôi thấy những vùng ánh sáng cuộn cuộn màu trắng — những ánh sáng đã từng che chở Curtis, Maya và tôi — đang lớn lên, bắt đầu lan toả ra mọi hướng, để cuối cùng tan biến ở nơi xa xăm. Vài phút sau, những chuyển động và những âm thanh lạ ngưng hẳn. Một ngọn gió thoảng đưa những bụi bặm sau cùng về phía nam.

Một trong hai vệ sĩ thôi nhìn Feyman và bỏ đi về phía cánh rừng. Trong nhiều giây, Feyman tiếp tục gõ máy tính, rồi chán nản, ông ta ngưng tay, nhìn về phía chúng tôi, cặp nách chiếc máy tính, và tay kia rút ra một khẩu súng ngắn từ túi áo khoác. Ông ta bước về phía chúng tôi, theo sau là gã vệ sĩ lăm lăm khẩu tiểu liên

Maya nói vội:

- Các bạn hãy giữ vững hình ảnh!

Khi còn cách chúng tôi khoảng năm mét, Feyman đặt chiếc máy tính xuống đất, và tiếp tục gõ phím, súng đặt ở tầm tay. Những tảng đá đã bị rung chuyển trước đó, giờ vỡ tung và rơi xuống hồ nước.

Charlène dịu dàng nói, trong khi các thành viên khác của nhóm chú tâm vào khuôn mặt Feyman:

- Ông không đến đây để làm điều đó.

Vẫn chĩa mũi súng về phía chúng tôi, gã vệ sĩ đến bên Feyman và nói:

- Chúng ta chẳng thể làm gì được ở đây. Nên đi thôi.

Feyman khoát tay ra hiệu gã vệ sĩ lùi ra xa, rồi tiếp tục gõ bàn phím một cách tức tưởi.

Hướng về chúng tôi, Feyman nói lớn:

- Không hoạt động được! Các người đã làm gì thế? (Rồi quay sang gã vệ sĩ): Hãy bắn hạ bọn chúng! Hãy bắn hạ bọn chúng!

Trong một lúc, gã vệ sĩ lạnh lùng nhìn chúng tôi. Rồi gã lắc đầu, bỏ đi, và mất hút giữa những tảng đá.

Bằng giọng quả quyết, tôi nói với Feyman:

- Tôi biết ông được sinh ra là để ngăn chặn những tàn phá đó diễn ra.

Feyman buông súng và chăm chú nhìn tôi. Trong một lúc, khuôn mặt ông ta, y hệt như tôi đã thấy trong Tầm Nhìn Khai Sinh của ông. Rõ ràng, Feyman đã nhớ lại một điều gì đó. Một lúc sau, khuôn mặt ông ta lộ vẻ sợ hãi, rồi tức giận. Ông ta cau mặt, ôm bụng và ói mửa trên những tảng đá.

Rồi ông ta lau miệng và cầm lấy khẩu súng:

- Tôi không ngờ các người đã mưu toan chống lại tôi. Các người đã đi sai đường. (Feyman tiến thêm vài bước, rồi có vẻ mất sinh lực. Khẩu súng trong tay ông ta rơi xuống đất). Điều đó chẳng hề gì, các người biết chứ? Còn có những khu rừng khác. Các người không thể cùng lúc có mặt ở mọi nơi. cỗ máy này sẽ hoạt động. Các người biết chứ? Các người sẽ không thể ngăn trở ta!

Feyman lảo đảo bước lùi, rồi quay ngược lại và bỏ chạy trong đêm.

Khi lên đến ngọn đồi ở phía trên căn hầm, chúng tôi cảm thấy cực kỳ nhẹ nhõm. Sau khi Feyman bỏ chạy, chúng tôi đã thận trọng trở lại nơi diễn ra thí nghiệm. Lúc này, những vùng xung quanh căn hầm đang được chiếu sáng bởi hàng chục ánh đèn ô tô. Hầu hết những ô tô đó có gắn phù hiệu Cục Thủy Lâm, tuy cũng có sự hiện diện của F.B.I và cảnh sát địa phương.

Tôi trườn mình đôi chút lên đỉnh đồi, để xem có ai đang bị thẩm vấn hoặc bị giữ trong xe hay không. Tất cả có vẻ trống trơn. Cửa hầm mở toang; các nhân viên cảnh sát ra vào như đang điều tra hiện trường.

Núp sau một thân cây, Curtis nói:

— Bọn chúng đã đi cả rồi. Chúng ta đã ngăn chặn được bọn chúng gây hại.

Maya nói:

— Đúng, ít ra là tại thung lũng này. Bọn chúng sẽ không lặp lại những thí nghiệm tại đây.

David nhìn chúng tôi:

— Nhưng Feyman chưa chịu thua đâu. Bọn chúng sẽ đến một nơi khác, nào ai biết được. Tôi phải đến đây và kể lại toàn bộ sự việc cho cảnh sát.

Curtis đến bên David và nói:

— Anh điên ư? Điều gì sẽ xảy đến với anh nếu chính quyền cũng có quan hệ với bọn chúng?

David nói:

— Đâu phải ai cũng là đồng lõa.

Curtis nói:

— Còn một phương cách khác. Tôi không thể để anh đến đó.

David dứt khoát:

— Hẳn có người sẽ lắng nghe chúng ta. Tôi tin chắc như thế.

Curtis lặng im.

Tựa người vào một tảng đá cách chúng tôi vài mét, Charlène nói:

- David có lý. Có lẽ ông sẽ gặp ai đó đang ở một vị trí thích hợp để giúp ông...

Curtis lắc đầu:

- Nhưng David cần một chuyên gia có thể mô tả một cách chính xác công nghệ mà bọn chúng sử dụng.

- Vậy thì anh theo tôi - David thốt lên.

Curtis mỉm cười

- Đồng ý, tôi sẽ đi với anh, nhưng chúng ta có một quân bài trong trò chơi này.

David hỏi:

- Anh nói gì, tôi không hiểu?

- Đó là gã bảo vệ mà chúng tôi đã trói và bỏ lại trên kia.

David đặt tay lên vai Curtis:

- Chúng ta đi thôi. Rồi anh hãy kể tôi nghe chuyện đó trên đường đi.

Có phần lo âu, chúng tôi từ biệt nhau và hai người đó tiến về phía bên phải để đến căn hầm bằng một đường mòn khác.

Bỗng nhiên, Maya lớn tiếng gọi hai người hãy chờ mình.

Bà nói:

— Tôi theo các anh. Tôi là bác sĩ, mọi người trong vùng này đều biết tôi. Các anh cần có một nhân chứng thứ ba.

Ba người nhìn tôi và Charlène, như muốn hỏi chúng tôi có theo họ không.

Charlène nói:

- Tôi không theo đâu. Ở nơi khác, người ta đang cần tôi.

Tôi cũng quyết định ở lại và yêu cầu họ không nói đến sự hiện diện của chúng tôi ở đây. Họ gật đầu, và sau đó tiến về vùng có ánh sáng.

Còn lại, tôi và Charlène trong một chiều kích khác. Nhưng, khi nàng định tiến về phía tôi, thì chúng tôi trông thấy một ánh đèn pin cách chúng tôi mười lăm mét, ở phía phải.

Chúng tôi thận trọng đi vào vùng có nhiều bụi rậm. Ánh đèn pin đổi hướng và tiến thẳng về phía chúng tôi. Chúng tôi ngồi im, bất động. Trong khi ánh sáng tiến đến gần, tôi bắt đầu nghe thấy tiếng người: rõ ràng là người đó đang nói một mình khi bước đi. Đúng là Joel.

Tôi nhìn Charlène và nói nhỏ:

- Anh biết người đó. Anh nghĩ rằng chúng ta nên nói chuyện với ông ta.

Khi Joel còn cách chúng tôi khoảng năm mét, tôi lên tiếng gọi. Ông ta dừng lại và hướng ánh đèn về phía chúng tôi. Nhận ra tôi ngay, ông bước đến và ngồi xuống cạnh chúng tôi.

Tôi hỏi:

- Ông làm gì ở đây?

Chỉ tay về phía căn hầm, Joel nói:

- Chẳng có gì đáng kể ở đó. Phòng thí nghiệm đã bị tháo dỡ hoàn

toàn. Lúc này, tôi có ý định đến ba thác nước nhưng ở trong bóng tối, tôi đã thay đổi ý kiến.

Tôi hỏi:

- Ông chưa rời khỏi vùng này sao? Ông hoài nghi vậy ư?
- Tôi biết. Lẽ ra tôi đã rời khỏi đây, nhưng... một giấc mơ đã làm tôi bối rối. Tôi cho rằng tôi nên ở lại và giúp một tay. Khi tôi kể sự việc cho các nhân viên kiểm lâm, họ nghĩ rằng tôi mất trí, nhưng sau đó tôi đã gặp phó cảnh sát trưởng. Có ai đó đã gửi cho ông ta một thông tin, sau đó tôi và ông ta cùng đến đây. Và chúng tôi đã tìm thấy phòng thí nghiệm đó.

Charlène và tôi nhìn nhau, rồi tôi ngắn gọn kể cho Joel về cuộc đối đầu của chúng tôi với Feyman và kết thúc của nó.

Joel hỏi:

- Bọn chúng đã gây ra những tổn hại đến thế ư? Có ai bị thương không?
- Theo tôi thì không có ai. Chúng tôi đã may mắn.
- Các bạn của cậu đi đến căn hầm từ bao lâu rồi?
- Được vài phút.
- Cậu không theo họ à?

Tôi lắc đầu:

- Tôi thấy tốt hơn nên đứng ở xa để quan sát.

Joel gật đầu, mắt hướng về phía căn hầm:

- Cậu có lý. Tôi thấy tôi nên xuống đó, như thế họ sẽ biết rằng nhiều người đã biết về sự hiện diện của ba nhân chứng. Làm thế nào tôi có thể liên lạc với cậu?

“Chúng tôi sẽ gọi cho ông” — Charlène nói.

Joel trao cho tôi danh thiếp của ông, gật đầu chào Charlène, rồi đi về phía căn hầm.

Charlène hỏi tôi:

— Có phải ông ấy là thành viên thứ bảy của nhóm chúng ta?

— Chắc vậy.

Chúng tôi lặng im nghĩ ngợi một lúc, rồi Charlène nói:

— Nào, chúng ta về thành phố thôi.

Sau gần một tiếng đồng hồ đi xuyên rừng, chúng tôi bỗng nghe thấy nhiều tiếng chim ríu rít ở phía bên phải. Bình minh ló dạng trong rừng và một màn sương mát lạnh dâng lên từ đất.

Charlène hỏi:

— Điều gì đã xảy ra?

Tôi nói:

— Hãy nhìn đằng kia.

Ở phía bắc, qua một khoảng trống giữa những thân cây, tôi thấy một cây dương cổ thụ. Trong ánh sáng mờ ảo của bình minh, khu vực bao quanh cây dương có vẻ sáng rõ hơn, như thể mặt trời, vẫn chưa ló dạng ở chân trời đã tập trung những tia nắng của nó vào một điểm.

Tôi có cảm giác ấm nóng ở đâu đó, một cảm giác vốn đã quen thuộc với tôi.

Charlène hỏi:

- Gì thế?

Tôi thét lên:

Đúng là Wil! Chúng ta đến đây.

Khi đến cách cây dương khoảng ba mét, chúng tôi thấy Wil xuất hiện,

tươi cười. Tôi thầm nghĩ, có một điều gì đó đã đổi khác nơi anh, nhưng điều gì chứ? Trong khi quan sát Wil, tôi nhận thấy độ sáng trên người anh cũng tương tự như độ sáng ở vùng này, nhưng có phần sáng hơn.

Tôi hỏi Wil:

- Ông có thấy, những gì đã xảy ra?
- Thấy chứ. Tôi đã ở đó với những nhóm linh hồn. Tôi đã trông thấy mọi việc.

Cơ thể ông trông rõ ràng hơn.

- Ông đã làm gì?
- Tôi chẳng làm gì cả, Chính cậu, nhóm của cậu, và đặc biệt là Charlene, đã làm một điều gì đó.

Charlene ngạc nhiên:

- Ông nói sao?

Khi gia tăng năng lượng của mình, và một cách có ý thức nhớ lại một phần Thế Giới Quan, các bạn đã đưa toàn bộ thung lũng này lên một mức rung động cao hơn, mức của Cõi Bên Kia. Tựa như thân xác của các bạn, thân của tôi như thế cũng rõ ràng hơn, và kể từ nay các nhóm linh hồn của vùng này cũng như thế.

Tôi nhìn Wil:

- Có phải tất cả những gì chúng tôi đã thấy tại thung lũng, tất cả những gì đã xảy ra đều liên quan đến mặc khải thứ mười?

Will gật đầu:

- Ở khắp mọi nơi trên hành tinh này, người ta đang có những trải nghiệm như các bạn. Một khi chúng ta đã hiểu chín mặc khải trước đây, mỗi người chúng ta phải hàng ngày đương đầu với những trở

ngại và tâm trạng bi quan đang gia tăng và biểu hiện quanh ta. Nhưng đồng thời chúng ta có thể trông thấy trạng thái tinh thần của mình trong một tầm nhìn rộng lớn hơn.

‘Mặc khải thứ mười dạy chúng ta biết gìn giữ sự lạc quan và tâm trạng tích cực, biết nhận thức rõ hơn những trực giác của mình và tin tưởng hơn vào chúng. Chúng ta biết rằng những hình ảnh tâm trí đó tượng trưng cho những ký ức thoáng qua của dự định ban đầu của chúng ta, cách thức mà chúng ta đã muốn cuộc đời mình phát triển. Chúng ta đã ao ước rằng cuộc đời mình sẽ tiến theo một con đường nhất định, để cuối cùng là nhớ lại sự thật là trải nghiệm của chúng ta, chuẩn bị để chúng ta bày tỏ và đưa sự hiểu biết đó vào trần gian.

‘Giờ đây, chúng ta đang thấy kiếp sống của mình từ quan điểm của Cõi Bên Kia. Chúng ta biết rằng hành trình cá nhân của chúng ta diễn ra trong bối cảnh dòng lịch sử thức tỉnh của nhân loại. Với hồi ức đó, đời sống của chúng ta bám rễ một cách vững chắc trong một bối cảnh chính xác. Chúng ta có thể quan sát diễn trình mà nhờ đó chúng ta đã đưa tính tâm linh vào chiều kích vật chất, và những gì chúng ta tiếp tục phải làm.

Bước đến gần chúng tôi hơn, Wil nói tiếp:

— Giờ đây, chúng ta sẽ xem, liệu đã có đủ những nhóm như các bạn đang tập hợp và nhớ lại, liệu đã có đủ số người trên trái đất này đang hiểu rõ mặc khải thứ mười hay chưa. Chúng ta phải gìn giữ dự định đó, phải đảm bảo tương lai.

‘Sự phân cực tiếp tục phát triển, và nếu muốn loại bỏ nó, mỗi người chúng ta phải đích thân tham gia vào tiến trình. Chúng ta phải chú ý đến những ý tưởng và những mong đợi của mình, và phải biết tự phê phán mỗi khi ta đối xử với người khác như một kẻ thù. Chúng ta phải tự bảo vệ

trước kẻ xấu và không để họ hại ta, nhưng không nhìn họ như những kẻ độc ác bởi như thế chúng ta làm gia tăng nỗi sợ hãi.

‘Chúng ta đại diện cho những linh hồn đang phát triển; có một dự định nguyên thủy vốn là tích cực; và chúng ta có thể nhớ lại! Chúng ta phải giữ gìn tư tưởng đó, và chuyển giao nó cho tất cả những người chúng ta gặp. Đó là đạo lý giữa con người với con người; đó là cách thức mà chúng ta vươn lên, làm lan toả ý thức mới. Chúng ta có thể, hoặc để mình bị thống trị bởi nỗi sợ rằng nền văn minh sẽ bị huỷ diệt, hoặc gìn giữ Tâm Nhìn mà chúng ta đang khơi dậy. Trong hai trường hợp đó, sự chờ đợi của chúng ta là một hình thức của cầu nguyện, một sức mạnh sẽ tạo ra tương lai mà chúng ta hình dung. Mỗi người chúng ta phải, một cách có ý thức, lựa chọn một trong hai tương lai đó.

Wil hình như đang bị cuốn hút bởi những ý tưởng của ông. Xa xa, ở phía sau ông, tôi một lần nữa trông thấy những vệt dài màu trắng.

Tôi nói:

- Trong mọi chuyện đã xảy ra, có một điều tôi chưa hỏi ông, từ đâu xuất phát thứ ánh sáng màu trắng đó?

Wil mỉm cười, giơ cả hai tay dịu dàng đặt lên vai chúng tôi.

Ông giải thích:

- Đó là các thiên thần. Họ đáp ứng niềm tin, những thị kiến của chúng ta, và họ làm những phép lạ. Họ tượng trưng cho một bí ẩn, ngay cả đối với ở Cõi Bên Kia.

Nói xong, Wil ôm chúng tôi, rồi quay lưng và ra đi. Thoạt tiên, tôi cảm thấy ngập ngừng, không muốn để ông ra đi, nhưng tôi không cản. Trong một nơi sâu kín của tâm trí, tôi biết rằng cuộc hành trình của tôi còn lâu mới kết thúc, chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ gặp lại Wil.